1958

Bài Giảng

BÀI GIẢNG CÁC NGÀY CHÚA NHẬT, LỄ TRỌNG QUANH NĂM

ĐỨC CHA ĐÔMINICÔ HỒ NGỌC CẨN

Đ. M. HỒ-NGỌC-CẨN

Giám-Mục Bùi-Chu

BÀI GIẢNG

CÁC NGÀY CHÚA NHẬT, LỄ TRỌNG QUANH NĂM

Imprimatur

Saigon, ngày 10-5-1958

Phaolô Lê-trung-Thịnh

Vic. del.

LỜI TỰA

Kẻ chăn chiên phải tìm đồng xanh cỏ tốt để dắt bầy chiên đến ăn cho béo mập.

Đoàn chiên Chúa phó cho các Thầy cả chăn xem, nuôi nấng, ấy là các linh hồn, nhất là linh hồn các giáo hữu Bề trên đã phó cho.

Mà của nuôi các con chiên là đí gì, thì hãy nghe lời Đức Chúa Giêsu phán rằng: Người ta sống chẳng phải bởi bánh mà thôi, lại bởi mọi lời Đức Chúa Trời đã phán *(Math. IV, 4). Vậy lời Đức Chúa Trời là của nuôi con chiên bổn đạo. Vì như của nuôi, thì phải nấu phải dọn cho hẳn hoi mới ăn được: nay lời Đức Chúa Trời cũng thế, ai muốn đưa lời Đức Chúa Trời vào lòng giáo-hữu, thì ta phải dọn phải nấu trước khi chín, nghĩa là phải dọn bài giảng cho tử tế và học cho thực lòng.*

Bởi đâu mà con chiên giáo-hữu nhiều nơi còn dốt nát lẽ đạo và còn nguội lạnh khô khan, chẳng qua là vì thiếu lời giảng dạy. Không hay giảng hay là giảng không hay thì cũng thế. Nói rằng giảng hay, không có ý nói phải giảng cho văn hoa khéo léo, một có ý nói rằng phải giảng cho trúng lý, cho rõ ràng, cho nghiêm trang cho xứng đáng, như lời thánh Isidôrô rằng: Sermo debet esse purus simplex apertus gravitatis et honestatis plenus suavitatis et gratia.

Việc giảng dạy và giảng dạy cho hẳn hoi là một trách nhiệm rất quan trọng, mà xem ra như ít người nghĩ tới, cho nên lấy làm thị thường mà chước giảng nhiều khi, hay giảng mà không lo cho giọn: gặp gì nói nấy, bạ đâu lắp đấy, chẳng có thứ tự lớp lang, có khi lại nói những lời ngang tàng thô bỉ. Rủi thay! Có khi lợi dụng tòa giảng mà hả hơi cho đỡ giận. Ông Cicêrô nói về những thầy giảng thể ấy mà rằng: Potius latrant quam orant. *Vậy giảng thể ấy thà đừng giảng thì hơn, vì làm cho ố nhục lời Đức Chúa Trời.*

Bởi sự giảng dạy là những trách nhiện rất quan trọng của đấng làm thầy, nên không những khi ta chịu chức Linh-mục, thì Đức Giám-mục đã răn bảo ta: Sacerdotem etenim oportet... praedicare... *lại tự khi ta chịu chức sau, thì Đức Giám-mục đã răn bảo ta điều ấy mà rằng:*Diaconum enim oportet praedicare.

Đức Chúa Giêsu và các thánh Tông-đồ đã làm gương cùng dạy cho ta biết sự giảng dạy là một nghĩa vụ tối quan trọng, không thể khinh phiêu hay là làm cách cẩu thả được.

Thánh Phaolô dạy môn đệ mình là thánh Timotheo phải ân cần việc giảng giải, thì người nói cách thể thốt mạnh mẽ mà rằng: Testificor coram Deo et Jesu Christo... praedica verbum; insta opportune, importune, etc.

Thánh Augustinô suy lời ấy thì rằng: Thánh Phaolô phân phô thể thốt như thế mà ai còn dám lười biếng việc giảng dạy nữa sao? Quis sub tanta tesficatione segnis audeat?

Vậy hỡi các đấng làm thày, hãy ân cần việc giảng dạy, kẻo phải lời Thánh-kinh gọi là Canes muti non valentes latrare. *Lại phải chịu khó dọn bài mà giảng cho hẳn hoi, xứng đáng, kẻo phải lời thánh Phaolô gọi là kẻ* Adulterantes verbum Dei. *Thánh Hiêronymô nói thày cả không dọn bài mà giảng cho xứng đáng lời Đức Chúa Trời; thì là kẻ khinh mạn thánh danh Đức Chúa Trời, làm nhơ bánh thiêng liêng lời giáo-lý cùng làm xỉ nhục cho chính Đức Chúa Trời vậy:* Nomen Dei despicit panem Polluit doctrinarum, et in ipsum Deum jacit contumelias.

*Cho được giúp các đấng làm thày trong việc giảng giải, thì ta đã dọn ra sách này, có sẵn bài giảng cho mỗi ngày Chúa nhật cùng các ngày lễ trọng quanh năm. Ngày Chúa nhật, thì cứ theo bài Phúc-âm đọc trong lễ mà giảng, hoặc diễn lại cả bài, hoặc lặt lấy một câu mà diễn ra một bài. Lời nói giản dị, ý chỉ đơn sơ, mà lý-thuyết đơn sơ chắc chắn, dựa theo lời Thánh-*kinh *cùng lời các thánh Tổ-phụ. Xin hiến các đấng dùng thử một năm; nếu Chúa cho có sức khỏe, thì sang năm sau sẽ dọn mâm khác.*

Vì năm Hội-thánh trong việc lễ nhạc quen bắt dầu mùa Át, nên sách giảng này ta cũng bắt đầu từ mùa Át.

Xin các ngài cũng cầu nguyện cho tác-giả được ơn trên mạnh bước mà theo các ngài cho khỏi bán đồ nhi phế.

Đ. M. HỒ-NGỌC-CẨN

Vic. Ap. de Bùi-Chu.

MỤC LỤC

CHÚA NHẬT THỨ I MÙA ÁT

Về ngày phán xét chung
Bài Phúc-âm Lc XXI, 25

1. **2.**Là Chúa ẩn trong hình bánh, hình rượu mà đến cùng chúng tôi trong phép Thánh Thể.
2. **3.**Là Chúa dùng ơn phúc mà đến cùng chúng tôi hằng ngày.
3. **4.**Là Chúa sẽ đến cách uy nghi phép tắc mà phán xét chúng tôi trong ngày tận thế.

Hội thánh muốn cho chúng tôi thêm lòng sốt sắng dọn mình rước Chúa đến ba cách trước, thì ngày hôm nay trong buổi lễ, Hội thánh đọc bài Phúc-âm nhắc lại sự Chúa sẽ đến ngày sau, là đến mà phán xét chung cho cả và loài người ta. Ấy là ngày nghĩa nộ, là ngày gian nan, là ngày khốn nạn: Dies illa dies irae, calamitatis et miseriae, là ngày cả thể, là ngày đắng cay, Dies magna et amara valde:

I. **I.**Ta hãy nghe lời Kinh thánh nói ngày ấy là ngày NGHĨA NỘ, LÀ NGÀY GIAN NAN, KHỐN NẠN là thế nào! Sẽ có những điềm lạ trên mặt trời, mặt trăng cùng các ngôi sao. Vốn Chúa thương yêu loài người, đã dựng nên mặt trời, mặt trăng cùng các ngôi sao, chẳng những để soi sáng cho ta ban ngày ban đêm, lại để cho có nóng lạnh điều hòa mà phân tứ thời bát tiết, cho nhân vật được sinh hoạt, thú nào theo thú ấy. Song loài người chẳng biết dùng ơn Chúa: của Chúa ban cho để làm sáng danh Chúa, dùng sự sáng mà làm sự tối, dùng của tốt mà làm sự xấu. Chúa đã nhịn lâu năm, nay chẳng còn nhịn nữa, bèn nổi cơn thịnh nộ, đất động trời kinh, mặt trời ra tối, mặt trăng mất sáng các ngôi sao rơi xuống đất, ấy là lời Phúc-âm thánh Mathêu nói rõ như vậy. Thánh Phêrô rằng: "Trời nóng quá mà vỡ tan ra, ngũ hành vì hỏa quá nhiệt, thì ra tán loạn" (II Petr. III, 10-13). Ấy không đí gì đáng kinh khiếp hãi hùng cho bằng khi Chúa nổi cơn thịnh nộ. Mặt trời, mặt trăng cùng các ngôi sao đã vậy; lại trên trời còn thấy nhiều điều gở lạ khác: Sức lực các tầng trời đều day động: (Virtutes coelorum movebuntur). Xem ra như then máy càn khôn đã rã rời, các tầng trời lay chuyển, các vị tinh tú lỗi hàng thất thứ, sấm dậy sét vang, dường như có một trận đấu chiến gớm ghê trên trời mà rơi quả bom xuống đất, nên thiên hạ đều kinh khiếp, mà chẳng biết lánh đâu cho khỏi. Vì chưng trên trời đã vậy, mà dưới đất cũng rất đỗi hãi hùng:

biển động ba đào, sóng nhào trên đất như hòn núi cao sừng sững, rồi đổ xuống, đập tan vỡ đê điều, trôi nhà hại cửa, tiếng sóng kêu ầm ầm nghe long tai váng óc, lại nghe những cá dữ dưới bể tru lên những tiếng gớm ghê, làm cho ai nấy vía lạc hồn kinh, ăn không ngon, ngủ không an, lòng trí những bàng hoàng khiếp sợ, nên mặt mày tái mét như thây ma, ngồi trông cho qua thời kỳ ghê gớm.

Ôi! Lưỡi nào kể cho xiết, bút nào viết cho cùng những sự gian nan, khốn khó trong những ngày ấy, là ngày Chúa nổi cơn thịnh nộ để oán tội loài người. Bởi Chúa nổi cơn thịnh nộ, thì cả trời đất cũng hợp ý cùng Chúa mà phản kích loài có tội: *Pugnabit cum illo orbis terrarum contra insensatos* (Sap. V, 21).

Thiên hạ thấy vậy, thì chắc rằng ngày tận thế không xa, ngày công phán hòng đến; bỗng chốc thấy lửa sinh diêm bởi trời sa xuống thiêu đốt bầu thế gian, cùng mọi công việc nhân loại, hợp như lời thánh Phêrô đã chép: *Elementa calore solventur, terra autem et eaquae in ipsa sunt opera, exurentur* (II Petr. III; 10). Ai nấy hoảng hốt, tìm phương thoát nạn, song kẻ thì bị lửa thiêu, người thì lậm nước ngập không ai còn sống sót, quả như lời Hội-thánh hát: *Dies irae, dies illa, solvet saeclum in favilla:* Đến ngày Chúa nổi cơn thịnh nộ, thế gian đồ sộ bỗng giở nên gio. Ấy thật là ngày gian nan, là ngày khốn khó, *calamitatis et miseriae;* gian nan khốn khó chung cho loài người hết thảy bất câu lành dữ, vì tội lây vạ tàn. Song rồi thì lành được vinh quang, dữ lại càng khốn khổ, vì tận thế xong, liền khai trường công phán, là phán xét chung.

I. **II.**Ấy là *Dies magna et amara valde,* là ngày rất cả thể, là ngày rất đắng cay, cả thể vì là cuộc lớn lao xưa nay ta chưa từng thấy, đắng cay vì là cuộc hãi hùng xưa nay ta chưa từng nghe; cả thể cho kẻ lành, đắng cay cho kẻ dữ.

Ta hãy xem ngày ấy cả thể là dường nào! Loa thần kíp giục, tiếng lạ nổi ran, khắp mồ mả muôn dân, đều sống lại tề tựu trước tòa phẩm phán: *Tuba mirum spargens sonum per sepulchra regionum, coget omnes ante thronum.* Nào có ngày nào cả thể dường ấy? Bao nhiêu kẻ đã chết từ tạo thiên lập địa cho đến khi ấy, đều sống lại hết. Dù xác nào đã phải hùm nhai cá nuốt tiêu tan đi rồi, Chúa phép tắc vô cùng cũng sẽ cho quy hợp lại mà sống lại, để đồng được thưởng, đồng chịu phạt với linh hồn. Vì chưng khi ta làm lành hay là làm dữ, thì có cả xác cả hồn làm với, không phải hồn làm mà thôi. Cho nên nếu chỉ phạt hồn mà để xác vô can, thì là sự bất công, không thể Chúa để vậy được. Vậy Chúa sẽ cho hồn kẻ lành lên thiên đàng và hồn kẻ dữ trong hỏa ngục, đều về cõi trần nhập cùng xác cũ mà sống lại.

Ôi! Sự cả thể là dường nào? Tiếng loa vừa thổi, thì các nơi nghĩa địa, các chỗ tha ma, hễ nơi nào đã có thây kẻ chết, thì đều ngóc đầu chỗi dậy, ra khỏi mồ; *Canet enim tuba, et mortui resurgent.* Kể từ ông Adong cho đến một trẻ con sẽ sinh ra sau hết, thì biết là mấy ức ức triệu triệu con người đều sống lại mà tựu trường thẩm phán. Ôi! Thật là ngày cả thể. *Dies magna,* trong thiên hạ chỉ có một lần. Khi ấy xem vào xác người ta liền biết ai lành ai dữ: kẻ lành sống lại, xác sáng láng hiển vinh, mặt mày tươi cười vui vẻ, cất tiếng hát mừng tạ Chúa chí tôn. Còn kẻ dữ, thì xác xấu xa đen đủi, cả mình nực mùi hôi hám thối tha, cất tiếng than van trách mình vô phúc. Ấy là điều cả thể cho kẻ lành, mà đắng cay cho kẻ dữ, thật thì kẻ dữ không muốn sống lại, không muốn ra mặt, nó kêu la tru trếu mà rằng: "Hỡi núi non lèn đá, hãy đổ xuống, vùi ta cho khuất mặt Đấng ngự trên tòa" (Apoc. VI, 16). Song nó không thể được như tình sở nguyện, vì các thiên thần sẽ kéo nó lại một nơi, đứng với ma quỷ bên tả tòa phán xét. Còn kẻ lành thì vui vẻ theo thiên thần chỉ nơi cho đứng bên hữu. Ấy thật là ngày rất cả thể, kinh khủng.

Khi muôn dân thiên hạ đã tề tựu một nơi, lành dữ biệt nhau phân ra hai cánh, bỗng chốc cửa trời mở ra, Đức Chúa Giêsu sáng láng uy nghi hiện xuống, chín phẩm thiên thần theo hầu, có Đức Bà theo Đức Chúa Giêsu, xứng vì Nữ vương thần thánh. Ngọn cờ vua cả phút trương ra. Thánh giá nhiệm mầu rực rỡ: *Vexilla Regis prodeunt fulget crucis mysterium.* Lại nghe tiếng đàn ca xướng hát, uy nghi sang trọng là dường nào. Khi ấy kẻ lành ngửa mặt lên trời cất tiếng mừng vui, tung hô vạn tuế; còn kẻ dữ thì sấp mặt xuống đất, buồn dầu hổ thẹn, tru trếu than van.

Judex ergo cum sedebit... Vậy Đấng phán xét vừa an tọa, sự ẩn vi trong dạ cũng tỏ bầy, chẳng để qua sự gì dở hay, mà không thẳng tay thưởng phạt. Chúa cho ai nấy đều hay biết mọi việc lành dữ mỗi người như giãi ra trước con mắt vậy. Kẻ lành được hân hoan vinh hạnh, kẻ dữ thì xấu hổ thẹn thuồng, không lưỡi nào kể xiết.

Hỡi người tội lỗi, rầy mày ẩn giấu mặc tình, tìm nơi kín đáo mà phạm tội, phạm rồi thì giấu chẳng xưng; nhưng đến ngày ấy không giấu gì được: *Tunc nihil est opertum, quod non revelabitur*(Math. X, 24). Chúa thông minh vô cùng thấu biết mọi sự, đến ngày Chúa cũng cho mỗi người thấu biết trong lương tâm kẻ khác như vậy. Ấy là ngày phán xét chung.

Khi mọi người đã biết rõ mọi sự như vậy đoạn, Chúa bèn tỏ mặt hiền lành vui vẻ mà phán cùng kẻ lành rằng: Ở chúng con, là kẻ Cha Ta đã chúc lành, chúng con hãy lên hưởng nước thiên đàng đã sắm cho chúng con từ thuở thiên địa sơ khai... chúng con đã vui lòng chịu khó, để ép xác lập công v.v.

Đoạn người trở mặt uy nghiêm thịnh nộ mà phán cùng kẻ dữ rằng: Hỡi bay là loài vô phúc, hãy xê ra khỏi mặt Ta mà vào lửa hằng cháy đời đời... Bấy giờ ma quỷ gầm thét như sư tử mà kéo kẻ dữ xuống hỏa ngục. Ôi một cuộc gớm ghê là dường nào. Từng ức từng triệu tù phạm, mặt mũi xấu xa đen đủi, cả mình đầy lửa phủ bao. Còn lý hình đề lao là ức triệu ma quỷ, độc ác dữ dằn, kéo lôi lũ tù phạm đến cửa hỏa ngục, rồi xô nhào xuống biển lửa thảm sầu đầy muôn vàn hình khổ. Ôi! Đắng cay là dường nào! Đắng cay đời đời kiếp kiếp.

Còn kẻ lành thì mặt vui hớn hở, mừng rỡ hỷ hoan, chẳng khác thể một đạo binh thắng trận khởi hoàn, hợp cùng chín phẩm theo Chúa cùng Đức Mẹ ngự lên thiên quốc mà hưởng phúc đời đời cả hai phần hồn xác.

Ở anh em; ấy là sự Chúa đến lần sau hết. Hội thánh muốn cho anh em nhờ sự đến ấy mà kinh sợ, để lo lắng mà rước Chúa đến ba lần trước. Ba lần trước Chúa đến cách nhân từ hiền hậu, vì Chúa đến mà ban ơn, đến mà ở cùng ta cho được giúp ta nên thánh. Còn lần sau thì đến cách uy nghiêm mà phán xét; muốn khỏi kinh sợ ngày phán xét uy nghiêm, thì rầy hãy lấy lòng sốt sắng rước lấy ơn cứu chuộc, rước lấy ơn nghĩa thánh, rước lấy Đức Chúa Giêsu ngự trong phép Thánh-Thể, mà ra sức nên thánh một ngày một hơn. Ắt ngày sau sẽ được vui mừng xem Chúa ngự xuống phán xét và theo Chúa ngự trên thiên đàng hưởng phúc vô cùng, thanh nhàn muôn kiếp. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ II MÙA ÁT

Đức Chúa Giêsu làm chứng mình là Đấng Cứu thế

Bài Phúc-âm Mt 11, 2-10

Lúc đó Gio-an đang ngồi tù ngục biết công việc Đấng Ky-tô làm liền sai môn đệ đến thưa Người rằng: "Thày có phải là Đấng (Các Tiên tri báo) sẽ đến hay chúng tôi phải đợi ai khác?"

Chúa Giêsu phán với họ rằng: "Hãy về thuật cho Gio-an những điều mắt thấy tai nghe: người mù được thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, người điếc được nghe, người chết sống lại, kẻ nghèo khó được nghe tin lành. Phúc thay người không vấp phạm vì ta." Trong khi họ ra về, Chúa Giêsu nói với dân chúng về ông Gio-an: "Các ngươi đi xem gì trong rừng vắng? Cây sậy lung lay trước gió chăng? Thế thì đi xem gì? Người ăn mặc xa hoa chăng? Kìa người ăn mặc xa hoa ở trong cung điện nhà vua. Thế thì đi xem gì? Đấng Tiên tri chăng? Phải, nhưng ta bảo thật các ngươi, lại còn hơn tiên tri kia. Vì ông là người đã được lời chép rằng: Nay Ta sai sứ thần của ta đi trước mắt các con, để dọn đường cho con."

Ở anh em yêu dấu,

Anh em vừa mới nghe bài Phúc-âm thuật lại sự ông thánh Gioan Baotixita đang ở trong tù sai kẻ đến hỏi Đức Chúa Giêsu có phải là Đấng cứu thế Đức Chúa Trời sai chăng. Đức Chúa Giêsu chẳng trả lời theo điều hỏi, một bảo kẻ thừa sai về thuật lại cho Gioan những sự mắt thấy tai nghe, là: kẻ mù được xem, kẻ què được đi, kẻ phong được sạch, kẻ điếc được nghe, kẻ chết sống lại, kẻ khó được nghe giảng tin lành...

Trước hết, anh em phải biết rằng: Thánh Gioan sai kẻ đi hỏi, chẳng phải vì người còn hồ nghi về Đức Chúa Giêsu đâu: người đã chào mừng Đức Chúa Giêsu từ thuở còn trong lòng mẹ, người đã nhân Đức Chúa Giêsu khi làm phép rửa, và đã gọi Đức Chúa Giêsu là cao-dương Thiên Chúa:*Ecce agnus Dei,* không lẽ người còn hồ nghi nữa. Nhưng người thấy trong môn đệ mình có kẻ còn nghi nan, thì người sai đi xem cho biết mà vững lòng tin.

Đức Chúa Giêsu chẳng lấy lời nói mà đáp lời hỏi, chỉ lấy việc làm mà trả lời. Cách như Người bảo kẻ thừa sai rằng: Bay hãy về thuật cho Gioan những điều bay tai nghe mắt thấy, thì ông Gioan sẽ biết Ta có phải là Đấng Cứu thế hay chăng. Sự lấy lời nói mà xưng mình là đấng nọ vị kia, thì chưa chắc đáng tin và có khi cũng là lừa dối. Mahomet xưa xưng mình là tiên tri cả Đức Chúa Trời sai người ta xin ông làm một phép lạ gì để làm chứng lời mình, thì ông rằng: Đức Chúa Trời sai ta đi giảng, không sai ta làm phép lạ. Đức Chúa Giêsu chẳng nói như vậy đâu, một lấy việc làm cùng cách ăn nết ở và đạo lý của mình mà làm chứng mình là Đấng Ky-tô Đức Chúa Trời sai xuống cho thiên hạ, không còn phải đợi trông đấng nào nữa.

I. Đức Chúa Giêsu lấy việc mà làm chứng mình là Đấng Cứu-Thế. Không chứng nào chắc chắn bằng việc làm: Việc làm như máy truyền thần, con người mặt mũi hình dạng làm sao, thì máy cũng truyền ra làm vậy. Xem nơi hình máy đã chụp, liền nhận được là ai. Đức Chúa Giêsu ví việc làm là như quả: xem quả liền nhận biết cây, xem việc làm liền biết người là thế nào.

Các thánh Tiên-tri, nhất là Tiên-tri Isaia đã nói trước việc Đấng Cứu-Thế sẽ làm. Người sẽ làm cho kẻ mù được thấy, kẻ điếc được nghe, kẻ què được đi v.v. Mà nay Đức Chúa Giêsu làm được các việc thế ấy, là chữa đã mọi tật bệnh, trừ quỷ cho những kẻ bị ám, làm cho kẻ chết sống lại v.v. Ấy là những việc sức loài người không thể làm được. Chính dân Giudêu, khi xem thấy

phép lạ Chúa làm, thì cũng hô lên rằng: "Bao giờ Đấng Cứu-Thế đến, thì bất quá người cũng làm những việc thế, lẽ đâu làm được hơn?" (Joan, VII, 31). Ông Nicôđêmô là một người thông minh thuộc về phái Pharisiêu, cũng xưng tỏ tường trước mặt Đức Chúa Giêsu rằng: "Kính Thày, chúng tôi biết Thày là Đấng Đức Chúa Trời sai đến, vì các phép lạ Thày làm đó, không ai có thể làm được, chỉ có một kẻ Thiên-Chúa ở với, thì mới làm được" (Joan, III, 2).

Người kia mù quáng từ thuở bình sinh, Đức Chúa Giêsu làm cho nó được thấy, nó xưng phép tắc Đức Chúa Giêsu, mà phái Pharisiêu đe nẹt nó, nó chẳng sợ mà nói rằng: "Xưa nay chưa từng nghe ai làm được cho kẻ mù từ thuở bình sinh xem thấy, nếu kẻ ấy không phải bởi Thiên-Chúa mà đến thì không làm được như thế" (Joan IX; 32, 23).

Vậy đã rõ các việc Đức Chúa Giêsu làm, thì chỉ có một Thiên-Chúa làm được mà thôi, cho nên phải xưng rằng Đức Chúa Giêsu là Đấng Cứu-Thế Đức Chúa Trời đã hứa ban cho thiên hạ. Lại cứ theo thời kỳ các thánh Tiên-tri đã nói trước, thì vừa là thời kỳ Đấng Cứu-Thế phải đến. Vậy một là phải nhận Đức Chúa Giêsu là Đấng Cứu-Thế, hay phải nhận một Đấng nào khi ấy. Song khi ấy chẳng có Đấng nào khác làm được những việc như Đức Chúa Giêsu. Có ông thánh Gioan Baotixita giảng dạy khôn ngoan, nết ở đạo đức; đến đỗi có kẻ ngờ kẻ người là Đấng Cứu-Thế; song người xưng tỏ rằng, tôi chẳng phải là Đấng Kytô, tôi chỉ là kẻ tiền hô dọn đàng cho Người (Luc. III, 15, 16).

Vậy các việc cùng các phép lạ Đức Chúa Giêsu làm thật là lý rất mạnh làm chứng Người là Đấng Cứu-Thế thiên hạ đợi trông không có Đấng nào khác nữa.

Vì vậy Đức Chúa Giêsu phán tỏ cùng dân Giudêu rằng: "Các việc Ta làm, thì làm chứng cho Ta là bởi Đức Chúa Cha sai, nếu Ta chẳng làm các việc như Đức Chúa Cha thì bay chớ tin Ta làm chi; nhưng ta đã làm, thì nếu bay không muốn tin Ta, ít nữa hãy tin các việc Ta" (Joan, V. 36).

Ấy Đức Chúa Giêsu lấy việc làm mà làm chứng về mình là như thế. Người còn lấy cách ăn nết ở mà làm chứng mình là Đấng Đức Chúa Trời sai.

I. Đức Chúa Giêsu lấy cách ăn nết ở mà làm chứng về mình làm sao? Cách ăn nết ở Đức Chúa Giêsu thật là rất thánh, không ai bắt nét được điều gì, đến nỗi Người chẳng ngại nói cả tiếng trước mặt dân Giudêu là kẻ thù nghịch cùng Người rằng: Ai trong chúng bay bắt lỗi Tao được điều gì: *Quis ex vobis arguet me de peccato?* Nhiều lần những kỳ mục trong phái Pharisiêu kiếm dịp để dòm xét Người có nói làm điều gì trái luật để bắt tội Người; song nó chẳng nghe thấy được điều gì, còn những điều nó hạch sách, thì là những điều chẳng đáng trách, hoặc kẻ trách vì không hiểu luật hoặc bởi có lòng độc. Thí dụ như nói trách Chúa làm phép lạ ngày thứ 7, trách Chúa sao ngồi đồng bàn với kẻ có tội, sao Chúa để cho kẻ có tội đến gần mình, v.v. Mỗi lần nó trách như vậy, thì Đức Chúa Giêsu đã phân giải cho nó hiểu, mà nó không thể đáp lại được.

Đức Chúa Giêsu ăn ở cách thanh sạch, không bắt lỗi Người được điều gì, nên khi quân Giudêu muốn cho Philatô làm án xử tử Người, thì nó cũng không tìm được lỗi gì mà cáo. Nó đã phải dùng những chứng dối; song các chứng chẳng hợp nhau, vì vậy nên thày cả Cai-pha cùng các thày cả lên án tử cho Người vì một lẽ Người xưng mình là Con Đức Chúa Trời. Ấy là Người đã phải án tử vì Người đã nói sự thật; mà sự thật ấy thì đã có chứng lời các thánh Tiên-tri và các phép lạ Đức Chúa Giêsu làm.

Chính quan Philatô đã ép tình mà làm án tử cho Đức Chúa Giêsu, thì cũng đã rửa tay mà phân phô trước mặt mọi người rằng: "Ta vô can trong việc đổ máu người nhân đức này: Innocens ego sum a sanguine justi hujus." Ấy quan Chánh án sau khi đã hết sức tra cứu, thì đã phải tuyên bố Đức Chúa Giêsu là người nhân đức, thì có lẽ gì mà nghi nan về cách ăn ở thanh sạch của Đức Chúa Giêsu, vì Người hằng ăn ở thanh sạch và Người hằng giữ trọn lề luật, và hễ việc gì Người khuyên dạy người ta làm, thì Người đã làm gương trước, cho nên mọi lời giảng đối với việc Người làm thì rất có thế lực: Potens in opere et sermone (Luc. XXIV 19).

Bởi Đức Chúa Giêsu hằng ăn ở thanh sạch cùng làm gương sáng mọi nhân đức, nên Người chẳng ngại mà phán cùng các Tông đồ mình rằng: Bay hãy học cùng ta. Discite a me... Ta đã làm gương cho bay, Exemplum dedi vobis (Joan XVIII, 15). Ấy chẳng những phép lạ Đức Chúa Giêsu làm, lại cách ăn nết ở Người càng chứng tỏ Người là Đấng Cứu-Thế Đức Chúa Trời sai xuống cho thiên hạ. Nay ta nghiên cứu về đạo lý Đức Chúa Giêsu giảng dạy, thì lại càng chứng tỏ Người là Đấng Cứu-Thế.

I. Đạo lý Đức Chúa Giêsu làm chứng Người là Đấng Đức Chúa Trời sai. Đức Chúa Giêsu đi giảng đạo khắp cả Judea, Người giảng giữa công chúng mọi người đều nghe biết, đạo Người dạy tuy cao sâu mầu nhiệm, song Người giảng giải cách đơn sơ, mọi người đều nghe hiểu, vì Người giảng dạy bề ngoài mà Người cũng ban ơn soi sáng thúc giục bề trong, cho nên người ta dễ tin phục.

Các điều Người giảng dạy, thì rất chân chính, hợp với lề luật đạo cũ cùng với các thánh Tiên-tri, lại cũng hợp luật tự nhiên. Người dạy cho ta biết Đức Chúa Trời là Đấng tự-hữu hằng có, là Đấng phép tắc vô cùng, lòng lành vô cùng, mà cũng là công bình vô cùng. Người lại dạy ta cho biết tính loài người yếu hèn và hằng lâm phải những sự gian nan; còn thế gian thì đảo điên dối trá và ma quỷ thì là kẻ thù nghịch loài người.

Người cũng dạy cho biết: Nhân sinh hà tại; tại thế hà như, hậu thế như hà. Vì vậy Người lại dạy cho biết nghĩa vụ đối với Chúa, đối với gia-đình, đối với xã-hội, đối với mỗi cá-nhân và đối với bản thân là thế nào; Người cũng dạy cho biết phải giữ mình kẻo mắc phải tà thuyết phỉnh phờ.

Thật chẳng có Đấng nào giảng khôn ngoan và phép tắc như Người, đến nỗi khi nhân dân nghe Người giảng dạy, thì lấy làm bỡ ngỡ, vì lời Người giảng là phép tắc lắm: cho nên dân chúng đều kháo láo với nhau rằng: Chưa từng có ai giảng được như ông này (Mth. VII, 28).

Thuở Người mới 12 tuổi, thì Người ở lại trong đền thờ mà nghe cùng hỏi Đạo-lý với mấy thày Tiến-sĩ, thì mấy ông ấy đã sửng sốt, khi nghe Người vấn đáp cách khôn ngoan lạ lùng.

Giáo-lý Đức Chúa Giêsu dạy lại là một giáo-lý cực thánh, nghịch cùng tính hư xác thịt và trái thói xấu thế gian: Thói thế gian cầu phú quý vinh hoa, tính xác thịt ưa dục tình, tửu sắc, mà giáo-lý Đức Chúa Giêsu thì dạy ăn ở khó khăn khiêm nhường, giữ mình thanh sạch nết na, v.v. Bởi vậy cho nên thế gian chẳng những không bênh vực, lại ra sức đánh đổ. Song le tôn-giáo Người hằng cứ vững an nếu không phải bởi trời thì chẳng được như thế.

Vậy ta hãy tin thật Đức Chúa Giêsu là Đấng cứu thế Đức Chúa Trời đã sai xuống mà chuộc tội cho thiên hạ, và hết lòng sốt sắng thờ phượng Người. Lại phải bắt chước Người mà lấy cách ăn nết ở, lời nói việc làm mà làm chứng ta là kẻ có đạo Chúa Kytô; ta xưng mình có đạo mà ngôn hành tương phản, thì càng thêm buộc tội cho ta mà chớ. Nhược bằng ngôn cố hành, hành cố

ngôn, thì sẽ nên xứng môn-đệ Đức Chúa Giêsu ở đời này, và sau sẽ về cùng Đức Chúa Giêsu trên thiên đàng. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ III MÙA ÁT

Phải biết mình và phải nhớ Chúa

Phúc-âm Joa 1, 19-22

Khi ấy người Do-thái cử mấy tư-tế và Lê-vi từ Giê-ru-sa-lem đến với ông Gio-an Bao-ti-xi-ta để hỏi ông rằng: ông là ai? Ông xưng ra chớ không chối, ông xưng rằng. Ông không phải là Ki-tô (Cứu thế). Họ lại hỏi rằng: Thế ông có phải là E-lia không? Ông đáp: không. Ông có phải là đấng Tiên tri không? Ông đáp: không. Họ lại nói: Vậy ông là ai để chúng tôi nói lại với người đã cử chúng tôi đến? Ông nói về chính ông thế nào? Ông liền tuyên bố: Tôi là tiếng kêu trong rừng vắng: hãy sửa đường cho Chúa, như lời tiên tri I-sa-ia đã nói.

Những người được cử đi đó là người biệt phái. Họ lại hỏi: Nếu ông không phải là Ki-tô, không phải E-lia, cũng không phải là đấng Tiên-tri sao ông lại làm phép rửa? Ông Gio-an trả lời: Tôi rửa bằng nước, song có Đấng ở giữa các ông mà các ông không biết: Chính Người đến sau tôi và tôi không đáng cởi dây giầy cho Người. Các việc ấy xẩy ra ở Bê-tha-nia, bên kia sông Gio-đa-nô, chỗ ông Gio-an làm phép rửa.

Ở anh em yêu dấu!

Bài Phúc-âm nghe đọc sáng nay thì đối với bài Phúc âm anh em nghe đọc Chúa nhật tuần trước: Bài Phúc-âm thuật việc thánh Gioan sai môn đệ đến hỏi Đức Chúa Giêsu có phải là Đấng Cứu thế chăng; mà trong bài Phúc-âm sáng nay thì dân Giudêu sai người đến hỏi ông thánh Gioan có phải là Đấng Cứu thế chăng. Nhưng trong cả hai bài ta thấy rõ thánh Gioan đã làm trọn nghĩa vụ đấng Tiền hô là thế nào. Vốn chức Tiền hô Đấng Cứu thế cũng là chức trọng lắm, cho nên Đức Chúa Giêsu đã phán tỏ Người là trọng hơn các thánh Tiên tri, lại rằng: Trong các nam nhi sinh bởi phụ nhân thì chẳng có ai trọng hơn Gioan. Song thánh Gioan nghĩ mình đối với Chúa, thì mình chẳng đáng giá gì, mình chẳng đáng làm tên tớ mạt xỏ giầy cho Chúa. Vì Chúa là Đấng hằng có đời đời và hằng ở giữa ta luôn. Nếu ta biết nghĩ đến mình như thế và hằng nhớ Chúa ở giữa ta như vậy, ắt ta ở khiêm từ đức hạnh và hằng nhớ Chúa mà phụng sự cho trọn đạo tôi con mà chớ.

Vậy:

I. **I.**Ta phải biết nghĩ đến mình. Tu quis es? Quid dicis de teipso? Mình là ai? Mình nói về mình làm sao? Mình có phải đấng nào cao trọng chăng? Dù mình có dự hàng chức sắc đi nữa, thì cũng chẳng đáng kể là gì trước mặt Chúa. Huống nữa là mình đức có ít, mà tội thì nhiều, tài trí chẳng có bao nhiêu, mà tính hư thì khôn xiết kể, thì lẽ gì mà dám khoe, dám cậy mình.

Giá như mình có tài cao đức cả, thì cũng không có lẽ mà khoe mình; giả như mình được lộc lớn quyền sang, thì cũng không đủ lẽ mà cậy thế. Vì chưng cả hồn xác ta cùng mọi sự trong người ta, thảy là Chúa cả ban, là của ta lĩnh bởi tay Chúa. Thánh Phaolô quở trách kẻ không biết nghĩ thì rằng: "Nếu mày không lĩnh thì nào mày có đí gì? Mà mày đã lĩnh, thì nhân sao mà khoe khoang dường bằng mày không lĩnh đí gì?" (Cor. IV, 7). Đứa nghèo khó kia không còn áo che thân, nhờ có người nọ cho mượn mà mặc đỡ thời, tên ấy mặc áo đi ra thì khoe trẻ, như vậy có đáng chê cười chăng? Nay ta mắc ơn Chúa, mang nợ Chúa, thì khoe trẻ, cậy mình làm sao.

Cho dù giầu sang tước lộc cùng mọi sự sung sướng ta được ở đời này là của ta đi nữa, thì cũng chẳng đáng giá gì đó mà khoe khoang cậy mình vì chưng lời Thánh kinh đã nói: Mọi sự thảy đều là phù vân. Thánh Gioan kim khẩu cũng nói rằng: "Giầu có, tước lộc, vui sướng thế gian là bụi bay, là tro tàn, là khói xông lên, là bóng xế lại, là lá khô, là hoa héo, là giấc chiêm bao, là đồ chơi lũ trẻ, là mảy lông bay phất phơ, là dòng nước chảy cuồn cuộn." Thánh nhân nói như thế cho ta hiểu vinh hoa phú quý là gì, kẻ mê theo nó là gì.

Vinh hoa, phú quý cùng mọi sự vui sướng ở đời đã không làm cho ta phỉ tình, toại chí, là giống phù vân, lại làm cho kẻ mê nó lâm nhiều điều cực lực. Vì vậy mà Thánh kinh nói: Mọi sự thảy phù vân, lại làm cho tâm thần cực lực: Universa vanitas et afflictio spiritus. (Eccle. X, 14). Đức Chúa Giêsu lại sánh của đời với gai góc, hay đâm xóc, mà xóc cho tới trong trí trong lòng.

Vậy hỡi người, là kẻ mê theo những sự thể ấy. Hãy hỏi mình là ai, mà mê theo những sự thể ấy.

Mình là hình ảnh Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời dựng loài người nên giống hình ảnh mình. Mình là loài Chúa dựng nên để kiếm những sự cao thượng hơn, ấy là cho được tìm kiếm những sự vui vẻ trên trời.

Hỡi người, hãy hỏi mình, khi mình theo vật dục thì mình là ai? Âu là khi ấy mình trở nên loài súc vật, không hiểu phẩm giá loài người là đí gì. Hỡi người mê theo rượu chè, nha phiến, mà say sưa mê mẩn, đã hao hại thần xác, lại thêm tan nát cửa nhà, hãy hỏi mình là ai?

Tôi xưa xảo hữu, mà rầy bữa đói bữa no, tôi rầy là người mất giá trị: người ta cho là tên mi rượu chè, là lão nghiền nha phiến.

Hỡi người giáo hữu, hãy hỏi mình là ai? Mình là kẻ đã được làm con Đức Chúa Trời cùng con Hội thánh và sẽ được gia tài làm một cùng Đức Chúa Giêsu.

Quid dicis teipso: Vậy bây giờ mình nói về mình làm sao? Mình có nói được về mình rằng: Tôi thật là loài người, vì tôi hằng ra sức ăn ở cho xứng loài người, tôi khinh chê mọi sự giả trá đời này là đất nước muông chim mà kiếm tìm phúc thật trên trời mà thôi.

Mình nói về mình làm sao? Có nói được về mình rằng: Tôi là người bổn đạo Chúa Ky-tô, tôi ra sức nên giống Đức Chúa Giêsu trong cách ăn nết ở, trong lời nói việc làm chăng? Ôi nếu ta chẳng nói được về mình như thế, ắt phải nói về mình rằng: Tôi là loài người ăn ở như loài vô tri giác, chẳng biết xét sự thị phi. Tôi là con nhà giáo hữu, mà ăn ở như kẻ bên lương, có khi lại kém hơn nữa.

Vậy thì sao người ta chẳng ăn ở xứng bậc mình như vậy, âu là vì người ta chẳng nghĩ tới đến mình, lại cũng chẳng nhớ đến Chúa. Bởi đó ta muốn ở cho xứng loài người và cho nên con nhà có đạo, thì chẳng những phải năng nghĩ đến mình, lại chẳng năng nhớ đến Chúa.

I. **II.**Phải năng nhớ đến Chúa. Thánh Gioan trách dân Giudêu rằng: Người đứng giữa phô ông, mà phô ông chẳng biết, Medius vestrum setetit quem vos nescitis. Biết mấy người giáo hữu cũng đáng trách như vậy, vì tiếng rằng con nhà giáo hữu, tiếng rằng làm môn đệ Đức Chúa Giêsu, mà chẳng hề nhớ đến Đức Chúa Giêsu ở giữa mình. Biết mấy lần đáng Đức Chúa Giêsu quở trách rằng Ta: ở cùng bay lâu ngày dường ấy, mà bay chẳng biết Ta (Gioan XIV, 9). Nhiều kẻ ngờ rằng mình đã biết Đức Chúa Giêsu, song ra thực hành, thì như không biết vậy. Biết Đức Chúa Giêsu như người biết sử, thì đời nay dù nhiều người vô đạo cũng biết, Chúa Giêsu đã phán

ngày sau sẽ có nhiều người xưng mình biết Đức Chúa Giêsu và lấy danh Đức Chúa Giêsu mà trừ quỷ v.v. Song Đức Chúa Giêsu sẽ phán cùng nó rằng: "Ta chẳng biết bay; Nescio vos." Đức Chúa Giêsu biết nó lắm chứ; song người rằng không biết, nghĩa là không nhận biết, không mến yêu. Nay người giáo hữu chẳng biết Đức Chúa Giêsu cũng thế, nghĩa là tuy có biết Người, song xem ra như chẳng nhận cũng chẳng mến yêu Người. Bởi chẳng mến yêu, thì cũng chẳng hề nhớ đến; chẳng nhớ đến một Đấng hằng ở giữa ta, hằng xem sóc lo lắng cho ta, thì thật là một điều vô tình, là một điều đáng trách lắm.

Ở anh em, Đức Chúa Giêsu ở giữa anh em làm sao? Đức Chúa Giêsu ở giữa anh em có nhiều cách.

1. Đức Chúa Giêsu ở giữa anh em, vì Người cũng có bản tính Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi vậy. Người ở khắp mọi nơi, cho nên cũng ở giữa anh em, mà không mấy khi anh em nhớ đến Người.
2. Đức Chúa Giêsu ở giữa ta, vì Người hằng ở cùng Hội-thánh, như lời Người phán rằng: Kìa Ta ở cùng bay cho đến tận thế.
3. Đức Chúa Giêsu ở giữa anh em trong các đấng Bề trên: trước hết là trong Đức Giáo-Hoàng, rồi thì các đấng Giám-mục, Linh-mục; Người ở trong các đấng ấy, để xem sóc, dạy dỗ, dắt dìu, chỉ dẫn đàng rỗi linh hồn cho anh em. Vì vậy cho nên Người phán cùng các đấng ấy rằng: Ai nghe bay, ấy là nghe Ta, ai khinh bay, ấy là khinh Ta. Vì sao trong anh em có kẻ ngỗ nghịch, nói lời vô phép ngạo mạn phạm đến các Đấng xem sóc linh hồn anh em? Chẳng qua là vì những kẻ ấy chẳng nhớ Đức Chúa Giêsu ở trong các Đấng ấy. Giả như Đức Chúa Giêsu hiện ra mà truyền bảo sự gì cho anh em, thì anh em sẵn lòng vâng lời tức thì. Nhân sao khi các Cha truyền bao sự quan hệ cho anh em, anh em chẳng sá màng, có khi lại buông lời phản đối? Ấy là vì anh em không nghĩ Đức Chúa Giêsu ngự trong các Đấng ấy mà ở cùng anh em.
4. **4.** Đức Chúa Giêsu ở giữa anh em trong những kẻ bần nhân, theo như lời Người phán rằng: Bao lâu bay làm phúc cho một người bé mọn này, thì ấy là bay làm phúc cho Ta. Nhiều lần Đức Chúa Giêsu đã hiện ra ở giữa kẻ khó hay là trá hình kẻ khó xin của bố thí. Ta chớ từ rẫy kẻ khó, kẻo ra như từ rẫy Chúa Đức Chúa Giêsu, hoặc có khi từ rẫy Đức Chúa Giêsu thật chăng.
5. **5.** Đức Chúa Giêsu còn ở với ta một cách lân ái bội phần, là ở cùng ta trong phép Thánh-Thể. Chúa ở cùng ta trong hình bánh nhỏ mọn cho được ngự vào lòng mà ở cùng ta; Chúa ở cùng ta đêm ngày trong nhà chầu, cho được ủi an giúp đỡ ta. Như vậy mà nhiều kẻ vô tình không nhớ Chúa ở giữa mình.

Ta đừng còn ở vô tình như thế, một phải lấy đức tin mà nhớ Chúa ở cùng ta khắp mọi nơi, chớ cả dám sự gì lỗi trước mặt Người? Hãy nhớ Chúa ở trong Đấng Bề-trên mà hết lòng cung kính, mến yêu và sẵn lòng vâng lời chịu lụy. Hãy nhớ Chúa ở trong kẻ bần nhân, mà sẵn lòng làm phúc bố thí. Hãy nhớ Chúa ở trong phép Thánh-Thể mà ân cần chầu viếng, lại siêng năng chịu lễ. Như vậy anh em sẽ biết đàng ăn ở cho xứng bậc làm người, cho nên con nhà Công-giáo, hẳn sau sẽ được ở cùng Đức Chúa Giêsu mà mến yêu sung sướng đời đời trên thiên đàng. Amen.

CHÚA NHẬT THỨ IV MÙA ÁT

Dọn mình mà rước Đấng Cứu Thế

Bài Phúc-âm Lc 3, 1-6

Năm thứ mười lăm, đời Thượng-vị Ti-bêri-ô Cêsarê, Pon-xi-ô Pi-la-tô đang làm Tổng trấn xứ Giu-đê-a, Hê-do-đê làm Thứ-Vương-trưởng xứ Ga-li-lê-a, Phi-líp-pê, em vua, làm Thứ-vương-trưởng xứ I-tu-rê-a và Tra-cô-ni-ti-dê, con Li-sa-ni-a làm Thứ-Vương-trưởng xứ A-bi-lê-a, An-na và Cai-pha làm Thượng-tế: có lời Đức Chúa Trời truyền cho Gio-an, con Gia-ca-ri-a, trong rừng vắng. Và ông đi khắp miền sông Gio-đa-nô giảng phép rửa và sự ăn năn để được tha tội, như lời sấm ngôn của Tiên-tri I-sa-i-a: Hãy dọn đường Chúa và san phẳng các lối người đi, lấp các thung lũng và bạt các đồi núi, nắn thẳng các lối quanh co, san bằng các đường gập ghềnh; và mọi người sẽ thấy Đấng Cứu-Thế Đức Chúa Trời sai đến.

Ở anh em yêu dấu.

Chúa nhật này là Chúa nhật sau hết mùa Át, qua tuần này thì đến lễ Chúa giáng sinh, vì vậy cho nên trong bài Phúc-âm lễ sáng nay nhắc lại sự ông thánh Gioan rao giảng cùng làm phép rửa cho dân được ăn năn cải quá, để dọn mình mà rước Đấng Cứu thế hòng ra tỏ mình cho thiên hạ.

Về phần ta, thì Chúa Cứu thế đến đã lâu, ta chẳng phải còn chờ đợi; nhưng ơn cứu chuộc ta đã rước lấy được bao nhiêu? Nếu chưa được bao nhiêu, thì là bởi ta chưa dọn lòng cho xứng mà rước lấy.

Vậy nhân ngày Kỷ-niệm Chúa Cứu thế giáng sinh năm 19... ta hãy dọn mình cho được chịu lấy nhiều ơn Chúa, vì sự dọn mình là sự cần. Song cũng phải biết cách dọn mình, thì mới trông kết quả.

I. **I.**Cần phải dọn mình. Khi vua quan toan đến kinh lý một tỉnh, một làng nào, ắt là huynh thứ con em trong tỉnh ấy, trong làng ấy thảy đều tận tâm tất lực sửa sang đường xá, trần thiết cung dinh cho trang hoàng nghi vệ, cho xứng ngôi Vương-đế hoặc một vị Đại thần. Mà hễ càng dọn dẹp nguy nga chỉnh đốn, thì càng tỏ lòng tôn trọng đấng đến cùng mình; mà đấng ấy thấy dân sự nghinh tiếp vẻ vang, tỏ lòng mến phục, thì tức nhiên đấng ấy cũng lấy làm vui lòng mà ban ân tứ cho cả tỉnh, cả làng.

Song giả như có tỉnh nào, làng nào, khi đã có tờ công văn sức cho biết như thế, nhưng chẳng ai âu tất gì, vua đến mặc vua, quan đến mặc quan, chẳng phải lo gì cho lắm, đàng sá dọn suất sơ, quạt cờ chưng lấy lệ. Như vậy thì anh em nghĩ làm sao? Tỉnh ấy, làng ấy có trông nhờ gì ơn vua lộc nước chăng hay là lại phải mang tội khinh phiêu thất lễ?

Huống nữa nay Đức Chúa Giêsu là vua cả trời đất, bởi lòng thương ta, chẳng nề bỏ trời xuống cho được ban ơn xuống phúc cho ta, mà ta khinh phiêu, chẳng muốn dọn mình cho được rước lấy ơn Chúa, thì làm sao?

Vậy hãy dọn mình; càng dọn mình cho xứng đáng, thì càng được ơn Chúa nhiều.

I. **II.**Phải dọn mình làm sao? Cứ theo lời thánh Tiên tri Isaia dạy: "Muốn dọn đàng cho Chúa đến, thì hãy dọn các lối cho thẳng, nơi thung lũng thì đắp lên, chỗ gò đống thì hạ xuống, lối quanh co thì dọn cho thẳng, khúc gồ ghề sửa lại cho bằng."

II. **1.** Hãy dọn các lối cho thẳng. Lòng lo, miệng nói, mình làm, ấy là ba lối Chúa sẽ đi qua mà ngự vào linh hồn ta. Nếu ba lối ấy có lối nào không thẳng vì tội lỗi đã làm cho quanh quéo, thì hãy lấy sự ăn năn mà làm cho thẳng. Vì vậy cho nên ông thánh Gioan giảng khuyên

người ta phải chịu phép rửa mà ăn năn, để xin Chúa tha tội lỗi cho. Ta bây giờ Chúa thương đã lập ra phép Giải tội, để cho ta lấy lòng thống hối ăn năn cùng dốc lòng chừa và lấy lòng thật thà mà xưng mọi tội ra thì lòng lo, miệng nói, mình làm sẽ nên lối ngay thẳng cho Chúa ngự đến mà ban ơn xuống phúc cho. Vậy ngày áp lễ Sinh-nhật, anh em hãy dọn mình xưng tội cho được rước Chúa ngày lễ Sinh-nhật, ắt là Chúa sẽ đến đem xuống nhiều ơn phúc cho anh em trong ngày lễ vui mừng ấy.

III. **2.** Các nơi thung lũng hãy đắp cho đầy đủ. Nơi thung lũng là chỉ những sự khuy khuyết trong linh hồn; khuy khuyết vì không giữ trọn mười điều răn Chúa cùng sáu luật điều Hội-thánh; khuy khuyết vì không giữ toàn nghĩa-vụ; nghĩa-vụ đối với Chúa, nghĩa-vụ đối với mình, nghĩa-vụ trong gia-đình, nghĩa-vụ trong xã-hội. Lại bậc nào theo bậc nấy đều có nghĩa-vụ riêng theo mỗi bậc, ai nấy đều phải giữ cho trọn, bằng có một nghĩa-vụ nào mà không giữ, thì ấy là thung lũng đó rồi, ấy khuyết điểm đó rồi. Vậy hãy bồi bổ, kẻo còn chỗ hố, chỗ hầm, thì Chúa không muốn ngự qua đó. Anh em hãy xét: như trong 10 điều răn anh em giữ trọn 9, còn 1 anh em không giữ, thì anh em khuy khuyết đó rồi. Anh em yêu mọi người, chẳng hại gì ai, chỉ có một người anh em còn tích hiềm, không ưa nó được, chỉ muốn cho nó cùng căn mạt kiếp đi cho rồi; như vậy là khuy khuyết đó rồi, hãy bỏ lòng ấy đi, thì mới được hoàn toàn.

IV. **3.** Các núi non gò đống hãy hạ xuống cho bằng. Núi non, gò đống chỉ tính ngạo mạn kiêu căng, lòng tham lam ham hố. Người kiêu căng muốn cho cao, cho nổi hơn người ta: muốn quyền cao, chức cả, muốn thiên hạ kính tôn, muốn cho mình trội hơn chúng, không muốn hạ mình xuống trước ai, dù trước mặt Bề-trên, thì có lần nó cũng phản đối. Nó là con cháu Luxiphe là đứa đã muốn lên cao bằng Đấng chí tôn, thì đã phải hạ xuống tột đáy hỏa ngục.

Đức Chúa Giêsu ra đời, dù là Chúa cả trời đất, nhưng Người đã hạ mình xuống như một tôi tớ rất hèn, nên chẳng có thể Người đến cùng đứa kiêu ngạo, như tời Thánh-kinh rằng: “Chúa hằng chống trả kẻ kiêu ngạo và ban ơn cho người khiêm nhường” (Jac. IV; 6).

Núi non gò đống còn chỉ tính ham hố tham lam; kẻ hà tiện lòng bé hẹp, mà lòng nó tham lam thì vô cùng. Dù tiền bạc đầy tràn, tợ hồ núi non chất ngất, mà nó chẳng hề được phỉ tình. Nó ví như người có bệnh thủy lũng, càng uống nước, thì càng thêm khát; dù bụng đã to bình thình, mà nó cũng không kiêng uống.

Vậy muốn Chúa ngự đến mà ban ơn cho ta, thì phải hạ những núi non gò đống ấy xuống, là bỏ tính ham hố tham lam. Chúa Cứu Thế muốn làm gương cho ta về sự ấy, thì đã đành sinh ra hèn hạ khó khăn, nằm nơi hang lừa máng cỏ, tư bề gió lồng mưa tạt, vấn quanh chỉ có một bức khăn. Ta tham lam của cải cho lắm làm chi, của đời chết rồi lại bỏ cho đời, tham lam chi cho nhọc lòng nhọc trí, tích trữ làm chi cho nhọc xác nhọc thân? Chúa cho ta có của, thì hãy lấy đó mà làm phúc làm phận, ấy là như gửi của về trời cho ngày sau hưởng dụng. Như vậy chẳng hơn là để của cho con cháu sao? Thường thấy của cải của cha mẹ để lại cho con cháu thì cũng để mối rắc rối rầy rà, làm cho tiền tài phá nhân nghĩa.

1. **4.** Các nơi quanh co hãy dọn cho thẳng. Lối quanh co, nẻo vạy vò, ấy là chỉ sự giả hình, sự giả dối, hai lòng ba dạ, xuyên tạc đảo điên, diện thị bối phi, khẩu tâm bất nhất. Tính tình như thế là lối quanh co, Đức Chúa Giêsu không thể qua lối ấy được mà đến cùng ta, anh em nghe trong Phúc-âm biết mấy lần Chúa đã quở trách nặng lời về tính điên đảo giả hình và nói quanh co không theo sự thật. Người ví kẻ giả hình là như mồ mả tô vôi, bề ngoài coi trắng đẹp, mà bề trong thì tanh hôi gớm ghiếc. Người cũng gọi tính giả hình là men Pharisiêu, và Người dạy phải xa lánh. Vì như men pha vào bột, thì làm cho chua bột; cũng một lẽ ấy, việc

lành phúc đức ta làm tuy là như bột tốt, nhưng nếu ta pha sự giả hình vào, thì các việc lành phúc đức sẽ ra chua hết, không thể Chúa nhậm được. Chúa muốn cho ta khử trừ giống men ấy cho tuyệt: thì đã dùng miệng thánh Phaolô mà bảo ta dùng bánh không men là tính thật thà chất phác: in azymis sinceritatis et veritatis.

Cho được chừa các tính quanh co, nói phô tráo trở rậm lời, thì Chúa bảo ta rằng: "Có thì nói có; không thì nói không; nếu con nói thêm nữa, thì là bởi lòng xấu" (Math. V. 27).

Ta muốn rước Chúa đến cùng ta, thì hãy sửa những lối quanh co vạy vọ ấy lại.

1. **5.** Những lối gồ ghề xô xảm thì hãy giọn cho bằng phẳng trơn tru. Có con đường xem xa thì thấy bằng phẳng, không có gồ ghề hủng lũng; nhưng khi lại gần, mới biết xô xảm khó đi: đi bộ thì đau chân, đi xe thì xóc xác, lại cũng hại xe? Con đường thể ấy chỉ tính mọn dạ, đa nghi, khó ăn khó ở; gặp gì chẳng vừa ý, liền buông; có khi lại nghi nan xét nét. Khi ai phạm đến cách nào, liền xung giận; mà khi đã giận thì khó làm hòa, vì hay cố chấp. Ấy là một con đường trái hẳn với tính hạnh Đức Chúa Giêsu, cho nên có lẽ nào Người qua con đường ấy mà đến cùng ta.

Ấy dọn đường cho Đức Chúa Giêsu đến mà ban ơn cho ta, thì phải dọn như vậy. Hãy ăn năn dốc lòng tiền khiên cùng tính hư thói cũ, ấy là sửa lối cho ngay thẳng. Hãy giữ trọn điều răn, ân cần nghĩa vụ, đừng để điều nào khuy khuyết, ấy là nơi hầm hố cho ra bằng phẳng. Hãy bỏ tính ngạo mạn kiêu căng, tham lam ham hố, ấy là hạ núi non gò đống cho ra bình địa. Hãy bỏ tính giả hình gian xảo, ấy là chữa lối vạy vò cho ra chính đính. Sau hết tính khó ăn khó ở, hay hờn giận nghi nan, thì chẳng khác thể con đường su si khúc khỉu, nên cũng phải chừa những tính xấu ấy đi, thì ắt là Chúa sẽ vui lòng ngự đến cùng ta, ta sẽ vui mừng rước lấy Chúa cùng mọi ơn Chúa có ý phát cho ta trong ngày lễ Sinh-nhật. Như vậy thì được phúc là dường nào. Amen.



LỄ SINH-NHẬT ĐỨC CHÚA GIÊSU

Bài Phúc-âm Lc 2, 1-14

Hồi ấy Cê-sa-rê Au-gu-tô ra chiếu chỉ kiểm tra dân số trong khắp thiên hạ. Trong thời Xi-ri-nô tổng trấn Sy-ria đã có một lần kiểm tra như thế. Ai nấy đều trở về nguyên quán khai tên vào sổ. Ông Giu-se thuộc dòng dõi Đa-vít, nên đã từ thành Na-za-rét, xứ Ga-li-lê-a, lên đường về xứ Giu-đê-a, đến thành của nhà Đa-vít gọi là Be-lem để ghi tên vào sổ cùng với Maria là bạn ông đang có thai. Song khi cả hai cùng ở đó thì Bà Maria đến ngày sinh. Người đã sinh ra con trai đầu lòng, lấy khăn bọc con và đặt nằm trong máng cỏ, vì hàng quán không có chỗ trọ. Trong miền đó có những mục đồng thức đêm canh giữ đoàn chiên của mình. Bỗng sứ thần Chúa hiện ra và ánh sáng Chúa bao phủ chung quanh. Họ rất sợ hãi, sứ-thần bảo họ: "Hãy an tâm vì ta đến bảo cho bay một tin lành sẽ đem lại sự vui mừng lớn lao cho cả dân: ngày hôm nay Đấng Cứu-thế, là Đức Ki-tô sinh ra cho các người tại thành vua Đa-vit. Các người cứ theo dấu hiệu này: các người sẽ gặp mặt con trẻ bọc khăn nằm trong máng cỏ." Bỗng muôn vàn thiên binh cùng với sứ thần ca ngượi Đức Chúa Trời rằng:

"Sáng danh Thiên Chúa trên trời

Bình an dưới đất cho người lòng ngay."

Ở anh chị em yêu dấu!

Ta hãy lắng tai nghe tiếng Thiên thần bảo ta rằng: "Nay ta đưa tin mừng cả thể cho anh em được biết: là Đấng Cứu thế đã sinh ra cho anh em, Ecce evangalizo vobis gaudium magnum, quia natus est vobis hodie Salvator."

Ấy Đấng Cứu thế, các thánh Tổ tông trông đợi đã 4 nghìn năm, trông mãi đời này qua đời khác, mà không thấy gì, thì nay đến kỳ Người giáng sinh đã được 19... năm nay rồi; mà ta có thử nếm sự vui mừng cả thể ấy chăng?

Vậy ngày lễ hôm nay ta hãy vui mừng, vì là ngày kỷ niệm Chúa Cứu thế giáng sinh, hãy vui mừng và hãy nhớ lại Đấng Cứu thế giáng sinh ấy là ai? Và Người đã giáng sinh làm sao? Giáng sinh làm gì?

I. Đấng Cứu thế giáng sinh ấy là ai? Ấy là Ngôi thứ Hai: *Et Verbum caro factum est,* là Đấng vô thủy vô chung là con một Đức Chúa Cha, cũng là Đức Chúa Trời thật, là Đấng hằng có đời đời, là Đấng phép tắc vô cùng, uy nghi vô lượng. Mà nay làm người bé mọn như ta, có hồn có xác như ta, bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà thành thai trong lòng Đức Nữ đồng trinh Maria; khi đã đầy tháng no ngày, liền sinh ra non nớt như ta thuở mới sinh. Ấy là Đấng Cứu thế giáng sinh, ấy là một trẻ bé mọn mà có phép tắc; sinh làm người phàm, mà là vua cả trời đất, cùng là Chúa chúng tôi.

Vậy ta hãy hợp cùng các thánh Thiên thần mà thờ lậy Chúa, mà ngợi khen cùng cảm tạ đội ơn Chúa, thờ lậy Chúa, vì tuy Người hạ mình xuống như loài thụ-sinh, nhưng Người là Đấng tạo sinh. Tuy Người sinh làm con người, nhưng là Đấng đã dựng nên loài người. Hãy ngợi khen Chúa, vì việc Chúa làm thật là khôn ngoan phép tắc lạ lùng. Ai ngờ Chúa là Đấng vô thủy vô chung, rầy làm người hữu sinh, hữu tử; Đấng hằng có đời đời; rầy làm người có tuổi có ngần; Đấng thanh nhàn tự tại, rầy nên thơ bé chịu mọi nỗi cơ hàn! Ấy Chúa làm như vậy không phải là một việc lạ lùng lắm sao? Nói như lời thánh Augutinô, Chúa đã hóa nên người, để cho người

được trở nên Chúa, nghĩa là được thanh nhàn tự tại đời đời kiếp kiếp làm một cùng Đức Chúa Trời.

Vậy ta hãy ngượi khen Chúa và cũng hãy cám tạ đội ơn Chúa, vì Chúa đã giáng sinh cho ta: Nobis datus, nobis natus.

Vì thương ta Chúa đã ra bần khổ, nằm nơi rơm cỏ, miệng khóc oa oa, ta hãy hợp nhau thờ lậy: Pro nobis egenum et feno, cubantem. Venite, adoremus.

I. Chúa đã giáng sinh làm sao? Kìa hãy xem: Vua cả trời đất, con một Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng, đã chọn hang lừa máng cỏ làm ngai mà ngự. Đang thuở mùa đông, lạnh lùng giá rét; dẫu ở trong nhà cửa ngõ đóng kín, cũng phải dùng chiếu dùng chăn cho đỡ rét. Nay con Đức Chúa Trời sinh ra nằm nơi máng cỏ hang lừa, gió mưa liên lỷ, trống trải tư bề, làm sao cho khỏi lạnh lẽo rét run: Đức Mẹ thấy con sinh ra, liền lấy tấm khăn đùm bọc, để nằm nơi máng cỏ lừa ăn. Loài bò lừa thấy Chúa lạnh lùng, liền lại gần, quỳ thở dâng hơi cho ấm. Ôi! Nào có ai sinh ra hèn hạ khó khăn hơn thế ru? Lạ gì mà Chúa đã nói được về mình rằng: “Con cáo có hang, con chim có tổ, mà Con Người không có chỗ gối đầu.” Kìa, những khách hành lý đến thành Belem, dẫu là bậc nghèo khó, cũng còn trú được ít là trong quán lá lều tranh, chỉ còn con Chúa tạo thành thiên địa, phải ra trú một nơi cùng giống bò lừa, vì không ai cho một nơi trong quán xá: Non erat eis locus in diversorio. Chúa giáng sinh để làm ơn cho loài người, mà xem như Người chẳng muốn mắc ơn loài người, nên đã đành trú một nơi vùng thú vật. Chúa xuống thế, mà không muốn lẫn lộn cùng những người theo sự thế. Trong quán xá thường có những đí gì, anh em cũng đã từng biết: nọ là cờ bạc rượu chè, nọ là gái trai lấn lửa, biết là bao nhiêu gương xấu gương mù ở nơi quán xá. Ba Đấng cực thánh cực sạch gửi mình vào nơi quán xá sao cho đáng? Chúa đành gửi thân trên rơm rạ xót xa, chẳng muốn nằm một nơi êm ái trong nhà quán.

Ôi! Những lầu son gác tía trong đền Hêrode, nếu Chúa vào đó, nào có khó gì? Cả và thế gian cùng mọi sự đầy dẫy giữa hoàn cầu là của Chúa, Domini est terra et omnis plenitudo ejus, Chúa muốn chọn nơi nào có khó gì? Chúa phán một lời, liền có trời đất: Chúa phán một lời cho có một nơi nguy nga tốt đẹp để giáng sinh, hay là phán một lời cho được đổi lòng người ta khâm phục mà rước lấy Chúa cũng chẳng khó gì. Nhưng vinh hoa phú quý đã làm cho biết mấy kẻ đắm sa mà nguy phần rỗi, nên Chúa muốn giầy đạp vinh hoa phú quý từ thuở mới giáng sinh. Chúa sang trọng vô cùng, Chúa giầu có vô lượng, mà rầy sinh ra hèn hạ khó khăn là thế, thì phải biết dùng đời; chớ mê sa sự thế, mà sau phải khốn nạn trót đời.

Sau hết, ta phải biết: tuy Đức Chúa Giêsu sinh ra cũng bé mọn như một trẻ con khác mới sinh; nhưng cũng như khi Người chịu thai, thì Đức Mẹ cũng đồng trinh sạch sẽ; nay Người sinh ra, thì Đức Mẹ cũng vẹn vẽ đồng trinh. Các thánh ví sự Chúa sinh ra khỏi lòng Đức Mẹ tợ như ánh sáng giọi qua thủy tinh cũng còn vẹn toàn như trước. Khi Đức Mẹ sinh Đức Chúa Giêsu cũng vậy; Người vẫn còn toàn vẹn đồng trinh, Người chẳng phải đau đớn gì sốt.

Vậy ta hãy sấp mình thờ lạy Chúa và ngượi khen Đức Mẹ là Mẹ Đức Chúa Giêsu, cũng là Mẹ ta; Người sinh Đức Chúa Giêsu ra trên máng cỏ, thì Người chẳng phải đau đớn gì; mà người sinh ta ra dưới cây Thánh-giá, thì đau đớn quá hơn dao sắc thâu vào lòng vậy. Vì đó nên ta phải bắt chước Đức Chúa Giêsu mà yêu mến Đức Mẹ cho tận tình cho trọn đạo kẻ làm con.

I. Vì sao mà Đấng Cứu-thế giáng-sinh. Đấng Cứu thế giáng-sinh cho được làm trọn việc Đức Chúa Trời đã định từ trước đời đời và Người đã phán ra cách hơn bốn nghìn năm trước cùng con rắn là ma quỷ mà rằng: "Sẽ có Người Nữ và Con Bà ấy làm nghịch cùng mày, Bà ấy sẽ giầy đạp đầu mày." Lại Chúa đã dùng miệng thánh Tiên-tri Isaia mà phán lâu năm trước rằng: "Kìa sẽ có Người Nữ đồng trinh chịu thai và sinh con sẽ gọi là Emmanuel, nghĩa là Chúa ở cùng chúng tôi."

Nay Đức Chúa Giêsu sinh ra thì làm ứng nghiệm lời Chúa đã phán cùng lời thánh Tiên-tri đã bảo. Ấy Đức Bà Maria đã có thai cùng đã sinh Đức Chúa Giêsu là Đức Chúa Trời thật cũng là người thật, đó Chúa ở cùng chúng tôi, vì bản tính Chúa hợp cùng bản tính loài người chúng tôi, mà xuống thế cho được phá quyền phép ma quỷ mà cứu loài người cho khỏi làm tôi nó.

Từ khi tổ tông ta phạm tội, thì loài người đã ra hư hốt, phải làm tôi tá ma quỷ mà theo những nết xấu thói hư; nếu không có công nghiệp Chúa Cứu thế, thì mọi người thay thảy phải trầm luân khốn nạn đời đời. Song Đức Chúa Trời hay thương xót thì hứa ban Đấng Cứu thế, nay đến kỳ Người đã định, nên Đấng Cứu thế đã giáng sinh để thi hành việc Chúa đã định, lời Chúa đã hứa. Nay Đấng Cứu thế bắt đầu thi hành, trước khi thi hành bằng lời giảng dạy, bằng sự chịu nạn cùng sự chịu chết trên cây thánh giá, thì Người đã thi hành bằng gương sáng. Từ ngày giáng sinh, nằm trong máng cỏ, cũng như ngự trên tòa giảng mà bảo cho ta hay: Hãy hạ mình xuống và vâng phục thánh ý Đức Chúa Trời, hãy khinh chê phú quý vinh hoa, hãy ái mộ đàng nhân lẽ chính, mến đức khiêm nhường, chuộng sự khó khăn, nhớ mình sinh ra ở thế, chẳng phải cho được kiếm của đời, một sinh ra ở đời cho được giọn mình mà sang kiếp khác, ấy là nước thiên đàng.

Vậy ta hãy sấp mình thờ lạy Chúa Hài đồng đang nằm trong máng cỏ, xin Người ban ơn cho ta được bắt chước Người mà ăn ở khiêm nhường, khó khăn, vâng theo thánh ý Đức Chúa Trời, hầu sau được về cùng Đức Chúa Trời trên thiên đàng. Amen.



CHÚA NHẬT SAU LỄ SINH NHẬT ĐỨC CHÚA GIÊSU

Bài Phúc-âm Lc 2, 23-40

Khi ấy Ông Giu-se và Bà Maria là cha và mẹ Chúa Giêsu bỡ ngỡ về điều người ta nói về Người. Ông Si-mê-on chúc lành cho hai ông bà, rồi nói cùng Maria, mẹ người rằng: Trẻ này sẽ là duyên cớ cho nhiều người trong dân Is-ra-el suy đồi và nhiều người hồi phục. Người sẽ là một biểu hiệu gây sự mâu thuẫn. Còn chính bà, một lưỡi gươm thâu qua lòng bà, để tỏ lộ ra những tư tưởng thầm kín trong lòng nhiều người.

Lại có một bà tiên tri tên là An-na, con Pha-nu-el, thuộc họ A-ser, bà đã cao niên. Sau khi xuất giá bà ở với chồng bẩy năm; hiện bà ở hóa và sống tới tám mơi bốn tuổi; bà không ra khỏi đền thờ, đêm ngày hằng ăn chay cầu nguyện làm tôi Chúa; bà cũng chợt đến lúc đó, bà đã ngợi khen Chúa và nói về Hài nhi với hết thảy những người đang trông đợi cuộc cứu vãn sự giải thoát Giê-ru-sa-lem.

Khi đã trọn mọi lễ nghi theo luật Chúa, ông Giu-se và bà Maria đã trở về thành mình là Na-gia-rét trong xứ Ga-li-lê-a.

Hài nhi lớn lên mạnh khỏe, được đầy sự khôn ngoan, và ơn thánh Đức Chúa Trời ở trong Người.

Ở anh em yêu dấu.

Trong bài Phúc-âm đọc trong lễ sáng nay có một câu vắn tắt lược sử Chúa Giê-su Hài đồng mà rằng: "Trẻ Hài nhi càng ngày càng lớn, càng thêm mạnh mẽ, đầy sự khôn ngoan và ơn nghĩa Chúa ở cùng Người." Ấy là ít lời vắn tắt, mà ý nhiệm cao sâu, tả cho ta được biết con người ở thế có sinh, tất phải có trưởng, có thành. Sinh ra mà không trưởng, là hình yêu quái; trưởng mà không thành, là đồ vô dụng. Nay Chúa giáng sinh, thì đã nêu gương cho ta về ba điều ấy. Ngày lễ Sinh-nhật đã giảng cho anh em được tỏ khi Chúa sinh ra, thì đã làm gương cho ta về những sự gì; nay bài Phúc-âm lại dạy cho ta biết Chúa Hài đồng trưởng thành làm sao, và ta phải ăn ở thế nào mới gọi là con người có trưởng thành.

I. **I.**Puer autem crescebat et confortabatur: Trẻ Hài nhi càng ngày càng lớn, càng nên mạnh mẽ. Ta đã từng thấy từ loài thảo mộc cho đến loài người, hễ sinh ra thì phải lớn lên và nên mạnh mẽ. Lớn lên mà không mạnh mẽ, thì lớn lại càng thêm nguy. Cây kia còn thấp bé, thì không sợ gió đánh ngã xiêu; nhưng nếu nó lớn lên cao, mà mỏng mảnh yếu ròn, rủi một làn gió tạt qua cũng đủ mà oằn xiêu ngã gẫy. Vả cho dù nó không gẫy, thì nó cũng chẳng dùng làm được việc gì.

Loài thảo mộc như thế mà loài cầm thú cũng vậy, sinh mà không lớn hay là lớn mà không mạnh, thì hoặc là vô ích hay là có ích mà chẳng được là bao. Con gà con lợn, nuôi mà nó cứ bé con, thì chủ nuôi không nhờ được bao nhiêu thịt. Nuôi con ngựa, con trâu, dù có thấy lớn lên, nhưng nó không mạnh, thì cũng chẳng làm được việc gì cho chủ nuôi. Trâu cầy ngựa cưỡi, mà không mạnh sức, thì cưỡi, cầy sao được. Nay luận về con người cũng thế; nhưng về con người còn phải xét về cả đàng tinh thần cả đàng vật chất, chẳng phải như loài thảo mộc, loài cầm thú mà thôi đâu. Ta trồng cây nuôi vật, thì chủ ý tìm ích vật chất mà thôi, miễn nó lớn, nó to nó có

sức để giúp ta làm được việc, hay là nó nhiều thịt cho ta dùng. Ấy là nó đã đạt đến cái mục đích trưởng thành rồi.

Còn chí như loài người, xác lớn lên, sức ra mạnh mẽ, thì mới được về đàng vật chất mà thôi. Nếu về đàng tinh thần, không lớn lên, không ra mạnh mẽ một trật cùng vật chất, thì sự lớn sự mạnh vật chất càng nguy hiểm cho tinh thần. Trai kia lớn lên, to cao mạnh mẽ, nhưng đàng tinh thần không lớn, không mạnh, nghĩa là thiếu bề giáo-dục, thiếu đàng đạo hạnh, thì sự cao lớn mạnh bạo nó sẽ nên cớ cho nó hư thân.

Đức Chúa Giêsu làm gương cho chúng tôi được soi mà bắt chước để răn lấy mình và lo cho con cháu mình. Chẳng phải lo cho xác mình lớn lên và được mạnh mẽ mà thôi, lại phải lo cho linh hồn càng ngày càng lớn lên trong sự mến Chúa và được mạnh mẽ trong đàng nhân đức. Thánh Phaolô rằng: "Ta hãy lớn lên khắp hết mọi sự trong Đức Chúa Giêsu là đầu ta. Crescamus in illo per omnia qui est caput Christus" (Eph. IV, 15). Đức Chúa Giêsu là đầu, ta là thân thể, đầu lớn lên, mà thân thể cứ còn bé mãi, thì coi kỳ cục quá. Cũng một lẽ ấy, Đức Chúa Giêsu lớn lên, mà ta không lớn lên, thì ta chẳng đáng thuộc về mình mầu-nhiệm Đức Chúa Giêsu. Lại phải lớn lên khắp hết mọi sự Per Omnia. Giả như trong thân thể mỗi phần lớn lên không đều: tay lớn lên, mà chân không lớn lên, bàn tay lớn lên, mà ngón tay không lớn lên, thì coi cũng kỳ dị. Vì vậy mà thánh Phaolô bảo phải lớn lên hết mọi sự *crescamus in illo per ominia,* trong việc linh hồn cũng thế, phải lớn lên trong hết mọi sự; trong sự biết Chúa, trong sự mến Chúa, trong sự sốt sáng làm tôi Chúa và tập tành đi đàng nhân đức, để cho ta càng ngày càng lớn lên trong Chúa về đàng rỗi *Ut in Eo crescatis in salutem (I Petr. II. 2)* ấy là lời thánh Phêrô Tông-đồ đã dạy.

Ta hãy hỏi lấy mình coi thử; có lớn lên hằng ngày như vậy chăng? Trong việc linh hồn, hễ có lớn lên, thì cũng thêm mạnh mẽ, vì càng thêm ơn Chúa. Nếu ta có lớn lên trong đàng nhân đức, thì càng bước tới mạnh mẽ trong nẻo trọn lành và phần rỗi ta càng nên chắc chắn.

I. Plenus sapientia et gratia Dei erat in illo: Chúa Giêsu Hài-đồng càng lớn lên mạnh khỏe, thì càng tỏ bầy sự khôn ngoan và ơn nghĩa Chúa càng tỏ ra nơi Người. Về tính Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Giêsu là Đấng khôn ngoan vô cùng và từ trước đời đời đã được trọn tốt trọn lành, và tự thuở đời đời hằng đẹp lòng ưng ý Đức Chúa Cha. Còn về tính loài người ta, thì tự thuở đầu thai đã được sự khôn ngoan cùng mọi ơn, mọi phúc và mọi sự trọn lành bởi bản tính Đức Chúa Trời thông ra. Vì chưng tính loài người ta trong Đức Chúa Giêsu đã hợp cùng Ngôi thứ Hai cho trọn. Song Đức Chúa Giêsu sinh ra ở đời, Người muốn cứ mỗi thời kỳ tùy theo sự lớn lên mà tỏ ra sự khôn ngoan cùng mọi sự trọn lành giấu ẩn trong Người. Cũng như mặt trời tỏ ánh sáng mình ra; vốn trong mặt trời ban sáng hay là ban trưa cũng thế; nhưng mặt trời tỏ ánh sáng mình ra dần dần, ban sáng thì tỏ ra vừa vừa, càng trưa thì càng tỏ ra hơn nữa.

Người ta xem thấy nơi Chúa Giêsu Hài-đồng cũng thế, càng ngày càng tỏ sự khôn ngoan và đầy ơn Chúa. Ai xem thấy trẻ Giêsu, thì thấy một trẻ nết na, khiêm nhường, dịu dàng hiền lành một cách đáng thương lạ lùng, lại ăn nói cách khôn ngoan hòa nhã phi thường, ai nghe ai thấy, liền động lòng mến yêu, mà mến yêu trong sạch. Vì chưng nết thánh ở nơi Chúa chẳng để cho ai mến Chúa mà mến chẳng sạch.

Đức Chúa Giêsu tỏ sự khôn ngoan cùng sự nhân đức ra dần dần như thế, cho ta được dễ học đòi bắt chước; cũng như một thày giáo dạy học trò, bắt từ lớp đồng ấu mà dạy lên dần dần, trước

những món dễ, sau lần lần lên món khó cho đến khi dạy thành thân. Như vậy mới gọi là trưởng thành.

Đức Chúa Giêsu càng lớn thì càng tỏ sự khôn ngoan nhân đức, ấy là càng trưởng thì càng thành. Vốn người đã thành, nghĩa là trọn đầy đủ mọi sự khôn ngoan nhân đức thuở đầu thai. Nhưng Người tỏ ra như thành dần dần cho ta được noi theo mà bắt chước; càng thêm tuổi thì càng phải thêm khôn ngoan nhân đức. Khôn ngoan trong sự nghĩ suy xét đoán, trong lời nói việc làm, trong cách ăn nết ở. Hễ càng lớn thì càng khôn, cho nên hai tiếng khôn lớn thường đi đôi với nhau. Vì vậy khôn mà thôi thì chưa đủ, học khôn, phải học ngoan: ngoan ấy là ngoan đạo, kẻ chỉ học khôn mà không ngoan đạo, thì sinh ngoan ngạnh, vì ỷ mình là khôn. Khôn như thế thì Chúa chê bỏ, như lời Người phán rằng: sapientiam sapientium reprobabo. Đức Chúa Giêsu là Đấng khôn ngoan hằng có đời đời. Người muốn tỏ ra dần dần cả sự khôn ngoan cả sự nhân đức, cho ta được bắt chước mà tấn tới cả hai đàng. Càng nhân đức lại càng thêm ơn Chúa. Ấy là sự sinh hoạt thiêng liêng ta phải có làm một với sự sinh hoạt về phần xác. Đã sinh ra ở thế, thì phải có như thế, kẻo xác có sinh, có trưởng có thành, mà linh hồn không trưởng thành, thì trái đời ngược thế, linh hồn lớn lên trong sự biết Chúa mến Chúa cùng làm tôi Chúa; mà hễ càng lớn lên, thì càng phải lên trọn lành. Ấy là có trưởng có thành về phần linh hồn.

Ở anh em anh em đã nên người khôn lớn, mà sự khôn có theo sự lớn chăng? Hoặc là có khôn, mà là khôn ngoan thế gian, khôn ngoan xác thịt chăng? Sự khôn ngoan bởi Chúa, thì là sự khôn ngoan bởi sự kính sợ Đức Chúa Trời, vì sự kính sợ Đức Chúa Trời là đầu sự khôn ngoan:*Initium sapientiae timor Domini*. Bởi sự kính sợ Đức Chúa Trời thì biết xa lánh những sự mất lòng Chúa, và ra sức làm đẹp lòng Chúa, ấy là đi đàng nhân đức nên người trọn lành, ấy là nên trưởng thành về phần linh hồn.

Ở những kẻ làm cha mẹ, hãy xem gương Đức Chúa Giêsu đấy mà lo cho con cái mình cũng nên như vậy. Nuôi nó cho lớn cho mạnh về phần xác, thì cũng hãy lo cho nó lớn mạnh về phần linh hồn, là lo cho nó biết Chúa, mến Chúa cùng sốt sắng làm tôi Chúa, càng ngày càng thêm nhân đức cùng thêm ơn thánh. Như vậy là nuôi con cả xác cả hồn, như vậy mới hoàn thành nghĩa vụ kẻ làm mẹ làm cha, mai sau được hợp một nhà cùng Thánh-gia trên cõi thọ. Amen.



NGÀY LỄ ĐẶT TÊN ĐỨC CHÚA GIÊSU

Bài Phúc-âm Lc 2, 21

Sau tám ngày con trẻ chịu cắt bì và gọi tên là Giêsu, như sứ thần đã chỉ trước khi thụ thai.

Ở anh em rất yêu dấu!

Ngày hôm nay Hội-thánh mừng lễ đặt tên Đức Chúa Giêsu. Trong bài Phúc-âm kể truyện rằng: "Khi đã trọn tám ngày thì Hài nhi chịu phép cắt bì và đã gọi tên là Giêsu, ấy là tên thiên thần đã bảo trước khi Người chịu thai."

Trong một ngày một giờ Chúa Hài nhi chịu phép cắt bì, thì gọi tên là Giêsu, tên Giêsu là tên vinh hiển, chịu phép cắt bì là một sự nhuốc nha; Tên Giêsu chỉ Đấng Cứu chuộc, chịu phép cắt bì chỉ kẻ có tội. Cớ sao Chúa chúng tôi muốn hai điều ấy một trật? Chúa có ý dạy ta cho biết: ở đời muốn được vinh, thì phải cam lòng chịu nhục; muốn làm ích cho kẻ khác thì phải bỏ tính yêu riêng mình.

I. **I.**Phải chịu nhục mới được vinh. Vinh nhục, sang hèn hai lối vẫn cách nhau, nhưng có dây liên lạc cùng nhau, nên đã có câu rằng: Bĩ cực thái lai, hết gian nan, liền sang vinh hiển. Muốn cho được vinh hiển thì phải lướt thắng mọi nỗi thế gian cũng như muốn thắng trận khởi hoàn, thì phải gắng công giao chiến. Thánh Bêđa rằng: "Sự hiển vinh để dành cho kẻ giao chinh vinh hiển, lllos expeclat gloria qui gloriosa gerunt certamina." Giao chinh vinh hiển, ấy là giao chiến một cách hăng nồng, không màng gì gian nao lao khổ. Thánh Ambrosiô rằng: "Kẻ chờ đợi vinh quang, thì sẵn sàng chịu xỉ nhục, Quos manet gloria, expectat injuria." Vậy ai muốn được sự vinh sang Chúa để dành cho mình đời sau, thì phải sẵn lòng chịu những điều xỉ nhục Chúa gửi đến cho mình ở đời này.

Cuộc đời như thế Chúa muốn dạy cho ta hiểu, thì trong một ngày Chúa lĩnh tên cực trọng Giêsu Chúa cũng chịu cắt bì nhuốc hổ. Chẳng những nhuốc hổ, lại cũng đau đớn rát rao. Thánh Giuse là gia trưởng thế thì đã cầm dao làm phép cắt bì cho Hài nhi, Đức Mẹ bế con, lại cầm miếng vải lọt máu cùng cầm khăn lọt nước mắt cho con. Ôi! Ai nói cho xiết khi ấy Đức Mẹ và ông thánh Giuse đau lòng xót ruột là thế nào! Thấy Chúa Hài nhi vô tội, da non thịt yếu, sinh mới có tám ngày, mà nay đã phải đổ máu ra vì tội thiên hạ, thì lòng hai Đấng đau đớn chẳng khác nào con dao ấy cắt đến ruột mình vậy. Ấy là giọt máu thứ nhất Đức Chúa Giêsu đổ ra hòa cùng nước mắt đang khóc lóc tội lỗi cả thiên hạ.

Thánh Giuse giữ luật đạo mà làm phép cắt bì cho Hài nhi, thì cũng một lượt ấy gọi tên trẻ là Giêsu theo như lời Thiên-thần đã truyền. Ấy là tên cực trọng từ trước đời đời Đức Chúa Cha đã định đặt cho con một mình là Ngôi thứ Hai xuống thế làm người. Thánh Phaolô rằng: "Ngôi thứ Hai đã hạ mình xuống thì Đức Chúa Cha đã nhắc Người lên và đã ban cho Người một tên trọng vọng hơn hết mọi tên khác cho nên mọi đấng trên trời, mọi loài dưới đất cùng các quỷ hỏa ngục nghe đến tên Giêsu thì đều quỳ lạy." Đức Chúa Giêsu đã cam lòng chịu nhuốc hổ như tội nhân, thì đã được tên vinh hiển; Người đã hạ mình xuống thì đã được tôn lên. Ấy là gương dạy cho ta biết, nếu ta muốn cho được vinh hiển thật, thì ta phải cam lòng chịu những điều nhuốc hổ, và khi nào phải sự lao đao khốn khó, thì phải vui lòng chịu vì Chúa.

Sau nữa, ngày Chúa chịu phép cắt bì, thì được gọi tên là Giêsu, ấy cũng nhắc lại cho ta nhớ; ngày ta chịu phép rửa tội, thì đã được gọi tên là Kirixitông, nghĩa là kẻ thuộc về Chúa Kirixitô;

thuộc về Chúa Kirixito được làm con Đức Chúa Trời và sẽ được ăn phần gia tài cùng Chúa Giêsu trên trời.

Vậy xưa này ta có ăn ở cho xứng tên Kirixitông chăng? Ai nấy hãy xét mình mà răn mình. Hữu danh tắc hữu vị; hữu danh vô vị, tức nhiên là giả dối, dối người có khi được, mà dối Chúa, nào có được đâu. Có tên là thuộc về Chúa Ky-tô mà sự thực là thuộc về ma quỷ, thì khốn biết là chừng nào!

Ngày ấy ta đã thề nguyền bỏ nó, cho được thuộc về Chúa Ky-tô cho trọn, thì sao rầy ta lại muốn trở về cùng nó? Làm như thế chẳng hổ cho thánh danh đạo thánh Chúa sao? Vậy từ rầy ta hãy ăn ở thế nào cho xứng danh hiệu ta, như vậy ta mới xứng đáng làm con Đức Chúa Trời và sẽ được ăn phần gia tài Người dành để cho ta trên thiên đàng.

I. **II.**Muốn làm ích cho kẻ khác, thì chẳng nại hy sinh mình. Chúa Hài nhi trước khi lĩnh tên Giêsu, nghĩa là Cứu thế, thì phải chịu phép cắt bì, phải chịu đổ máu mình ra. Chúa muốn làm ích cho thiên hạ, muốn cứu thiên hạ cho khỏi làm tôi tá ma quỷ, mà đưa lên cõi trường sinh, thì Chúa lấy sự xuống thế làm người làm chưa đủ, Chúa còn muốn hy sinh cả xác mình. Vì vậy cho nên từ thuở bé, mới được 8 ngày Chúa đã đành đổ những giọt máu non nớt làm như dấu cam đoan sau này sẽ đổ hết máu mình mà chuộc tội cho thiên hạ. Nếu Chúa muốn phó mình cho lưỡi gươm Hêrode làm một cùng các trẻ Anh-hài, thì cũng là một của lễ hy sinh trọng vọng vô cùng; nhưng Chúa chưa muốn, vì Chúa còn muốn chịu thương khó hơn nữa cho rõ ràng tên Cứu thế. Ta đọc cả hạnh thánh Đức Chúa Giêsu từ khi vâng lệnh Đức Chúa Cha mà xuống trong lòng Đức Nữ đồng trinh, cho đến khi nằm chết tất tưởi trên cây Thánh-giá, thì rõ biết trót đời Người đã hy sinh trót cả mình cho được làm trọn hai chữ Cứu thế, cho được tìm ích cho linh hồn ta.

Trình độ đức thương yêu cao thấp thể nào, thì ta xét được ở nơi công việc đức ấy: Chắc rằng kẻ lành xuất của mà chuộc ta, tuy cũng là thương ta, nhưng không thương bằng kẻ chịu chết thay vì ta, để cho ta được sống. Vì vậy cho nên Đức Chúa Giêsu đã phán rằng: "Chẳng ai có đức thương yêu cả thể cho bằng kẻ đành bỏ mạng sống mình vì kẻ mình thương yêu." Chúa đã phán lời ấy, mà Chúa cũng đã thực hành lời ấy.

Trong việc này Chúa có ý dạy ta cho biết, hễ ta muốn làm ích gì cho kẻ khác, muốn giữ trọn đức thương yêu, thì tiên vàn phải bỏ tính hay cầu ích kỷ, hãy hy sinh tính ấy đi. Tính ấy chỉ muốn lo cho mình, không nghĩ gì đến kẻ khác, lại cũng chẳng muốn cho ai động đến mình, có phải chịu sự khó một chút cho được giúp đáp người ta dù công dù của, thì lấy làm nghĩ ngợi, liệu sao tránh trút cho khỏi. Người như thế thì trông gì làm ích cho ai? Nhất là những kẻ có phận sự lo việc chung trong xác hội trong làng, trong họ, nếu có tính hay cầu ích chung, có khi lại nhân công pha tư, thừa lúc làm việc chung mà lo phì kỷ.

Thánh Basiliô rằng: "Kẻ hay yêu riêng mình, thì chỉ tìm cách cho mình, chẳng sá màng sự làm sáng danh Chúa hay là ý lành nào khác." Thánh Grêgôriô cả rằng: "Sự yêu riêng mình hay đóng con mắt lòng người ta, bởi đấy nó chẳng thấy sự cực nơi kẻ khác mà đem lòng thương."

Người ta bị kẻ cướp lột hết của, rồi đánh để nằm nửa sống nửa chết giữa đường, hai người qua trước, thấy mà chẳng động lòng thương, cứ bỏ đi mà thẳng. Vì sao, vì hai người này chỉ biết yêu mình, chẳng nghĩ đến kẻ khác. Đến lượt người thứ ba, khi thấy người nào phải khổ lụy dường ấy, thì ngừng lại, lo rằng rịt thuốc men, chờ lên xe đem về nhà quán cấp dưỡng. Sao người

này làm như thế? Vì là một người ái nhân như kỷ không phải là người ích kỷ hại nhân, người ấy chẳng nại hao công tốn của, miễn cứu người khỏi chết mới yên lòng.

Ta hãy bắt chước người ấy là kẻ Đức Chúa Giêsu đã lấy thí-dụ mà dạy ta, mà Đức Chúa Giêsu đã làm gương cho ta từ thuở bé, bởi muốn cứu chuộc ta, thì đã vội đổ máu vì ta.

Vậy ta hãy dốc lòng kính mến Chúa, để đền ơn giả nghĩa Chúa; lại hãy bắt chước Người mà thương giúp anh em, chớ nại hao công tốn của vì anh em. Ta ở như vậy, mới xứng danh là kẻ làm môn-đệ Chúa Ky-tô, mới đáng gọi là con Đức Chúa Trời, mới trông lĩnh phần thưởng Chúa dành để cho ta trên nước thiên đàng. Amen.



NGÀY LỄ BA VUA ĐI TÌM

Đức Chúa Giêsu mà thờ lậy

Bài Phúc-âm Mt 2, 1-12

Sau khi Chúa Giêsu sinh ra ở Be-lem, xứ Giu-đê-a đời vua He-ro-de, có mấy nhà bác-học từ phương đông đến Giê-ru-sa-lem dò hỏi rằng: Vua dân Do-thái mới sinh ra ở đâu, vì chúng tôi đã thấy ngôi sao của Người mọc lên bên Đông và chúng tôi đem lễ vật đến bái yết Người. Hay tin, vua Herode bối rối và cả thành Giê-ru-sa-lem cũng bối rối như vua. Vua bèn vời tất cả các trưởng tế, các luật-sĩ trong dân mà hỏi: Đấng Ky-tô phỏng sinh ra ở đâu? Họ tâu rằng: Ở Be-lem xứ Giu-đê-a vì có lời đấng Tiên-tri chép: Phần ngươi, hỡi Be-lem đất Giu-đa, ngươi không phải rốt hết trong các thị trấn đất Giu-đa vì bởi ngươi sẽ xuất hiện một vị thủ lãnh chăn dân Israel của ta.

Bấy giờ He-ro-de cho ngầm triệu mấy nhà bác-học đến, hỏi han cặn kẽ về thời giờ ngôi sao đã hiện ra với các ông, rồi để họ đi Be-lem và nhắn: Các ngài cứ đi dò hỏi cho kỹ về Hài nhi đó và khi tìm được rồi hãy tin cho trẫm để trẫm cùng đi bái yết Người.

Tin vào lời ấy các ông ra đi và bỗng nhiên, ngôi sao đã thấy bên Đông lại đi trước dẫn các ông đến nơi Con Trẻ mới đứng lại. Thấy ngôi sao, các ông mừng rỡ lắm. Vào trong nhà, gặp Con Trẻ và bà Maria mẹ Người. Các ông quỳ xuống lậy, rồi lấy báu vật dâng cho Người, vàng, nhũ hương và mộc dược.

Sau đó trong khi ngủ, được lời bảo đừng trở lại đền He-ro-đe nữa, và các ông đã tìm lối khác trở về bản hương.

Ở anh em!

Hôm nay Hội-thánh mừng lễ nhắc lại sự ba vua đi tìm Đức Chúa Giêsu mà thờ lạy. Cứ theo bài Phúc-âm đọc trong lễ sáng nay, thì thuật lại rằng: "Khi Đấng Ky-tô sinh ra ở thành Belem trong nước Giudêu, trong đời vua Hêrode thì có ba vua ở phương đông đến mà rằng: Đấng sinh ra làm Vua dân Giudêu ở đâu? Chúng tôi ở phương đông thấy ngôi sao Người, thì đến thờ lạy Người. Vua Hêrode nghe điều ấy, thì bối rối xôn xao, cả thành Giêrusalem cũng thế. Bấy giờ vua hội các thày cả đầu mục cùng những thày thông sấm ký đến mà bàn hỏi, thì phô ông ấy tâu vua rằng: cứ theo lời các Tiên-tri đã chép, thì Đấng ấy sẽ sinh ra ở thành Belem... vua Hêrode liền mời ba vua vào nơi kín mà hỏi kỹ lưỡng cho biết ngôi sao đã hiện ra từ lúc nào. Đoạn vua bảo ba vua cứ đi thẳng tới thành Bêlem mà tìm, và khi đã gặp được Người mà thờ lạy rồi, thì hãy trở lại tin cho vua biết, để vua cũng đi thờ lạy Người với nữa.

"Ba vua vừa nghe lời Hêrode bảo thì đi ngay, và ngôi sao đã thấy bên phương đông, lại hiện ra đi trước mà dẫn lối, cho đến nơi, thì ngôi sao ngừng lại. Ba vua thấy ngôi sao như vậy, thì mừng rỡ quá chừng và đã vào tận nơi thì gặp thấy Hài nhi và Bà Maria là mẹ Người; ba vua liền sấp mình thờ lạy và lấy lễ quý ra dâng, là vàng, nhũ hương cùng mộc dược. Đến tối, khi ba vua nghỉ, thì có lời bảo cho biết đừng trở lại cùng Hêrode, cho nên ba vua đã đi đường khác mà hồi bản quốc.

Có lời truyền rằng: ba vua ấy tên Balthasar, Melchior và Gaspar, Chúa gìn giữ cho sống đến khi ông thánh Tôma Tông-đồ sang giảng đạo đấy, thì ba vua đã chịu đạo, rồi cũng được làm Giám-mục, sau hết thì được phúc tử-đạo và hài cốt còn giữ tại thành Colonia và được tôn kính như vì thánh.

Ấy sự tích ba vua đi tìm Đức Chúa Giêsu mà thờ lạy thì như vậy. Các việc ấy xẩy ra đều hợp với các lời thánh Tiên-tri đã nói trước; ngày sau có các vua bên phương đông đến dâng vàng với nhũ hương cùng của lễ mừng Đấng Cứu thế.

Ta suy một việc này thì đủ hiểu Đức Chúa Giêsu thật là Đấng Cứu thế, thật là con Đức Chúa Cha, có phép tắc cai quản mọi loài trên trời dưới đất.

Khi Người mới giáng sinh, thì có thiên thần bởi trời xuống hát mừng: "Thượng thiên vinh phúc ư đại Chúa" chúc "Hạ địa an hòa dữ thiên nhân." Lại cho thiên thần đi bảo chúng mục đồng đến thờ lạy Chúa. Chúng mục đồng đến chẳng thấy sự gì uy nghi, chỉ thấy Hài nhi vấn bức khăn nằm trong máng cỏ, mặc lòng, cũng lấy lòng cung kính sấp mình thờ lạy. Ấy là đối với dân Do-thái, là dân Chúa đã chọn cách riêng và đã cho nhiều thánh Tiên-tri báo trước về sự Chúa Cứu thế ra đời. Nay đến kỳ Chúa Cứu thế đến, thì Chúa sai thiên thần bảo cho hay; nhưng thiên thần chẳng bảo các thày cả hay là các đầu mục trong dân, vì các ông ấy có Sấm-ký trong tay, các ông ấy phải biết và phải giảng rao cho dân sự biết, Thiên thần chỉ bảo cho chúng mục đồng, là những kẻ quê mùa dốt nát, đáng thương mà dạy vẽ.

Song đối với dân ngoại, thì Chúa muốn bắt đầu gọi kẻ cả người sang; nhưng người không muốn dùng thiên thần mà gọi, chỉ dùng ngôi sao mà thôi. Đức Chúa Trời vốn quen tùy tình cảnh người ta mà đưa người ta đến cùng Cha. Chúa biết dân ngoại hay tin thiên văn, địa lý; mà ba vua cũng là kẻ thông thiên văn, cho nên Chúa dùng ngôi sao để gọi ba vua. Nhưng một sự dùng ngôi sao bề ngoài thôi cũng chưa đủ; khi ấy không phải một mình ba vua thấy ngôi sao mà thôi đâu, âu là có nhiều kẻ khác cũng thấy nữa. Sao chỉ có ba vua theo ngôi sao mà thôi? Ắt là phải có ơn thần lực bề trong giục mạnh ba vua mới cử hành được cuộc hành-trình gay go hiểm trở ấy. Nhất là một vị quân vương, bỏ nước mà đi cũng đã nguy một nỗi, huống nữa lại đi sang nước khác, lại càng nguy hiểm nhiều bề. Lại cứ như lời truyền, ba vua ra đi không bàn tính gì với nhau trước, ai ra đi cũng tưởng một mình, ra dọc đàng gặp nhau, mới rõ cả ba cũng đồng một ý, cho nên càng mừng rỡ cùng thêm lòng cậy trông, vì tin rằng: Đấng thượng thiên đã chỉ dẫn.

Ơn trên gọi, cùng chỉ dẫn cách mạnh mẽ dường ấy thì ta nghĩ làm sao?... Nếu Đức Chúa Giêsu không phải là Chúa cả trời đất, thì trên trời, Người chẳng có thể sai thiên thần xuống hay là bảo ngôi sao hiện ra; dưới đất chẳng có thể kéo lòng người ta quy phục như thế, chẳng những Người đã kéo được lòng kẻ lành, mà lại lòng kẻ dữ, như vua Herode, dù có lòng muông dạ thú, muốn giết Đấng Cứu thế và hại cả ba vua, nhưng Chúa bắt vua ấy phải cầm tính dữ lại mà dẫn đàng chỉ nẻo cho ba vua đi tìm Chúa. Tìm được Chúa mà thờ lạy rồi, thì Chúa bảo đi đàng khác mà về nước mình, đừng trở lại cùng Herode.

Nếu Đức Chúa Giêsu chẳng phải là Đấng Cứu thế thiên hạ đợi trông, nếu Người chẳng phải là con một Đức Chúa Trời, thì Người chẳng bắt được lòng người ta như thế, cùng chẳng có thể biết được lòng sâu độc Herode mà đón ngăn cho ba vua khỏi khốn.

Vậy ta hãy hợp cùng ba vua mà thờ lạy Đức Chúa Giêsu là Đấng Cứu thế, và hãy bắt chước ba vua mà hằng theo ơn Đức Chúa Trời soi sáng thúc giục bề trong và bảo ban chỉ dẫn bề ngoài.

Biết mấy lần lương tâm quở trách ta sao ăn ở thế này, sao làm việc nọ, bỏ việc kia, mà ta làm lơ giả điếc? Biết mấy lần có tiếng bề trong soi trí giục lòng ta giã từ Hêrode mà đi tìm Chúa, cùng đừng trở lại với Hêrode nữa, nghĩa là bỏ đàng tội lỗi mà ăn năn trở lại cùng Chúa, và đừng tái phạm nữa; nhưng ta chẳng muốn nghe theo ơn soi sáng giục giã bề trong như thế, hóa ra cứ còn nguội lạnh khô khan, mê đàng tội lỗi. Biết mấy lần bề ngoài, có tiếng bề trên răn bảo, có lời bạn tốt khuyên lơn, có gương lành kẻ khác thúc giục, đó là những ngôi sao soi đàng chỉ lối cho ta

biết tìm đến Chúa; song ta như bưng tai chẳng muốn nghe, nhắm mắt không muốn thấy, cho nên những ngôi sao ấy như biến mất, chẳng làm ích gì cho ta.

Ta hãy xem gương ba vua; cho được theo ngôi sao chỉ lối bề ngoài và làm theo ơn Chúa giục bảo bề trong, thì phải vững chí, đừng nhút nhát theo tính xác thịt, đừng lạt dạ nghe theo thế gian cản trở. Âu là khi ấy xác thịt ba vua cũng úy kỵ, cũng bày ra lẽ nọ cớ kia, rằng đàng xá xa xôi, nhọc nhằn vất vả, mùa đông giá rét, mưa gió lạnh lùng, không chắc đi đến nơi, về đến chốn chăng. Còn thế gian thì can gián, nọ là trong tôn thất, nọ là trong đình thần, thiếu gì lẽ bầy ra cho được cản trở. Song ba vua cũng thắng lướt mọi lẽ thế gian xác thịt cho được theo ơn Chúa; tin rằng Đấng có phép cho sao trên trời ra mà chỉ bảo, thì cũng có phép giữ gìn mình cho khỏi hiểm nguy và đưa mình đi đến nơi, về đến chốn. Nước nhà thì xin phó thác trong tay Đấng ấy. "Hoàng thiên bất phu hảo tâm nhân." Nay vì đạo ngãi, mà mình bỏ nước nhà cho được đi tìm Hoàng thiên Thượng-đế giáng sinh, thì có lẽ nào Ngài để cho nước nhà mình lâm phải điều gì nguy hiểm đang lúc mình đi vắng.

Ba vua suy nghĩ như thế, nên đã thắng lướt mọi điều ngăn trở và quyết lòng tìm Chúa, thì đã gặp Chúa và trở về nhà bằng yên, sau lạ được chịu đạo và được phúc tử vì đạo mà về chầu Đấng mình đã tìm và đã gặp mà thờ lạy khi xưa, thì rầy hằng được xem thấy và được hưởng phúc đời đời với Người.

Ta hãy noi theo gương lành ấy mà dùng ơn Chúa cho nên, dù ơn sáng soi giục giã bề trong, dù ơn bảo ban chỉ vẽ bề ngoài cũng là ơn Chúa đưa ta về đàng rỗi. Hãy vâng theo mới trông gặp Chúa, gặp đời này mà tin cậy kính mến, gặp đời sau mà hưởng phúc đời đời. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ I SAU LỄ BA VUA

Lễ kính thánh Gia-thất:

Đức Chúa Giêsu, Đức Bà cùng Ông thánh Giuse

Bài Phúc-âm Lc 2, 42-52

Khi ấy Chúa lên mười hai tuổi, Chúa Giêsu lên Giê-ru-sa-lem cùng với Cha mẹ Người, để mừng lễ theo thủ tục. Xong cuộc lễ cha mẹ Người trở về, còn Hài-nhi Giêsu ở lại Giê-ru-sa-lem. Cha mẹ không biết, cứ tưởng Người nhập bọn với anh em họ hàng. Cha mẹ Người đi được một ngày đường, mới tìm Người trong đám bà con thân thuộc. Không thấy Người, ông bà trở lại Giê-ru-sa-lem để tìm. Cách ba ngày, ông bà gặp Người trong đền thờ, đang ở giữa các thày Tiến-sĩ nghe và hỏi lại họ. Nghe Người nói, mọi người bỡ ngỡ vì sự thông minh và những lời Người đáp lại.

Vừa giáp mặt Người, hai ông bà rất cảm động. Mẹ Người liền hỏi: "Con ôi, sao con làm cho cha mẹ thế này. Kìa cha con và mẹ đã lo lắng tìm con." Người trả lời: "Cha mẹ tìm con làm gì? Cha mẹ không biết con bận bịu những việc của Cha con ư?" Nhưng ông bà không hiểu lời của Người vừa nói.

Người liền theo cha mẹ trở về Na-gia-rét, ở đó Người đã vâng phục cha mẹ. Mẹ người hằng cẩn thận ghi những kỷ-niệm đó trong lòng. Chúa Giêsu lớn lên khôn ngoan, thêm tầm vóc và ân sủng trước mặt Chúa và người ta.

Descendit Jesus cum Maria et Joseph. "Đức Chúa Giêsu đi cùng Đức Bà và ông thánh Giuse đến thành Nazareth, ở đấy hằng vâng phục ông bà."

Ấy là mấy lời vắn tắt trong Phúc-âm tóm lại cả thánh Gia-thất và đức hạnh Đức Chúa Giêsu, Đức Bà và ông thánh Giuse.

Ở anh em, ta hãy lấy con mắt thiêng liêng mà nhìn xem thánh Gia-thất ở thành Nazareth, rồi xem lại trong gia-thất anh em coi thử: gia-thất có đạo, mà gia-đạo thì làm sao.

Cho được thành một gia-thất thì có vợ có chồng, khi đã có con, thì lại có cha mẹ, có con cái.

Cho trọn niềm gia đạo, thì vợ chồng phải giữ trọn đạo cùng nhau, cha mẹ phải trọn nghĩa vụ đối với con cái, con cái trọn nghĩa vụ đối với cha mẹ.

Bây giờ ta xem vào thánh Gia-thất coi thử, gia-đạo làm sao, rồi xem lại nhà mình gia đạo thể nào.

I. **I.**Thành Nazareth là một chốn thôn quê, trước mặt thế gian không điều gì danh tiếng, đến nỗi ông Natharnael nói với ông Philipphê rằng: Ở thành Nazareth nào có cái gì hay. Nhưng trước mặt Đức Chúa Trời không nơi nào có phúc bằng, vì ở đấy có một Gia-thất cực thánh. Trước mặt người đời, gia-thất ấy là một gia-đình khó hèn, chẳng có danh giá gì: ông làm nghề thợ mộc, bà làm nghề kéo tơ, một trẻ con đơn sơ, khi giúp cha kéo cưa bào gỗ, khi giúp mẹ làm những việc lặt vặt trong nhà. Nhưng trước mặt Đức Chúa Trời thật là một gia đình xưa nay chưa bao giờ có và sẽ chẳng có bao giờ. Đôi bạn trong gia đình ấy là Đức Bà và ông thánh Giuse; trước mặt thế gian, người ta tưởng là vợ chồng thật như người đời: song thật khác hẳn, vì cả hai đồng thân trinh khiết. Nhưng đạo vợ chồng trong các việc khác, thì cả hai giữ trọn một cách rất mực, thật là

sắt cầm hòa hảo. Tiếng đàn cầm đàn sắt hòa giọng với nhau cũng chưa được êm ái dụ dàng cho bằng Đức Bà và ông thánh Giuse. Cả hai rất có lòng thương yêu tôn kính nhau: Tôn kính thương yêu, không những vì ông thánh Giuse biết Đức Mẹ là Đấng có chức trọng quyền sang, làm Mẹ Chúa Ngôi Hai xuống thế; và Đức Bà biết ông thánh Giuse là người công đầy đức lớn cùng là con dòng Đavid thánh vương; lại vì cả hai hiểu biết đạo vợ chồng phải tôn kính yêu mến nhau; vợ phải vâng phục chồng, chồng phải kính yêu vợ và trông nom cửa nhà. Thánh Giuse tuy biết bạn mình là Mẹ Chúa chí tôn; nhưng không quên mình là gia-trưởng, cho nên người hằng trông nom mọi sự trong cửa nhà cho hẳn hoi. Mà Đức Chúa Trời cũng nhận điều ấy, cho nên khi Chúa truyền bảo điều gì, như khi truyền đem Đức Chúa Giêsu trốn sang nước Egiptô, khi truyền đem Người về nước Giudêu thì Chúa truyền cho ông thánh Giuse, chứ không phải truyền cho Đức Mẹ, ông thánh Giuse biết phận gia-trưởng, thì phải lo nuôi dưỡng cả nhà, nên người cũng lo chí thú làm ăn, khó nhọc theo nghề thợ mộc; chẳng ỷ mình là con dòng đế vương, mà khinh chê nghề lao-động. Về phần Đức Bà, tuy Người biết mình là Mẹ Đức Chúa Trời, là Nữ Vương thần thánh nhưng đối với thánh Giuse, Người không quên mình là nội trợ trong gia đình, cho nên Người chẳng ngại làm các việc hèn trong nhà, như là giặt giũ, kín nước, nấu ăn, v.v. Trong Phúc-âm không nơi nào nói trong nhà ông thánh Giuse có nuôi một tớ giai hay là một tớ gái nào. Nếu có, ắt là tớ ấy đã nên một vị thánh đáng nhắc lại trong Phúc-âm. Vậy chắc rằng trong thánh gia thất từ thuở Đức Chúa Giêsu mới sinh, thì Đức Bà và ông thánh Giuse làm hết mọi việc; đến khi Đức Chúa Giêsu vừa có sức, thì cũng làm mọi việc theo tuổi mà giúp đỡ cha mẹ. Dù thánh Giuse là cha nuôi mà thôi. Người cũng tôn kính mến yêu như cha thật vậy, và cũng gọi là cha cách âu yếm thiết tha, không trẻ con nào yêu mến cha mẹ mà sánh ví được. Bởi sự tôn kính mến yêu, thì lại sinh sự vâng lời chịu lụy; mà kính yêu càng chí thiết, thì vâng lời càng trọn lành.

Có khi kẻ nào lấy làm lạ mà hỏi rằng: Đức Chúa Giêsu mến yêu cùng vâng lời chịu lụy giọn lành mọi bề, sao khi Người ở lại trong thành Giêrusalem mà chẳng cho cha mẹ hay. Các thánh trả lời rằng: Trong việc này Đức Chúa Giêsu thiếu sự tôn kính vâng lời cha mẹ; song người có ý tỏ cho ta biết là phải vâng lời Cha cả trên trời trước hết. Đức Chúa Cha muốn cho Người ở thành Giêrusalem mà đừng cho cha mẹ hay, thì Người vâng cứ như vậy. Bởi vậy cho nên Người phán tỏ cho cha mẹ hay mình phải ở lại cho được làm trọn việc Đức Chúa Cha dạy. Sau nữa Người cũng có ý thêm công phúc cho cha mẹ đang khi lật đật âu lo đi tìm Người.

Ấy thánh gia-thất thì như vậy, dù việc ăn làm trong nhà, dù các nhân đức trong gia đạo thì đã lo giữ cách trọn lành rất mực.

I. Nay ta ai nấy hãy xem xét trong gia đình làm sao? Có noi theo gương mẫu thánh gia-thất ở thành Nazareth chăng? Đức Giáo-hoàng Lêo XIII là đấng lập nên lễ kính thánh gia-thất và truyền cho các gia-thất có đạo dâng mình cho thánh gia-thất, thì rằng: Đức Chúa Trời là Đấng hay thương xót đã định chữa lại loài người như thiên hạ đã trông ước lâu đời, thì người đã an bài mọi việc cho có thứ tự lớp lang: từ thuở bắt đầu thì lập nên một gia đình có vẻ uy nghi để nên gương cho mỗi gia đình được trông nom vào đó mà học cho biết mọi nhân đức, mọi sự thánh phải có trong gia đạo (Offic. Stae Familii).

Vậy hỡi các gia đình có đạo, hãy xem gương cho được thấy trong gia đình mình thế nào, chồng có noi gương thánh Giuse, vợ có noi gương Đức Bà chăng? Vợ chồng có giữ đạo phu phụ với nhau cho trọn niềm chăng? Có biết mến yêu, tôn kính cùng biết nghe nhau khi bảo nhau điều lỗi chăng? Ôi! Biết mấy đôi bạn, khi mới về cùng nhau thì mặn nồng quá mực, chưa khỏi bao lâu sắc lạt tình phai, bấy giờ hết mến yêu, có yêu là tình yêu ma quỷ, gia đình trở nên hỏa ngục, làm

cực làm phiền cho nhau, không những hai đôi bạn, lại kéo bè theo cả hai bên thông gia. Ấy đã hẳn thông gia là bà con tiên; bắt đầu hai nhà làm quen cùng nhau, thì những là ơn đi ngãi lại, lui tới, tới lui chí thiết mặn mà. Song khi hai đàng đã kết phát phu thê, chưa bao lâu hai nhà đã ra lãnh lãng, vì chung nhau lập một gia đình, mà gia đình ấy rầy bất bình, phu thê bất hài.

Vợ chồng như thế, hãy soi gương Đức Bà và ông thánh Giuse mà cải quá tự tân. Có đôi bạn ỷ mình là con nhà phú quý, nên chỉ biết ăn chơi làm đỏm, đến khi cha mẹ cho ra riêng, phải đứng đầu lo gia thế, thì công ăn việc làm chẳng quen, chưa bao lâu đã khuynh gia bại sản. Có đôi bạn thì chỉ chăm chú làm ăn, còn bề đạo đức thì chẳng màng gì đến, con cái thì chỉ lo ăn học để đua bơi với đời, còn việc đạo việc linh hồn chẳng hề dạy vẽ. Bởi vậy đức tin chẳng bén lòng nó cho sớm, nó vừa lớn khôn, thì các tính hư nết xấu đều trổ ra, nên cũng chẳng biết thảo kính cha mẹ. Hóa ra cha mẹ cũng chẳng nên thân, con cái cũng chẳng nên phận; gia đình như thế, thì thật là rủi lắm thay! Sống không vui, chết chẳng an, lại để tiếng cho thế gian chê cười. Song trước mặt Chúa lại càng khốn thay, vì gia đình như thế là trái thánh ý Chúa sở định.

Vậy hỡi các gia đình công giáo, hãy xem gia đình thánh ở thành Nazareth mà học cho biết những nhân đức phải có trong gia đạo: vợ chồng tương đối, cha mẹ đối với con cái, con cái đối với cha mẹ, cả nhà đối với Chúa cả càn khôn, phải làm sao cho vuông tròn mỗi nghĩa vụ. Như vậy mới là nghi thất nghi gia, sống được an hòa, chết sẽ gặp nhau trên nơi cõi thọ. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ II SAU LỄ BA VUA

Đức Chúa Giêsu và Đức Bà ăn cưới tại thành Cana

Bài Phúc-âm Joa. 1-11

Khi ấy có đám cưới tại thành Ca-na, xứ Galilêa, Mẹ Chúa Giêsu cũng đến dự, Chúa Giêsu cũng được mời với các môn đệ.

Thấy thiếu rượu. Mẹ Chúa Giêsu nói với Người rằng: "Họ hết rượu rồi." Chúa Giêsu trả lời: "Thưa Bà, hệ gì đến tôi và Bà? Giờ tôi chưa đến." Mẹ người bảo những người giúp rằng: "Người bảo thế nào. Hãy làm như thế." Ở đó có sáu chum bằng đá để rửa chân tay theo thủ tục Do thái, mỗi cái chứa được độ hai ba lượng. Chúa Giêsu bảo họ: "Hãy đổ nước đầy vào các chum." Họ đổ đầy các chum ấy, Chúa Giêsu lại bảo họ rằng: "Bây giờ hãy múc cho người chủ sự." Và họ đã làm theo. Người chủ sự thoạt nếm thử nước đã biến thành rượu và không biết bởi đâu, nhưng các người giúp đám đều biết, vì họ đã kín nước, liền gọi chàng rể và nói với chàng: "Mọi người khác đãi rượu ngon ban đầu, rồi khi uống đã say, bấy giờ mới tiếp rượu kém. Phần cậu lại giữ rượu ngon mãi đến bây giờ!" Đó là phép lạ đầu tiên Đức Chúa Giêsu đã làm tại Ca-na, xứ Ga-li-lê-a, có ý tỏ quyền phép Người ra, và để các môn đệ tin Người.

Ở anh em, trong bài Phúc-âm đọc sáng nay trong buổi lễ nhắc lại tích: "Người ta mời Đức Bà, Đức Chúa Giêsu và môn đệ Người đến dự tiệc trong một lễ cưới tại thành Cana, trong xứ Galilêa. Tiệc đến nửa chừng hết rượu, chủ không biện kịp mà đãi khách. Đức Mẹ động lòng thương thì thưa cùng Đức Chúa Giêsu, vì lời Đức Mẹ thưa, dù chưa đến giờ Đức Chúa Giêsu muốn làm phép lạ, thì Người cũng đã làm phép lạ cho chum nước lã trở nên rượu ngon, kẻ dự tiệc được dùng thỏa mãn. Ấy là phép lạ Đức Chúa Giêsu làm trước hết; các môn đệ thấy vậy thì tin Người hơn nữa.

Anh em nghe tích ấy, tự nhiên anh em hỏi trong trí rằng: Cớ sao Đức Chúa Giêsu cùng Đức Bà đi ăn lễ cưới ấy, Đức Chúa Giêsu lại đem môn đệ theo nữa? Lại cớ sao mà Đức Chúa Giêsu làm phép lạ ấy?

I. **I.**Đức Chúa Giêsu và Đức Mẹ đi ăn cưới. Ta đừng lấy làm lạ: Đức Chúa Giêsu xuống thế làm người cho được dạy dỗ người ta về đàng rỗi linh hồn, thì Người dùng mọi cách mọi dịp cho được dạy dỗ người ta. Như anh em đã nghe, có lần Người cũng đồng bàn với bọn người thu thuế và những người tội lỗi, thì chủ ý tìm dịp cho được gọi nó ăn năn trở lại. Nay ta thấy Người với Mẹ Người cùng môn đệ Người ở giữa đám cưới, thì ta phải hiểu rằng có nhiều ý cao thượng mà Chúa muốn vào dự tiệc ấy.

II. **1.** Phàm người đời ở với nhau cho vui vẻ, thì không những phải thương yêu nhau, giúp đáp nhau, lại cũng phải giữ lịch sự cho nhau. Khi trong họ hàng làng xóm có đám tiệc gì chia vui sẻ buồn, nếu không phải là việc dị đoan tội lỗi, sinh gương xấu gương mù, có mời đến ta, thì ta nên đi, như lời thánh Phêrô đã bảo: vui cùng kẻ vui, khóc cùng kẻ khóc, Gaudere cum gaudentibus flere cum flentibus.

Đức Chúa Giêsu và Đức Mẹ có ý dạy ta về điều ấy, nên Người đã khứng đến dự tiệc cưới ấy.

Trong Kinh thánh rằng: "Người ta đã mời Đức Chúa Giêsu và môn đệ đến ăn cưới không nói mời Đức Bà, chỉ nói rằng: "Ở thành Cana có đám cưới và có Bà Maria là Mẹ Đức Chúa Giêsu đó. Điều ấy ta dễ hiểu, Đức Bà đã đến trước mà giúp đỡ phục dịch trong đám ấy; như ta thường

thấy bên ta, khi trong bà con xóm giềng có việc gì thì các bà con đến giúp nhau. Đức Bà dù là Mẹ Đức Chúa Trời, nhưng Người cứ giấu ẩn quyền cao chức cả Người, Người cứ hạ mình xuống giúp đỡ mọi người khi có dịp, mà Người giúp một cách chu đáo, nên khi Người thấy trong nhà gần hết rượu thì Người đến nói nhỏ cùng Đức Chúa Giêsu cho biết, để Chúa liệu, kẻo nửa chừng không có rượu tiếp, thì nhà ấy mắc cỡ.

Ấy Đức Mẹ có lòng khiêm nhượng hay thương người ta là dường nào!

1. **2.** Đức Chúa Giêsu đến dự lễ cưới, có ý dạy cho ai nấy được biết phép hôn-phối là phép trọng Đức Chúa Trời đã lập nên đầu hết, khi sinh dựng Tổ tông loài người ta.

Đến đời Chúa Cứu thế ra đời, thì Người cũng đã nhận phép cưới vào làm một phép trong bảy phép Bí-tích, gọi là phép Hôn-phối. Nay Đức Mẹ là Đấng đồng trinh rất thanh sạch đã chẳng nệ đến giúp đáp và dự tiệc cưới này làm một cùng Đức Chúa Giêsu, thì đủ hiểu phép Hôn-phối là phép rất trọng.

1. **3.** Đức Chúa Giêsu và Đức Mẹ muốn có mặt giữa đám cưới, cũng có ý dạy cho con nhà có đạo biết trong việc cưới hỏi gả vợ kén chồng cho con cái thì phải làm như thể có Đức Chúa Giêsu và Đức Mẹ ở đấy, cho nên phải lấy đức tin cùng lòng đạo mà bàn tính. Đừng tham sắc chuộng tài, vì sắc chóng phai, tài chóng hết; sắc phai, tình cũng lạt; tài hết, nghĩa cũng tan. Mà đức tin cùng lòng đạo đức thì càng lâu càng thêm trìu mến bền chặt. Chúa muốn lấy một hòn đất sét khác mà dựng nên xác Evà cũng được; song ý Chúa cao sâu mầu nhiệm không muốn thế, Chúa muốn lấy xương sườn một bên cạnh ruột Adong để làm cho nên xác Evà, để cho ông bà mến yêu giúp đỡ nhau và ở cùng nhau cho đến chết. Như xương thịt hằng bó buộc lấy nhau, hễ rời nhau ấy là chết. Vợ chồng cũng thế, phải hợp nhất cùng nhau như một xương thịt. Cho được như thế thì phải lấy lòng đạo mà kết hôn cùng nhau, không phải vì tài vì sắc. Bà Sara kia có bảy đời chồng, chồng nào vừa rước dâu về thì cũng phải chết, nên đã mang tiếng gái giết chồng. Đến khi thiên thần Raphael bảo giai Tôbia làm bạn với Sara thì sẽ ăn cả gia tài, vì Sara là con một. Tôbia nghe vậy thì khiếp mà rằng: "Em nghe Sara đã có bảy đời chồng, mà chồng nào cũng bị quỷ bóp chết tươi; nếu em lâm một số phận như thế thì khốn cho em đã đành, mà cha mẹ cũng chết phiền theo em." Thiên thần đáp lại rằng: "Những người ấy bị ma quỷ giết chết, vì nó làm đôi bạn mà chẳng biết suy xét trước mặt Chúa, chỉ vì theo tính xác thịt như con lừa con ngựa thôi. Phần con chẳng phải như thế, nên ma quỷ chẳng có thể hại được con."

Vậy hỡi những người giáo hữu hãy nghe lời thiên thần bảo mình như thế, trong việc lo đôi bạn, dù cha mẹ, dù con cái cũng phải lưu tâm về điều ấy, phải làm sao cho lương tâm nói được rằng: tôi làm việc ấy như có trước mặt Chúa, tôi đã kêu xin Đức Mẹ giúp tôi, bàn tính việc ấy cho tôi.

1. **4.** Đức Chúa Giêsu đến dự tiệc có ý dạy cho ta biết: trong khi hội hè yến tiệc cùng nhau, thì ăn uống nói phô làm sao, như thể thấy có Chúa ở đấy. Đừng theo tính mê ăn uống, nhất là đừng đánh chén, nổi dạy, nói lý sự, cao thanh đại ngữ, rầy rà làm gương mù, thói ấy thật là đê tiện, không xứng người hữu trí, càng không xứng con nhà có đạo.

II. **II.**Cớ sao Đức Chúa Giêsu đã làm phép lạ ấy?

III. Đức Chúa Giêsu đã làm phép lạ ấy vì lời Đức Bà cầu bầu cho nhà ấy. Ta hãy xem Đức Bà có lòng thương người ta và có lòng tin cậy Chúa là thể nào? Nhà ấy chưa xin đí gì, vì không biết

Người có liệu đâu được mà xin. Nhưng Người biết nhà ấy đang túng rối, và tin thật Đức Chúa Giêsu có thể làm phép lạ, thì Người liền xin cùng Đức Chúa Giêsu cho nhà ấy khỏi mắc cỡ. Ta hãy nghe Người xin làm sao? Người thưa cùng Đức Chúa Giêsu rằng: Chúng chẳng còn rượu nữa. Lời ấy như thể trình cho Đức Chúa Giêsu biết thôi, Chúa sẽ liệu sao thì mặc ý Chúa. Ấy là gương Đức Mẹ dạy ta cầu nguyện: Ta lâm bĩ yếu điều gì, ta lấy lòng tin cậy thật thà tỏ ra cùng Chúa; Chúa khôn ngoan phép tắc vô cùng muốn định liệu làm sao thì mặc thánh ý Người.

Đức Bà rất có lòng tin cậy Đức Chúa Giêsu, dù nghe Đức Chúa Giêsu phán rằng: giờ tôi chưa đến; nhưng Đức Bà cũng tin chắc Đức Chúa Giêsu sẽ liệu, nên Người bảo những kẻ giúp việc rằng: Đức Chúa Giêsu sẽ bảo các anh làm sao, thì các anh cứ vâng làm như vậy. Mà thật như thế: Đức Chúa Giêsu liền truyền cho chúng múc nước cho đầy 6 chum để sẵn đấy, đoạn người làm cho cả 6 chum nước trở nên rượu ngon. Ấy đã xem Đức Mẹ có lòng thương ta và có thần thế trước mặt Đức Chúa Giêsu là thể nào, nên ta hãy năng lấy lòng trông cậy mà chạy đến cùng Đức Mẹ.

1. ***2.*** Vì cớ nào mà Đức Chúa Giêsu muốn làm phép lạ ấy nữa chăng? Đức Chúa Giêsu muốn làm phép lạ ấy cũng còn vì nhiều lẽ, như có ý cho môn-đệ thêm lòng tin cậy, vì vậy cho nên Người đã đem môn-đệ theo, vì Người biết trước Người sẽ làm phép lạ ấy. Lại Người có ý cho môn-đệ xem thấy phép lạ nhãn tiền ấy, hầu dọn lòng mà tin một phép lạ cả thể Người sẽ làm sau và cứ làm cho đến tận thế; nhưng con mắt ta xem chẳng thấy, chỉ lấy đức tin mà bù lại:*Praestet fides supplementum sensuum defectui.*

Rầy Chúa làm phép lạ cho nước lã trở nên rượu nho con mắt mọi người trông thấy; sau này Người sẽ làm cho bánh miến rượu nho trở nên Mình Thánh, Máu Thánh Người, ấy là phép lạ anh em thường đến chầu trong nhà thờ; có lần đã rước và vào lòng nữa. Nhưng anh em phải xưng như trong kinh mà anh em đọc rằng: Dù con mắt chúng tôi xem chẳng thấy, thì phải có đức tin cho được vững lòng.

Ấy Chúa Cả chí tôn, Nữ Vương cực thánh, đã chẳng nề đến dự một lễ cưới và làm một phép lạ tại đây, thì không phải là sự vô tình. Anh em đã nghe ý nghĩa làm sao, thì hãy dốc lòng noi theo đó; đối với xã-hội phải có đức bác-ái, phải giữ phép lịch sự; đối với gia-đình trong việc hôn nhân phải khôn ngoan đạo đức; đối với Đức Bà phải tôn kính cậy trông; đối với Đức Chúa Giêsu trong phép Thánh thể hãy thêm lòng tin kính mến yêu, siêng năng sốt sắng dự tiệc Thánh. Như vậy chắc có ngày ta vào dự tiệc với Đức Chúa Giêsu và Đức Mẹ trên thiên đàng. Amen.

CHÚA NHẬT BẢY MƯƠI

Chủ nhà thuê người vào làm vườn nho

Bài Phúc-âm Mt 20, 1-16

Hôm ấy Chúa Giêsu phán bảo các môn-đệ: "Nước Trời giống như chủ nhà kia, sáng sớm thuê thợ làm vườn, khi đã mà cả với thợ mỗi ngày một đồng bạc, ông cho họ đi làm vườn nho. Quãng giờ thứ baChúa gọi ta vào thế gian, ấy là ơn sinh thành; Chúa sinh ra ta giữa thế gian là sai ta vào làm việc trong vườn nho. Song thương ôi! Biết mấy người đứng không nhưng cả ngày, tota die otiosi, nghĩa là cả đời không biết mình sinh ra ở thế làm gì, không biết mình có phần linh hồn là vườn nho riêng Chúa định cho phải lo, để nó sinh hoa kết quả. Những người ấy có chữa mình được rằng: Vì không ai thuê chúng tôi chăng? Quia nemo nos conduxit. Có khi có kẻ nói được như thế, vì không ai chỉ huy cho, không ai bảo ban dạy vẽ cho, cho nên cả đời cứ ở trong bóng tối tăm ngoại giáo cho đến chết. Song có nói được như thế chăng? Biết mấy lần đã xem đến sách đạo, ấy là như tiếng Chúa bảo anh em cũng hãy đi vào vườn nho ta. Ite et vos in vineam meam. Song biết mấy người còn giả điếc làm ngơ.

1. **2.** Nhưng phần ta là kẻ đã được gọi vào trong vườn nho Chúa rồi, nghĩa là đã vào trong Hội-thánh. Có kẻ đã được gọi là ban thái-tảo, nghĩa là đã được chịu đạo từ đời ông, đời cố hoặc lâu đời hơn nữa. Có kẻ mời gọi khi mới đứng ngọ, hoặc khi đã xế chiều, ấy là bổn đạo mới. Sau nữa, kẻ làm giờ nọ giờ kia, từ sáng tới chiều thì cũng chỉ các kỳ tuổi người đời: Có kẻ giữ đạo từ bình sinh cho đến già cả mới qua đời, ấy là làm việc trong vườn nho từ sáng cho đến tối. Có kẻ giữ đạo từ binh sinh cho đến tuổi trưởng thành hoặc đến nửa đời người mà chết, ấy là kẻ làm việc từ chiều cho đến tối. Sau hết có kẻ giữ đạo từ mới sinh và chết khi còn nhỏ độ 13, 14 tuổi, ấy là kẻ làm việc trong vườn nho không được bao lâu thì tắt mặt trời.

Vậy anh em nghĩ sao? Một trẻ con vừa xưng tội vỡ lòng, liền xin vào hội Nghĩa-binh, vững một lòng sốt sáng noi giữ bốn điều y như khẩu hiệu, chẳng may đến 13 tuổi lâm bệnh mà chết; nhưng đáng mừng vì cậu ta chịu đủ các phép và phó linh hồn đang khi Cha Tuyên-úy và cha mẹ có mặt đấy. Trong một giờ ấy Cha xứ cũng đi làm các phép cho một quan viên già quá 70 tuổi, tuy dù giữ đạo từ thuở bình sinh, nhưng khô khan lắm: thuở còn bé như mấy cậu Nghĩa-binh, thì chỉ biết nô đùa; khi đã lên 17-18 thì dục tình cũng khá nguy hiểm, cờ bạc, rượu chè, trai gái đều cũng có nếm thử cả. Đến lúc tam thập nhi lập, vận may cũng được dự vào hương-hội: Chưởng-bạ, Phó-lý, Lý-trưởng, Phó-tổng cũng đã đóng vai. Hay đâu cũng một giờ với cậu Nghĩa-binh, ông ta cũng ly trần mà đến tòa phán xét. May cho ông ta kịp rước thày cả mà chịu các phép trước khi nhắm mắt. Vậy anh em nghĩ sao? Quan viên già 70 năm giữ đạo; Nghĩa-binh trẻ 13 giữ đạo, bây giờ kể năm mà lĩnh phần thưởng, kể năm mà lĩnh một tòa trên thiên đàng chăng? Thật không, sách Thánh rằng: tuổi già chẳng kể số năm; Senectus necue annorum numero computata (Sap. IV, 8). Nơi khác khen kẻ nhỏ tuổi có nhiều công phúc mà chết lành thì rằng: Kẻ ấy ở thế không bao lâu, mà kể như đã được sống nhiều năm Consummatus in brevi explevit tempora multa.

Vậy anh em đừng lấy làm lạ kẻ làm trong vườn nho có một giờ thôi, mà ông chủ giả công cũng bằng trót cả ngày. Anh em một phải ra sức làm việc cho ân cần; Chúa đã gọi ta vào vườn nho Chúa là Hội-thánh, thì phải làm việc cho siêng năng, là giữ đạo cho sốt sắng một ngày một hơn, đừng biếng lười ươn ế. Như vậy mới đáp được ơn Chúa gọi ta vào Hội-thánh.

1. **3.** Giữa vườn nho rộng lớn của Hội-thánh, Chúa đã biệt riêng năm bẩy khoảng đất để trồng những nho quý hơn, nên Chúa cũng gọi riêng một hạng người vào làm trong các sở ấy. Ấy là những tràng chủng viện, những chốn tu trì, ấy là những vườn nhỏ giữa vườn rộng lớn mênh

mông Hội-thánh; song đầy những nho sinh rượu quý dâng cho Chúa. Vì vậy Chúa gọi những người có tư cách đặc biệt vào làm việc trong những vườn nho ấy, ấy là Chúa lựa những kẻ vào tràng chủng-viện, vào chốn ẩn tu.

Ôi! Phúc cho những kẻ Chúa gọi vào những vườn nho ấy! Song lại khốn cho những kẻ nghe tiếng Chúa gọi mà chẳng vâng, hay là vâng mà không theo cho bền chí, bởi mình làm cớ mà bề trên loại ra. Vì đó mà sinh câu: Gọi thì nhiều, mà chọn thì ít; Multi vocati pauci electi.

Sau nữa, nguy cho những cha mẹ hay là kẻ thay mặt cha mẹ, khi thấy con cháu mình ra dấu hướng về bậc tu-trì và cũng đã ngỏ lời ra với mình, song mình không liệu lại cản trở can ngăn. Chúa phạt đời sau đã đành, mà nhiều lần ở đời này Chúa cũng năng dùng những con cháu ấy mà phạt cha mẹ ông bà. Nó sẽ nên như đứa bất hiếu bất mục làm cho gia hại sản khuynh. Vậy ở cha mẹ cùng con cái, hãy ghi lấy điều ấy.

1. Sau hết, sự chủ nhà gọi nông phu vào vườn nho cũng chỉ Chúa gọi người ta vào nước thiên đàng, kẻ vào trước, người vào sau, cũng đều lĩnh một đồng hết, nghĩa cũng đều vào thiên đàng cả. Kẻ chịu khó vất vả cả đời mà giữ đạo được vào nước thiên đàng đã đành; nhưng lại có kẻ cả đời thờ ma lạy quỷ, theo đàng tội lỗi, sau hết lâm bệnh vào nhà thương bệnh tình nguy hiểm, không khỏi chết; các bà hết sức yên ủi, bề trong lại có ơn Chúa sáng soi thúc giục, thì người ấy liền tin đạo, tin đời sau có thưởng lành, phạt giữ, nên đã ăn năn thống hối tiền khiên và xin chịu phép rửa tội, đoạn chết êm ái mà vào nước thiên đàng. Ấy làm việc có một giờ thôi, mà cũng được một đồng như kẻ vất vả gió̂t ngày. Trong việc này ta chỉ biết khen lòng lành hay thương xót kẻ có tội, ta chẳng nên phân bì ghen ghét. Song ta cũng phải tin, tuy lên thiên đàng như nhau; song trên ấy có cấp có bậc và có phần thưởng khác nhau tùy công đức đã lập khi còn sống, thí dụ như người liệt nói trên này đã ăn năn trở lại cùng chịu phép rửa tội, thì đã được lên thiên đàng; song không được hưởng phúc thanh nhàn như ông già 70 tuổi, cả đời vất vả chịu khó giữ đạo sốt sắng đâu.

Ấy ý nghĩa thí dụ “Chủ nhà mướn người vào làm vườn” thì như vậy. Anh em đã được gọi vào làm việc trong vườn nho Hội-thánh; có kẻ lại được gọi vào làm vườn nho riêng nhà Đức Chúa Trời. Vậy ai nấy hãy cảm đội ơn Chúa và giữ lời thánh Phêrô mà ăn ở xứng đáng theo ơn Chúa kêu gọi mình: ut digne ambuletis in vocatione qua vocati estis. Như vậy thì có ngày kia sẽ được gọi vào vườn nho thiên quốc mà hưởng quả nho quý lạ, ấy là phúc thanh nhàn đời đời. Amen.

CHÚA NHẬT SÁU MƯƠI

Thí dụ người đi gieo giống

Bài Phúc-âm Lc 8, 4-15

Hôm ấy, có đoàn dân rất đông từ các thành thị tuôn đến với Chúa Giêsu. Chúa nói với họ một dụ ngôn sau đây:

"Một người dân quê gieo giống. Trong khi hắn gieo, một phần hạt giống rơi ra đường, bị người qua lại giẫm nát và chim chóc ăn đi; một phần rơi vào đá sỏi, vừa mọc lên đã héo ngay vì thiếu khí ẩm; một phần rơi vào bụi gai, gai mọc lên và đồng thời làm nghẹn nó; còn một phần rơi vào đất tốt, mọc lên và sinh hoa trái gấp trăm." Để kết truyện, Chúa Giêsu kêu lên: "Ai có tai mà nghe thì hãy nghe."

Các môn đệ hỏi Chúa dụ ngôn ấy nghĩa là gì? Chúa đáp: "Phần các con được phúc hiểu biết những mầu nhiệm nước Thiên Chúa. Nhưng những kẻ khác chỉ được nghe bằng dụ-ngôn. Họ xem mà không thấy gì hết; lời nói chạm đến tai họ mà họ không hiểu. Dụ ngôn ý nghĩa thế này.

Hạt giống là lời Đức Chúa Trời, những hạt rơi dọc đường là những người nghe, nhưng rồi quỷ đến cất những lời giảng ra khỏi lòng họ, kẻo họ tin mà được cứu rỗi. Những hạt giống rơi trên đá là những kẻ nghe và vui nhận lời giảng, song không có rễ; họ chỉ tin tưởng một lúc thôi, nên khi gặp thử thách, họ bèn rút lui. Hạt rơi vào bụi gai là những kẻ nghe, rồi ra về, để cho những lo lắng về tiền của, về vui sướng trên đời làm nghẹn, thành ra (lời Chúa) không sinh được hoa trái nào cả.

Hạt giống rơi trong đất tốt là những kẻ lấy lòng tốt lành, hào hiệp, nghe hiểu và nhớ giữ lời giảng, lại kiên tâm sinh hoa trái.

Ở anh em, bài Phúc-âm trong lễ sáng nay nhắc lại thí dụ Đức Chúa Giêsu đã phán về người đi gieo giống, đang khi gieo, thì có hạt gieo xuống giữa đường, có hạt gieo xuống đất đá sỏi, có hạt gieo vào bụi gai, sau hết có hạt gieo vào đất tốt. Thí dụ ấy chỉ nghĩa là gì, thì chính Đức Chúa Giêsu đã giải cho các Tông đồ được hiểu; nay Thày (Cha, tôi) cũng dựa theo ý nghĩa ấy mà diễn lại cho anh em nghe, để ai nấy được nhớ lại Chúa có ý dạy ta điều gì trong thí dụ ấy mà vâng cứ cho giọn, để cho hạt giống sinh hoa trái cho ta đời này và đời sau trên thiên đàng.

Vậy theo nghĩa Chúa đã giải cho các Tông đồ thì hạt giống chỉ lời Đức Chúa Trời, đất thì chỉ lòng người ta. Hạt giống tuy tốt, nhưng sự kết quả cũng tuỳ theo đất; cũng một lẽ ấy, lời Đức Chúa Trời tuy là tốt lành quý giá vô cùng, song khi gieo vào lòng người ta, có kết quả hay không, kết quả nhiều hay ít, thì cũng tuỳ theo lòng người ta. Lòng người ta bá nhân bá tính, song cũng quy lại được trong bốn nố này:

1. Lòng hợt hờ như đất giữa đường, kẻ lại người qua và chim trời cũng hay bay xuống.
2. **6.** Lòng khô khan cứng cỏi, như đá sỏi gồ ghề, chẳng có khí tư nhuận là bao.
3. **7.** Lòng bồn chồn xao xuyến, như đất đầy gai góc.
4. **8.** Lòng chân chính lương thiện, như đất nhuần nhã phì nhiêu.

Nay ta nghe hạt giống là Đức Chúa Trời đối với đất lòng người ta là thể nào.

I. **I.**Hạt giống là lời Đức Chúa Trời. Đấng khôn ngoan vô cùng ví lời Đức Chúa Trời cùng hạt giống thì thật là đích đáng, vì có nhiều điều tương đối.

II. **1.** Hạt giống tuy tốt, nhưng cứ trữ trong lẫm, chẳng gieo, chẳng vãi ra, thì chẳng trổ sinh được gì. Lời Đức Chúa Trời tuy quý trọng vô cùng, song nếu chẳng gieo vào lòng người ta, thì người ta cũng không nhờ được. Bởi vậy Đức Chúa Trời cùng Hội-thánh hằng lo lắng cho có kẻ giảng lời Đức Chúa Trời luôn, nọ là các đấng, các dòng đi giảng đạo, nọ là các bản quốc linh mục, là những nông phu Đức Chúa Trời sai đi gieo vãi lời Đức Chúa Trời.

III. **2.** Người nông phu đi gieo giống, một tay nách thúng hạt dựa vào lòng, tay kia cầm hạt mà gieo cho ý tứ, lại vừa gieo vừa đi lùi, kẻo mình lại đạp trên hạt giống mình đã gieo chăng. Nay kẻ gieo lời Đức Chúa Trời cũng thế: trước khi giảng lời Đức Chúa Trời ra thì đã ôm lấy lời ấy vào lòng; đến khi giảng thì rất có ý cho lời ấy gieo ra cho đều và cho khắp mọi kẻ ngồi nghe. Mà cần nhất là các đấng ấy lo giữ kẻo mình lại phạm đến lời mình giảng chăng.

IV. **3.** Trước khi gieo hạt giống xuống đất, thì người nông phu ngâm hạt giống cho nảy mộng ra đã, như thế đất vừa chịu lấy hạt giống, thì bắt đầu trổ lên liền. Kẻ giảng lời Đức Chúa Trời cũng như vậy, trước khi giảng đã phải học hành đạo lý cho tinh thông cùng dọn bài giảng cho phải thế.

V. **4.** Người nông phu không những dọn hạt giống trước khi gieo, lại còn phải dọn đất cho nhuần nhã, cầy bừa đất đai cho nhuyễn nhành, lặt lượm cỏ rả cho sạch sẽ. Nay muốn cho lời Chúa thấm vào lòng người, thì lòng người cũng phải dọn như thế: phải sẵn dạ vui ta nghe lời Chúa, phải cất những trở lực đón ngăn, ấy là tội lỗi cùng nết xấu thói hư.

VI. **5.** Sau nữa, hạt giống gieo xuống đất, dù đã dọn đủ điều như đã nói trước; nhưng từ đó sấp lên, trời không nắng mưa điều hoà, chủ không ân cần xăm tưới, dù đất tốt mặc lòng, cây lúa cũng không tốt lên và cũng không trổ sinh gì được. Cũng một lẽ ấy lời Đức Chúa Trời giảng rao, kẻ nghe cũng hảo tâm chịu lấy; song nếu không có ơn Chúa như nắng mưa đượm nhuần, lại không ai trông nom nhắc nhở, thì lời Đức Chúa Trời cũng không kết quả gì được.

Nói qua một ít lẽ, thì anh em đủ hiểu Chúa ví lời Đức Chúa Trời cùng hạt giống, thì ý nghĩa thật là cao sâu xứng hợp. Nay ta hãy xét lòng người ta sánh với đất thì làm sao.

I. **II.**Đất chỉ là lòng người ta. Lòng người có kẻ như đất giữa đường, có kẻ như đất đá sỏi, có kẻ như đất gai, có kẻ như đất thành thuộc.

Ở anh em, nay Thày giảng lời Đức Chúa Trời cho anh em, ấy là gieo hạt giống vào lòng anh em. Trong số anh em ngồi nghe giảng dậy, Thày trông rằng ai nấy cũng dọn lòng như đất tốt, như đất thành thuộc để chịu lấy lời Đức Chúa Trời.

1. **1.** Đừng ai để mình nên như đất giữa đường, vì hạt giống gieo vào đấy không thể nào mọc lên được, hoặc sẽ bị kẻ qua dòng giầy đạp, hoặc sẽ phải chim trời xuống tha đi mất.

Lòng như đất giữa đường, ấy là những kẻ lãnh lãng bơ thờ; biếng lười trễ nải, việc đời những để trí lo bẩy lo ba, mà việc đạo thì nhửng nhưng vô sự. Nghe nói việc đời, ngồi mấy giờ cũng không chán; vào nhà thờ nghe giảng, thì như thể nặng tai, lòng trí thì đi dông đi dài không quen cầm mình chăm chỉ. Như vậy, thì mọi lời nghe khi ấy như thể kẻ qua người lại giầy đạp chết mất; nếu còn nhớ được câu nào, thì nay mai chim trời là quỷ ma cũng sẽ đến tha đi. Ấy cho nên nghe giảng cũng như không nghe, nên lời Chúa không hề kết quả. Đấy là một thứ người khốn

nạn, đệ nhất, những kẻ ấy vào hạng dân Do thái, quan Philatô xưa, nghe Chúa giảng giải đạo lý, dạy dàng chân thật, mà như gác ngoài tai, cho nên lại càng thêm cứng lòng.

1. **2.** Đừng ai để lòng như đất đá sỏi. Đất đá sỏi thì trên mặt có chút đất bụi bởi gió thổi bay tới, lại cũng có hạt mưa hạt sương mát mẻ, nên hạt giống gieo xuống thì cũng nảy mộng và mọc lên được một ít, song không mọc lên cao được, vì ở dưới toàn là đá sỏi, đã cứng cỏi lại không có khí tư nhuận, nên hạt giống không thể sống và đâm rễ được, một phải chết khô chết héo liên. Đất đá sỏi chỉ có bụi trên mặt, mà dưới thì thiếu chất khí tư nhuận, ấy chỉ kẻ có chút đạo đức bề ngoài, siêng năng đọc kinh xem lễ; nhưng bề trong thiếu đức mến Chúa, là nền cũng là cội rễ sự nhân đức. Bởi đó, kẻ ấy khi nghe giảng thì thích nghe; lại cũng động lòng và quyết chí làm lành lánh dữ. Song sự quyết chí ấy chẳng hề bền vững, khi vừa ý, khi thích tình, thì việc lành coi bộ phấn chấn; nhưng rủi lâm sự gì mếch lòng, trái ý, như bị Cha xứ khiển trách về lỗi nọ, bị chúng bạn gièm pha một việc kia v.v. liền phiền dạ chẳng yên, các việc thiêng liêng quen làm cũng bỏ lơ hoặc làm qua lệ. Những người ấy thường lại có tính kiêu ngạo cậy mình, ngờ mình là phải, chẳng muốn nghe ai, nên sinh lòng chai đá. Vì vậy lời Đức Chúa Trời không sinh được kết quả gì cho những kẻ ấy cũng như hạng người trước kia và hạng người sau đây.
2. **3.** Đừng ai vào hạng người sau đây, là thứ người như đất đầy gai góc. Đất đầy gai góc, theo như lời Chúa chúng ta giải, là chỉ những người bồn chồn lo lắng cuộc đời, vui mê theo đàng sắc dục, những mưu cầu phú quý vinh hoa, những đắm sa yến oanh phong nguyệt. Những sự ấy ví như gai mọc lên làm cho hạt giống lời Đức Chúa Trời phải chết ngạt. Vì chưng những kẻ để lòng mê theo những sự thể ấy thì tâm tình liền ra hư hốt, không có xu hướng về đàng lành, không hồi tâm lại được mà suy đến việc linh hồn; có nhớ đến, thì lòng như gai châm, nên ra sức bỏ ra cho khỏi trí.

Những kẻ ấy ngờ rằng của cải, chức quyền, sắc dục làm cho mình sung sướng thoả tình; song thật sự những kẻ ấy cũng nhận biết những sự ấy nên như gai nhọn đâm xóc lòng mình thôi. Những là áy náy âu lo; khi chưa được, thì lo lắng mọi cách cho được; khi được rồi, thì còn phải lo giữ lấy, nên những sợ rệt đàng nọ đàng kia, thêm ngờ vực ghen tương kẻ này người khác. Nhiều lần ăn không ngon bữa, nằm chẳng an giấc; nhiều khi lương tâm quở trách, lòng thêm áy náy. Ấy là những gai chiếm lấy lòng người; làm cho lời Đức Chúa Trời gieo vào đấy chẳng sinh ích gì.

Ở anh em, ấy là ba thứ đất không chịu được hạt giống lời Đức Chúa Trời; anh em đừng để mình nên như đất thể ấy, một phải nên như:

1. **4.** Đất tốt lành thành thục. Ấy là những kẻ có lòng tốt, muốn giữ đạo nên, muốn tấn tới trong đàng trọn lành, muốn cho chắc chắn về phần rỗi. Những kẻ ấy khi có dịp nghe giảng lời Đức Chúa Trời thì vui nghe chăm chỉ, như bà Maria ngồi dưới chân Đức Chúa Giêsu; nghe rồi thì tích vào lòng rồi suy đi ngẫm lại như Đức Bà. Lại ra sức chịu khó mà thi hành điều mình đã nghe biết, như vậy thì lời Đức Chúa Trời sinh ích lợi trong linh hồn những kẻ ấy vô số vô ngần: đời này thêm ơn phúc mà tích đức lập công, đời sau được thưởng cao trên chốn thanh nhàn cõi thọ.

Vậy ở anh em, hãy vui nghe giảng lời Đức Chúa Trời: ngày Chúa nhật, ngày lễ trọng phải đến nhà thờ cho kịp nghe giảng và nghe cắt nghĩa đạo lý, khi nghe phải chăm chỉ mà nhớ lấy;

điều gì hợp cho mình thì tuân cứ. Như vậy thì lời Đức Chúa Trời nên như giống tốt gặp đất tốt, chắc rằng sẽ sinh hoa quả cho anh em đời này và đời sau trên thiên đàng. Amen.



CHÚA NHẬT NĂM MƯƠI

Đức Chúa Giêsu phán trước về sự thương khó

Người sẽ phải chịu

Bài Phúc-âm Lc 18, 31-43

Lúc ấy Đức Chúa Giêsu họp các Tông-đồ lại gần và phán bảo các ông: "Bây giờ ta lên Giê-ru-sa-lem và mọi điều các tiên tri nói về Con Người (là Chúa Cứu-Thế) sắp nên trọn. Con người sẽ bị nộp cho dân ngoại chúng sẽ nhạo báng, lăng nhục, nhổ vào mặt Người. Chúng đánh Người, rồi đem giết đi. Nhưng ngày thứ ba Người sẽ sống lại." Các Tông-đồ không hiểu gì hết: đối với các ông, đó là những điều bí ẩn, các ông không biết Chúa Giêsu nói chuyện gì.

Lúc Thày trò đến gần Giê-ri-cô, thì gặp một người mù ngồi ăn xin ở vệ đường, nghe có nhiều người đi qua, hắn hỏi có chuyện gì vậy. Người ta bảo hắn: Đó là ông Giêsu ở Na-gia-ret đang đi qua. Hắn kiền kêu lên: "Lạy ông Giêsu, con vua Đa-vít, xin thương tôi." Những người đi trước bảo hắn im đi, nhưng hắn càng kêu to hơn: "Lạy con vua Đa-vit, xin thương tôi." Chúa Giêsu đứng lại và truyền dẫn hắn đến gần Người. Khi hắn lại gần, Chúa hỏi rằng: "Ngươi muốn ta làm gì cho ngươi?" Tên mù thưa: "Lạy ông xin cho tôi được xem (khỏi mắt)." Chúa Giêsu phán: "Ngươi hãy xem, đức tin của ngươi đã chữa ngươi." Lập tức tên mù được xem thấy và đi theo Người, ngợi khen Đức Chúa Trời, thấy thế toàn dân đã ca tụng Đức Chúa Trời.

Ở anh em yêu dấu;

Chúa nhật sáng nay là Chúa nhật trước mùa Chay cả. Hội-thánh muốn dọn lòng ta giữ mùa Chay cả cho trọn, thì trong lễ sáng nay cho ta nghe bài Phúc-âm nhắc lại những lời Đức Chúa Giêsu đã phán trước, về những sự thương khó Người sẽ chịu.

Vậy độ ít ngày trước khi Chúa chịu nạn, thì Chúa đem 12 Tông đồ trở về nước Giuđêa và lên thành Giêrusalem là nơi Người sẽ chịu nạn chịu chết mà chuộc tội cho thiên hạ, như lời các thánh Tiên-tri đã nói trước. Đang khi vắng vẻ dọc đàng Thày trò nói khó cùng nhau, thì Đức Chúa Giêsu phán tỏ cùng các thánh Tông đồ mình rằng: "Này ta lên thành Giêrusalem, thì sẽ ứng nghiệm về lời Tiên-tri đã chép trước về Con Người. Vì chưng Người sẽ phải nộp cho dân ngoại, và sẽ phải chịu nhạo cười sẽ phải chịu đánh đòn cùng chịu giổ vào mặt. Sau khi chúng đã đánh đòn Người, đoạn thì chúng giết Người, và khỏi ba ngày, Người sẽ sống lại." Ấy Đức Chúa Giêsu phán trước về sự thương khó Người thì như vậy; mà chẳng phải một lần này mà thôi, đã hai ba lần khác Người cũng đã phán trước về sự ấy. Lần này Người không phán tỏ Người chịu chết cách nào; nhưng đã có lần Người phán tỏ rằng: "Con Người sẽ phải nộp mà chịu đóng đanh trên thập giá, Filius hominis tradetur ut crucifigatur."

Bây giờ ta nên xét vì sao mà Đức Chúa Giêsu phán trước cho các Tông-đồ biết sự Người sẽ phải chịu nạn chịu chết làm vậy. Chúa có nhiều ý, mà nhất là có ba ý này: 1) là cho được làm chứng Người là Đức Chúa Trời thật. 2) là cho tỏ lòng Người yêu dấu ta quá bội. 3) là cho được dọn lòng các Tông-đồ mà chịu cám dỗ trong ngày ấy.

I. **I.**Sự ấy làm chứng Đức Chúa Giêsu là con Đức Chúa Trời thật. Những sự hậu lai xẩy ra có hai cách: 1) là bởi ngũ hành luân chuyển, vận khí đổi thay mà xẩy ra. 2) là bởi tâm tình tính khí người ta mà xẩy ra, thì những nhà bác học có thể biết trước được, như những người khâm-thiên-giám có thể biết trước được sẽ có bão sẽ có nhật thực nguyệt thực, v.v.

Song những sự bởi tâm tình tự-do người ta mà phát ra, thì dù loài người ta, dù loài thiên thần hay là ma quỷ không thể biết trước được. Mai tôi sẽ làm gì, tôi sẽ đi đâu, nếu tôi không nói ra thì không ai biết được. Mà chính tôi, tôi cũng không biết trước được mai tôi sẽ ra làm sao. Vậy chỉ có một Đức Chúa Trời biết trước được các việc thể ấy mà thôi. Những sự quân dữ sẽ làm cho Đức Chúa Giêsu, là những việc bởi tâm tình, bởi tự do mà làm ra mà có khi lúc bấy giờ nó cũng chưa quyết định sẽ làm như thế, mà Đức Chúa Giêsu đã biết tỏ như thấy trước mặt vậy. Người biết chúng sẽ nộp Người cho dân ngoại, là nộp cho quan Philatô và vua Herode, sẽ đánh đòn Người dữ dằng quá lẽ, sẽ giổ nước miệng vào mặt Người, sẽ nhạo cười, xỉ báng Người, sau hết thì đóng đanh Người trên cây thập giá. Song Người chết rồi, khỏi ba ngày Người sẽ sống lại.

Ở anh em, biết trước những sự thể ấy, trí loài người có thể biết được chăng? Thật không. mà Đức Chúa Giêsu đã biết trước và đã phán tỏ cùng các Tông-đồ mình. Vậy Đức Chúa Giêsu là Đức Chúa Trời thật, thông biết mọi sự quá khứ vị lai. Vì vậy ta hãy giục lòng tin kính, cậy trông và kính mến Người.

Đức Chúa Giêsu phán trước về sự thương khó Người như vậy, có ý gì?

I. Có ý cho ta hiểu biết Người có lòng thương ta quá bội, Đức Chúa Giêsu đã xuống thế vì ta, cho được cứu ta về phần lỗi: Qui propter nos et propter nostram salutem descendit de caelis. Lòng Người hằng ao ước làm hoàn thành việc ấy cho được cứu loài người khỏi làm tôi tá ma quỷ. Người gọi sự thương khó ấy là như phép rửa, Người đã giầm trót mình vào đấy từ đỉnh đầu cho đến bàn chân, cho được tắm loài người cho sạch tội khiên, lòng Người hằng bức tức cho đến khi chịu phép rửa ấy rồi thì mới thoả tình: Baptismo... habeo haptizati, quomodo coartor usque dum perficiatur (Luc. XII, 50).

Bởi Đức Chúa Giêsu ao ước chịu chết vì ta, nên Người năng nhắc đi nhắc lại về sự ấy cũng như khi ta trông mong một sự gì, thì ta hãy nói đến sự ấy. Nay Chúa ta nhắc đi nói lại cho Tông-đồ mình sự thương khó cùng sự chết mình sẽ chịu, thì cũng vì lòng Người trông cho mau đến ngày mà nói được một tiếng: Consommatum est, đã hoàn tất.

Vì sao Người muốn cho chóng hoàn tất? Là vì Người có lòng thương ta quá bội, như lời thánh Phaolô: Người đã thương tôi, nên đã phó mình vì tôi: Dilexit me et tradidit semetipsum pro me.

Vậy Chúa tỏ lòng thương ta dường ấy, mà ta có làm đí gì mà tỏ lòng kính mến Người chăng? Chúa ước ao chóng đến ngày chịu thương khó và chịu chết vì ta; mà ta có sẵn lòng chịu khó đôi chút vì Chúa chăng? Ôi! Còn hiếm lắm. Vì sao vậy? Vì ta chưa có lòng mến Chúa là bao, cho nên khi vừa gặp sự khó, liền quên Chúa. Bởi vậy Đức Chúa Giêsu phán trước về sự thương khó Người cho các Tông đồ biết, cũng:

I. **III.** Có ý dọn lòng các Tông-đồ để chịu khó, kẻo phải sa cơn cám dỗ. Sự khốn khó gì đến bất thình lình, thì thường làm cho ta khiếp sợ và hoảng hốt tâm thần. Nhưng nếu ta có biết trước được, thì ta dễ cầm mình cho bình tĩnh khi thấy sự khó ấy đến. Lại ta có thể tìm cách thu xếp trước cho sự khó ra nhẹ hơn. Tên kia biết: khỏi một chốc nữa sẽ phải đòn, thì hoặc có chêm độn áo quần cho dầy hơn, hoặc lấy thuốc gì thoa lên da làm cho da tê, để cho khi roi đánh xuống thì bớt đau. Bởi vậy thánh Grêgoriô có lời rằng: Mũi tên mũi giáo đâm vào ta, nếu ta biết trước thì bớt đau: Minus jacuta feriunt quae praevidentur.

Chúa muốn dọn lòng Tông-đồ sẵn sàng mà chịu khó, nên không những Người cho biết trước sự Người chịu thương khó, lại cũng cho biết trước sự Người sẽ sống lại. Con cái thấy cha mình ra trận hiểm nguy thì buồn và sợ cho cha mình; song giả như có thiên thần Chúa sai xuống bảo cho biết cha ra trận thì sẽ phải mũi tên hòn đạn, bị thương tích đầy cả mình, song rồi lại được lành lẽ và thắng trận toàn công khởi hoàn về dinh, vua quan linh đình nghinh tiếp; chốc ấy con cái được yên ủi lắm và sẵn lòng theo cha cho đến nơi trận địa. Nay Đức Chúa Giêsu phán trước về sự thương khó Người phải chịu cho các Tông-đồ hay trước; nhưng sau hết Người thêm rằng: khỏi ba ngày Con Người sẽ sống lại, mấy lời ấy làm cho các Tông-đồ vững chí giữa trường thương khó, mà theo Thày cho đến núi Calvariô. Song rủi thay. Lời Thày không nhớ, việc giở liền xiêu: kẻ thì nộp Thày, người thì chối Thày, các kẻ khác lại bỏ Thày mà trốn đi hết.

Chớ gì khi quân dữ đến bắt Chúa, mà các Tông-đồ nhớ lại lời Chúa đã phán trước và tin Chúa sẽ sống lại sau, thì có đâu mà phải liều mình sa ngã. Nếu Chúa không thương, thì các đấng ấy làm sao bây giờ.

Vậy ta muốn vững lòng theo thánh ý Chúa giữa cơn gian nan, muốn hãm lòng chịu khó vì lòng mến Chúa, thì hãy năng nhớ đến sự thương khó Chúa và hãy tin rằng: khốn khó gian nan là đàng đưa đến nơi phúc lộc. Đấng Ky-tô cũng phải đi đàng ấy mà vào nơi vinh hiển, ta muốn đi đàng khác mà vào được sao? Qua mùa Chay cả mới đến mùa Phục-sinh, ta phải hãm mình chịu khó, mới trông vào nơi cõi thọ thường sinh, anh em hãy thi tạc bấy lời, ắt sẽ biết dùng mùa chay mà sinh ích cho mình vô số. Amen.



VÀO MÙA CHAY CẢ

Ngày thứ IV lễ Gio

Bài Phúc-âm Mt 6, 16-21

Lúc ấy, Đức Chúa Giêsu phán với các môn đệ rằng: "Khi các con ăn chay, đừng làm bộ ủ-dột như bọn giả hình, họ sa-xẩm nét mặt chộm người biết họ nhịn ăn. Thầy bảo thật các con, họ đã lĩnh được công rồi. Phần các con, khi ăn chay, hãy xức dầu thơm trên đầu và rửa mặt, để không ai thấy các con ăn chay, chỉ có Cha các con trên trời, là Đấng ở nơi kín nhiệm, xem thấy và Cha các con xem thấy nỗi ẩn khuất sẽ thương cho các con.

Các con đừng tích trữ của cải dưới đất, vì của cải ở đời là mồi cho mối mọt, dỉ ghét, và kẻ trộm khoét ngạch mà lấy đi được. Hãy tích trữ của cải trên trời, nơi mối mọt dỉ ghét chẳng làm hư được, và kẻ trộm cũng chẳng khoét ngạch mà lấy đi được. Của các con ở đâu, lòng các con ở đấy."

Ở anh em rất yêu dấu.

Nay Hội-thánh khắp Đông, Tây, Nam, Bắc đã bắt đầu vào mùa Chay, cách trau dồi cùng mọi nghi tiết trên bàn thờ đều tỏ vẻ không phải là mùa vui, bèn là mùa phải lo buồn ăn năn đền tội. Kìa anh em xem trên bàn thờ tuy có nến, mà không hoa; nhà chầu và bàn thờ đều che tím; áo thày cả làm lễ cũng thế. Tiếng đàn cũng ắng lặng, hoặc chỉ nghe ríu rít ít nhiều để đưa giọng hát.

Những cách thế Hội-thánh làm bề ngoài như vậy, cho ta nghĩ đến tình cảnh sầu bi trong linh hồn mà ăn năn đền tội.

Song có một lễ phép này càng nhắc nhủ ta nhớ đến căn kiếp loài người, mà ăn năn cải quá tự tân, ấy là lễ phép rắc gio trên đầu. Lễ phép ấy bảo ta cho biết ta là đí gì, sự cùng ta sẽ ra sao?

I. Loài người là đí gì? Hễ ai vào trước bàn thờ mà chịu rắc gio, dù là Đức Giáo-hoàng, dù là ngôi vương-đế, thì Thày cả cũng rắc gio mà rằng: Hỡi người hãy nhớ mình là gio bụi, rồi cũng sẽ hoàn về bụi gio: memento, homo, quia pulvis es, et in pulverem reverteris. Kìa xác loài người đang tìm của cao lương mỹ vị mà nuôi, đang sắm đồ gấm vóc lụa là mà mặc, lại đang trau tria cho đẹp, đang xức thuốc cho thơm, thì nguyên do là một nắm bụi gio, một vò đất sét, ấy là xác Tổ tông ta, như lời Thánh kinh rằng: "Đức Chúa Trời lấy bùn đất mà nặn nên người ta."[4] Vua thánh lại than rằng: "Căn kiếp tôi dường giống không trước mặt Chúa." Sự cùng xác ta sẽ ra thế nào? Et in pulverem reverteris, sau cùng sẽ hoàn về bụi gio. Điều ấy ai ai cũng đã từng thấy, chẳng lọ nói chi cho dài, dù cho đẹp gái lịch giai, nhất trời chót nước, sự cùng cũng hoàn về gio bụi. Mà chẳng được như gio thầy cả rắc trên đầu ta sáng nay đâu, bèn là một thứ gio hôi hám, là một thứ bụi thối tha, chẳng nên giống gì cho ai, một nên của nuôi cho giòi bọ.

Vậy rầy dù cao phi tiễn tẩu, nay mai cũng thốn bộ nan di; rầy còn đi ngược về xuôi, buôn Tần bán Sở, nay mai cũng nằm ngay thẳng, gầy guộc mét meo. Ấy sự cùng xác người là như thế.

Rầy dù giầu sang bốn bể, nức tiếng năm phương, bạc vàng tích đầy rương, ruộng nương cò bay thẳng cánh. Sự cùng nhắm mắt, phủi sạch bàn tay, giường nằm là mấy tấm săng, nơi ở vài ba thước đất. Sự cùng xác người là như thế.

Rầy dù nâng niu dưỡng xác, ăn những chả phượng nem công, mặc những gấm tơ vóc lĩnh, sự cùng cũng kiến gặm ruồi bâu, giòi ăn bọ rúc. Như thế mà nhiều kẻ chưa suy; mảng lo cho xác, mà chẳng nghĩ đến hồn. Hội-thánh muốn cho ta suy đến sự cùng xác ta là như vậy, để cho ta

đừng còn trân trọng xác ta quá mà trễ nải việc linh hồn. Trong mùa Chay Hội-thánh muốn cho ta hãm mình ép xác, nên đã nhắc lại cho ta nhớ mình nguyên do là đí gì và sự cùng sẽ ra làm sao, để cho ta biết dùng mùa Chay mà ép xác hãm mình đền tội.

Song ta chớ quên điều đức tin dạy: Tôi tin xác mình ngày sau sẽ sống lại. Vậy dù xác sẽ trở nên bụi gio, song đến ngày tận thế cùng đều sống lại. Ai biết ép xác hãm mình, làm lành lánh dữ, thì sẽ sống lại hiển vinh; ai quen tha hồ cho xác, bỏ mình theo tà, tuy dù cũng sống lại, nhưng lại càng đen đủi xấu xa, thối tha hôi hám.

Thế thì anh em ao ước cho ngày sau xác sống lại sáng láng hiển vinh, thì rầy hãy ép xác hãm mình chịu khó. Chịu khó một lúc chóng qua, mà hiển vinh đời đời vĩnh viễn: Id quod in praesenti est momentaneum et leve tribulationis nostrae... aeternum gloriae pondus operatur in nobis (II Cor. IV, 17).

Vậy ở anh em hãy dùng mùa Chay này mà chịu khó hãm mình đền tội. Trong cả mùa có gặp sự gì khó, thì hãy dâng cho Chúa và chịu cho bằng lòng mà đền tội. Luật Hội-thánh buộc phải ăn chay các ngày thứ 6, ai đã đến 21 tuổi giọn mà chưa đến 60 tuổi thì phải ăn chay. Trừ ra khi cha giải tội đoán cho có đủ lẽ khỏi, thì mới khỏi. Dù không ăn chay cũng nên hãm mình nhiều ít để thông công mùa chay cả. Thể nào cho khi qua mùa chay, thì thấy mình đã có hãm mình đền tội. Như vậy, thì mới gọi là dùng mùa chay theo ý Hội-thánh, mới đáng vui mừng trong ngày lễ Phục-sinh, sau lại được vui mừng khi thấy xác mình sống lại hiển vinh, thanh nhàn muôn kiếp. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ I VỀ MÙA CHAY CẢ

Đức Chúa Giêsu ăn chay 40 đêm ngày trên rừng

Bài Phúc-âm Mt 4, 1-11

Lúc đó Thánh thần đem Chúa Giêsu vào nơi hoang địa để chịu quỷ cám dỗ. Khi đã nhịn ăn bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, Chúa Giêsu thấy đói. Tên cám dỗ lại gần nói với Người rằng: "Nếu ông là con Đức Chúa Trời hãy khiến những đá này trở nên bánh (mà ăn)." Chúa Giêsu đáp rằng: "Có lời chép rằng: người ta không phải chỉ sống bằng bánh, nhưng một lời Chúa phán cũng đủ nuôi sống được (nhân loại). Bấy giờ quỷ đem Người lên thành đô, đặt Người trên nóc đền thờ và nói với Người rằng: "Nếu ông là con Đức Chúa Trời, hãy gieo mình xuống, vì có lời chép rằng: Chúa sẽ lệnh cho các sứ thần (gìn giữ) Người và sẽ đưa tay nâng đỡ Người kẻo chân Người vấp phải đá." Chúa Giêsu đáp: "Có lời chép rằng: Đừng thử thách Chúa là Thiên Chúa ngươi." Quỷ lại đem Người lên đỉnh núi rất cao, tỏ cho xem các nước thế gian và các sự vinh quang trong đó rồi nói với Người: "Nếu ông sụp xuống lạy ta, ta sẽ cho ông tất cả." Bấy giờ Đức Chúa Giêsu bảo quỷ rằng: "Xéo đi, hỡi Satan, vì có lời chép rằng: Hãy thờ lạy Chúa là Thiên Chúa của ngươi và làm tôi một mình Người mà thôi."

Lúc đó quỷ bỏ Người (biến đi); các sứ thần liền đến hầu hạ Người.

Ở anh em rất yêu dấu

Hội-thánh lập nên mùa chay, bắt đầu từ lễ gio cho đến lễ Phục-sinh, tất cả là 46 ngày. Nhưng có 6 ngày Chúa nhật thì không ăn chay, vị chi có 40 ngày chay, theo luật chung Hội-thánh, thì phải ăn chay cả 40 ngày. Ta khỏi ăn chay nhiệm nhặt như thế là Hội-thánh chuẩn cho mà thôi. Vậy càng ít ngày ăn chay, thì ta càng phải giữ cho giọn.

Hội-thánh muốn cho ta thêm lòng ái mộ việc ăn chay, thì trong lễ sáng nay đọc bài Phúc-âm thuật việc Đức Chúa Giêsu lên rừng ăn chay 40 đêm ngày liên chẳng ăn uống vật gì. Ma quỷ thừa cơ đến cám dỗ Đức Chúa Giêsu về 3 điều: về sự mê ăn, về sự kiêu ngạo, về sự cầu vinh hoa phú quý.

Đức Chúa Giêsu muốn ăn chay như thế và đã để cho ma quỷ cám dỗ mình thể ấy, thì có ý dạy ta cho biết sự ăn chay có ích là dường nào và ma quỷ quen thừa cơ nào mà cám dỗ.

I. **I.**Sự ăn chay có ích là dường nào. Có ích chẳng những cho phần linh hồn, mà lại cho phần xác nữa. Vì như sự bội thực, sự mê ăn uống làm cho người ta vương mang bệnh hoạn và chết yểu, thì sự ăn chay; sự hãm mình trong việc ăn uống, thì xác ra mạnh khoẻ và được sống lâu. Kìa ta xem xác thánh Tu rừng: như ông thánh Phaolô, ông thánh Antôn, ông thánh Hilariô, trót đời ở trên rừng chỉ ăn rau cỏ, quả cây cùng uống nước lã, mà được sức khoẻ cùng thọ quá trăm tuổi. Đời này ta thường thấy những kẻ hãm mình, ăn uống tiết kiệm ở trong chốn viện tu, thì thường mạnh khoẻ và sống lâu hơn những người ở ngoài đời, ăn những đồ cao lương mỹ vị, uống những rượu nọ nước kia? Và xét về đàng lý tài, thì sự ăn chay cùng ăn uống tiết kiệm, thì bớt tổn bớt hao, có dư tiền mà làm việc phúc đức hay là việc này việc khác.

Song nói gì về ích lợi phần xác? Mà ta ăn chay cũng chẳng cầu ích lợi phần xác, một có ý cho sáng danh Chúa và cho linh hồn được nhờ phần ích.

Ta ăn chay hãm mình, thì tình tư dục ra yếu, nó bớt cám dỗ ta. Ví như con lừa con ngựa, càng nuôi cho béo, thì càng nổi tính lăng loàn; xác thịt ta cũng thế càng ăn uống sung sướng, thì càng đâm ra dục tình; mà càng ăn chay hãm mình, thì càng bớt tình tư dục.

Ma quỷ thấy người ta ăn chay hãm mình, thì nó càng khiếp sợ phải thua, vì có nhiều thứ quỷ, không phải thua khí giới khác, mà phải thua sự cầu nguyện cùng sự ăn chay, như có lần kia các thánh Tông đồ đi trừ quỷ về, thì trình cùng Đức Chúa Giêsu rằng: Chúng tôi lấy tên Thày, thì đã trừ được các quỷ, sao có giống quỷ này thì chúng tôi trừ không được? Bấy giờ Đức Chúa Giêsu trả lời rằng: "Giống quỷ này phải có sự cầu nguyện và sự ăn chay, thì mới trừ được: Hoc genus deamoniorum non ejicitur nisi in oratione et jejunio."

Thánh Ambrôsiô nói rằng: "Sự ăn chay là như rào như trại, sự kiêng bớt là như luỹ như thành, ma quỷ vào rào vào trại chạy không được, nó đành phá thành luỹ chạy bất kham. Ăn chay thắng quỷ là thường, ăn chay mà thua quỷ thì ít có. Ma quỷ thấy nhan sắc kẻ ăn chay mặt võ vàng, mình gầy guộc thì nó sợ không dám xông đánh, vì nó biết, hễ xác yếu thì hồn mạnh." Cũng hợp như lời thánh Phaolô rằng: Xác tôi càng yếu thì hồn tôi càng mạnh: Virtus in infimitate perficitur (II Cor, XII, 9).

Thánh Augustinô rằng: "Xác tôi là con lừa, tôi muốn cưỡi nó mà đi đàng nhân đức, nhân sao nó nghịch luôn, làm cho tôi phải lạc đàng? Bởi đó tôi thường bớt của ăn, bắt nó phải ăn chay, thì nó mới thuần mà chạy theo đàng chính."

Vậy khuyên ai nấy hãy nhớ lời thánh Gioan kim khẩu: "Này anh em ta chớ bỏ, chớ khinh, chớ chê sự ăn chay. Một phải ra sức tập cho quen sự ăn chay hãm mình, thì anh em sẽ thấy xác ra nhẹ nhàng, trí ra minh mẫn và hồn sẽ chóng vánh theo đàng nhân đức."

Hội-thánh lập mùa Chay cả có 40 đêm ngày theo gương Đức Chúa Giêsu đã ăn chay liên 40 đêm ngày. Và số 40 cũng là một số mầu nhiệm trong Hội-thánh cho nên đã có nhiều việc có số 40. Ông Maisen, ông Elia cũng ăn chay 40 ngày; lụt đại hồng thuỷ cũng 40 đêm ngày; dân Israel ở trên rừng 40 năm; thiên hạ đợi trông Chúa Cứu thế 40 thế kỷ; sau hết, Đức Chúa Giêsu sống lại đoạn thì cũng ở thế gian 40 đêm ngày.

Vì vậy trong mùa chay, ta cũng phải hãm mình đền tội cùng làm việc lành phúc đức giót cả 40 ngày cho được nhờ Đức Chúa Giêsu đã ăn chay 40 ngày mà đền tội vì ta, và cho được dâng số 40 mầu nhiệm ấy mà kính thờ Chúa.

I. **II.**Ma quỷ thừa cơ đến cám dỗ. Ma quỷ vốn là loài quỷ quyệt và nhanh chai nó hay thám thính tình cảnh người ta mà cám dỗ. Nay nó đến cùng Đức Chúa Giêsu cũng thế. Nó biết Chúa ta ăn chay 40 đêm ngày, bụng đã trống không, thế tất cũng biết đói, nên nó đến thì bắt đầu cám dỗ về sự mê ăn mà rằng: "Nếu ông là con Đức Chúa Trời thì hãy phán một lời cho hòn đá này trở nên bánh mà ăn." Nếu Đức Chúa Giêsu muốn làm phép lạ ấy thì cũng chẳng có tội gì, và hạn 40 ngày Người đã định ăn chay, thì cũng đã mãn rồi, nay Người muốn làm phép lạ cho có bánh ăn, thì cũng được. Nhưng Người chẳng muốn làm như ý ma quỷ thỉnh cầu, có ý dạy ta cho biết ma quỷ là cha sự dối trá, dù nó có bảo sự lành, sự nên, thì cũng chớ khá theo nó. Vì vậy Chúa bèn phán cùng nó rằng: "Có lời Thánh kinh đã chép: Người ta sống chẳng phải bởi bánh mà thôi, lại cũng phải bởi lời Chúa phán nữa." Đức Chúa Giêsu phán lời ấy cũng có ý dạy ta cho biết đừng lo về phần xác quá lẽ, hãy trông cậy Chúa, vâng theo ý Chúa mà lo việc thờ phượng Chúa cùng lo việc linh hồn, thì Chúa sẽ lo cho ta cả hồn lẫn xác. Vua thánh Davit rằng: "Từ thuở bé cho đến

già tôi chưa từng thấy kẻ nhân đức mà Chúa bỏ tồi tàn hay là con cái kẻ ấy phải ăn xin" (Ps. 36, 25).

Ma quỷ ngờ rằng: Chúa đã ăn chay nhiệm 40 đêm ngày, ấy là đã làm một việc nhân đức cả thể, cho nên có lẽ mà nổi tính kiêu ngạo cậy mình, nghĩ mình đã đẹp lòng Đức Chúa Trời, nên đòi Đức Chúa Trời sự gì cũng được. Nó đem Chúa lên nóc nhà thờ mà bở Chúa cậy phép Đức Chúa Trời mà gieo mình xuống, vì Đức Chúa Trời sẽ sai thiên thần nâng đỡ người nhân đức. Đức Chúa Giêsu liền lấy lời Kinh thánh mà quở nó rằng: "Chẳng nên thử phép Đức Chúa Trời làm chi." Ngày nay ma quỷ lấy mồi kiêu ngạo mà cám dỗ người nhân đức. Ma quỷ làm như tên kẻ cướp, thấy ai có của thì xông tới. Việc lành phúc đức của người ta ma quỷ thèm lắm, không phải thèm mà lấy làm gì được, song thèm mà đánh đổ cho hư hỏng. Nó lấy sự kiêu ngạo mà đánh đổ việc lành phúc đức, kìa xem ta như quân Pharisiêu, thì đã thua chước cám dỗ.

Vì vậy thánh Augutinô bảo ta rằng: "Lòng chứa nhiều sự lành, thì khí kiêu ngạo dễ bốc lên." Cho được đánh giả thần dữ ấy, thì ta hãy cầm khí giới đức khiêm nhường, hãy suy rằng ta có làm được sự gì lành, thì là nhờ ơn Chúa giúp mà thôi, nên ta càng mắc thêm nợ Chúa mà chớ; kẻ mắc nhiều nợ mà dám khoe khoang bao giờ.

Ma quỷ thấy chước kiêu ngạo luống công, thì lập chước khác, nó thấy Chúa bần khổ, một tấm áo che thân, ngủ thì gối đầu vào gốc cây hòn đá, thì nó nghĩ rằng: Thế thường nghèo thì nghĩ giàu, hèn ắt cũng cầu vinh sang. Vì vậy nó đưa Chúa lên đỉnh núi cao, mà tỏ mọi sự phú quý, vinh hoa cho Người xem mà rằng: "Nếu ông sấp mình lậy ta, thì ta sẽ cho ông tất cả."

Ôi! Lời táo bạo, đảo điên, lỳ lợm! Các vật ấy là của gì nó mà nó hứa cho? Nhưng vậy biết mấy người phải lừa dối, vì cầu phú quý vinh hoa mà sinh tội thờ ma lậy quỷ, thờ quỷ ma, lại cũng thờ tiền bạc như thần phật.

Chúa gớm điều quái gở, liền nổi cơn thịnh nộ đuổi nó đi mà rằng: "Hỡi Satan hãy xở ra khỏi mặt Ta, vì chưng có lời chép rằng: Mày phải thờ phượng Chúa mày và phải làm tôi một mình Người."

Ma quỷ nghe lời oai nghiêm Chúa phán quở, liền bỏ Người mà biến đi mất.

Ấy Chúa làm gương cho ta trong việc giao chiến cùng ma quỷ, nó hung dữ, nhưng vốn nó yếu hèn, ta kêu tên Đức Chúa Giêsu, hoặc tên Đức Bà Maria hay là làm dấu trên mình, thì đủ cho nó khiếp chạy. Vậy khi nó cám dỗ ta điều gì, ta hãy chống trả nó cho mạnh bạo, thì Đức Chúa Giêsu sẽ ban cho được toàn công. Ta muốn thêm khí giới cho mạnh, thì hãy ăn chay hãm mình, ta đừng huý kỵ sự khó ấy ắt ta sẽ thắng xác thịt cùng ma quỷ và sẽ biết khinh chê mọi sự giả trá thế gian. Như vậy ắt ta sẽ được mọi sự vui vẻ Chúa để dành cho trên trời. Amen.

CHÚA NHẬT THỨ II MÙA CHAY CẢ

Đức Chúa Giêsu tỏ mình sáng láng trên núi Tabôrê

Bài Phúc-âm Mt 17, 1-9

Lúc đó Đức Chúa Giêsu dẫn Phêrô, Gia-cô-bê và em ông là Gioan lên núi cao thanh vắng và Người biến hình trước mặt các ông. Mặt Người sáng chói như mặt trời, áo Người trắng tinh như tuyết. Đột nhiên các ông thấy Mai-sen và ông E-li-a hiện ra nói chuyện với Người, Phê-rô bèn thưa Chúa Giêsu rằng: "Trình Thày, chúng ta ở đây thực tốt. Nếu Thày muốn, tôi sẽ làm ở đây ba cái lều: một cho Thày, một cho ông Mai-sen, một cho ông E-li-a." Ông còn đang nói, bỗng có đám mây che phủ các Ngài và có tiếng từ đám mây phán ra: Này là con yêu quý của Ta, nơi Người ta được toại chí: hãy nghe Người." Nghe tiếng ấy các môn-đệ sấp mặt xuống đất và sợ hãi. Nhưng Chúa Giêsu lại gần động vào các ông vài nói: "Hãy đứng dậy, đừng sợ." Các ông ngước mắt lên xem, thì không thấy ai nữa, trừ một mình Chúa Giêsu.

Đang lúc ở trên núi xuống, Chúa Giêsu truyền cho các ông rằng: "Không được nói với ai việc đã xem thấy, cho tới khi Con Người từ trong kẻ chết sống lại."

Ở anh em rất yêu dấu!

Bài Phúc-âm trong lễ sáng nay nhắc lại sự Đức Chúa Giêsu tỏ mình ra sáng láng trên núi Tabôrê, trước mặt ba Tông-đồ là ông thánh Phêrô, ông thánh Giacôbê, cùng ông thánh Gioan. Khi ấy cũng có ông thánh Maisen và ông thánh Tiên-tri Elia hiện đến nói khó với Người. Đang khi thánh Phêrô cùng hai Tông-đồ lấy làm vui sướng mà nhìn xem cùng ước ao ở lại đó mãi, thì mọi sự liền biến mất.

Anh em hãy suy vì sao Hội-thánh dạy đọc bài Phúc-âm này sáng nay? Lại vì sao Chúa không cho cả 12 Tông-đồ được xem sự sáng láng uy nghi Chúa, mà chỉ cho ba thánh Tông-đồ xem mà thôi?

I. **I.**Vì sao đọc bài Phúc-âm này sáng nay? Chúa nhật trước Hội-thánh đọc bài Phúc-âm nhắc lại sự tích Chúa ở trên rừng 40 đêm ngày ăn chay hãm mình cùng giao chiến với ma quỷ. Sáng nay thì nghe: Chúa ngự trên núi, hình dung mặt mũi sáng láng uy nghi, ngự giữa thánh Tiên-tri cùng thánh Tổ truyền đạo cũ. Hai bài Phúc-âm ấy có điều liên lạc với nhau thế nào thì anh em thấy rõ. Rừng Chúa ở mà ăn chay hãm mình và giao chiến cùng ma quỷ, là hình bóng thế gian, là nơi ta đang ở bây giờ. Còn núi Tabôrê là nơi Chúa tỏ mình ra sáng láng là hình bóng nước thiên đàng.

Vậy ta muốn lên núi, thì trước phải qua rừng. Chúa muốn đưa ta lên núi thánh Sion, thì đã đặt ta ở giữa rừng biển thế gian, để cho ta chịu khó lập công. "Nếu ta đồng chịu khó với Chúa, thì ta sẽ đồng được hiển vinh: Si compatimur et conglorificabimur."

Ta ở thế gian này như nơi khổ hải, như chốn giao chinh. Mọi sự khốn khó ở đời ví tựa ba đào, quỷ ma, thế gian, xác thịt hằng khiêu chiến, dù muốn dù không cũng phải lâm sự cực, dù muốn dù không cũng phải giao chinh, như lời thánh Gióp rằng: "Sống ở đời chẳng khác thể như đi lính tùng chinh, Militia est vita hominis super terram."

Song kẻ biết suy cuộc thế như đám phù vân, thì biết dùng thế để tu thân tích đức, không phải tìm phú quý vinh hoa, cũng không lánh xa sự khó. Đã biết rằng có khó mới có công, có giao

chiến cho hăng nồng mới mong thắng trận. Thánh Augustinô rằng: "Chớ xem đàng đạo đức khó mà tháo lui, một phải suy dàng đạo thánh đưa đến đâu, nghỉ tại đâu." Giữ mười điều răn cho trọn là khó, dẹp tình tư dục không phải dễ, ăn chay hãm mình thì cực, nếu suy vậy mà thôi thì ai rán sức dẹp tình tư dục, nào ai muốn ăn chay hãm mình làm chi cho cực. Song nhớ đến phần thưởng Chúa để dành cho kẻ giữ mười điều răn, kẻ thắng được tình tư dục, biết chịu khó ăn chay hãm mình, thì tự nhiên sinh phấn chấn chẳng ngại sự khó. Biết rằng trèo thì nhọc mệt, chẳng ai muốn trèo làm chi; song nếu như chắc rằng trên núi ấy có một đống vàng, lấy đem về, ăn tiêu trót đời không hết thì ai chẳng rán sức bình sinh cho được leo lên núi ấy. Sách Gương phúc dạy rằng: "Ta đi đâu cũng gặp Thánh-giá, nếu con vui lòng vác Thánh-giá thì Thánh giá sẽ vác lấy con và đưa đến mục đích sở cầu. Bằng như con không vui lòng vác, thì con sẽ làm nặng gánh cho con, dù thế con cũng phải vác."

Ấy chốn trần gian là như thế, ai ở thế mà khỏi lắm bụi trần gian, ai sống đời mà không lâm sự cực? Nếu vui lòng chịu cực vì Chúa, thì được an tâm, đời sau lại được ơn ban thưởng.

Và ta ở đời như chinh chiến, dù muốn dù không, ta cũng phải giao công. Ta muốn đình chiến, mà kẻ thù nghịch chẳng muốn đình. Nó khiêu chiến, ta không chống trả, ấy là ta thua; nó chăng dò lưới ra, ta không tránh, thì ta bị. Người kia đi câu cá, thả mồi xuống ao, nếu cá lội tránh đi nơi khác thì thôi, nếu lại bắt mồi thì bị; kẻ thù ta là ma quỷ, thế gian, xác thịt, nó xông đánh ta cũng cách ấy. Nó dùng phú quý, vinh hoa, sắc dục cùng những sự thích hợp dục tình mà chăng ra trước mặt, như làm mồi mà nhủ ta, ai thích mồi nào thì bắt lấy, ấy là mắc câu, mắc lưới nó rồi, ấy là khốn vì nó rồi. Ta muốn khỏi xiêu theo mồi nó, thì hãy suy ở đời này, vạn sự thảy phù vân: Vanitas vanitatum et omnia vanitas; chẳng đí gì đáng cho ta yêu chuộng. Những sự sung sướng vui vẻ ta phải yêu cầu, thì ở trên núi Tabôrê trên trời. Ta hãy nhớ đến phần thưởng Chúa để dành cho ta trên ấy, thì ta chẳng màng chịu khó, chẳng ngại giao chinh, chẳng thèm những sự vui sướng dục tình, chỉ mong phúc thiên đình cõi thọ.

Có đấng thánh hiền kia nói: "Mong phần thưởng đời sau là như neo sắt: tầu không neo, thì giao gió nước, mặc động mặc đi, không hay biết giừng; nhưng có neo thả xuống, thì tầu mới giừng được, bằng không thì nó cứ theo gió nước cơn cám dỗ."

Vậy ở anh em, hãy năng nhớ phúc lành Chúa để dành cho ta trên thiên đàng mà cam tâm chịu khó: ăn chay hãm mình, chẳng khó nhọc là bao, mà phần thưởng thì vô cùng khoái lạc. Hãy nhớ triều thiên cực báu trên thiên đàng mà chống trả mọi cơn cám dỗ. Theo sướng vui giả trá một giây mà mất phúc thanh nhàn đời đời kiếp kiếp thì thật là dại lắm thay!

I. Cớ sao Chúa chỉ cho ba Tông đồ được thấy sự cả sáng Chúa? Trước hết có ý cho ta hiểu ơn lạ thiêng liêng Chúa chẳng quen ban cho mọi người cả đâu. Trong các thánh Tông đồ cũng có nhiều Đấng rất sốt sắng kính mến Chúa, mà không nghe có Đấng nào được Chúa đem lên tầng trời thứ ba, mà nghe thấy những sự lạ quá trí khôn lường; chỉ nghe có thánh Phaolô nói mình đã được ơn ấy. Nay về ơn được xem thấy sự cả sáng Chúa trên núi Tabôrê cũng vậy: tuy có 12 Tông đồ, mà Chúa chỉ ban cho ba ông được thấy mà thôi. Cứ sự bề ngoài cũng nói được ba ông thánh này có phần hơn; Thánh Phêrô đã nhiều phen tỏ lòng tin, cậy, mến yêu Đức Chúa Giêsu hơn hết, lại Chúa chọn làm đầu các thánh Tông-đồ; Thánh Giacôbê là đấng Chúa biết ngày sau sẽ chịu chết vì Chúa trước hết các thánh Tông-đồ, Thánh Gioan là Đấng giữ đức đồng trinh toàn vẹn, trong 12 Tông đồ chỉ có một mình người đồng trinh mà thôi, cho nên đã được Chúa thương hơn hết cho ngồi dựa vào ngực Chúa trong khi ăn tiệc ly cùng đệ tử bữa tối sau hết.

Các thánh lại nghĩ rằng: Tông đồ chỉ có 12 mà thôi, không đông là bao, Chúa cho cả 12 được thấy sự cả sáng Chúa cũng được. Nhưng phần vì trong 12 ấy có một Giuda đã rắp lòng nộp Chúa rồi, nên chẳng đáng xem thấy sự cả sáng Chúa. Vậy nếu Chúa đem đi 11, để Giuda ở lại, tức nhiên lộ tội nó ra, là điều chưa đến kỳ Chúa muốn.

Sau nữa, Chúa có ý cho ta hiểu số kẻ được xem thấy sự vinh hiển Chúa trên thiên đàng thi hy thiểu là dường nào. Kìa như nước Nam ta tính tất cả có hơn hai mươi triệu nhân danh, mà trong số ấy phỏng độ có 2 triệu có đạo Công-giáo mà thôi. Mà trong số 2 triệu ấy có phải là kẻ giữ đạo hẳn hoi hết chăng? Anh em xem trong họ mình hoặc những nơi anh em đã quen, thì không thiếu cỏ lồng vực ở lộn với lúa, loài dê ở lộn với con chiên. Thiếu gì kẻ xưng mình là đạo "thủ đầu, quai xước" mà thực sự là đạo "thứ bản mãnh." Như vậy số kẻ được xem sự cả sáng Chúa có ít, thì không lạ gì. Đức Chúa Giêsu đã phán tỏ trong Phúc-âm: "Cửa rộng rãi, đường khoảng khoát đưa đến chốn hư mất đời đời thì có nhiều kẻ vào; cửa và đường đưa đến phúc thường sinh, thì chật hẹp là dường nào và có ít người gặp" (Math. XII, 13-14).

Vậy ta hãy vâng lời Chúa, mà vào cửa hẹp, chớ buông tuồng theo đường rộng dục tình, kẻo phải hư mất đời đời. Hãy noi theo gót thánh Phêrô, thánh Giacôbê cùng thánh Gioan mà lên núi cao, nghĩa là hãy khinh chê những sự giả trá đời này mà nhắc trí lên suy đến phúc thường sinh Chúa để dành cho ta trên trời thì vô cùng vĩnh viễn. Phúc ấy sẽ làm cho ta sướng vui khoái lạc vô cùng.

Thánh Phêrô vừa xem thấy một chút sự cả sáng Chúa thì kêu lên rằng: "Chúng tôi ở đây thì tốt lắm!" Khi ta được xem thấy sự cả sáng Chúa trên thiên đàng, thì ta sẽ lấy làm sung sướng là dường nào! Cho được sự sung sướng thật đời đời thì hãy khinh chê những sự vui sướng giả trá đời tạm này, ấy là sự vui sướng dục tình theo tửu sắc, ấy là sự vui sướng thế gian theo phú quý, cùng theo những sự vui chơi thế gian, nọ là cờ bạc, nọ là chèo hát cùng những đám tiệc say sưa hay là mê sa thuốc phiện. Bấy nhiêu sự ấy thảy làm cho ta hỏng mất sự xem thấy Chúa trên thiên đàng, nên ta hãy xa lánh những sự vui giả ấy và ra sức chịu khó hãm mình đền tội lập công, ắt mới trông thấy Chúa trên núi Taborê đời đời là thiên đàng. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ III MÙA CHAY CẢ

Đức Chúa Giêsu chữa một người bị quỷ câm ám

Bài Phúc-âm Lc 11, 14-28

Lúc ấy Chúa Giêsu trừ một quỷ câm; lúc quỷ vừa ra, người câm liền nói được và dân chúng lấy làm ngạc nhiên. Nhưng có người nói: "Ông ta đã nhờ Ben-de-bút tướng quỷ mà trừ quỷ."

Người khác muốn thử thách Người, thì xin Người một điềm lạ trên trời; nhưng Người biết những tư tưởng của họ, thì bảo họ rằng: Nước nào nội bộ chia rẽ, sẽ bị hoang tàn, nhà nọ sụp đổ trên nhà kia. Nếu Sa-tan tự chia rẽ với chính mình, có lẽ nào đế quốc nó tồn tại được?... Các ngươi bảo: Ta nhờ Ben-de-bút mà trừ quỷ, còn các ngươi nhờ ai mà trừ nó? Chính con các ngươi sẽ xét xử các ngươi. Nhưng nếu ta nhờ ngón tay Đức Chúa Trời mà trừ quỷ, như thế quyền thống trị của Đức Chúa Trời đã đến tận các ngươi rồi. Khi một người có vũ khí hẳn hoi, canh giữ nhà ở của họ, tài sản họ được chắc chắn. Nhưng nếu có người mạnh hơn họ đến bất thần và thắng được họ, sẽ cướp lấy vũ khí mà họ tin tưởng, rồi đem phân tán của cải đã cướp được.

Ai không ở với Ta là phản Ta, ai không thu góp với Ta là làm tiêu tán "công phu vất vả."

Khi thần dơ bẩn ra khỏi người nào, nó đi lang thang khắp nơi khô cạn, tìm "chốn" nghỉ ngơi mà không tìm được, nó liền tự nhủ: Ta sẽ trở lại nhà ta vừa bỏ. Khi trở về nó thấy nhà cửa sạch sẽ và trang hoàng lộng lẫy, nó liền rủ bảy thần độc dữ hơn nó. Rồi chúng vào và ở lại đó. Như thế (số phận) người đó càng thảm hơn trước.

Chúa vừa nói thế, một đàn bà trong lũ đông cất tiếng kêu rằng: "Phúc thay bụng đã cưu mang Thầy và vú để cho Thầy bú." Nhưng Chúa trả lời: "Những người nghe và giữ lời Đức Chúa Trời còn có phúc hơn."

Ở anh em rất yêu dấu.

Anh em đã biết mùa Chay cả là mùa ăn năn đền tội, song ăn năn đền tội mà thôi cũng chưa đủ: Ăn năn rồi còn phải xưng tội nữa. Vì thế, nên anh em thấy trong mùa Chay cả đâu đó các cha cũng mở tuần làm phúc và thúc giục giáo hữu hết thảy phải đi xưng tội. Song kìa anh em thấy có phải mọi người giáo hữu đã đi xưng tội hết chăng? Ít nữa là khi hết mùa Chay cả có làm phúc hết được mọi người chăng? Nếu được hết thì đáng mừng lắm. Song thương ôi! Chẳng bao giờ mà được cho hết! Tại đâu vậy? Có phải vì số kẻ xưng tội đông quá, các cha không kịp làm phúc hết trong mùa chay chăng? Có đôi khi cũng có tại cớ ấy mà có kẻ chưa vào toà được, nhưng chẳng vì cớ ấy đâu, một vì con quỷ câm còn ám linh hồn những kẻ ấy, vì vậy trong đầu bài Phúc-âm đọc trong buổi lễ sáng nay Hội-thánh nhắc lại tích Đức Chúa Giêsu trừ quỷ câm ra khỏi người kia. Bao lâu quỷ còn ở người ấy, thì nó cứ câm mãi; mà khi Người đuổi quỷ ra, thì nó liền nói được. Hội-thánh nhắc lại tích ấy cho ta được xét hoặc quỷ câm ấy có ở trong mình ta chăng. Nếu có thì hãy xin Chúa đuổi ra cho ta được nói rõ ràng minh bạch những điều ta phải nói. Đã đành về phần xác, thì tưởng rằng trong anh em đây chẳng có ai câm; nhưng phần linh hồn e có kẻ bị quỷ câm ám.

Vậy có ba thứ quỷ ám:

I. **I.**Là quỷ câm làm cho ta đóng miệng chẳng xưng tội mình ra.
II. **5.** Là quỷ câm làm cho ta ngậm miệng chẳng kêu đến Chúa.
III. **6.** Là quỷ câm làm cho ta ắng lặng, khi trách nhiệm ta cùng đức Yêu người buộc ta phải nói.
IV. **I.**Quỷ câm làm cho ta cấm khẩu chẳng xưng tội. Ấy là giống quỷ Hội-thánh có ý tỏ vẽ cho ta trong bài Phúc-âm này, để ta trừ nó đi mà giữ mùa chay cho trọn. Sự Hội-thánh chủ ý và thúc giục ta làm trong mùa này là sự xưng tội năm. Sự ăn chay kiêng thịt trong mùa chay này có

thể chước cho kẻ nọ, người kia; nhưng sự xưng tội năm chẳng có thể chước cho ai, vì chính là việc rỗi linh hồn. Nào có chước cho ai khỏi lo việc rỗi linh hồn bao giờ?

Ma quỷ biết mỗi lần ta đến toà giải tội, thì tố lộ mọi mưu cơ nó ra, cho nên mọi công việc nó làm đều hỏng mất hết. Vì vậy nó ra sức đóng miệng người ta, kẻo đến toà giải tội mà lộ mưu nó ra. Đứa hoang ác kia muốn cám dỗ con người ta làm sự quái, thì trước hết nó dặn dò đừng nói sự ấy ra với ai. Lũ gian đảng nọ muốn làm điều rối loạn trong xã hội, thì trước hết nó thề với nhau giữ sự kín, chớ lộ ra với ai chút nào. Ma quỷ đối với linh hồn người ta cũng thế: nó muốn buộc cầm người ta lại trong vòng tội lỗi, thì ra sức khoá miệng người ta lại, kẻo người ta tố cáo tội mình cùng thày cả mà thoát khỏi lòi tói nó buộc cầm chăng. Ấy chẳng khác thể như nó làm cho người ta câm vậy. Sự câm ấy rất hại, vì nó cầm tội lỗi lại trong linh hồn luôn. Thánh Anselmô rằng: Ví như cái mụn nhọt đang cương mủ lên, nếu không khảy miệng cho mủ ra, thì cứ đau đớn nhức nhối mãi, mà chẳng trông lành bao giờ. Nay linh hồn kẻ có tội cũng thế, nếu cứ ngậm câm không muốn xưng tội ra, thì chẳng bao giờ khỏi tội, lại hằng bị lương tâm cắn rứt chẳng khi nguôi.

Quỷ câm cám dỗ người ta về phép giải tội có hai cách: 1) là nó làm cho người ta câm mà không muốn vào toà. 2) là nó làm cho người ta câm trong toà mà nói u ơ quanh quéo, không nói ra sự thật. Hai cách câm ấy đều khốn nạn cả hai; song cách câm thứ hai thì càng khốn nạn dại dột là dường nào, chẳng khác thể như người kia đã chịu khó khảy miệng mụn dọt cho mủ độc ra, nhưng nó không muốn nặn ra cho hết, vì thế cho nên mụn cũng không lành được. Thánh Benađô bảo rằng: Sự con đã chẳng hổ ngươi làm, thì con đừng hổ ngươi xưng ra. Non te pudeat dicere quod non puduit facere.

Vậy ở anh em, anh em đã rủi phạm tội mất lòng Chúa, mà Chúa còn thương gọi anh em đến xưng ngay thú thật thì Người tha cho ngay, không oán phạt gì; sao anh em cứ tránh xa Chúa, mà không muốn lại gần, hay là lại mà còn muốn nói quanh không xưng ngay thú thật?

Khi con cái anh em yêu đau, anh em liền vội tìm thày chạy thuốc; mà linh hồn anh em quý hơn con cái bội phần, đang mắc bệnh nặng, mà anh em để nó vậy sao? Hoặc anh em trông rằng đến giờ ốm liệt sẽ rước thày cả đến giải tội và làm các phép cho. Ở anh em, sinh như hà, tử như thị, anh em còn sống khinh mạn ơn Chúa, mà anh em trông giờ lâm chung Chúa sẽ cho gặp thày cả mà xưng tội sao? Chúa nhân từ vô cùng. Phải, mà Chúa cũng công bình vô cùng; đừng thấy Chúa nhân từ mà khinh, kẻo bị Chúa công bình oán phạt.

Ấy là giống quỷ câm Hội-thánh có ý bảo anh em phải trừ tuyệt ngày nay, để cho anh em được miệng lưỡi thong dong mà thú tội cùng Chúa.

Nhưng còn hai giống quỷ câm nữa, luôn thể cũng nói qua cho anh em biết mà trừ.

I. **II.**Quỷ câm làm cho ta ngậm miệng chẳng kêu đến Chúa. Thế gian quen nói rằng: con không khóc mẹ không cho bú. Nay ta đối với Chúa cũng vậy: Tuy Chúa đã biết ta thiếu thốn đí gì, ta phải khốn khó làm sao, song Chúa muốn cho ta kêu đến Chúa đã, thì Chúa mới ban ơn và cứu chữa ta. Tuy có khi dẫu ta chưa kêu đến, thì Chúa cũng đoái đến mặc lòng; nhưng ý Chúa muốn cho ta kêu, ta có kêu nài thì Chúa càng chóng ban cho; lại ra như Chúa buộc mình phải ban cho ta cái điều ta xin, như lời Người đã hứa mà rằng: Bay hãy xin thì bay sẽ được.

Tên ăn mày kia đến ngồi trước nhà ta, thế thì trong nhà cũng đã thấy nó và cũng hiểu nó đến xin; nhưng nó cũng cất tiếng kêu, trước thì kêu dịu vậy, sau chưa thấy ai đem gì ra cho, thì nó càng kêu lớn tiếng, nó không ngồi ngậm câm đâu. Lại nếu nó cứ kêu mãi, ắt người ta cũng thí cho nó, để nó đi cho rảnh, kẻo nó kêu mãi rầy tai. Nay ta đối với Đức Chúa Trời cũng thế, chớ ngậm câm, một phải siêng năng đọc kinh cầu nguyện. Hội-thánh cùng các Đấng Bề-trên đã đặt ra kinh nguyện, để ta đọc mà thờ phượng, ngượi khen, cám ơn và xin cùng Đức Chúa Trời những điều thiết yếu, nếu ta biếng lười không học mà đọc, thì ấy là bị quỷ câm ám. Ta hằng ngày phải chạy đến cùng Chúa, cùng Đức Mẹ và các thánh, để xin ơn này ơn khác; nếu ta không làm như thế, thì là bị quỷ câm ám rồi đó... Sau hết còn một thứ quỷ câm khác cũng can hệ là:

I. **III.** Quỷ câm làm cho ta ở lặng khi buộc phải nói. Nhiều người bị thứ quỷ câm này lắm, nhất là kẻ làm bề trên, kẻ làm cha mẹ, kẻ làm thày dạy, có trách nhiệm phải dạy dỗ, bảo ban, sửa vẽ cho bề dưới, cho con cái, tôi tớ cùng học trò mình. Nếu vì ngại vì nể hay vì lòng nịnh ai hay là vì biếng lười mà không dạy dỗ sửa vẽ, thì lỗi trách nhiệm mình, đến ngày phán xét ắt phải than rằng: Khốn cho tôi, vì tôi đã làm thinh, Voe mihi, quia tacui. Nếu vì ta chẳng dạy dỗ sửa vẽ, mà kẻ thuộc về ta phải dốt nát những điều cần phải biết, phải hư thân bởi nết xấu chẳng chừa, thì ắt là tội gia quy trưởng. Bởi vậy khi các cha thấy nết xấu trong con chiên, mà sửa vẽ trên toà giảng, thì chớ ai năn nỉ làm chi, vì trách nhiệm phải nói, chẳng nên làm thinh, cha mẹ thấy con biếng lười không đi nghe dạy cho biết kinh sách đạo lý, để giữ đạo cho nên, thì ấy là cha mẹ bị quỷ câm ám; khi thấy con cái ăn ở ngang tàng, rượu chè cờ bạc, v.v. mà không sửa phạt, có khi lại bênh con, thì thật là quỉ câm đã ám rồi. Hãy kíp trừ nó đi.

Ở anh em, Chúa ban cho ta có miệng có lưỡi, thì hãy dùng mà làm ích cho ta, nhất là ba ích đã nói trước này, là hãy mở miệng mà xưng tội, hãy mở miệng mà đọc kinh cầu nguyện, mở miệng mà dạy dỗ bảo ban sửa vẽ; như vậy thì quỷ câm chẳng hại được ta, và ngày kia ta sẽ được mở miệng mà chúc tụng ngượi khen Chúa đời đời kiếp kiếp. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ IV MÙA CHAY CẢ

Phép lạ 5 cái bánh, 2 con cá, mà 5000 người ăn còn dư

Bài Phúc-âm Joa 6, 1-15

Lúc ấy Đức Chúa Giêsu qua bờ bên kia biển Ga-li-lê-a tức là hồ Ti-bê-ri-a. Một đoàn dân đông đúc theo Người vì họ đã xem các phép lạ Người làm để chữa bệnh nhân. Chúa Giêsu lên núi và ngồi đó với các môn đệ Người. Bấy giờ gần lễ Vượt qua, ngày đại lễ của người Do-Thái.

Chúa Giêsu ngửa mặt lên trông thấy dân chúng đông đúc đang đến với Người. Chúa phán bảo Phi-lip-pê "Chúng ta mua đâu được bánh cho những người này ăn." Chúa bảo ông thế để thử ông, vì Chúa đã thừa hiểu việc Người định làm rồi. Ông Phi-lip-pê thưa Người: "Với hai trăm bạc bánh cũng không đủ cho mỗi người chút ít." Một người trong các môn đệ tức là An-rê em ông Si-mon Phê-rô thưa với Chúa: "Ở đây có một cậu bé có năm tấm bánh bột mạch và hai con cá. Nhưng với bấy nhiêu người, thì chả thấm vào đâu." Chúa Giêsu phán: "Các con hãy bảo người ta ngồi xuống." Ở chỗ đó có nhiều cỏ, ai nấy ngồi xuống. Tất cả ước chừng năm ngàn người. Chúa Giêsu cầm bánh tạ ơn rồi phát cho họ, lại phát cả cá cho họ ăn mặc sức. Khi mọi người đã no, Chúa liền phán cho các môn đệ: "Hãy thu lấy những miếng thừa đừng để hư phí miếng nào." Các ông làm như Người dạy và đã lượm những miếng bánh còn lại được đầy mười hai thúng.

Thấy phép lạ vừa làm, dân chúng kêu lên: "Ông này thật là Đấng Tiên tri phải đến (Thiên Chúa hứa cho đến) cõi đời." Nhưng Chúa Giêsu biết họ sắp đem Người đi và tôn Người làm Vua, nên Chúa lại một mình trốn lên núi.

Ở anh em yêu dấu.

Các phép lạ Chúa làm, thì không những để giúp ta theo thời thế, lại cũng có ý chỉ cao sâu mầu nhiệm để dạy người ta nhiều điều khác. Thí dụ như phép lạ Chúa làm, đã thuật lại trong bài Phúc âm sáng nay, là phép lạ Chúa lấy 5 cái bánh mạch nha, và 2 con cá mà làm cho nó hoá ra nhiều, đủ cho 5000 người ăn no, còn dư lại 12 thúng. Chúa làm phép lạ ấy để nuôi dân sự đô hội đi theo Chúa mà nghe giảng vì đến nơi rừng núi, chợ búa cách xa, không thể mua đâu được gì mà ăn. Khi ấy chỉ có 5 cái bánh và 2 con cá, là do của một cậu bé kia đem theo cho mình. Chúa bảo dân sự ngồi đoạn, Chúa cầm lấy 5 cái bánh ấy, ngửa mặt lên trời cám ơn Đức Chúa Cha, rồi trao cho các Tông-đồ phân phát cho người ta lĩnh mà ăn mặc thích. Đoạn Đức Chúa Giêsu cũng cầm 2 con cá và làm như vậy, rồi phân phát cho người ta. Ai nấy ăn no rồi, Chúa bảo các Tông-đồ nhặt lấy những miếng bánh còn dư, thì tính được 12 thúng.

Ở anh em, Chúa làm phép lạ ấy, để nuôi dân chúng, thì sự đã đành; nhưng Chúa còn có ý lấy phép lạ ấy mà dạy ta nhiều điều khác, nhất là hai điều này:

I. **I.**Là Chúa sẽ làm phép lạ khác để nuôi ta phần hồn.
II. **7.** Là kẻ thật lòng theo Chúa, làm tôi Chúa, thì Chúa không để thiếu thốn bao giờ.
III. **I.**Sẽ có phép lạ trọng hơn và bền vững lâu dài. Trong phép lạ này Đức Chúa Giêsu làm cho bánh và cá hoá ra nhiều, để nuôi dân phần xác và tạm một bữa ấy thôi. Song sau này trước khi Chúa phó mình chịu nạn, mà ngồi ăn lễ Phanxica cùng môn đệ, thì Người sẽ làm một phép lạ khác, ra như Người làm cho Mình Người hoá ra nhiều để nuôi linh hồn nhiều người, và chẳng phải nuôi tạm một bữa thôi, bèn là nuôi hằng ngày và cứ nuôi mãi cho đến tận thế. Vậy phép lạ ấy là gì, thì anh em đã biết, ấy là phép lạ Thánh-Thể.

Phép Thánh Thể là phép rất nhiệm mầu, trí loài người hiểu chẳng thấu, cho nên trước khi Chúa lập phép ấy, thì Chúa làm một ít phép lạ nhãn tiền, ngũ quan xem thấy, để dọn đàng cho người ta tin một phép lạ con mắt xem chẳng thấy, chỉ lấy đức tin mà tin như thế, vì Chúa là Đấng

chân thật vô cùng đã phán dậy, không thể nào là sai. Những phép lạ ấy làm mà dọn đàng, như phép lạ Chúa làm cho nước trở nên rượu, khi ăn cưới tại thành Cana; hai lần phép lạ Chúa làm cho bánh và cá hoá ra nhiều, để nuôi dân chúng: lần trước là lần thuật trong bài Phúc-âm sáng nay; trong phép lạ sáng nay có nhiều điều hợp với phép Thánh Thể: Vậy trước khi Chúa làm phép lạ ấy, thì Người làm gì? Người dậy dỗ dân chúng cho biết về nước Đức Chúa Trời và chữa những kẻ có tật bệnh cho lành đã. Ấy là hai điều thày cả quen làm trước khi cho người ta chịu lễ.

a) Người dạy cho người ta rõ đạo lý, nhất là những điều cần phải tin trong đạo thánh, những điều phải biết về các phép Bí-tích, nhất là về phép Giải-tội và phép Mình Thánh.

Bởi vậy con cái anh em muốn rước lễ vỡ lòng, lại phải rước lễ theo luật Hội-thánh, vì nó đã có trí khôn, mà anh em không muốn cho nó đi nghe dậy cho biết những sự cần ấy; thì anh em có tội nặng, vì không lo cho con cái về đàng rỗi linh hồn. Đã đến kỳ nó phải chịu lễ, mà nó chẳng biết những điều phải tin, những việc phải làm, những sự phải lánh, những kinh phải đọc, cho đáng gọi là con nhà có đạo, thì có lẽ nào mà cho nó chịu lễ được?

Vậy anh em hãy liệu cho con cái đi nghe dạy, để nó dọn mình chịu lễ; thấy đứa nào đã đến tuổi khôn, thì chớ ham công việc mà giấu ẩn nó đi, làm như thế thì thiệt cho linh hồn con cái mình, và mình phải liên can về việc ấy không khỏi.

b) Trước khi ăn bánh ấy thì Chúa chữa bệnh tật cho những người liệt, ấy chỉ nghĩa ai muốn chịu Mình Thánh Chúa, thì trước phải lo chữa mọi tật bệnh trong linh hồn, là lo xưng tội cho sạch mọi tội, nhất là các tội trọng. Một linh hồn còn mắc tội, thì ví như một người đang đau tì vị; khi ai đau tì vị muốn ăn của gì vào thì không những không bổ ích, lại sinh hại thêm mà thôi, vì tì vị bất hợp. Một linh hồn đau tì vị, nghĩa là con mắc tội trọng, mà chịu lấy bánh bởi trời thì bánh ấy đã không làm ích, lại sinh hại thêm mà chớ, vì là chịu lấy lý đoán cho mình, như lời thánh Phaolô đã dạy.

Ấy là hai điều quan trọng Chúa có ý dạy ta trong phép lạ này. Bây giờ ta nên xét Chúa đã cho ai ăn bánh ấy, thì ta liền biết ai đáng chịu Mình Thánh Đức Chúa Giêsu.

Chúa đã ban bánh ấy cho những kẻ có lòng tin, cậy, trìu mến mà theo Đức Chúa Giêsu, đàng sá xa xôi, lên nơi rừng núi, chẳng đem của hành lý theo mình, dường phó trót hồn xác trong tay Người; kẻ muốn chịu lấy Mình Thánh Đức Chúa Giêsu, thì cũng phải có lòng tin, cậy, mến như thế.

Bấy lâu khi anh em chịu lễ, anh em có giục lòng tin, cậy, mến Chúa chăng? Có sẵn lòng phó thác mọi sự xác hồn cho Chúa chăng? Nếu chưa được như thế, thì từ rầy chớ quên.

I. **II.**Phép lạ này dạy ta cho biết Chúa chẳng bỏ kẻ thật lòng làm tôi Người. Nhiều kẻ giữ đạo Chúa, mà những khó khăn, chỉ ham lo việc ăn làm, mà việc linh hồn không sá kể: Chúa nhật, lễ trọng cũng bỏ lễ không xem, vì những để lòng theo việc phần xác. Vậy ở những người khô khan thể ấy, hãy suy đến phép lạ này, là hãy nhớ lại lời Chúa đã phán: "Bay chẳng trọng hơn loài chim chóc hoa cỏ sao? Kìa chim trời không gieo không vãi, không tích thóc vào kho, mà Cha cả cũng nuôi nó, chưa từng để nó chết đói. Hoạ kia ngoài đồng không dệt, không thêu, lại rầy có rum ra, mai kia cũng đun vào lửa, mà Cha cả còn trau giồi nó đẹp hơn cẩm bào vua Salomon, sao bay còn hèn tin như thế? Lo gì cho lắm về cơm ăn áo mặc mà quên nước thiên đàng. Hãy tìm nước thiên đàng và sự công chính cho được vào nước thiên đàng đã, còn các sự khác rồi Cha cả cũng sẽ thêm cho bay." Ấy lời Chúa dạy đinh ninh như

thế, sao con còn non dạ nghi nan? Vua thánh David rằng: "Tôi từ thuở bình sinh cho đến tuổi già chưa từng thấy kẻ lành phải Chúa bỏ, hay là con cháu kẻ ấy phải đi ăn mày bao giờ." Anh em đã nghe nhiều tích trong Sấm-truyền, nhiều truyện trong Sử-ký, Chúa đã làm phép lạ mà nuôi tôi tá Chúa, như nuôi Elia lúc đi đàng, nuôi Daniel trong hang sư tử, nuôi Giona dưới biển, nuôi dân Do-thái trên rừng, v.v. kìa như các thánh tu rừng: Phaolô; Antôn, Hilario v.v. ở trên rừng sức khoẻ sống lâu, nào có lo gì đồ ăn áo mặc?

Anh em lo việc phần xác cho lắm, mà không sá gì đến việc Chúa, việc linh hồn, thì xem ra anh em hèn tin quá lẽ. Vậy thì trăm việc ở đời không phải qua tay Chúa sao? Anh em làm ruộng, nhọc công cầy bừa gieo cấy, mà sự mất mùa được mùa thì bởi ai? Anh em có làm mưa làm nắng được không? chúa Nhật nay tốt nắng, anh em vội ra làm muối, kinh không kể, lễ không xem, mai kia cùng cả tuần Chúa giáng mưa xuống, thì anh em được chi? Giá mà anh em đọc kinh xem lễ rồi sẽ hay, cả tuần Chúa lại cho nắng luôn nào khó gì. Anh em vội vàng đi chợ mà bỏ lễ, ra chợ Chúa không cho gặp khách mua thì sao?

Vậy ở anh em, tiên vàn hãy lo làm tôi Chúa, lo thờ phượng Chúa, rồi lo đến việc làm ăn, thì Chúa sẽ lo làm một với anh em. Hãy trông cậy Chúa, chớ cậy sức lực mình thái quá; anh em lo việc mình bỏ việc Chúa ấy là cậy sức mình thái quá. Chúa cho có xác, thì phải ăn làm để lo cho xác chốc; nhưng mình còn có hồn là phần trọng hơn, thì còn phải lo cho hồn. Lo việc gì mặc lòng, thì cũng phải có Chúa lo với mới xuôi. Vậy hãy nhờ lời vua thánh David dạy rằng: "Mọi việc con lo toan, con hãy phó dâng mặc Chúa, thì Người sẽ dưỡng nuôi con." Được Chúa nuôi thì nào có sợ gì, Chúa nuôi cả xác liền hồn; sống không sợ đói, chết hồn được no nê mà về trên cõi thọ. Amen.



CHÚA NHẬT VÀO TUẦN THƯƠNG KHÓ

Con Chúa chỉ nghe lời Chúa

Bài Phúc-âm Joa 8, 46-59

Lúc đó Chúa Giêsu phán với bọn người Do thái: "Ai trong các ngươi có thể bắt bẻ Ta về tội lỗi? Nếu Ta nói thật, sao các ngươi không tin Ta? Ai bởi Đức Chúa Trời thì nghe lời Đức Chúa Trời. Nhưng các ngươi, các ngươi chẳng nghe, vì các ngươi chẳng sinh bởi Đức Chúa Trời."

Bọn Do-thái bảo Người: "Không nhẽ chúng tôi gọi ông là người Sa-ma-ri-a và người quỷ ám." Chúa Giêsu đáp: "Ta chẳng bị quỷ ám. Ta làm rạng danh Cha Ta. Còn các ngươi, các ngươi thoá mạ Ta! Ta, Ta không tìm danh giá cho Ta, đã có Đấng khác tìm cho Ta và Đấng ấy sẽ xét-xử. Ta bảo thật các ngươi, nếu ai giữ lời Ta, không bao giờ nó phải chết." Bọn Do-thái đối lại: "Bây giờ chúng tôi biết ông bị quỷ ám. Ap-ra-ham đã chết, cả các Tiên-tri cũng vậy. Thế mà ông, ông dám nói: nếu ai giữ lời Ta, chẳng bao giờ nó sẽ nếm phải sự chết. Ap-ra-ham đã chết, phỏng ông có hơn người được chăng? Các Tiên-tri cũng đã chết, ông tự khoe mình là ai?"

Chúa Giêsu đáp: "Nếu Ta tự làm rạng danh Ta, danh vọng của Ta là không. Chính Cha Ta là Đấng làm rạng danh Ta. Người là Đấng mà các ngươi xưng là Đức Chúa Trời của các ngươi. Các ngươi không biết Người, còn Ta, Ta biết Người. Giả như Ta nói Ta không biết Người? Ta cũng là người nói dối như các ngươi. Nhưng Ta biết Người và Ta tuân cứ lời Người. Ap-ra-ham tổ phụ các ngươi đã vui sướng khi nghe tới ngày giờ của Ta. Ông đã được xem thoáng qua và lấy làm sung sướng." Bọn Do-thái kêu lên: "Ông chưa được năm mươi tuổi, sao ông đã xem thấy Ap-ra-ham?" Chúa Giêsu phán bảo họ: "Ta bảo thật các ngươi, trước khi có Ap-ra-ham, Ta vẫn có." Bấy giờ họ cầm đá ném Người, nhưng Chúa Giêsu tránh ra khỏi đền thờ.

Ở anh em yêu dấu!

Bài Phúc-âm anh em nghe đọc sáng nay, là một bài Đức Chúa Giêsu giảng cho dân Do-thái trong dịp dân tựu đến thành Giêrusalem mà mừng lễ kỷ niệm nhà xếp, cách độ năm sáu tháng trước khi Người chịu nạn.

Trong bài ấy Người trách dân ấy, vì còn cứng lòng chẳng vâng nghe lời Chúa dạy, cho nên Người kết lại một câu như luận tội cho nó mà rằng: "Ai bởi Đức Chúa Trời thì nghe lời Đức Chúa Trời, mà bay chẳng nghe lời Đức Chúa Trời, vì bay chẳng phải bởi Đức Chúa Trời."

Ở anh em, ấy là lời rất chân thật và hằng có vậy luôn: khi xưa cũng vậy, đời nay cũng vậy: Ai bởi Chúa thì nghe lời Chúa, ai không nghe lời Chúa, ấy là dấu nó chẳng phải bởi Chúa. Anh em hãy suy đến câu ấy mà lo sợ, hãy nghe câu ấy mà xét đến mình.

I. **I.**Ai bởi Chúa, thì nghe lời Chúa. Điều ấy là lý đương nhiên không ai chối được. Con trung hiếu, thì biết nghe lời cha mẹ; kẻ làm con Chúa, làm tôi Chúa, tức nhiên nghe lời Chúa. Xưa Tiên-tri Samuel than cùng Chúa rằng: "Lạy Chúa, xin Chúa phán, vì tôi tá Chúa sẵn lòng nghe: Loquere, Domine, quia audit servus tuus."

Kẻ làm con Chúa, thì nghe lời Chúa, cũng như con chiên thì nghe tiếng Chúa chiên. Bởi vậy cho nên Đức Chúa Giêsu đã phán về kẻ làm con chiên mà rằng: "Con chiên Ta thì nghe tiếng Ta, Oves meae vocem meam audiunt."

Kẻ bởi Đức Chúa Trời thì nghe lời Đức Chúa Trời, vì kẻ ấy hằng suy rằng lời Đức Chúa Trời là lời chân thật, là lời làm cho mình được sống. Như xưa quân Do-thái thú thật cùng Đức Chúa Giêsu rằng: "Thày hằng lấy lời chân thật mà dạy người ta cho biết đàng nẻo Đức Chúa Trời, In veritate viam Dei doces." Các thánh Tông-đồ cũng thưa cùng Đức Chúa Giêsu rằng: "Nếu chúng tôi bỏ thày, thì chúng tôi biết theo ai; vì những lời thày phán dạy, thì làm cho người ta được sống đời đời, quia verba vitae aeternae habes.

Bởi đó Đức Chúa Giêsu phán cùng ma quỷ cám dỗ Người rằng: "Người ta sống chẳng phải bởi bánh mà thôi, lại bởi lời Đức Chúa Trời phán nữa." Vậy kẻ làm con Chúa, làm tôi Chúa, giữ

đạo Chúa, thì hằng vâng nghe lời Chúa, vì biết rằng: lời Chúa chẳng những là chân thật, chẳng hề sai lầm, là của nuôi linh hồn ta, làm cho người ta được sống đời đời. Lại lời Chúa cũng làm như đèn soi đàng dẫn lối cho người ta, như khi vua thánh David đã dạy: Lucerna pedibus meis verbum, et lumen semitis meis. Vốn trong đàng rỗi linh hồn, nhất là đối với con nhà giáo hữu ở bậc thường, thì ai nấy cũng phải thú nhận rằng: có nhiều việc mình không am tường nếu không có các đấng giảng lời Đức Chúa Trời cho, thì biết bao nhiêu điều còn chưa biết. Nhiều người tiếng rằng thông thiên đạt địa, bác học thâm văn; nhưng bởi chẳng hay nghe lời Đức Chúa Trời, thì có nhiều điều quan hệ mà không biết.

Kinh thánh rằng: “Lời Đức Chúa Trời ở trên trời là như mạch khôn ngoan, Fons sapientiae verbum Dei in excelsis” (Eccli I, 5). Vậy ai muốn nên khôn ngoan thật thì hãy nghe lời Đức Chúa Trời, dù thế gian cầm bằng người khôn ngoan duệ trí; song trước mặt Đức Chúa Trời, thì Người luận phi mà rằng: “Sapientiam sapientium reprobabo, sự khôn ngoan của những kẻ khôn ngoan thể ấy, thì Ta đã luận phi.” Còn những kẻ nghe lời Đức Chúa Trời, dù thế gian chê rằng dại; song Đức Chúa Trời lại chọn những kẻ dại ấy mà làm cho những người khôn ngoan phải hổ thẹn. Quae stulta sunt mundi elegit Deus ut confundat sapientes (I Cor 1, 27).

Vì vậy ông thánh Toma a Kempe kết lại một câu mà rằng: “Lời Đức Chúa Trời là sự sáng cho đời sinh hoạt, là phần rỗi thế gian, là cửa thiên đàng, là của nuôi hồn cho sống, là giống làm cho lòng ta hỷ hoan khoái lạc. Verbum est lumen vitae salus mundi, porta coeli, cibus animae et jucunditas cordis.

Bởi đó cho nên kẻ thật lòng làm con Đức Chúa Trời, thì hằng ái mộ nghe lời Đức Chúa Trời, vì biết rằng: “Lời Đức Chúa Trời soi sáng chỉ vẽ mình biết sống ở đời làm sao cho sau được rỗi, lời Đức Chúa Trời đưa mình vào cửa thiên đàng và nuôi linh hồn cho sức mạnh cùng làm cho lòng mình được hỷ hoan đang khi còn ở nơi khóc lóc thế này.”

I. **II.**Bay chẳng nghe lời Đức Chúa Trời, vì bay chẳng phải bởi Đức Chúa Trời. Ấy là câu kết luận bởi câu trước. Có nghe lời Chúa, ấy là bởi Chúa; không nghe lời Chúa, tức nhiên chẳng phải bởi Chúa. Anh em nghe câu ấy mà sợ, có khi câu ấy luận án cho mình như quân Do-thái xưa chăng? Quân ấy những khoe khoang rằng mình là dân riêng Đức Chúa Trời, mình là con cháu Abraham; nhưng nó chẳng muốn nghe lời Đức Chúa Trời, thì đủ lẽ mà luận cho nó có thật đáng làm dân riêng Chúa và đáng làm con cháu Abraham chăng? Anh em cũng phải xét về mình như thế. Thánh Grêgôriô bảo ta rằng: “Ai nấy hãy hỏi lương tâm mình: mình có chịu lấy lời Đức Chúa Trời vào lòng chăng?” Thánh nhân lại thêm: “Sự ái mộ nghe lời Đức Chúa Trời, ấy là dấu chỉ kẻ Đức Chúa Trời chọn lên nước thiên đàng.” Cứ đó mà luận ngược lại: Kẻ khinh phiêu nhàm chán chẳng muốn nghe lời Đức Chúa Trời, ấy là dấu kẻ phải sa hoả ngục. Luận như vậy cũng là lẽ cố nhiên: vì chưng kẻ nghe lời Đức Chúa Trời, ấy là chẳng phải bởi Đức Chúa Trời; mà không phải bởi Đức Chúa Trời thì ma quỷ, sự đã hẳn rồi. Bởi ma quỷ tức nhiên là con cái ma quỷ; làm con cái ma quỷ thế tất phải về cùng ma quỷ trong hoả ngục, nào có lạ gì?

Ở anh em, một người liệt của ăn vào không được, thuốc uống vào cũng thổ ra, thì trông cậy gì mạng sống nữa. Còn trông một vị thuốc tiêm, theo kim tiêm hoá học; song giả như cả mình người ấy tê bại hết, thì tiêm thuốc vào cũng chẳng thấu vào đâu. Kẻ chẳng muốn nghe lời Đức Chúa Trời cũng ví như người liệt ấy; giờ nghe giảng nó không muốn đến, khi nghe giảng thì nó chán tai; nó tìm lẽ nọ, vịn cớ kia mà không muốn phục lý; lời giảng có ý lành, nó cắt nghĩa về đàng trái. Kìa quân Do-thái nghe Chúa giảng khi ấy, thì nó đã làm đến các tuồng ấy đó, cho nên

lời Đức Chúa Trời không thể lọt vào lòng nó được; chỉ là dịp cho nó nói lộng ngôn phạm thượng mà thôi. Những người thể ấy thì còn gì trông cậy phần rỗ, cũng như người liệt không chịu thuốc, thì trông cậy gì lành. Nó không chịu uống thuốc thì chớ, nó lại xung giận thày thuốc mà lấy chén thuốc mà hắt vào mặt thày thuốc. Ôi! Một người liệt như thế, thì vô phúc là dường nào! Song kẻ chẳng muốn nghe lời Đức Chúa Trời và khinh mạn lời Đức Chúa Trời, thì càng vô phúc hơn nữa bội phần.

Bây giờ anh em ai nấy hãy xét mình lại, bấy lâu có sẵn lòng nghe lời Đức Chúa Trời chăng? Có ái mộ thích nghe lời Đức Chúa Trời chăng? Lời Đức Chúa Trời phán cùng anh em nhiều cách nhiều thế: khi thì Chúa phán trong sách ta xem, trong kinh ta đọc; khi thì Chúa dùng miệng các thày cả giảng giải trên toà hay là ủi an trong phép giải tội. Anh em có lắng tai nghe lời Chúa trong các dịp ấy chăng? Nhất là anh em có ân cần đi nghe giảng các ngày Chúa nhật cùng các ngày lễ trọng chăng? Khi nghe giảng có chăm chỉ mà nghe lặt lấy cho mình ít câu để bổ ích cho mình chừa các nết xấu và tập nhân đức chăng? Phải chi anh em ái mộ nghe lời Chúa và mỗi lần nghe mà biết tìm ích cho mình, thì ắt anh em sẽ nên người sốt sắng đạo đức lắm rồi. Vậy anh em hãy dốc lòng từ rầy phải lấy sự nghe giảng, sự nghe dạy đạo lý làm cần thiết và chớ làm thị thường mà bỏ bao giờ, vì đó là dấu kẻ Chúa chọn ngày sau vào nước thiên đàng đời đời. Amen.



CHÚA NHẬT LỄ LÁ

Đức Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem cách khởi hoàn

Bài Phúc-âm Mt 21, 1-9

Khi ấy Chúa Giêsu đã gần tới Giê-ru-sa-lem, vào xóm Bét-pha-giê giáp núi cây dầu, Chúa sai hai môn đệ đi và dặn: "Các con hãy đến xóm ngay ở trước mặt các con kia. Các con sẽ gặp một lừa mẹ buộc với lừa con, hãy cởi dây và dắt "cả mẹ lẫn con" về cho Thầy. Nếu có ai nói gì thì trả lời rằng: Chúa cần dùng những con vật này, nhưng xong việc Chúa sẽ trả lại ngay."

Các việc đã xẩy ra, để ứng nghiệm lời tiên tri: "Hãy bảo con gái Si-on: này vua hiền từ đang đến với ngươi. Người cưỡi lừa mẹ và lừa con, con của lừa mẹ mang ách."

Các môn đệ ra đi và làm như Chúa Giêsu dặn. Các ông đã dắt lừa mẹ và lừa con về, lấy áo khoác của mình phủ trên lưng để Chúa cưỡi. Dân chúng, người này trải áo khoác ra đường, người kia chặt những ngành cây lót lối Chúa đi. Cả bọn, lũ trước, người sau đi hộ-vệ Chúa! Reo hò rằng: "Vạn tuế con vua Đa-vít! Hoan hô Đấng nhân danh Thiên Chúa ngự đến."

Ở anh em yêu dấu!

Ngày Chúa nhật hôm nay quen gọi là Chúa nhật lễ Lá, vì trước khi làm lễ thày cả làm phép lá, phát cho bổn đạo, rồi thì cầm đi kiệu vòng chung quanh nhà thờ, vừa đi vừa hát những bài ca vịnh; khi kiệu một vòng đến cửa nhà thờ, thấy cửa nhà thờ đóng, thì mọi người ngừng lại; kẻ trong người ngoài hát cách cú một hồi đoạn mở cửa ra, thày cả vào bổn đạo đều vào. Ấy là lễ nhạc Hội-thánh quen làm sáng ngày lễ Lá, thì như vậy. Rầy anh em cũng thấy có nơi làm như vậy.

Vậy Hội-thánh lập ra lễ ngày hôm nay và làm những lễ nhạc như thế có ý gì?

I. **I.**Có ý nhắc lại Đức Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem cách khởi hoàn long trọng.

II. **8.** Có ý nhắc qua ít nhiều về sự Chúa Cứu thế khởi hoàn về thành Giêrusalem trên trời.

III. **I.**Lễ Lá nhắc lại Đức Chúa Giêsu khởi hoàn vào thành Giêrusalem. Vậy theo như lời sách Phúc âm thuật lại, khi ấy Đức Chúa Giêsu ở thành Giêricô mà lên thành Giêrusalem, khi gần tới nơi, thì người bảo hai môn đệ rằng: "Bay hãy vào làng kia trước mặt bay đó, thì thấy một con lừa mẹ, một con lừa con buộc đấy, bay mở, dắt lại cho Thày; bằng có ai hỏi sao vậy, thì bay bảo rằng: "Thày có việc dùng, ắt họ sẽ để cho bay dắt đi." Hai môn đệ vâng cứ thì có thật như vậy, nên đã dắt đôi lừa lại cho Thày mình. Môn đệ lấy áo mình phủ trên lưng lừa cho Thày mình cưỡi mà vào thành Giêrusalem. Bỗng nhiên thấy thiên hạ đô hội ra đón rước một cách hoan nghênh, kẻ thì cởi áo giải giữa đường cho lừa Người bước lên trên áo mà đi; kẻ thì ném ngành cây mà giải giữa đường hoặc cầm nơi tay mà theo hầu Người, đoàn thì đi trước, lũ thì đi sau, vừa đi vừa tung hô: "Vạn tuế con vua David; chúc mừng Đấng lấy tên Chúa mà đến."

Ở anh em, ấy sự Chúa vào thành Giêrusalem cách khởi hoàn thì như vậy. Chúa làm việc ấy nhân dịp dân Do-thái đâu đấy khắp cả nước đều có kẻ tựu đến thành Giêrusalem cho được mừng lễ trọng Phasca; lại cũng là đang lúc các thày cả cùng những người đầu mục trong dân Do-thái hội hợp nhau cho được bắt Người mà giết. Khi chúng thấy làm vậy, thì nói cùng nhau rằng: "Kìa cả thế gian đều a tùng theo nó, ta làm gì được." Thánh sử Luca thuật rằng: Khi ấy có nhiều người trong phái Pharisiêu nghe dân sự tung hô như thế, thì đến trình Đức Chúa Giêsu rằng: xin Thày bảo chúng ắng lặng. Đức Chúa Giêsu đáp lại rằng: Nếu dân chúng ở lặng thì đá hai bên đường sẽ cất tiếng kêu lên.

Khi Chúa vào tới đền thờ, các trẻ con cất tiếng tung hô vạn tuế con vua David thì chúng càng tức giận mà đến trình Đức Chúa Giêsu rằng: "Chúng tung hô gì, Thày có nghe chăng?" Đức Chúa Giêsu đáp lại rằng: Phải có nghe; mà lời Kinh thánh rằng: "Chúa sẽ dùng miệng trẻ con mà ngợi khen Chúa trước mặt kẻ thù nghịch" thì phô ông không đọc tới sao?

Ở anh em, anh em nghe sự tích Chúa vào thành Giêrusalem cách long trọng như thế, thì anh em nghĩ làm sao? Anh em đã biết Đức Chúa Giêsu trót cả đời ăn ở khiêm nhường, dù khi ở nhà,

dẫu lúc đi ra, chẳng hề có chút gì tỏ dấu lộng hành; ăn mặc cũng như môn đệ, không chút gì đặc biệt, đến nỗi Giu-đa phải ra dấu cho quân dữ bắt kẻo lầm. Đã nhiều phen dân chúng muốn tôn Người lên làm vua, thì Người liền đi ẩn một mình trên núi. Vậy mà ngày hôm nay Người muốn vào thành Giêrusalem cách linh đình long trọng, song xét coi về đàng vật chất, cũng không gì là long trọng linh đình: ngựa hoa xe giá chẳng có, lọng tàn cờ xí cũng không; Chúa chỉ cỡi con lừa, đồ trang hoàng là áo môn đệ; thay vì cờ xí, thì dân sự lớn bé chỉ cầm ngành cây. Song sự long trọng linh đình ở tại nơi dân tình mến phục; bởi lòng mến phục nên đều cất tiếng tung hô. Dù thấy kẻ cả trong dân đang hằm hằm tìm phương hại Chúa, song cũng chẳng sợ chẳng e; dù phô kẻ ấy ngăm đe mà bảo ắng lặng, thì trẻ con cũng chẳng chịu làm thinh.

Ấy là sự sang trọng; sự hiển vinh Chúa ta trong ngày lễ Lá là như vậy.

Vậy cớ sao mà Người muốn tỏ sự sang trọng hiển vinh ra trước mặt thiên hạ ngày hôm nay như thế? Anh em đã biết: từ ngày lễ Lá cách ngày chịu nạn có 5 ngày, Chúa định đến tối thứ năm tuần sau đây Chúa sẽ phó mình trong tay quân dữ, để chịu nạn chịu chết mà chuộc tội cho thiên hạ. Song kẻo có ai nghĩ rằng bởi Giu-đa đã nộp Chúa, bởi quân dữ đã sắp mưu, liệu chước được mà bắt Chúa, nên Chúa phải bó tay chịu phép. Vì vậy cho nên ngày hôm nay Chúa làm lễ khởi hoàn này cho thiên hạ được biết mọi sự để ở trong tay Chúa, khi nào Chúa muốn đi thong dong lộng hành, khi nào Chúa muốn phó mình chịu chết, thì mặc thánh ý Chúa, như lời Chúa phán rằng: "Chẳng ai lấy được mệnh sống Ta, một tự Ta mà Ta bỏ mệnh sống Ta đi, Ta cũng có phép lấy mệnh sống Ta lại." (Joan, X, 18). Lời Chúa phán hợp với việc Chúa làm: ngày hôm nay Chúa vào thành Giêrusalem cách trọng thể, mà chẳng ai dám tra tay hại Chúa, vì chưa đến giờ Chúa muốn. Tối thứ năm quân dữ sẽ bắt được Người mà giết, vì là giờ Chúa muốn, là giờ Chúa định, như lời Tiên-tri Isaia đã chép về Người rằng: "Người đã phó mình, vì Người muốn, Odlatus est, quia ipse voluit" (Isaia, LIII; 7).

Ấy lễ Lá nhắc lại sự tích và ý tứ Đức Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem cách long trọng là như vậy. Song suy đến lễ nhạc Hội-thánh cử hành thì:

I. **II.** Lễ Lá còn chỉ sự Đức Chúa Giêsu khởi hoàn về thành Giêrusalem trên trời. Hội thánh muốn an ủi con cái mình theo Đức Chúa Giêsu, dù khi vinh, dù khi nhục để cho ngày sau được theo Người về nước thiên đàng, cho nên lễ nhạc đi kiệu lá sáng nay Hội-thánh nhắc trí ta lên mà suy qua về sự Chúa khởi hoàn về trời. Dân Do-thái rước Đức Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem, thì cầm hai thứ là một là ngành lá Oliva, hai là ngành lá Palma; lá Oliva chỉ sự bình an; lá Palma chỉ sự thắng trận, song bao lâu ta còn ở đời thì chẳng hề được bình an thật và còn hằng phải giao chiến cùng kẻ thù luôn, dù có thắng cũng chưa toàn công thắng trận; có một khi vào thiên đàng mới được bằng an thật và mới là đắc thắng toàn công. Vậy sáng nay cầm hai thứ ngành lá ấy mà đi với thầy cả chánh tế, có Thánh-giá đi trước, thì chỉ các thánh Tổ-tông đã được ra khỏi ngục mà lên chốn bình an, theo Chúa khởi hoàn mà về thiên quốc. Khi kiệu một vòng về đến nhà thờ, thì thấy cửa còn đóng và nghe tiếng kẻ trong nhà thờ hát, ở ngoài cũng hát đối lại. Khỏi một chốc thày cả lấy cây Thánh-giá gõ nơi cửa, thì thấy cửa mở ra, thày cả liền vào và mọi người đều vào theo. Anh em đã biết từ Adong phạm tội thì cửa thiên đàng đóng lại, không ai được vào, khi Đức Chúa Giêsu đã làm hoàn tất chuộc tội mà đem các thánh Tổ-tông lên thiên đàng. Khi đến cửa thiên đàng thì muôn vàn Thiên-thần ở đấy hát chào Đức Chúa Giêsu làm một cùng các thánh Tổ-tông, đoạn Chúa lấy Thánh-giá mở cửa thiên đàng mà vào, các thánh Tổ-tông vào theo và hợp cùng các thánh Thiên thần mà chúc tụng ngượi khen Chúa đời đời.

Ấy ý nhiệm ngày lễ Lá thì như vậy. Anh em có muốn ngày kia được khởi hoàn về trời chăng? Nếu muốn thì rầy chẳng những phải theo Đức Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem, lại phải theo người lên núi Calavariô, nghĩa là phải sốt sắng làm tôi Đức Chúa Giêsu, không những lúc bình an không lâm sự gì rủi, lại trong lúc khốn khó, khi túng cực nghèo nàn, cũng phải giữ đạo cho giọn, chớ liều phạm điều răn Chúa. Như vậy, đến giờ lâm chung sẽ được khởi hoàn về cùng Chúa. Amen.



CHÚA NHẬT LỄ PHỤC SINH

Chúa sống lại như đã phán hứa

Bài Phúc-âm Mc 16, 1-7

Khi ấy bà Maria Ma-đa-len-na, bà Maria mẹ ông Gia-cô-bê và bà Sa-lô-mê, mua dầu thơm đến sức xác Chúa Giêsu. Sáng tinh sương ngày thứ nhất trong tuần, các bà đi thăm mộ Chúa. Mặt trời đã lên cao, các bà bảo nhau rằng: "Ai sẽ vần hòn đá đậy cửa mộ cho chúng ta?" Nhưng lúc đưa mắt nhìn, các bà thấy hòn đá đã vần ra một bên (mặc dầu hòn đá này to lắm).

Vào trong mộ thấy một thanh niên ngồi bên mặt, mặc áo dài trắng, các bà hoảng sợ nhưng người thanh niên bảo các bà: "Các bà đừng sợ! Các bà đừng sợ! Các bà tìm Chúa Giêsu Na-gia-rét đã chịu đóng đanh phải không? Người đã sống lại, không còn ở đây. Đây (các bà xem) chỗ Người ta đã mai táng Người, các bà hãy đi báo cho các môn-đệ Người và Phêrô rằng: Người sẽ đến xứ Ga-li-lê-a trước các ôngấy, ở đó họ sẽ thấy Người như Người đã nói với họ."

Cả tuần vừa rồi, nhất là ba ngày sau hết ta đã nghe đã thấy những sự ưu sầu buồn bã, là nghe đến những sự thương khó Chúa đã chịu vì ta cho đến khi nằm chết nhuốc nha trên cây thập-hình. Thấy trong nhà thờ những vẻ tang tóc: trên bàn thờ có nên không hoa, áo lễ, màn che mùi thâm tím. Chuông lớn trên tháp lặng, chuông bé cũng chẳng nghe rung. Mà sáng nay thì khác, anh em nghe thấy mọi sự đều mừng vui hớn hở, bàn thờ rực hoa đèn, nhà thờ trưng bày cờ xí, trống chuông cổ nhạc, đàn hát xướng ca, nghe lập đi lập lại tiếng Alleluia Alleluia, ấy là tiếng chỉ vui mừng. Mừng là mừng Chúa đã sống lại, như lời Người đã phán hứa: Resurrexit sicut dixit.

Vậy sáng nay ta nên nhớ lại sự tích Chúa sống lại là thể nào, Chúa sống lại làm sao và Hội-thánh có ý dạy ta đí gì trong lễ này.

I. **I.**Sự tích Chúa sống lại thể nào, Chúa đã sống lại làm sao? Sự Chúa chết đoạn khỏi ba ngày Người sống lại, thì Người đã phán trước nhiều lần cùng môn-đệ mình, có lần Người cũng ví phép lạ ấy như phép lạ Tiên-tri Giona ở ba ngày trong bụng cá, rồi ra khỏi bụng cá bình yên. Con Người cũng sẽ ở trong lòng đất ba ngày rồi cũng sẽ sống lại hiển vinh. Có lần Người nói về xác Người như đền thờ mà rằng: Bay hãy phá đền thờ này đi, trong ba ngày Ta sẽ xây lại xong. Song dân Do-thái còn u ám không hiểu lời bóng bảy ấy, chính các Tông-đồ cũng không hiểu, khi Chúa sống lại rồi mới hay ý Chúa phán lời ấy là như thế. Chúa phán trước cho môn đệ mình biết, để khi thấy Chúa mình chịu nạn chịu chết, thì chớ sơn lòng, một phải tin vững vàng mà chờ đợi. Các thày cả cùng các đầu mục trong dân Do-thái, tuy không mấy khi đi nghe Chúa giảng nhưng cũng đã nghe lỏm câu truyện ấy, nên khi ông Giuse và ông Nicôđêmô đã táng xác Chúa trong huyệt đá rồi thì chúng đến bẩm quan trấn Philatô rằng: “Chúng tôi có nhớ tên điên đảo này khi còn sống có nói rằng: Ta chết rồi, khỏi ba ngày Ta sẽ sống lại; nên chúng tôi xin quan lớn truyền canh thủ mồ nó cho được ba ngày, kẻo ban đêm môn-đệ nó đến trộm xác nó đi, rồi phao đồn ra rằng nó đã sống lại.” Quan trấn trả lời rằng: “Phô ông có lính canh, vậy đã biết sao đó thì hãy canh cho cẩn mật.” Vậy các ông ấy lấy con ấn niêm phong cửa huyệt và đặt một đội lính canh. Ấy việc chúng làm thì có lòng xấu đã hẳn; nhưng Chúa lại dùng nó là kẻ nghịch thù mình mà làm chứng sự mình sống lại thì chắc chắn hơn. Chắc rằng, trong việc trọng hệ này các ông ấy đã đặt nhiều lính canh cùng các binh khí để dự phòng, còn đàng khác ta cũng biết rằng: Môn-đệ Chúa chỉ có 11 ông, tính nhút nhát, khi Chúa bị bắt, thì đã chạy trốn tản mát; chỉ có Phê-rô theo cho đến dinh thày cả Cai-pha, song rồi cũng khiếp sợ một đứa phụ nữ mà chối Thày; đoạn thoát ra ngoài khóc lóc ăn năn. Vả các ông ấy trót đời theo nghề chài lưới, chèo bơi dưới biển, quen gì các việc trên đất, Thày còn sống vừa bị bắt thì ngã lòng trông cậy. Nay Thày đã chết, thì gan ruột đâu tụ tập để đi trộm xác Thầy, đang khi biết có lính nhà nước canh tuần cẩn mật.

Vậy đêm thứ 7 rạng ngày Chúa nhật, Chúa lấy phép tắc mình mà sống lại, ra khỏi huyệt đá sáng láng tốt lành, đất chuyển động, có một thiên thần hiện ra chói lói, cất tấm đá đá đậy huyệt đi ngồi lên trên. Lính canh thấy vậy thì hoảng hốt, vía lạc hồn kinh, chạy về trình các thày cả cùng các ông đầu mục trong dân hay biết sự tình mình đã thấy. Ôi! Kẻ đã mất ơn Chúa thì tối tăm dại dột là dường nào! Các ông ấy đánh ngực ăn năn mới phải, hay đâu lại cho lính tiền mà bảo rằng: “Bay đừng nói bay đã thấy ông Giêsu đã sống lại, một phải nói rằng: đang khi bay ngủ, thì môn đệ ông Giêsu đã đến trộm xác ông.” Thánh Augutinô suy đến lời dại dột ấy thì nhạo rằng: “Chúng dùng kẻ ngủ mà làm chứng, thì thật là chúng mê ngủ mà chớ. Bay phải canh, sao bay lại ngủ? Bay ngủ sao thấy môn đệ ông Giêsu đến trộm xác ?” Muốn chối sự thật, thì bầy ra những lẽ phi lý là dường nào. Sự thật là Đức Chúa Giêsu đã sống lại, chẳng những các người lính canh đã thấy, lại Người đã hiện ra nhiều lần: hiện ra cùng Đức Mẹ, cùng bà thánh Madalena, cùng ông

thánh Phêrô, cùng hai môn đệ đi làng Emau, cùng các môn đệ đang họp nhau trong nhà tiệc ly, cùng thánh Tôma, cùng môn đệ đang đánh cá ngoài bể v. v.

Ấy sự tích Chúa ta sống lại là như thế, các sự đau đớn đắng cay rầy đã qua hết. Chúa chịu thương khó trót cả mình từ đỉnh đầu cho đến bàn chân chẳng nơi nào lành, rầy lành lại hết, nên một xác toàn vẹn tốt lành, uy nghi xinh đẹp. Nhưng Chúa muốn giữ lại năm dấu thương nơi chân tay cùng bên ngực, như năm ánh sáng chói loà làm kỷ niệm ơn cứu chuộc, cho kẻ lành xem đó mà thêm tin, mến, cậy trông, kẻ dữ coi vào lại càng hổ ngươi kinh sợ.

Ta chầu lễ ngày hôm nay, hãy hợp ý cung Hội-thánh mà vui mừng cùng thờ lậy Chúa đã sống lại hiển vinh và hằng sống hằng trị đời đời. Lại hãy nghe lời Hội-thánh dạy bảo ta trong dịp này.

I. **II.**Hội-thánh dạy ta đí gì trong lễ này? Trong lễ này Hội-thánh muốn cho ta nhớ lại hai điều trong kinh Tin-kính mà giục lòng tin cho mạnh mẽ hơn nữa; và ăn ở làm sao cho ngày tận thế ta được sống lại vinh hiển mà theo Chúa về thiên đàng, được thanh nhàn cả hồn lẫn xác. Vậy trong kinh Tin-kính có hai điều dạy ta tin về sự sống lại: một điều về Chúa, một điều về ta. Về Chúa thì ta tin rằng: Ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại; về phần ta thì ta đọc rằng: Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại. Vậy ta đã nghe đoạn tích Đức Chúa Giêsu ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại thế nào. Người chết độ ba giờ chiều ngày thứ 6, đến đêm thứ 7 rạng ngày Chúa nhật thì người sống lại; kể giờ thì không được ba ngày, mà kể ngày thì hẳn ba ngày:thứ 6, thứ 7, Chúa nhật. Thêm tiếng rằng bởi trong kẻ chết, thì anh em chớ tưởng là dư, nghĩ rằng nói: ngày thứ 3 Người sống lại thì đủ rồi. Thêm tiếng ấy cho hết ý, kẻo khi xưa có bè rối nói Đức Chúa Giêsu chết giả thôi, xem bề ngoài như chết mà không chết thật, linh hồn đã lìa ra khỏi xác như mọi người chết vậy. Trong khi ấy linh hồn Người xuống ngục các thánh Tổ tông mà viếng thăm cùng đem các đấng ấy ra khỏi ngục, khỏi ba ngày hồn về hợp cùng xác mà sống lại, ra khỏi huyệt đá sáng láng tốt lành như đã nói khi nãy.

Về phần ta, đến ngày tận thế ta cũng sẽ sống lại, mọi người bất luận ai, bất luận lành dữ từ ông Adong cho đến đứa bé mới sinh trong ngày tận thế, thảy đều sống lại vì bé ấy cũng phải chết, rồi sống lại với mọi người. Song sống lại chẳng giống nhau: kẻ lành sống lại tốt lành sáng láng, kẻ dữ thì sống lại đen đủi, xấu xa, gớm ghiếc phi thường. Hoặc anh em hỏi rằng: xác chết đã mục nát tiêu tan đi rồi, lấy đâu mà sống lại. Chúa phép tắc vô cùng. Ta xưa hồn chẳng có, xác cũng không, mà Chúa cho có được; rầy mục nát tiêu tan đi, Chúa cho họp thành lại, nào có gì khó cho Chúa. Lẽ công bình Chúa phải cho xác cũ sống lại, vì nó đã đồng làm lành làm dữ với hồn, nên phải sống lại, để đồng được thưởng hay là bị phạt với nhau.

Cho ta càng dễ tin sự xác loài người sau sẽ sống lại, thì trong Sấm truyền cùng Hạnh các thánh ta đã nghe Đức Chúa Giêsu hay là các thánh đã làm cho kẻ nọ người kia sống lại. Mà nhất là chính Đức Chúa Giêsu đã sống lại mà chứng thật sự ấy, như lời thánh Phaolô rằng: "Nếu không có sự kẻ chết sống lại, thì Đức Chúa Giêsu cũng chẳng sống lại đâu" (I Cor. XV, 13).

Vậy chắc rằng ngày kia ta sẽ chết, rồi sẽ có ngày kia ta đều sống lại hết. Song sống lại hiển vinh, để lên trời hưởng phúc thường sinh kiếp kiếp, hay là sống lại xấu xa để sa hoả ngục đời đời, thì điều ấy tự ta, ta muốn sống lại như Đức Chúa Giêsu thì rầy hãy bắt chước Đức Chúa Giêsu, bắt xác phục hồn mà chịu khó làm lành lánh dữ, thì ngày sau sẽ được sống lại hiển vinh, lên hưởng phúc thiên đình và hằng sống vậy làm một cùng Đức Chúa Giêsu đời đời. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ I SAU LỄ PHỤC SINH

Về sự bằng an

Bài Phúc-âm Joa 20, 19-31

Hôm ấy, một buổi chiều ngày thứ nhất trong tuần ngày Chúa sống lại, các môn đệ hội hợp trong một căn nhà, đóng kín cửa; vì sợ người Do-thái. Chúa Giêsu hiện ra đứng giữa các ông và phán: "Bình-an cho các con!" Nói thế rồi, Chúa chìa tay và cạnh nương long cho các ông xem. Các môn đệ rất sung sướng xem thấy Thầy, Chúa Giêsu lại phán bảo các ông: "Bình an cho các con, như Cha Thầy đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con."

Rồi Chúa thở hơi vào các tông đồ mà rằng: "Hãy nhận lấy Thánh Thần, các con tha tội cho những ai thì chúng sẽ được tha; các con giam giữ những ai, chúng sẽ bị giam giữ."

Ông Tô-ma biệt hiệu Dy-di-mô, là một trong mười hai tông-đồ vắng mặt lúc Chúa Giêsu hiện ra. Các môn đệ khác bảo ông: "Chúng tôi đã xem thấy Thầy." Ông đáp: "Nếu tôi không xem thấy dấu đanh ở tay Thầy, nếu không thọc ngón tay vào lỗ đanh thâu và xỏ bàn tay tôi vào vết thương bên cạnh sườn Thầy, tôi sẽ không tin!"

Tám ngày sau các môn đệ lại hội nhau, lần này có cả ông Mô-ma. Cửa vẫn đóng, bỗng Chúa Giêsu hiện đến giữa các ông, Người phán bảo các ông: "Bình an cho các con!" Rồi Người bảo ông Tô-ma: "Con hãy để ngón tay vào đây và nhìn tay Thầy; hãy giơ tay con ra và đặt vào cạnh sườn Thầy và hãy tin, đừng hoài nghi nữa!" Ông Tô-ma chỉ đáp lại rằng: "Lạy Chúa tôi và lạy Chúa Trời tôi!" Chúa Giêsu bảo ông: "Con tin vì con đã xem thấy! Phúc cho những ai không xem thấy mà tin!"

Chúa Giêsu đã làm trước mắt các môn đệ nhiều phép lạ khác, không kể lại trong sách này. Những điều đã chép lại đây có mục đích để anh em tin rằng: Chúa Giêsu là Đấng Ky-tô Con Đức Chúa Trời và để khi tin anh em được cứu sống vì danh Người.

Ở anh em rất yêu dấu!

Trong bài Phúc-âm sáng nay thuật lại sự Đức Chúa Giêsu đã hiện ra cùng các môn-đệ hai lần đang khi phô ông ấy hợp nhau tại nhà tiệc ly, mà đóng cửa lại vì sợ dân Do-thái. Chúa đứng giữa các ông mà phán rằng: "Bằng an cho các con."

Đức Chúa Giêsu hiện ra lần trước thì không có ông Tôma, nên khi ông ấy trở về, thì các môn-đệ thuật lại cho ông ấy hay mà rằng: Ta đã thấy Chúa. Song Tôma chẳng tin mà rằng: "Nếu tôi chẳng xỏ tay vào chỗ đanh thương Người và chẳng xỏ tay vào cạnh nương long Người, thì tôi chẳng tin." Vì thế mà khỏi tám ngày Đức Chúa Giêsu lại hiện ra lần thứ hai, khi ấy có ông Tôma hợp đó nữa. Đức Chúa Giêsu hiện ra lần này vì lòng thương xót ông Tôma đã rõ, cho nên sau khi Chúa đã chúc sự bình an cho môn-đệ đoạn, liền quay mặt lại cùng Tôma mà bảo rằng: "Hỡi Tôma hãy trông xem tay Thày và hãy xỏ bàn tay vào cạnh nương long Thày, mà đừng còn cứng dạ một phải thật lòng tin." Tôma nghe bấy lời, liền cất tiếng thưa rằng: "Lậy Chúa tôi, là Chúa Trời tôi."

Ấy ta hãy suy, Đức Chúa Giêsu có lòng nhân từ hiền hậu, hay thương con cái mình là thể nào! Người thương chúng hết các môn-đệ; mà Người thấy ai trong phô ông ấy đáng thương xót riêng, thì Người cũng lưu tâm riêng về kẻ ấy, vì vậy chẳng những người hiện ra một lần mà yên ủi các môn-đệ; Người lại hiện ra lần khác mà cứu ông Tôma, kẻo cứng lòng tin mà hỏng mất.

Song ta nên chú ý một điểm này: trong hai lần Chúa hiện ra, thì Chúa phán đí gì trước hết cùng các môn-đệ. Chúa vừa hiện ra thì Chúa phán: "Bằng an cho chúng con; Pax vobis." Cả hai lần cũng như thế, mà lần thứ nhất Người nói đi nói lại câu ấy hai lần. Thế gian gặp nhau, quen chúc cho nhau được sống lâu sức khoẻ, được trường thọ khang ninh. Nay Chúa mới sống lại, gặp môn-đệ mình thì chúc sự bằng an. Ôi! Sự bằng an là phúc trọng dường nào, đáng yêu cầu là dường nào! Nhưng nào mấy kẻ hiểu sự bằng an là đí gì, sự bằng an ở tại đâu. Vì thế cho nên tìm lạc, có ý tìm sự bằng an, lại gặp sự gian nan cực lòng.

Vậy anh em nên biết cho rõ sự bằng an là đí gì, ở tại đâu và ta phải làm đí gì cho được giữ sự bằng an.

I. **I.**Sự bằng an là đí gì? Thánh Augutinô Tiến-sĩ rằng: "Bằng an là giữ êm đềm trật tự; Tranquillitas Ordinis." Ấy là hai tiếng vắn tắt, mà thật rất đúng nghĩa. Ở đâu mà giữ trật tự cho êm đềm, thì có sự bằng an ở đấy, bằng ở đâu trật tự chẳng êm đềm, thì đấy liền mất sự bằng an. Luxiphe ở trên trời đang bằng an vui vẻ, trong lòng ước ao một điều không êm đềm với trật tự, là muốn lên bằng Đức Chúa Trời, liền mất sự bình an vui vẻ trót đời, vì phải sa hoả ngục.

Adong, Evà ở trong vườn địa đường đang bằng an vui vẻ, cả lòng muốn một điều không êm đềm với trật tự, là muốn ăn quả cấm để nên giống Đức Chúa Trời, biết lành biết dữ, tức thì mất sự bằng an và buồn bã khóc lóc ăn năn cho đến chết, và còn truyền tội ấy cho con cháu.

Absalon là hoàng-thái-tử vua David, đang bằng an vui vẻ trong triều, được vua cha yêu chuộng, quan dân cũng mến thương, có thể rồi đây cũng thay cha lên trị nước. Hay đâu mống lòng lầm một điều không êm đềm trật tự, liền mất sự bằng an và phải chết khốn nạn.

Nói ít ví dụ cho anh em được hiểu; sự bằng an là sự giữ trật tự, cứ trật tự cho êm đềm, đâu cứ đấy. Trong trời đất Đức Chúa Trời đã định trật tự nhật nguyệt tinh thần, phong vân vũ lộ cứ thứ tự mà xoay vần biến hoá, thì trong trời đất được bằng an tứ thời bát tiết có điều độ. Giả như nhật nguyệt xoay vần lỗi hàng thất thứ, thì ắt thiên hạ chẳng có thể được bằng an. Trong nhà nước vua quan dân sự giữ trật tự đối cùng nhau thì ấy là nhà nước bằng an. Hai nước gần nhau biết giữ trật tự đối cùng nhau, thì cả hai được hoà bình yên ổn. Giả như có một nước chẳng kể gì trật tự, ỷ thị hào cường mà xâm lấn nước kia, tất nhiên liền mất sự bằng an. Trong xã hội, trong gia đình cũng thế, nếu quan viên với con em, cha mẹ với con cái biết giữ trật tự đối với nhau cho êm đềm, thì ấy là xã hội hoà bình, gia đình yên ổn.

Nay xét đến bản thân mỗi người cũng vậy. Mỗi người có xác thịt và linh hồn, ấy là lòng thú cùng lòng thần. Đức Chúa Trời đã định trật tự: xác phải vâng phục linh hồn; mà linh hồn thì phải vâng phục Đức Chúa Trời trong hết mọi sự, ấy là êm đềm trật tự, cho nên trong mình ta được bằng an. Giả như xác thịt muốn lăng loàn, muốn đánh đổ trật tự, bắt linh hồn ước mơ, nói làm những sự vừa ý mình; mà linh hồn cũng chiều theo ý nó mà nghịch mệnh Đức Chúa Trời, như Adong chiều theo ý Evà mà ăn quả cấm, thì người ấy liền mất trật tự bằng an, vì trong bản thân người ấy không êm đềm trật tự.

Ở anh em ấy sự bằng an là như thế, cho nên anh em đã rõ.

I. **II.** Sự bằng an ở tại đâu?

I. **I.** Sự bằng an chẳng phải ở tại nơi vinh hoa phú quý. Nào ai được phú quý vinh hoa bằng vua Salomon; song vua ấy đã kết luận một câu rằng: "Omnia vanitas et afflictio spiritus, mọi sự thảy phù vân, lại làm cho tâm thần bực rực." Nghĩa là làm cho tâm thần mất sự bình an. Đức Chúa Giêsu đã sánh của cải như bụi gai; nằm trên bụi gai khỏi gai châm sao được, nằm trên của cải, ắt lòng cũng áy náy như gai châm. Thánh Bênađô rằng: "Của cải khi đã được, thì làm cho lòng trí ra nặng nề; khi để lòng mến yêu nó, thì ra hư hốt; khi phải mất nó, thì lo buồn khổ sở; Possessa onerant, amata inquirant amissa cruciant."

Còn chí như danh vọng, thì ai mà chẳng biết, càng cao danh vọng, càng dầy gian nan. Kìa như Hitler muốn cai trị cả thế gian, muốn vinh sang hơn thiên hạ, thì nào ai rầy phải xôn xao trong trí cho bằng ông? Ăn không ngon bữa, ngủ không yên giấc, đi đâu cũng phải có cận thần hộ vệ, kẻo một quả bom đưa vào, thì xong đời thủ tướng. Ấy sự bằng an chẳng ở nơi phú quý vinh hoa.

1. **9.** Sự bằng an cũng chẳng ở tại sự gian nan khốn khó. Thánh Phaolô rằng: "Ai làm cho tôi lìa bỏ lòng mến Chúa Ky-tô được? Dù gian nan khốn khó, dù đói khát trần truồng" (Rom. VIII, 35). Lời ấy chỉ nghĩa rằng: mọi sự gian nan khốn khó ở đời không làm cho kẻ lành mất sự bằng an. Thánh Gióp xưa Chúa tha phép cho ma quỷ thử nhân đức Người, thì ma quỷ đổ xuống mọi sự gian nan khốn khó cho Người, một trật phải mất con, mất của, mất chiên bò,

v.v. Song người cứ yên hàn bình tĩnh mà rằng: "Chúa đã ban, rầy Chúa lại cất đi, thì cũng xin chúc tụng ngượi khen danh Chúa." Ấy anh em xem, sự bằng an cũng tại khỏi sự gian nan khốn khó. Dù lắm khốn khó gian nan, thiên hạ khinh tàn chê bỏ, ta cũng bằng an được.

II. **III.** Vậy ta muốn bằng an và giữ lấy sự bằng an vui vẻ trong lòng luôn, thì đừng bồn chồn lo lắng về của cải quá lẽ, đừng để lòng yêu nó quá, đến nỗi tiếc không muốn làm phúc làm phận.

Ta cũng đừng ham hố công danh, muốn làm nên ông này ông khác, có khi vì đấy lại lỗi đức công bình, đức thương yêu, như thế thì bằng an sao được? Khi chưa được đã mất sự bằng an; khi được rồi lại càng thêm rắc rối.

Khi lâm rủi ro hoạn nạn, cũng đừng buồn sầu năn nỉ, một xin vâng theo thánh ý Chúa; như vậy, thì hằng được sự bằng an, vì sự bằng an ở tại sự giữ trật tự như Chúa đã định. Vì vậy kẻ có tội, thì không được bằng an, vì nó không giữ trật tự Chúa đã định trong mười điều răn. Kẻ hay theo ý riêng, muốn cho được mọi sự vừa ý, mà chẳng muốn vâng theo ý Chúa đã định, thì cũng mất sự bằng an.

Ta hãy giữ sự bằng an là của quý Chúa ban cho, hãy giữ sự bằng an trong linh hồn, ấy là giữ mình sạch tội luôn. Như vậy thì sống hằng được bình an, đến giờ chết lại được bằng an mà phó linh hồn trong tay Chúa mà về nước thiên đàng hưởng phúc thanh nhàn đời đời. Amen.

CHÚA NHẬT THỨ II SAU LỄ PHỤC SINH

Đức Chúa Giêsu là Chúa chiên lành

Bài Phúc-âm Joa 10, 11-12

Hồi đó, Chúa Giêsu nói với mấy người biệt phái rằng: "Ta là người chăn chiên nhân lành; người chăn chiên lành thí mạng vì chiên mình; kẻ làm thuê không phải người chăn, đàn chiên không phải của hắn, nên thấy chó sói đến, hắn bỏ chiên mà trốn chạy. Chó sói cướp chiên và làm tán loạn, hắn làm thế vì hắn là kẻ làm thuê, không lo gì đến chiên."

Ta là người chăn chiên lành, Ta biết các chiên của Ta và chúng biết Ta, cũng như Cha Ta biết Ta và Ta biết Cha Ta, Ta thí mạng Ta vì các chiên của Ta. Ta còn có các chiên khác không ở đoàn này: những chiên đó Ta cần phải dẫn dắt, chúng sẽ nghe tiếng Ta và như thế chỉ còn là một đoàn chiên và một người chăn.

"Ta là Đấng chăn chiên lành, Ta biết con chiên Ta và con chiên Ta biết Ta."

Ở anh em, ấy là những lời Đức Chúa Giêsu đã phán trong bài Phúc-âm đọc sáng mai này. Ta hãy chiêm nghiệm lời Đức Chúa Giêsu phán như vậy, thì có ý dạy ta những sự gì? Chúa có ý dạy ta cho biết; Chúa là Đấng chăn chiên lành, ta là con chiên Chúa, thì cũng phải ăn ở làm sao cho nên con chiên tốt đối với Đấng chăn chiên lành.

I. **I.**Đức Chúa Giêsu là Đấng chăn chiên lành. Chẳng có ai dám xưng mình là Đấng chăn chiên lành, vì chẳng có đủ tư cách cho đáng gọi là Đấng chăn chiên, huống nữa là Đấng chăn chiên lành. Đức Chúa Giêsu phán lời ấy trước mặt thày cả Do-thái, để cho phô ông ấy nhớ lại mình là kẻ Chúa đặt lên để xem sóc chăn giữ dân Chúa như kẻ Chúa đặt lên để xem sóc đoàn chiên. Song phô ông ấy chẳng giữ trọn trách nhiệm mình, nên đã đáng Chúa dùng miệng thánh Tiên tri mà trách rằng: "Chẳng phải Đấng chăn chiên thì phải chăn đoàn chiên, mà phô kẻ này chỉ biết chăn lấy mình mà thôi chăng?" (Ezec, XXXIV, 2). Phần Đức Chúa Giêsu thì khác hẳn, vì Đức Chúa Giêsu đã giữ nghĩa vụ chăn chiên, và giữ trọn một cách tuyệt hảo, cho nên Người dám tự xưng là Đấng chăn chiên lành.

Đức Chúa Giêsu giữ trọn nghĩa vụ Đấng chăn chiên một cách tuyệt hảo làm sao, thì ta hãy xem, nghĩa vụ kẻ chăn, khi chiên đói phải cho ăn, khi chiên khát phải cho uống; con chiên lạc phải tìm về; con chiên nguy hiểm liền tiếp cứu; con chiên nhọc mệt phải dắt dìu; con chiên tật bệnh lo chữa đã. Sau nữa, sáng đưa đi ăn, tối đưa về nghỉ thì lo chu đáo không sót mất con nào. Ta hãy xem Đức Chúa Giêsu đã giữ trọn các việc ấy làm sao? Kẻ chăn chiên tìm cỏ tốt nước trong, cho con chiên ăn uống và tắm rửa cho nó là cùng. Mà Đức Chúa Giêsu thì lấy thịt máu mình mà nuôi con chiên mình, cùng lấy máu cực sạch mình mà tắm nó cho sạch bợn nhơ tội lỗi.

Loài người ta đã lạc mất đàng phần rỗi, đã sa vào nanh vuốt muông dữ là ma quỷ; mà Đức Chúa Giêsu đã bỏ trời xuống thế cho được cứu nó; lại cũng đã liều mạng sống mình cho được cứu loài người ta. Nào có ai hy sinh mạng sống mình vì con mình như vậy chăng? Người biết trong đoàn chiên có con nhọc mệt theo của phù vân, có con lâm tật bệnh là tội lỗi, nên đã tiên liệu cho có kẻ khuyên lơn cùng có thày chữa đã cho nó.

Sau nữa, Đức Chúa Giêsu hằng chu đáo đoàn chiên từ sáng đến tối, nghĩa là từ khi sinh ra cho đến khi chết. Sinh ra thì có phép rửa tội để đưa con chiên vào đồng cỏ Hội-thánh; đến khi chết thì đã có phép Giải tội, phép Mình thánh, lại thêm phép Xức dầu thánh cho được giọn mình con chiên mà đưa nó về nghỉ ngơi đời đời trên nơi hỷ lạc là nước thiên đàng.

Ấy ta hãy xem Đức Chúa Giêsu là Đấng chăn chiên tốt lành là dường nào!

Không những như thế, Đức Chúa Giêsu lại biết con chiên mình. Sự biết con chiên mình cũng là một dấu đích đáng chỉ Đấng chiên lành. Song phải hiểu tiếng biết đó chỉ nghĩa làm sao. Ta biết mặt kẻ nọ người kia cùng biết kẻ ấy tên là gì, thì cũng là biết; ta biết cha biết mẹ, biết con cái ta, thì cũng gọi là biết; ấy hai sự biết ấy khác nhau là thế nào? Một là biết là biết kẻ nọ không phải là người kia, hai là biết mà thương yêu trìu mến. Trong Kinh thánh lời Chúa phán rằng: "Ta không biết bay; Nescio vos." Nào Chúa không biết ai bao giờ? Song nói rằng Chúa không biết, nghĩa là Chúa không nhận, Chúa không biết mà thương yêu che chở, không biết mà lo lắng giữ gìn. Vậy khi Chúa phán rằng: Ta biết con chiên Ta, thì chỉ nghĩa rằng Chúa nhận thực con chiên Chúa mà thương yêu chăn giữ nó. Nó thiếu thốn đí gì, nó có tật bệnh làm sao, thì Chúa biết hết, nên Chúa cứ theo hoàn cảnh mỗi con chiên mà lo cho nó, miễn là nó sẵn lòng để Chúa lo cho.

Ôi! Ta được làm con chiên Đức Chúa Giêsu thì phúc lộc là dường nào! Khi ta thấy một ông lớn nào biết ta, gọi đến tên ta thì ta lấy làm hân hạnh lắm. Nay ta thấy Chúa biết ta, mà ta không lấy làm phúc trọng thì làm sao? Ta được làm con chiên một Đấng chăn chiên lành hay thương con chiên mình dường ấy, mà ta không hết lòng ăn ở xứng đáng kẻ làm con chiên Người thì làm sao?

I. **II.**Muốn nên con chiên tốt đối với Đấng chăn chiên lành, thì phải ăn ở làm sao?

I. **I.**Lời Chúa phán rằng: "Con chiên Ta biết Ta." Vậy kẻ muốn làm con chiên Đức Chúa Giêsu, thì tiên vàn phải biết Đức Chúa Giêsu; biết Đức Chúa Giêsu là Ngôi thứ Hai ra đời, sinh bởi Đức Nữ đồng trinh Maria v.v.; nếu biết như biết sử mà thôi cũng chưa đủ. Vì biết như thế thì ma quỷ cũng biết, lại biết rõ hơn ta nữa. Biết như thế thì đời này nhiều kẻ bên lương cũng biết, vì có nhiều kẻ đã xem đến sách đạo. Lại có nhiều trò, như các trò các tràng thày dòng, thì cũng có học sách bổn nữa, cho nên những trò ấy biết Đức Chúa Giêsu rõ. Song sự biết ấy chưa đủ mà làm nên con chiên Đức Chúa Giêsu. Ta biết con chiên Ta và con chiên Ta biết Ta, Đức Chúa Giêsu phán hai câu kế nhau như vậy cho ta được hiểu ta phải biết Chúa như Chúa biết ta: Chúa biết con chiên mà yêu thương, xem sóc lo lắng cho nó; con chiên phải biết Chúa chiên mà tin, cậy, kính mến, phượng thờ; biết Chúa mà đền ơn giả nghĩa. Càng biết Chúa thì càng thêm tin, cậy, mến yêu thì lại càng vui lòng chịu khó vì Đấng mình mến yêu, tin, cậy. Đứa con kia biết ông nọ là cha nó, thì nó liền tôn kính, mến yêu. Nhưng người ta kể lại cho nó biết công ơn ông ấy đã làm cho nó từ bé đến rầy: Nó sinh ra rất nguy hiểm sắp chết, ông đã mua thuốc rất cao giá mà cứu nó cho được sống. Nó đã phải thú dữ bắt, ông đã phải liều thân đánh với thú dữ, nên cả mình đã phải thương tích, thì mới cứu được nó mà đem về nhà dưỡng nuôi cấp đỡ cho thành nhân v.v. khi nó nghe biết các sự ấy thì tức nhiên nó càng thêm mến cha. Nay ta biết Đức Chúa Giêsu cũng thế: ta càng biết rõ hạnh thánh Chúa và năng suy ngắm các thâm trầm thì càng thêm lòng trìu mến.

II. **10.** Cho được nên con chiên tốt đối với Chúa chiên lành, thì con chiên còn phải nghe tiếng Chúa chiên: Et vocem ejus audiunt. Ta muốn làm con chiên Đức Chúa Giêsu, thì hãy nghe lời Chúa phán và giữ lời Chúa dậy. Chúa phán cùng ta trong Thiên-Chúa Thập-điều, trong Phúc-âm bát phúc cùng trong mọi lời Kinh thánh hay là thánh Tổ-phụ di truyền, ấy là những tiếng Chúa răn bảo ta, dậy dỗ ta, khuyên lơn ta. Sau nữa, tiếng Cha giảng trên toà, hay là ủi an nơi toà giải tội, thì cũng là tiếng Chúa, kẻ làm con Chúa thì cũng hãy vui nghe và tuân cứ.

III. **11.** Sau nữa, kẻ muốn làm con chiên Đức Chúa Giêsu, thì phải theo Người; Et oves illum sequuntur. Con chiên không theo Chúa chiên ắt sẽ lạc, Đức Chúa Giêsu là Chúa chiên cùng là đàng, là sự thật, là sự sống. Không đàng thì chẳng có lối đi, không sự thật ắt sẽ nhầm, không sự sống ắt sẽ chết. Ta theo Đức Chúa Giêsu, thì sẽ gặp chính đàng, sẽ khỏi lầm lạc và sẽ được sống đời đời.

Theo Đức Chúa Giêsu, là ăn ở theo hạnh thánh Người, bắt chước mọi nhân đức Người, hiền lành khiêm nhường, nhịn nhục, thương yêu v.v. Bấy lâu anh em có làm như thế chăng? Anh em có biết Đức Chúa Giêsu, có nghe Đức Chúa Giêsu và theo Người chăng? Nếu chưa, thì anh em chưa phải là con chiên tốt. Vậy hãy dốc lòng để cho anh em xứng đáng kẻ làm con chiên Đức Chúa Giêsu, thì sau sẽ được Đức Chúa Giêsu đưa về hưởng phúc đời đời là nước thiên đàng. Amen



CHÚA NHẬT THỨ III SAU LỄ PHỤC SINH

Sinh ký tử quy

Bài Phúc-âm Joa 16, 16-12

Lúc ấy Chúa Giêsu phán với các môn-đệ: "Một ít nữa các con sẽ chẳng thấy Thầy; rồi một ít nữa các con lại thấy Thầy." Lúc ấy mấy Người trong các môn đệ nói với nhau: "Người bảo ta, một ít nữa các con sẽ chẳng thấy Thầy, rồi một ít nữa các con lại thấy Thầy và Thầy trở về với Cha Thầy, điều đó nghĩa là gì? Một ít nữa là cái gì? Chúng ta không hiểu Người nói gì."

Hiểu ý các ông muốn hỏi Người, Chúa Giêsu phán bảo các ông: "Các con đang tranh luận với nhau về lời Thầy: Một ít nữa các con sẽ chẳng thấy Thầy; rồi một ít nữa các con lại thấy Thầy. Thầy bảo thật các con, các con sẽ khóc lóc, rên xiết còn thế gian sẽ vui mừng. Người đàn bà sắp sinh nở, hiểu biết những nỗi đau đớn đang chờ đợi mình; nhưng lúc đã sinh rồi, họ vui mừng và quên nỗi đau đớn, vì thấy một người con đã sinh ra đời. Các con cũng thế, giờ đây các con buồn bã, nhưng khi Thầy trở lại thăm các con, lòng các con sẽ đầy vui sướng và nguồn vui sướng đó không ai có thể cướp lấy khỏi tay các con."

Ở anh em!

Trong bài Phúc-âm sáng mai này nhắc lại lời Đức Chúa Giêsu phán cùng môn đệ rằng: "Một ít lâu nữa chúng con chẳng còn thấy Cha; rồi một ít lâu nữa chúng con sẽ lại thấy Cha, modicum, et jam non videbitis me; et iterum modicum, et vibebitis." Lời ấy theo nghĩa đen, thì Đức Chúa Giêsu có ý phán cùng môn đệ mình rằng: "Không khỏi bao lâu nữa chúng con sẽ chẳng còn thấy Cha, vì Cha sẽ phó mình chịu nạn chịu chết mà chuộc tội cho thiên hạ, nhưng chúng con chớ

buồn, vì không khỏi bao lâu nữa chúng con sẽ lại thấy Cha, vì chưng chết rồi Cha sẽ sống lại, như lời Cha đã phán hứa cùng chúng con."

Bây giờ theo nghĩa bóng là nghĩa Chúa có ý dậy bảo chúng tôi, thì câu ấy Chúa có ý dậy chúng tôi phải năng suy rằng: cuộc đời mau qua chóng hết, vừa thấy nhau gặp nhau đó; rồi lại lìa nhau bỏ nhau; bỏ nhau lìa nhau đó, rồi lại gặp nhau thấy nhau. Ta sống rầy cho đến khi chết; ta chết rồi cho đến khi sống lại, cũng đừng ngờ rằng còn lâu quá.

I. **I.**Sống chết chẳng bao xa. Ta từng nghe đời người khác nữa là hoa, sáng mai mới nở, chiều ra lại tàn. Có kẻ sánh cuộc đời như bọt nước tênh tang, tụ đó, rồi lại tan ngay đó. Sách thánh nói cuộc đời như bóng quang-âm chóng xế; nơi khác lại ví như giấc chiêm bao, như con bóng xế? Ta vẫn thấy nó còn mãi, và nó cứ còn cho đến tận thế. Nói rằng nó như giấc chiêm bao, như con bóng xế, là đối với ta; ta hưởng nó như giấc chiêm bao, vì ta sống ở đời như con bóng xế. Con bóng tự sáng đến đúng ngọ, từ ngọ cho đến mặt trời lặn cũng không bao lâu. Con người từ khi sinh ra cho đến khi chết cũng vậy: kìa ta từng thấy biết mấy kẻ đang cao phi viễn tẩu, bỗng chốc nằm hoi hóp thở vắn thở dài! Biết mấy kẻ đang tuổi trẻ đầu xanh, đang sắp sửa trao duyên kết tóc, bỗng chốc phải vào gửi xác trong săng (hòm), bạn trăm năm cùng loài giòi bọ! Kìa ta hãy nhớ biết mấy kẻ mạnh khoẻ hơn ta, mà rầy đã qua kiếp khác! Ấy chưa phải là chứng tỏ cuộc đời đối với ta là như bóng quang-âm đó ru? Đứa trẻ kia chạy theo con bóng mà bắt, ta tức cười thằng bé con dại; nay ta đuổi theo cuộc đời, mà bỏ qua điều phải tìm kiếm, thì không dại làm sao?

Tên tù kia mang án tử hình, nó biết chắc rằng, hoặc chiều, hoặc mai, hoặc bữa kia bất thình lình quan truyền đem ra xử, thì nó có chắc gì về mạng sống chăng? Ắt là không, ắt là nó những bảo mình rằng: nay mai mình cũng phải xử, sống qua rồi thì thôi, sống đời sống kiếp gì mà lo lắng cho nhọc.

Ta hết thảy không phải là những tên tù xử giam hậu sao? Từ ngày Tổ tông ta phạm tội, thì loài người đã nghe án "morte morieris, mày sẽ phải chết."

Vì thế cho nên nói rằng: sống chết ở đời cách nhau không mấy tí. Cho dù được thọ một trăm năm, thì trăm năm ấy được bao lâu? Thọ như ông Adong là Tổ tông ta được 930 tuổi, thọ nhất trong thiên hạ là ông Mathusalem được 969 tuổi, thì 969 này cùng 930 nọ cũng đã qua hết rồi. Kìa ta hãy nghĩ đến mình: Trong anh em có kẻ đã được ba bốn mươi tuổi, lại cũng có kẻ đã sáu bảy mươi tuổi, nay xét lại ba bốn mươi, sáu bẩy mươi năm, khi chưa đến ngờ rằng lâu, mà rầy đã qua rồi, thì nào có bao lâu! Kìa mới ăn tết đó mà rầy đã tháng ba tháng tư rồi! Xét lấy đó đủ hiểu sự sống sự chết không cách nhau xa. Vậy đã hẳn sống ở đời như ngủ một giấc, những sự ta hưởng ở đời như một chiêm bao vậy. Vì thế mà thánh Phaolô bảo ta dùng đời như thể không dùng vậy.

Ấy ta xem cuộc đời vắn vỏi là thế nào, vì thế sống chết cách nhau không bao xa, nên ai nấy cũng nói được với bà con, thân thích, nghĩa thiết mình rằng: "Không bao lâu nữa anh em sẽ chẳng còn thấy tôi; modicum et jam non videbitis me." Nhưng rồi ta lại sẽ thấy nhau, vì chưng sự chết, sự sống lại cũng không xa nhau.

I. **II.**Sự chết sự sống cũng không bao xa. Trước khi Chúa chịu nạn chịu chết vì tội thiên hạ, thì Chúa đã phán trước cho các môn đệ mình hay rằng: "Rồi không bao lâu nữa chúng con sẽ lại thấy Thầy: Et iterum modicum et videbitis me." Mà các môn đệ đã thấy Chúa sống lại rồi, và

thấy đã lâu rồi, đã gần hai nghìn năm rồi. Ôi! Hai nghìn năm ấy là một con số thật to; song cũng đã qua rồi. Hẳn như lời Thánh-kinh: "Nghìn năm trước mặt Chúa chẳng khác thể như ngày bữa qua vậy: Mille anni ante oculos tuos tanquam dies hesterna" (Ps. 89-94). Nghìn năm đã qua, mà chóng bấy, thì nghìn năm chưa tới cũng chẳng bao xa. Bao giờ đến ngày tận thế, ta chưa biết, bao giờ là ngày phán xét chung, ta cũng chưa hay; cho đi dù còn một nghìn năm nữa, thì một nghìn ấy cũng như mấy nghìn năm kia, thảy đều chóng qua hết, cho nên nói được rằng chẳng bao lâu nữa ta sẽ thấy Chúa, như lời Chúa đã phán tỏ khi đứng trước toà các thầy cả Do-thái mà rằng: "Không bao lâu nữa phô ông sẽ thấy Con Người ngự trên đám mây mà đến, Amodo videbitis Filium hominis... Venientem in nubibus coeli" (Mth. XXVI, 64). Chúa dùng tiếng không bao lâu nữa (amodo) cũng như khi phán rằng: "Không bao lâu nữa chúng con chẳng còn thấy Cha; Non me videbitis amodo" (Mth. XXIII, 39). Để cho ta được hiểu ngày giờ chóng qua là dường nào. Dù từ khi sinh cho đến khi chết, hay là từ khi chết cho đến khi sống lại cũng vậy, kỳ trước chóng qua mau thì kỳ sau cũng mau tới chóng. Thánh Phaolô nói về ngày sống lại ấy thì rằng: "Trong một giây phút, trong một nháy mắt, trong một tiếng loa sau hết; In momento, in ictu oculi, in novissima tuba, thì những kẻ đã chết đều sống lại, et mortui resurgent (I Cor. XVI, 52). Những tiếng ấy đều chỉ tỏ ngày vui mừng, ngày kinh hãi ấy không bao xa, cũng như sự chết hằng gần ta mãi mãi.

Nói rằng: ngày vui mừng, ngày kinh hãi là vui mừng cho kẻ làm lành, kinh hãi cho kẻ dữ. Ta muốn vui mừng trong ngày ấy chăng hay là liều mình phải kinh hãi trong ngày cả thể ấy? Ai dại mà liều mình như thế! Vậy ta hãy bắt chước thánh Hiêronimô mà suy như nghe tiếng loa thổi bên tai mà rằng: Ở kẻ đã chết, hãy sống lại. Lại hãy nhớ rằng: sống lại hiển vinh cũng bởi đã chết hiển vinh; chết hiển vinh ấy là chết lành; chết lành ấy là chết quý trọng trước mặt Chúa, Pretiosa est in conspectu Domini mors sanctorum Ejus, thì có một kẻ sống thánh mới được chết quý trọng trước mặt Chúa thôi. Kẻ biết suy cuộc đời vắn vỏi, giờ chết không xa, mấy ngày sống lại cũng chẳng bao lâu, ắt là biết lo giọn mình sẵn luôn, không bồn chồn theo cuộc thế, vì là chóng xế mau tàn. Chỉ mải lo về phần rỗi, kẻo kỳ tử định đến mà chưa dọn mình cho sẵn, thì nguy lắm: chẳng phải nguy trong một thời kỳ vắn vỏi, song là nguy kiếp kiếp đời đời. Nguy rầy cho đến tận thế, thì chưa ai biết; mà đến ngày phán xét chung thì mọi người sẽ hay. Ngày ấy dù mấy trăm năm cũng mới khỏi nguy, lại được chết lành bình an vui vẻ; vui khi chết, cùng vui trong ngày sống lại, vì sẽ sống lại hiển vinh mà về thiên đình cả hồn lẫn xác. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ IV SAU LỄ PHỤC SINH

Mọi việc phải xu hướng về Chúa

Bài Phúc-âm Joa 16, 5-14

Khi ấy Chúa Giêsu phán với các môn đệ: "Giờ đây, Thày trở về với Đấng đã sai Thày và chẳng ai trong các con hỏi Thày: Thày đi đâu? Tại Thày đã bảo các con điều đó, lòng các con đầy u-sầu; nhưng Thày nói thực với các con, Thày đi thì có lợi cho các con. Vì nếu Thày không đi, thì Đấng Phù-trợ là Chúa Thánh Thần sẽ không đến với các con. Nhưng nếu Thày đi, Thày sẽ sai Người đến.

Khi Người đến, Người sẽ bắt thế gian phải thụ lý về tội của chúng, về sự thánh thiện và nghị-án: về tội lỗi, vì chúng không tin Thày: về sự Thánh-thiện, vì Thày trờ về với Cha Thày và các con không thấy Thày nữa; về nghị-án, vì tên đầu đảng của thế gian là Sa-tan đã bị xét xử rồi.

Thày còn nhiều điều muốn nói với các con, nhưng lúc này các con không thể nghe hết được; khi thần chân-lý đến, Người sẽ chỉ dẫn cho các con khám phá mọi chân-lý, Người sẽ không dạy điều gì mới, nhưng sẽ nói lại hết mọi điều Người đã nghe Chúa Cha và Chúa Con phán dạy. Người sẽ báo trước cho các con cả những việc tương lai. Như thế, Người sẽ là vinh danh Thày, vì Người sẽ nhắc lại lời Thày dậy và giảng giải cho các con hiểu.

"Ta trở về cùng Đấng đã sai Ta, Vado ad Eum qui misit me." Ở anh em ấy là lời anh em mới nghe trong bài Phúc-âm sáng mai nay. Khi Đức Chúa Giêsu đã hòng lìa thế mà về cùng Đức Chúa Cha, thì Người đã phán lời ấy cho môn đệ mình được biết, lại cho được yên ủi các thánh ấy kẻo buồn. Vì chưng Người cũng tỏ vẻ cho các đấng ấy được hay: Người có về trời thì mới có Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống mà ủi an dạy dỗ các thánh Tông đồ.

Về phần ta, Chúa phán lời ấy như một câu phương ngôn, như một bài khẩu hiệu để ta dùng mà nhắc nhủ mình: Tôi đi về cùng Đấng đã sai tôi. Chớ gì mỗi người trong ta biết năng bảo mình như thế, ắt là đi không dám lạc, làm chẳng dám sai. Đã biết mình phải về hướng nào, thì hằng ngày phải quay về hướng ấy; đã biết ai sai mình làm gì, tức nhiên cứ làm việc ấy. Ấy là đi không lạc, làm chẳng sai.

Vậy ta hãy suy câu ấy cho tường nghĩa lý và hãy làm như vậy đừng sai. Tôi đi về cùng Đấng đã sai tôi, Đấng đã sai tôi là ai? Tôi đi về cùng Người làm sao?

I. **I.**Đấng đã sai tôi; Qui misit me. Đấng đã sai tôi ấy là Đức Chúa Trời. Khi Chúa sinh ra ta ở đời, thì như thể sai ta xuống thế mà làm việc Chúa đã định cho ta phải làm. Chúa sinh ta ra giữa thế như người điền-hộ kia sai nông phu đi làm việc trong vườn nho mình, hoặc như chủ nhà nọ phát bạc cho tôi tớ mà sai nó buôn để sinh lãi cho mình. Vậy đã hẳn thế gian chẳng phải là quê ta ở, bèn là sở ta đi làm thôi, hoặc như cánh đồng, hoặc như cái chợ, lại theo lời thánh Gióp, cũng như nơi chiến trường. Hễ đã sai ra đồng thì phải rán công mà làm việc; hễ đã mang hàng ra chợ, thì phải tính toán mà bán buôn; đã ra chốn chiến trường thì phải hăng nồng đấu chiến, canh nông mà chẳng cần chuyên, thì đồng điền sẽ thất vụ. Buôn bán mà chẳng biết sánh so lỗ lời, thì có ngày sẽ cụt vốn. Ra trận mà không giao chiến thì thua giặc là sự đã rồi.

Bây giờ ai nấy hãy nghĩ đến phận mình: Chúa sai mình ra ở thế, mình đã làm trọn việc người nông phu, kẻ buôn bán, lính tùng chinh chưa? Chúa sinh ra ta đã phó cho ai nấy mỗi người một linh hồn, ấy là một thửa ruộng, một vườn nho, ai nấy hãy lo cầy bừa, nhổ cỏ, xăm đất, rồi gieo vãi hạt giống, cắm trồng ngành nho, để đến mùa lúa sinh hạt, nho sinh quả, bằng trăm bằng nghìn, đem về cho chủ; ấy là những việc lành phúc đức trổ ra trong linh hồn. Vì như đồng lúa vườn nho nếu không kẻ cày bừa vun quén, tát nước, nhổ cỏ, thì dầu lúa dầu nho cũng không trổ sinh gì được, chỉ có rơm khô, ngành tàn bỏ vào đốt thôi. Linh hồn ta cũng thế, nếu không nhổ sạch cỏ rả gai góc là nết xấu thói hư, mà gieo giống hạt nhân, cây đức, thì ngày sau chẳng được công phúc gì, một nên như rơm rạ, để thiêu đốt đời đời trong hoả ngục thôi.

Chúa sai ta ở đời như chủ nhà sai đầy tớ đi buôn sinh lợi cho chủ. Chủ phát bạc cho mỗi đầy tớ, kẻ ít người nhiều tuỳ ý chủ; ít thì sinh lãi ít, nhiều thì sinh lãi nhiều, ấy là đương nhiên, ai nấy phải tuỳ vốn mà sinh lãi, không nên lỗ vốn, mà cũng chẳng khá giữ vốn mà không sinh lợi. Ơn Đức Chúa Trời ban cho ta dù ơn phần hồn, dù ơn phần xác, đó là những lạng bạc Chúa phát cho mỗi người để buôn cho Chúa. Kẻ thì Chúa ban nhiều ơn, người thì Chúa ban ơn ít, như ta thường thấy kẻ thì Chúa ban cho trí tuệ thông minh, người thì tài năng ít ỏi. Ơn phần hồn cũng thế, như ta đã nghe trong hạnh các thánh. Thế nào mặc lòng, Đức Chúa Trời cũng ban ơn đủ cho mỗi người mà lo việc rỗi linh hồn. Nếu ai không dùng ơn Chúa nên mà lo phần rỗi thì lỗi tại mình, chẳng đổ được cho ai, một phải đấm ngực mà rằng: “Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng.”

Chúa sai ta ở đời, lại cũng như quan tướng kia sai lính ra trận, theo như lời thánh Gióp rằng: “Người sống trên mặt đất như lính trên mặt trận, Militia est vita hominis super terram (Job. VII, 1). Ta hằng có sẵn ba thù mà giao chiến. Ma quỷ như sư tử rảo rường; thế gian như bợm bãi quen lừa dối, xác thịt như nội công hằng phản bội cùng linh hồn, ta không giao chinh cho kịch liệt ắt bại trận có ngày. Chúa hằng sắm đủ cho ta khí giới thuốc đạn, lại cũng giúp sức cho ta thắng trận toàn công, miễn là ta biết cất thanh cầu cứu.

Bấy lâu nay ta làm sao, có làm việc cho xứng tên lính hùng dũng chăng, hay đã đa phen hàng đầu quân giặc, là liệu mình sa ngã phạm tội mất lòng Chúa? Có biết dùng ơn Chúa ban cho phần

xác phần hồn mà lập công tích đức, để sinh lời lãi cho đời sau hay là đã phụ phàng ơn Chúa. Có lo đào luyện linh hồn nên như cây nho cây lúa, để sinh hoa kết quả việc lành phúc đức cho mình hưởng dụng đời sau chăng? Nếu chưa giữ trọn những điều như ý Đấng đã sai ta ra ở thế, thì hãy kíp lo, kẻo hằng ngày ta hằng trở về gần Chúa.

I. **II.**Tôi trở về cùng Đấng đã sai tôi, Vado ad Eum qui missit me. Ta hằng ngày hằng trở về cùng Chúa; mà càng ngày, lại càng gần hơn, cho đến khi tới nơi thật. Bởi vậy thánh Augutinô rằng: "Sống là đí gì, chẳng qua là đi đến sự chết, Quid est vivere nist ad mortem ire?" Vậy hằng ngày ta hằng đi đến sự chết, có đến sự chết mới trở về cùng Đấng đã sai ta. Như thế, ai ai cũng sẽ trở về cùng Chúa vì ai ai cũng sẽ phải chết. Song trở về cùng Chúa có hai đàng, cũng như đi đến sự chết có hai cách: một cách là đến sự chết lành, một cách là đến sự chết dữ. Cũng một lẽ ấy trở về cùng Chúa mà đi đàng chính, hay là trở về cùng Chúa mà đi nẻo tà; thế nào hằng ngày cũng trở về cùng Chúa. Đi đàng lành về cùng Chúa khi tới nơi gặp thấy Chúa, thì nghe Chúa phán rằng: "Euge serve bone et fidelis, intra in gaudium Domini Tui. Ở tớ tốt lành, hỡi tôi trung nghĩa, hãy vào nơi vui vẻ cùng Chúa mày."

Bằng như đi nẻo tà thì cũng đến cùng Chúa, song vừa tới nơi, liền thấy Chúa ngự toà uy nghi, tỏ mặt nghiêm thẳng mà phán cùng mình rằng: "Discede a Me, maledicte, in ignem œternum qui paratus est diabolo et angelis ejus. Hỡi đứa vô phúc kia, hãy lui ra khỏi mặt Ta, mà vào lửa đời đời đã sắm cho Luxiphe cùng lũ nguỵ thần theo nó." Vừa nghe lời ấy quỷ liền kéo về hoả ngục, không trông về cùng Chúa bao giờ nữa.

Vậy ở anh em, rầy anh em đang trở về cùng Chúa, thì hãy chọn đàng mà đi kẻo lạc. Về cùng Chúa làm sao cho gặp Chúa mà ở cùng Chúa đời đời; chớ về cùng Chúa rồi lĩnh lấy lý đoán rồi đi với ma quỷ về hoả ngục kiếp kiếp, muốn như thế thì phải đi một đàng như Đức Chúa Giêsu đi về cùng Đức Chúa Cha, ấy là đàng thanh sạch, đàng khiêm nhường, đàng bỏ ý riêng mà vâng theo ý Chúa trong hết mọi sự. Phải nói được như Đức Chúa Giêsu rằng: "Sự gì đẹp ý Chúa, thì tôi làm luôn, Quœ placita sunt Ei, facio semper. Ý Chúa muốn cho tôi dứt chừa tội lỗi, ý Chúa muốn cho tôi bỏ hết các tính hư; tắt một lời kính Chúa, yêu người, giữ mình sạch tội, tập tành nhân đức, ấy là đàng phải đi cho được trở về cùng Chúa.

Đàng gian tà, đàng bợm bãi, đàng ích kỷ hại nhân, đàng tham dâm lạc lợi, đàng rượu chè nha phiến v.v. thảy là đàng cheo leo, đã kéo nhiều linh hồn về cùng ma quỷ.

Tôi về cùng Đấng đã sai tôi. Ma quỷ không sai tôi ra ở thế, tôi đi về cùng ma quỷ làm chi cho khốn! Chính Đức Chúa Trời đã sai tôi, sai tôi đi làm đồng lúa vườn nho cho Chúa; sai tôi đi buôn bán sinh lãi cho Chúa; sai tôi đi giẹp giặc ba thù, để làm sáng danh Chúa, mở nước Chúa cùng lo cho linh hồn tôi được rỗi. Ấy là đàng tôi phải đi hằng ngày cho được trở về cùng Chúa đời đời. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ V SAU LỄ PHỤC SINH

Về sự đọc kinh cầu nguyện

Bài Phúc-âm Joa 16, 23-30

Khi ấy Đức Chúa Giêsu phán với các môn đệ: "Ngày đó các con sẽ chẳng còn sự gì để xin Thầy nữa. Thầy bảo thật các con, hễ các con xin Cha Thầy sự gì, Người sẽ ban cho các con vì danh Thầy. Cho tới nay các con vẫn chưa nhân danh Thầy mà xin sự gì. Hãy xin đi, các con sẽ được, để sự vui vẻ của các con được hoàn toàn. Thầy đã nói những điều kia với với các con bằng dụ-ngôn. Nay đến lúc Thầy sẽ không nói với các con bằng dụ-ngôn nữa. Song Thầy sẽ nói rõ ràng với các con về Cha Thầy. Ngày đó các con sẽ nhân danh Thầy mà xin, và Thầy chẳng nói Thầy sẽ cầu xin Cha cho các con, vì chính Cha cũng yêu thương các con, bởi các con yêu mến Thầy và tin rằng Thầy bởi Đức Chúa Trời mà ra. Thầy bởi Cha mà ra. Thầy đã đến thế-gian và bây giờ Thầy bỏ thế-gian trở về với Cha Thầy."

Các môn đệ thưa với Người: "Thì ra bây giờ Thầy phán bảo rõ ràng, không còn dùng ngụ-ngôn nữa! Bây giờ chúng con nhận thấy rằng. Thầy biết mọi sự không cần phải có ai hỏi Thầy. Vì thế, chúng con tin Thầy bởi Đức Chúa Trời mà ra."

"Cha phán thật cùng các con, nếu chúng con lấy tên Cha mà xin sự gì cùng Đức Chúa Cha, thì Người sẽ ban cho chúng con, Amen, dico vobis: Si quid petieritis Patrem in nomine meo, dabit vobis."

Ở anh em, ấy là lời Đức Chúa Giêsu đã phán cùng môn đệ, mà Hội-thánh muốn nhắc lại cho ta trong bài Phúc-âm sáng nay, vì cũng là Chúa phán dạy chung chúng ta hết thảy, vì chưng chúng ta hết thảy bất luận là ai, đều phải đọc kinh cầu nguyện, và phải biết cầu nguyện cho nên, để nhờ ơn Chúa xuống cho cả hai phần hồn xác.

Vậy nay nên nhắc lại cho ai nấy được nhớ sự đọc kinh cầu nguyện là sự cần kíp là thế nào, và phải đọc kinh cầu nguyện thế nào, mới được ích lợi bởi sự cầu nguyện.

I. **I.**Đọc kinh cầu nguyện cần kíp là thế nào.

Trước khi giải cho anh em được rõ sự đọc kinh cầu nguyện là cần kíp, thì nên nói qua cho anh em được hiểu đọc kinh cầu nguyện là gì đã. Việt-Nam ta quen nói câu đôi mà rằng: đọc kinh cầu nguyện, vì thường khi cầu nguyện cũng có đọc kinh, và trong mỗi kinh cũng có lời cầu nguyện. Thí dụ như anh em vào nhà thờ mà cầu nguyện sự gì, thì tự nhiên anh em cũng đọc một ít kinh gì dâng cho Chúa hoặc Đức Mẹ, rồi anh em mới nguyện xin ơn này ơn khác. Song vốn thật sự cầu nguyện chẳng buộc phải đọc kinh nào, cũng chẳng buộc nói ra tiếng, có trong trí trong lòng thì đủ rồi. Vì vậy các đấng dẫn đàng nhân đức thì nói rằng: Cầu nguyện là nhắc trí nhắc lòng lên cùng Chúa: nhắc lên mà thờ lậy Chúa, nhắc lên mà ngợi khen Chúa, nhắc lên mà cám ơn Chúa hay là xin ơn gì cùng Chúa. Bởi thế có khi nguyện mà không xin ơn gì, thí dụ như anh em nguyện rằng: Lậy Chúa là Chúa Trời tôi, như thế nhắc trí lên mà thờ lậy Chúa. Khi anh em nguyện rằng: Sáng danh Đức Chúa Cha, và Đức Chúa Con, và Đức Chúa Thánh Thần, thì ấy là nhắc trí lên mà ngợi khen Chúa. Còn khi anh em nguyện rằng: Lậy Chúa, xin Chúa thương xót mà tha tội lỗi chúng tôi, thì ấy là nhắc trí lên mà cầu nguyện cùng Chúa.

Trong sự cầu nguyện Chúa có ý dậy ta trong bài Phúc-âm này là sự nhắc trí lên cùng Chúa và xin ơn này ơn khác cùng Chúa. Sự cầu nguyện như thế rất cần cho ta, cần vì đã có lời Chúa truyền dậy, cần vì phần ta thiếu thốn, cần vì kẻ nghịch thù ta hằng nhiễu hại.

I. **I.**Chúa đã phán dạy ta rằng: “Phải cầu nguyện luôn, chớ hề nguôi. Oportet semper orare et non deficere (Luc. XVIII. 1). Các thánh tông đồ cũng hợp theo ý Chúa mà dạy ta cầu nguyện luôn. Hãy cầu nguyện luôn chớ nghỉ. Sine intermissione orate Đức Chúa Giêsu đã dạy, và còn muốn làm gương cho ta trong việc ấy, nên dù Người là Đức Chúa Trời, mọi sự ở trong tay Người, Người chẳng cần phải cầu nguyện, nhưng người vẫn cầu nguyện, nhiều lần người thức trót đêm mà cầu nguyện, Per noctans in Oratione. Bởi vậy tự khi bắt đầu truyền giáo, thì các thánh Tông đồ đã tập tành bổn đạo mộ mến sự cầu nguyện, như có lời chép về bổn đạo mới từ thuở đầu rằng: “Các kẻ ấy hằng chuyên giữ lời các thánh Tông đồ răn dạy, vẽ bánh chia cho nhau và ân cần cầu nguyện.

II. **12.** Sự cầu nguyện là điều cần, vì phần ta thiếu thốn bất tài, ta chẳng có đí gì cũng chẳng làm được gì. Vua thánh David dù không giầu có sung túc, nhưng cũng nhận mình là nghèo nàn thiếu thốn, trước mặt Chúa là như tên ăn mày vậy: Ego autem mendicus sum et pauper. Đức Chúa Giêsu đã phán tỏ cùng ta rằng: “Không Ta thì bay chả làm được đí gì.”

Vậy thì ta hãy chạy đến cùng Chúa, kêu xin cùng Chúa, ấy là hãy cầu nguyện: cầu nguyện Chúa ban cho ơn mới và xin Người gìn giữ cho ta những ơn Người đã ban. Ta lành mạnh, ta đủ ăn, ta có của, ta biết giữ đạo v.v. ấy là ơn Chúa ban, mà nếu Chúa muốn cất đi trong một giây, một phút cũng được, nên ta hằng phải cầu xin Người giữ cho. Huống lọ là ta còn biết mấy điều thiếu thốn, nên ta phải cầu nguyện luôn. Mọi việc ta làm, dù việc phần hồn, dù việc phần xác, ta làm mà không ơn Chúa giúp, thì cũng không nên việc được, nên phải cầu nguyện, xin ơn Chúa giúp. Trong mọi việc đều như thế, huống nữa trong việc rỗi linh hồn, nếu không cầu nguyện thì làm sao mà lo nổi việc trọng ấy.

1. **13.** Sau nữa sự cầu nguyện rất cần cho ta, vì ta hằng phải kẻ nghịch thù nhiều hại, sức riêng ta không thể cự nổi. Chính Đức Chúa Giêsu đã răn bảo ta điều ấy mà rằng: “Bay hãy tỉnh thức mà cầu nguyện, kẻo phải sa chước cám dỗ; hồn tuy chóng vánh mà xác thịt thì yếu đuối.” Bởi vậy nên phải cầu nguyện; các thánh Tông đồ bởi không vâng lời Chúa mà cầu nguyện, thì đã phải sa ngã hết, ta không mạnh mẽ hơn đâu.

Khi đứa nghịch muốn hãm hiếp ta, muốn đoạt thủ của ta, thì nó bịt miệng ta lại, kẻo ta kêu la, mà ai đến cứu ta chăng. Nay ma quỷ muốn hại linh hồn ta, muốn đoạt thủ ơn thánh ra khỏi lòng ta, thì nó liệu cho ta bỏ cầu nguyện, ta đừng dại nghe theo...

I. **II.**Song phải cầu nguyện làm sao cho đắt lời: thánh Giacôbê rằng: Anh em cầu xin mà chẳng được, vì anh em cầu xin không phải phép. Petitis et non accipitis, eo quod male petatis (Jac, IV, 3). Cầu xin cho phải phép thì phải làm thế nào? Phải cầu xin cho khiêm nhượng, cho sốt sắng, cho có lòng cậy trông cùng cho lòng bền đỗ.

   I. **I.**Phải khiêm nhượng, như lời Thánh kinh rằng: "Kẻ hạ mình xuống mà cầu nguyện, thì lời kẻ ấy bay lên tới trời xanh, Oratis humiliatis se nubes penetrabit" (Eccli XXXV, 21). Đức Chúa Giêsu có ý dạy ta về điều ấy, thì đã phán thí dụ về hai người lên đền thờ mà cầu nguyện: Người Pharisiêu kiêu ngạo, cầu nguyện không được gì, lại thêm mang tội; người thu thuế tuy tội lỗi, mà bởi cầu nguyện cách khiêm nhượng, thì đã được khỏi tội mà về nhà.

Ấy điều thứ nhất phải có cho được cầu nguyện đắt lời, là lòng khiêm nhượng, điều ấy cũng là lẽ tự nhiên, vì chưng kẻ đi xin, mà kiêu căng, thì trông xin được gì bao giờ.

1. **14.** Phải sốt sắng, nghĩa là phải chăm chỉ ân cần, gắn vó, đừng lãnh lãng bơ thờ, lời Kinh thánh trách những kẻ cầu nguyện bơ thờ thì rằng: "Dân này chỉ kính Ta nơi môi miệng, còn lòng nó thì cách xa Ta." Khi ta xin sự gì cùng ai mà muốn cho được, tức nhiên ta phải tỏ bộ thiết tha van vái, mới trông kẻ ấy động lòng mà ban cho. Bằng thư chỉ xin qua loa, coi bộ chẳng cần gì lắm, thì chớ trông được việc. Nay ta chạy đến toà Đức Chúa Trời cũng thế.
2. **15.** Phải cậy trông, chính Đức Chúa Giêsu đã dạy ta làm điều ấy mà rằng: "Hễ sự gì bay xin trong khi đọc kinh cầu nguyện mà có lòng cậy tin, thì bay sẽ được." Vì lẽ nào mà ta cậy trông, là vì Người là Cha rất nhân từ và phép tắc vô cùng, sẵn lòng ban sự ta xin, và ta xin gì Người cũng ban cũng được. Lại Người cũng đã phán hứa cùng ta: Bay xin sẽ được, bay tìm sẽ gặp; bay gõ cửa thì sẽ mở cho. Có lẽ nào Đấng chân thật vô cùng, chẳng giữ lời hứa. Vậy khi ta cầu nguyện, thì hãy vững lòng trông cậy Chúa sẽ ban cho.
3. **16.** Phải bền đỗ. Đã hay rằng Chúa đã hứa ban cho sự ta xin; nhưng chẳng buộc Chúa ban tức thì. Ta hãy xem lũ ăn mày ngồi trước sân trước cổng ta, nó cứ ngồi van vỉ cho đến khi chủ ban đa thiểu mới thôi. Nay ta ngồi trước cổng Đức Chúa Trời cũng thế. Đức Chúa Giêsu có ý dạy ta bền đỗ cầu xin, thì đã phán ví dụ người kia ban đêm đến trước cổng người anh em bạn kêu xin bánh, để về đãi khách. Bởi đêm khuya trong nhà đã đi ngủ hết, người bạn cũng đã nằm toan ngủ, nghe kêu vậy, thì chỉ nằm trên giường mà nói ra rằng: "Trong nhà đi ngủ hết rồi, đêm đã khuya, không ai dậy mà lấy bánh cho được." Song người kia cứ kêu nài mãi, thì sau hết ông ấy phải dậy mà cho bánh như ý xin, không vì tình nghĩa, ít nữa là cho để nó đi cho rảnh, kẻo cứ kêu mãi nghe rát tai.

Ấy anh em xem sự kêu ca cho bền đỗ, thì có sức là thể nào. Nay ta cầu nguyện cũng thế, hãy cứ bền đỗ kêu xin, ắt có ngày Chúa sẽ nhận. Hãy kêu xin cho bền đỗ, cho sốt sắng, cho có lòng cậy trông, cho có lòng khiêm nhượng, lại hãy năng cầu nguyện, ắt là Chúa sẽ ban ơn phù hộ cho chúng hai phần hồn xác; sống thác bình an, sau lại được thanh nhàn đời đời kiếp kiếp. Amen.



LỄ ĐỨC CHÚA GIÊSU THĂNG THIÊN

Về sự màu nhiệm Chúa lên trời

Bài Phúc-âm Mc 16, 14-20

Khi ấy Chúa Giêsu hiện ra với 11 tông-đồ, trong lúc các ông ngồi ăn. Chúa quở các ông không tin và đã cứng lòng, bởi các ông không tin những người đã xem thấy Chúa, sau khi Người sống lại.

Người phán bảo các ông: "Các con hãy đi khắp thế-gian giảng Phúc-âm cho các dân-tộc. Ai tin và chịu rửa sẽ được cứu rỗi. Ai không tin sẽ phải luận phạt. Và đây là những việc lạ đi theo những kẻ tin: họ sẽ nhân danh Thầy trừ mà quỷ, sẽ nói những tiếng mới lạ, sẽ bắt rắn trong tay và có uống giống gì độc cũng chẳng sao, họ sẽ đặt tay trên người bệnh và người bệnh được khỏi." Phán dứt lời, Chúa Giêsu được đem lên trời và ngự bên hữu Đức Chúa Cha.

Còn các tông-đồ, các ông đã đi giảng khắp nơi, với ơn Chúa phù-trợ. Chúa chứng nhận lời các ông giảng bằng nhiều phép lạ đi kèm theo.

"Lên trời ngự bên hữu Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng."

Ở anh em, ấy là một sự mầu nhiệm về Đức Chúa Giêsu, ta phải tin và hằng phải xưng ra trong kinh Tin kính ta đọc hằng ngày. Ngày hôm nay là chính ngày nhắc lại sự mầu nhiệm ấy, thì anh em cũng nên nghe lại ít điều về sự Chúa lên trời là thế nào, ngự bên hữu Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng là làm sao và ta phải cảm tưởng gì về lễ này.

I. **I.**Đức Chúa Giêsu lên trời. Khi Chúa ta sống lại đoạn, thì Người còn ở lại thế gian 40 ngày, phần thì cho được yên ủi cùng làm cho các Tông đồ càng mạnh tin hơn, phần thì cho được dạy dỗ thêm cho các thánh Tông-đồ những điều còn khuy khuyết. Khi đã đến ngày Người định lên trời, thì còn yên ủi bảo ban một lần sau hết, trong dịp ấy Người cũng quở trách mấy kẻ xem ra còn cứng lòng tin, và phán truyền cho các thánh Tông đồ phải đi khắp thế mà giảng đạo cho thiên hạ, ai tin cùng chịu phép rửa tội, thì được rỗi, ai chẳng tin, thì sẽ phải luận phạt đời đời.

Đoạn Người đem các Tông đồ cùng các môn đệ lên núi Olivêtê và đã lên trời trước mặt phô ông ấy xem thấy nhãn tiền. Ấy Người lấy phép riêng mình mà lên trời chẳng phải nhờ Thiên thần

nâng đỡ. Khi Người đã lên cao thì có một đám mây trắng rước lấy Người, các Tông đồ chẳng còn xem thấy nữa. Bấy giờ có hai Thiên thần hiện ra mà bảo rằng: "Hỡi những người xứ Galilêa, còn đứng trông xem gì nữa. Ấy Chúa bỏ phô ông mà lên trời, thì sau này Người lại xuống, như phô ông đã xem thấy Người lên." Các thánh Tông đồ cùng các môn đệ khi không nghe thấy gì nữa, thì đem nhau trở về thành Giêrusalem, phần thì mừng, phần thì buồn: Mừng vì đã được xem thấy nhãn tiền Chúa ngự lên thiên thượng cách uy nghi sáng láng, cho nên chắc rằng Người là Đức Chúa Trời, là Đấng Cứu thế thiên hạ đợi trông, các lời Người phán về sau cũng sẽ nên ứng nghiệm, vì vậy khi về nhà thì hợp nhau đọc kinh cầu nguyện cho được chịu lấy Đức Chúa Thánh Thần như lời Người đã phán. Nhưng cũng có phần buồn, lại thêm phần sợ, vì rầy không còn gặp thấy Chúa như bấy lâu, nên rủi lâm điều gì bí yếu không ai bàn bạc đỡ vớt cho. Vì chưng khi ấy các Tông đồ cùng các môn đệ chưa có đức tin cho mạnh, ngờ rằng có Chúa ở hiện tại với, mới trông nhờ Chúa cho dễ mà quên lời Chúa đã phán rằng: "Ta vẫn ở với bay cho đến tận thế, Ecce vobiscum sum usque ad consummationem saeculi."

I. **II.**Ngự bên hữu Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng. Sau khi ta đã xưng ra rằng: Đức Chúa Giêsu đã ngự về trời, thì ta lại thêm rằng: "Ngự bên hữu Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng." Đức Chúa Giêsu thì vốn có xác, nói bên hữu bên tả cũng được; mà Đức Chúa Cha vốn vô hình tượng, thì lấy đâu mà phân biệt bên tả, bên hữu? Cớ sao rằng ngự bên hữu Đức Chúa Cha? Cách nói ấy là một cách nói bóng, chỉ cả hai cũng đồng quyền, kìa anh em thấy trong phòng tiếp khách ở các nhà sang làm theo lối kim thời, có từng ghế một, mà có một ghế ở giữa là ghế đôi, ngồi được hai người. Khi người khách trọng đến mà ông chủ mời ngồi ghế ấy, tức là ông chủ kể người đó trọng hơn mình. Người khách không dám ngồi ghế ấy một mình, bèn bắt tay ông chủ như ép ngồi bên hữu mình. Như thế thì cả hai đều kính trọng nhau. Nay nói Đức Chúa Giêsu lên trời ngự bên hữu Đức Chúa Cha cũng thế: Nói như vậy là chỉ Đức Chúa Giêsu rầy ngự trên trời thì cũng có phép tắc vô cùng bằng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Thánh Thần, vì cả Ba ngôi cũng là một Đức Chúa Trời, đồng một tính, cho nên cũng đồng một quyền một phép như nhau.

Còn luận về tính loài người ta, nói như thế có ý chỉ Đức Chúa Giêsu khi đã ngự về trời, thì Đức Chúa Cha đã tôn trọng Người lên toà chí tôn vô đối, hơn hết mọi loài thụ sinh, dù chín phẩm Thiên thần, muôn dân thiên hạ cũng không ai sánh kịp. Như lời Người đã phán rằng: "Đức Chúa Cha đã ban cho Ta mọi quyền trên trời dưới đất." Thánh Phaolô cũng rằng: "Người đã hạ mình xuống vâng lời cho đến chết, nên Đức Chúa Cha đã nhắc Người lên." Vì vậy cho nên Đức Chúa Giêsu, dù về tính loài người, thì cũng là vua cả trên trời dưới đất, cai hết thần thánh, loài người. Tiếng ngự bên hữu Đức Chúa Cha cũng chỉ nghĩa là Đức Chúa Giêsu có thần thế mà cầu bầu cho ta trước mặt Đức Chúa Cha, như lời thánh Phaolô rằng: "Người ngự bên hữu Đức Chúa Cha và cầu bầu cho ta. Qui est ad dexteram Dei, qui etiam interpellat pro nobis" (Rom VIII, 34). Mà Đức Chúa Cha nhậm lời Người vì kính trọng Người Exauditus est pro sua reverentia (Hebr. V, 7).

Nếu có ai ở một bên vua và có thần thế cùng vua, xin đí gì cùng vua cũng được và ai muốn nhờ người ấy cầu bầu cho việc gì hoặc xin ơn gì, thì người ấy sẵn lòng cầu bầu cho và xin cho ngay, thì ta nghĩ làm sao? Ta có vội chạy đến xin cậy nhờ người ấy chăng? Nay ta được một Đấng toàn năng toàn thiện cầu bầu cho ta trước mặt Đức Chúa Cha, mà chẳng vui mừng sao? Huống nữa là Đấng ấy cũng là Đức Chúa Trời thật, có phép ban cho ta mọi sự ta xin mà ta chẳng chạy đến cùng Người sao?

Lạy Đức Chúa Giêsu, ai chẳng biết chạy đến cùng Chúa, thì vô phúc dại dột là dường nào!

Nay Chúa ngự trên trời mà cầu bầu cho chúng tôi, để ngày sau chúng tôi thấy được về trời cùng Chúa. Song cho chúng tôi được về trời ngày sau, thì bây giờ phải để trí để lòng về đó, và lo cho lời nói việc làm chúng tôi đều xu hướng về đó.

I. **III.** Ấy là điều chúng tôi phải nghĩ đến, ngày hôm nay, chúng tôi đã biết rằng đời này là đất nước muông chim, là quê hương cầm thú, chúng tôi chiếm một giải đất mà tạm ngụ với nó đó thôi, chính quê thật chúng tôi là nước thiên đàng. Dù quân tử vô đạo còn biết nhận câu sinh ký tử quy, huống nữa chúng tôi là kẻ hằng tìm nước Đức Chúa Trời, mà nước Đức Chúa Trời, chẳng ở tại đời này. Regnum meum non est de hoc mundo. Thánh Phaolô cũng bảo ta rằng: “Ta chẳng có quê phước ở đời này, song ta tìm quê phước đời sau” (Hebr. XIII, 13). Bởi vậy Người bảo ta rằng: “Anh em hãy tìm kiếm những sự trên trời, là nơi Đức Chúa Giêsu ngự bên hữu Đức Chúa Cha, đừng tìm những sự dưới thế. Hãy thích những sự trên trời, không phải là những sự dưới thế” (Pol. IV, 1, 2).

Hằng ngày khi ta xem lễ, thì Hội-thánh cũng dùng miệng thày cả mà bảo phải nhắc lòng lên cùng Chúa ở trên trời mà rằng: Hãy nâng tâm hồn lên, chúng con đang hướng về Chúa. Sursum corda, habemus ad Dominum. Đức Chúa Giêsu truyền kinh lạy Cha lại cho ta đọc hằng ngày khi sau hai tiếng Lạy Cha chúng tôi, liền thêm câu rằng: ở trên trời, có ý nhắc trí nhắc lòng chúng tôi nhớ đến trời, nhớ đến thiên đàng là quê chúng tôi, là toà Cha cả chúng tôi ngự, là nơi người đã sắm để cho những kẻ có lòng kính mến người. Lại là nơi chúng tôi phải tìm kiếm trước hết mọi sự, như lời Người đã phán rằng: “Bay hãy tìm nước Đức Chúa Trời trước đã, rồi các sự khác Cha cả sẽ liệu cho bay.”

Ôi! Ta hèn tin biết là chừng nào! Lời Chúa phán rành rành như thế, mà ta có vâng cứ chăng? Ở anh em, anh em hãy xét mình thử coi, từ sáng đến tối anh em tìm kiếm đí gì? Có tìm nước thiên đàng chăng, hay là những để trí để lòng về vinh hoa lợi lộc? Có tìm về quê thật chăng, hay là còn say mê theo chốn phù vân tạm gửi? Xác giầu có rồi cũng bỏ đó mà đi; sống vinh hoa, chết rồi cũng qua như giấc mộng. Vì chưng quê quán ta chẳng phải ở đây, của cải ta chẳng phải ở đây, phúc lộc ta chẳng phải ở đây. Thiên đàng, thiên đàng ấy là quê thật ta, ấy là nơi Đức Chúa Giêsu ngự lên trước, thì chúng ta cũng phải liệu mà lên sau. Phải liệu mà lên vì không lên thì phải xuống, không có đàng nào khác được nữa. Xuống là xuống hoả ngục, khốn nạn thay cho kẻ xuống đó! Ta là con Chúa, hãy dọn mình mà lên cùng Chúa, Chúa đang đợi ta, ta hãy rán mà lên, ắt có ngày ta sẽ lên thấu cùng Chúa mà hưởng phúc đời đời. Amen.



CHÚA NHẬT SAU LỄ ĐỨC CHÚA GIÊSU THĂNG THIÊN

Về Đức Chúa Thánh Thần và công việc Người

Bài phúc-âm Joa 15, 26-27; 16, 1-4

Lúc ấy Chúa Giêsu phán với các môn đệ: "Khi Thầy trở về bên cạnh Chúa Cha, Thầy sẽ sai Đấng phù-trợ xuống với các con. Đấng Phù-trợ là Thần Chân-lý bởi Chúa Cha mà ra. Khi Người đến, Người sẽ làm chứng về Thầy. Và cả các con nữa, các con sẽ làm chứng về Thầy, ngay từ buổi đầu cuộc đời công khai của Thầy, các con đã ở với Thầy.

Thầy đã nói điều đó với các con, để các con khỏi nản lòng, vì họ sẽ loại các con ra khỏi Hội-đường. Và đã đến lúc các kẻ sát hại các con tưởng rằng hành động như thế là phụng sự Thiên Chúa. Họ sẽ ngược đãi các con như thế, vì họ không biết Cha Thầy, cũng chẳng biết Thầy. Thầy đã nói những điều đó với các con, để lúc bây giờ, các con nhớ lại rằng Thầy đã nhắn nhủ."

Ở anh em!

Bài Phúc-âm sáng nay nhắc lại lời Đức Chúa Giêsu phán hứa sẽ ban Đức Chúa Thánh Thần xuống mà dạy dỗ an ủi các thánh Tông đồ và làm chứng về Đức Chúa Giêsu. Hội-thánh muốn cho ta suy bài Phúc-âm này sáng nay, để cho ta thêm lòng sốt sắng dọn mình mà chịu lấy nhiều ơn Đức Chúa Thánh Thần trong ngày Chúa nhật sau, là ngày lễ Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống.

Vậy trong bài Phúc-âm này Đức Chúa Giêsu có ý dạy ta cho biết Đức Chúa Thánh Thần là Đấng nào, Người xuống thế làm gì?

I. **I.**Đức Chúa Thánh Thần là Đấng nào?

Đức Chúa Thánh Thần là Đức Chúa Trời Ngôi thứ Ba, bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra, Qui ex Patre Filioque procedit, và cũng có một tính một phép cùng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, cho nên cả Ba Ngôi cũng là một Đức Chúa Trời mà thôi.

Còn sự Đức Chúa Thánh Thần bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra cách nào, thì trí khôn ta hẹp hòi không thể hiểu được, vì là sự mầu nhiệm quá trí loài người. Ông Thánh Athanaxiô làm thí dụ cho ta hiểu chút tỉnh mà rằng: "Ví như ánh sáng sinh ra bởi mặt trời, rồi mặt trời và ánh sáng lại sinh ra sự nóng; cũng một lẽ ấy Đức Chúa Con sinh ra bởi Đức Chúa Cha, rồi Đức Chúa Thánh Thần thì bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra." Ánh sáng sinh ra bởi mặt trời, nhưng có một lượt với mặt trời; lại sự nóng bởi mặt trời và ánh sáng mà ra song

cũng có một lượt với mặt trời và ánh sáng. Bao giờ có mặt trời liền có ánh sáng và sự nóng; cũng một lẽ ấy, tuy nói rằng: Đức Chúa Con bởi Đức Chúa Cha mà sinh ra; và Đức Chúa Thánh Thần bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà sinh ra; song cả Ba Ngôi cũng hằng có đời đời, không có Ngôi nào trước, Ngôi nào sau. Ta cầm thẻ riêm, ta quẹt một cái đều ra lửa, lửa liền sinh sáng, sáng và lửa lại sinh nóng; song lửa, sáng và nóng điều có một lượt.

Nói hai thí dụ ấy cho anh em hiểu chút tỉnh, chí như phân giải cho minh bạch thì trí loài thụ sinh không thể hiểu được; không hiểu được, tất nhiên không phân giải được.

Gọi Ngôi thứ Ba là Thánh Thần thì chớ ai nghĩ rằng đó là tên riêng Người. Vốn Đức Chúa Trời Ba Ngôi thật là hảo đẳng nan danh chí tôn chí thánh, là Đấng cao cả vô cùng, không thể lấy tên gì mà gọi Người cho xứng. Ta gọi Người là Thiên Chúa, là Đức Chúa Trời, vì ta thấy không đí gì cao bằng trời, mà Người làm Chúa Trời, thì ấy là Người có quyền cai quản hết mọi sự trên trời dưới đất.

Ta gọi Ngôi thứ nhất là Cha, vì Người đã sinh ra Đức Chúa Con; gọi Ngôi thứ Hai là Đức Chúa Con, vì bởi Đức Chúa Cha mà sinh ra, còn Ngôi thứ Ba thì gọi là Thánh Thần, vì Người là một Ngôi chí linh chí thánh. Tiếng Thần nghĩa là linh thiêng vô hình vô tượng; tuy Ngôi thứ Nhất, Ngôi thứ Hai cũng là chí thánh chí linh, song hai Ngôi đã có tên là Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con rồi, thì lấy tên Thánh Thần mà chỉ Ngôi thứ Ba. Vả lại việc làm cho linh hồn người ta được nên thánh quen chỉ riêng về Ngôi thứ Ba, cho nên gọi Người là Thánh Thần cũng hợp, cũng như việc Tạo thành cũng chỉ về Đức Chúa Cha, việc chuộc tội chỉ về Đức Chúa Con vậy.

Ấy là ít điều anh em nên biết về Đức Chúa Thánh Thần. Nay hãy nghe lời Đức Chúa Giêsu phán về công việc Đức Chúa Thánh Thần xuống mà làm ở thế gian này.

I. **II.**Công việc Đức Chúa Thánh Thần làm, khi Người hiện xuống. Cứ theo lời Đức Chúa Giêsu đã phán, Đức Chúa Thánh Thần là Đấng chân thật: Spiritus veritatis, là Đấng hay an ủi, Paraclitus, là Đấng sẽ làm chứng về Ta, llle testimonium perhibebit de me. Ấy là chỉ ba việc Đức Chúa Thánh Thần xuống mà làm.

   I. **I.**Người là Đấng chân thật, Người sẽ đến phá tan sự dối trá, mà dạy dỗ những điều chân thật. Người sẽ xuống ơn soi sáng cho các tông đồ, được hiểu lời các thánh Tiên-tri cùng cả pho Kinh-thánh Người sẽ ban cho các thánh Tông-đồ cùng các đấng giảng đạo được mạnh sức trong lời nói mà đánh đổ chùa miếu bụt thần dối trá và giảng truyền đạo thật cho thiên hạ.

Người sẽ gìn giữ thánh Phêrô cùng các Đức Giáo Hoàng về sau hằng vững vàng trong sự chân thật, chẳng hề sai nhầm khi dạy điều gì về Đức tin hay là về phong hoá.

Đức Chúa Thánh Thần là Đấng chân thật, Người sẽ ban cho Hội-thánh nhiều đấng thông minh, chép những sách chắc chắn, để bác những tà thuyết vô đạo.

Đức Chúa Thánh Thần là Đấng chân thật, Người sẽ ngự trong lòng các thánh Tử đạo, để dạy bảo các đấng ấy được nói cho khôn ngoan, chắc chắn mà bênh vực sự thật trước mặt vua quan. Như lời Đức Chúa Giêsu phán rằng: “Khi bay đứng trước mặt vua quan, thì bay chẳng phải suy nghĩ phải nói làm sao. Vì chưng chẳng phải bay nói, bèn là Đức Chúa Thánh Thần sẽ nói trong bay mà chớ.”

1. **17.** Đức Chúa Thánh Thần chẳng những là Đấng chân thật, lại cũng là Đấng hay an ủi, thì Người sẽ đến mà yên ủi các thánh Tông đồ cùng mọi người giáo hữu. Đức Chúa Giêsu đã biết trước, kẻ làm môn đệ Người thì sẽ phải thế gian bắt bớ làm khổ sở. Người đã phán trước các điều ấy; song Người yên ủi mà rằng: "Ta chẳng để bay mồ côi." Ấy là Người sẽ cho Đức Chúa Thánh Thần xuống yên ủi.

Ta đã biết đạo thánh Chúa, từ khi bắt đầu giảng truyền cho đến ngày nay, và từ rầy cho đến tận thế, hằng phải quấy quất bớ luôn, không nơi này thì nơi khác, vì kẻ đau mắt vốn ghét ánh sáng, thần tối tăm là ma quỷ thấy đạo thánh Chúa sáng ra, nó không thể chịu được, cho nên nó xúi giục thế gian quấy quất bắt bớ. Vậy nếu không có Đức Chúa Thánh Thần yên ủi bề trong cùng giúp sức chịu khó, ắt là các đấng truyền giáo cùng giáo hữu đã buồn phiền nản lòng thối chí. Nhưng bởi có ơn Đức Chúa Thánh Thần yên ủi cùng giúp sức, thì ta đã thấy các thánh Tông đồ cùng các thánh Tử đạo đã vui lòng chịu mọi sự khốn khó cùng mọi giống khổ hình cho đến chết.

Vì vậy Hội-thánh đã đặt kinh cho ta nguyện Đức Chúa Thánh Thần hằng ngày mà rằng: "Chúng tôi cầu cùng Đức Chúa Trời xưa đã cho Đức Chúa Thánh Thần xuống soi lòng dạy dỗ các thánh Tông đồ, thì rầy chúng tôi cũng xin Đức Chúa Trời cho Đức Chúa Thánh Thần xuống yên ủi dạy dỗ chúng tôi làm những việc lành."

1. **18.** Đối với môn-đệ Đức Chúa Giêsu, thì Đức Chúa Thánh Thần xuống mà dạy dỗ ủi an, còn đối với Đức Chúa Giêsu, thì Đức Chúa Thánh Thần xuống mà làm chứng về Người. Đức Chúa Thánh Thần làm chứng về Đức Chúa Giêsu nhiều cách nhiều thể.

a) Một sự Người hiện xuống, thì đủ làm chứng về Đức Chúa Giêsu. Trước khi Đức Chúa Giêsu ngự về Trời, thì Người đã phán rằng: Ta về cùng Cha Ta, thì Ta sẽ cho Đức Chúa Thánh Thần đến cùng bay. Nay Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống, thì ấy là làm ứng nghiệm lời Đức Chúa Giêsu đã phán, cho nên cũng làm chứng Người là Đức Chúa Trời thật.

b) Huống nữa là Đức Chúa Thánh Thần lại ban ơn cho các thánh Tông đồ được nói các tiếng lạ mà giảng đạo thánh Đức Chúa Giêsu, nói tiên tri cùng làm nhiều phép lạ mà làm chứng đạo mình giảng. Sau hết Đức Chúa Thánh Thần cũng ban cho các Đấng ấy được ơn sức mạnh tỏ lòng can đảm mà chịu khổ hình cùng chịu chết vì đạo thánh Đức Chúa Giêsu, ấy là Đức Chúa Thánh Thần làm chứng về Đức Chúa Giêsu.

Ấy ta xem Đức Chúa Trời Ba Ngôi có lòng thương ta là thể nào: Đức Chúa Cha sinh dựng nên ta; Đức Chúa Con ra đời chuộc tội cho ta; Đức Chúa Thánh Thần lại xuống dạy dỗ an ủi ta, cùng làm cho ta được vững tin đạo thánh Chúa. Hằng ngày Đức Chúa Thánh Thần hằng ban ơn giúp sức cho ta được nên thánh. Vậy ta hãy giục lòng tin cậy kính mến Đức Chúa Thánh Thần, khi làm sự gì rắc rối hãy xin Người soi sáng dạy vẽ, khi mắc phải sự gì hoạn nạn, thì hãy xin Người cứu chữa ủi an.

Tuần này thì ta hãy dọn mình cách riêng, để đến ngày lễ Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống ta càng được lòng sốt sắng mà chịu lấy nhiều ơn Đức Chúa Thánh Thần. Amen.

ĐỨC CHÚA THÁNH THẦN HIỆN XUỐNG

Sự tích Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống

Bài Phúc-âm Joa 14, 23-31

Khi ấy Chúa Giêsu nói với môn đệ: "Ai yêu Thầy sẽ giữ lời Thầy dậy, Cha Thầy sẽ yêu nó và chúng ta, Chúa Ba Ngôi sẽ đến với nó và chúng ta sẽ trú ngụ trong tâm hồn nó. Ai không yêu Thầy sẽ không giữ lời răn Thầy. Lời các con nghe đây không phải bởi Thầy, song bởi Cha Thầy là Đấng đã sai Thầy.

Thầy nói những điều này với các con, bao lâu Thầy còn ở với các con. Nhưng Đấng Phù-trợ là Chúa Thánh Thần, mà Cha Thầy sẽ nhân danh Thầy sai đến với các con, sẽ dạy các con hết mọi điều và sẽ nhắn nhủ các con mọi điều Thầy đã nói với các con.

Thầy để lại cho các con sự bình an, Thầy ban cho các con sự bình an của Thầy, Thầy không ban bình an như thế gian tặng. Lòng các con đừng bối rối, cũng đừng hoảng sợ. Các con vừa mới nghe Thầy nói: Thầy đi, nhưng Thầy sẽ trở lại với các con. Nếu các con yêu Thầy, các con sẽ vui sướng khi thấy Thầy trở về với Cha Thầy vì Cha trọng hơn Thầy. Lúc này đây, Thầy báo trước cho các con, để khi những biến cố ấy xẩy đến, các con sẽ tin.

Thầy không còn đàm thoại với các con mấy tí nữa, vì Sa-tan thủ lĩnh của thế-gian đến kia rồi; không phải y có thể làm gì hại Thầy, nhưng để thế-gian biết, Thầy yêu mến Cha Thầy và thi-hành mệnh lệnh Người đã ban-bố cho Thầy."

Ở anh em.

Ngày hôm nay ta hợp nhau mừng lễ Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống thì ta nên nhớ lại chính ngày lễ Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống thì làm sao, vì đấy là một trang lịch sử quan trọng trong Hội-thánh, nói được rằng chính ngày Hội-thánh bắt đầu lập chính thức trước mặt thiên hạ, không còn trốn tránh giấu ẩn gì nữa.

Vậy trước khi Chúa ngự về trời, thì đã có lời dặn bảo môn đệ mình rằng: "Bay cứ ở yên trong thành cho đến khi bay đã mặc lấy sức mạnh bởi Trời." Các môn đệ vâng lệnh Chúa truyền, khi Chúa đã lên trời xong, thì đem nhau vào thành Giêrusalem, hợp cùng nhau trong một nhà, có Đức Bà đó nữa, đọc kinh cầu nguyện, cấm phòng dọn mình chờ đợi Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống, mà không biết Người sẽ xuống ngày nào. Vậy khỏi mười ngày thì chính ngày lễ Ngũ tuần cũng là một lễ trọng trong đạo cũ là đạo Mai-sen, vì mừng ngày kỷ niệm Đức Chúa Trời trao lề luật cho dân Do-thái trên núi Sinai. Gọi rằng lễ Ngũ tuần (Pentecôte) vì kể từ ngày Pha-xi-ca cho đến lễ ấy là 50 ngày. Đức Chúa Thánh Thần muốn chọn ngày ấy mà rao truyền lề luật đạo mới là đạo Đức Chúa Giêsu lập thay cho đạo cũ, như lời các Tiên-tri đã nói trước. Vì vậy ban sáng ngày lễ ấy, độ 9 giờ, thì Đức Chúa Thánh Thần khiến gió thổi mạnh vào nhà các môn đệ đang hội, đoạn thấy những lưỡi lửa đổ xuống trên đầu mọi người, và ai nấy đều được đầy ơn Đức Chúa Thánh Thần, và khỉ sự nói được các thứ tiếng khác nhau tuỳ theo ơn Đức Chúa Thánh Thần ban

cho. Nhân dịp ngày lễ trọng, thì dân Do-thái ở trong nhiều xứ khác nhau cũng có đô hội mọi người tựu tại thành Giêrusalem cho được chầu lễ. Ấy ý Chúa mầu nhiệm khôn ngoan, muốn dùng dịp này mà truyền đạo cho thiên hạ. Vì chưng vừa thoạt nghe có sự lạ xảy ra tại nhà các môn đệ Đức Chúa Giêsu, thì đều tuốn đến xem sự thể làm sao. Bấy giờ thánh Phêrô trưng lời thánh Tiên-tri nói trước về sự Đức Chúa Trời cho Đức Chúa Thánh Thần xuống và giảng về Đức Chúa Giêsu là Đấng Cứu thế. Người giảng một tiếng, mà nhiều nước nhiều tiếng khác nhau đều nghe như tiếng mình vậy, cho nên dù dân tiếng nào cũng hiểu được cả.

Ai nấy nghe thật làm vậy, thì sửng sốt, nhất là đã biết Phêrô là một người thuyền chài dốt nát, lại nhát gan, mới đây sợ một người phụ nữ mà chối bỏ Thầy mình là Giêsu; mà rầy đứng diễn thuyết dạn dĩ, lời nói hùng hồn, lý lẽ thông minh không ai cãi chối gì được, tức thì nhiều kẻ đấm ngực ăn năn mà xin thánh Phêrô dạy mình cho biết phải làm đí gì bây giờ, thánh Phêrô bảo phải ăn năn tội và chịu phép rửa tội, thì sẽ được khỏi tội và sẽ được chịu lấy ơn Đức Chúa Thánh Thần. Vậy đã có độ ba nghìn người chịu phép Rửa tội trong ngày ấy.

Ấy lược qua sự tích Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống thì như vậy. Bây giờ ta hãy suy cách thức Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống trong ngày lễ này, thì có ý nghĩa gì.

Anh em đã nghe có lần Đức Chúa Thánh Thần lấy hình chim bồ câu trắng, như khi Đức Chúa Giêsu chịu phép rửa nơi sông Jo-đa-nô, thì Đức Chúa Thánh Thần cũng lấy hình chim bồ câu mà hiện xuống đỗ trên đầu Đức Chúa Giêsu.

Song trong ngày này Đức Chúa Thánh Thần lại làm cách khác và có vẻ uy nghi phép tắc lạ thường.

I. **I.**Trước hết Người khiến gió mạnh thổi vào đầy cả nhà các môn đệ đang hội họp cùng rất thánh Đức Bà.

Anh em đã từng thấy gió có sức mạnh là dường nào! Mấy cột giây thép bằng sắt giồng giọc đường khi có bão, thì gió làm cho oằn xuống như cây lúa vậy; đền đài nguy nga, tháp cao chất ngất; một lườn gió đủ làm cho đổ xuống tận nền. Ơn Đức Chúa Thánh Thần có sức làm cho những người rất chai dạ cứng lòng, được nên mềm mại như bún. Những người hung bạo kiêu căng, cũng phải hàng đầu cung phục, kìa như Sao-lê đang hung hăng cưỡi ngựa đi bắt bớ kẻ có đạo, liền ra mềm lòng mà than cùng Chúa rằng: Chúa muốn cho tôi làm đí gì bây giờ? Bỗng chốc trong một giây phút mà muông sói trở nên con chiên.

Anh em lại từng thấy gió vét mây tan, gió làm cho mát mẻ, gió đánh tan khí độc, gió đưa thuyền chạy mau. Ơn Đức Chúa Thánh Thần cũng làm các việc ấy trong linh hồn ta: kìa các môn đệ Chúa đang u mê dốt nát, tối tăm, như một đám mây đen bao phủ phần hồn, bỗng chốc nên thông minh khôn khéo. Những điều sầu muộn âu lo làm cho trí lòng bức tức nóng nẩy, bỗng chốc tiêu tan, tâm thần được yên hàn mát mẻ. Bấy lâu tính xác thịt còn nặng nề, tình tư dục như khí độc làm cho lòng thần như dại như mê, đàng nhân đức chậm bề bước tới. Nay nhờ ơn Đức Chúa Thánh Thần thì các môn đệ Chúa đã khử được tình vật dục, tuy nó còn mà như chết vậy, cho nên lòng thần chạy xuôi nhanh trong đàng phúc đức. Ấy ơn Đức Chúa Thánh Thần là như gió mạnh thổi vậy.

1. **19.** Ơn Đức Chúa Thánh Thần xuống cho các môn đệ Chúa trong dịp này, lại lấy hình lưỡi lửa. Lưỡi để giúp việc ăn uống, lại cũng là một cơ quan để nói phô. Lửa để thiêu đốt, làm cho

nóng, làm cho sáng, làm cho chín. Các tư cách công việc ấy đều chỉ ơn Đức Chúa Thánh Thần làm cho môn đệ Chúa trong dịp này.

a) Chúa đã chọn các Tông Đồ, các môn đệ để đi giảng truyền đạo thánh Chúa khắp thiên hạ, Euntes, docete omnes gentes... Praedicate Evangelium meum ommi creaturae. Bay hãy giảng lời Phúc-âm Ta cho mọi loài. Song cho được làm việc cực trọng ấy cho xứng đáng, cho kết quả, thì cần phải có ơn Đức Chúa Thánh Thần theo lưỡi, lưỡi dù nói khéo mà không phải lưỡi Đức Chúa Thánh Thần ban, thì tiếng kẻ giảng cũng như tiếng la-mã thôi. Các thánh Tông đồ đã được Đức Chúa Thánh Thần ban cho lưỡi rất thiêng, chẳng những đánh động được lòng người ta, làm cho người ta mến đạo mà phục tùng, lại được ơn nói trong một thứ tiếng, mà dàn nhiều tiếng khác nhau, nghe như tiếng nước mình vậy, hoá ra vừa giảng, vừa làm phép lạ một lượt, cho nên càng dễ làm cho người ta tin vào theo đạo Đức Chúa Giêsu, lời các thánh ấy giảng dễ mà lọt vào trí vào lòng kẻ nghe, cũng như đồ ăn của uống dễ đưa vào bụng cũng nhờ cái lưỡi.

b) Ơn Đức Chúa Thánh Thần ban cho các thánh Tông đồ không những giống như lưỡi, lại giống như lửa. Như đã nói khi nãy, lửa để thiêu tốt, làm cho nóng, làm cho sáng, làm cho chín. Nay ơn Đức Chúa Thánh Thần cũng thế: Thiêu huỷ tội lỗi cùng nết xấu tính hư. Đốt lửa mến Chúa cháy lên cho mạnh; là cho kẻ nguội lạnh khô khan được nên hăng nồng nóng nảy, làm cho trí u mê được nên sáng láng; làm cho mỗi việc ta làm thảy đều chín chắn ân cần.

Vì thế mà Đức Chúa Thánh Thần muốn dùng lưỡi lửa bề ngoài, cho được chỉ ơn thiêng liêng bề trong, cùng chỉ cho công việc Người làm nơi các thánh Tông đồ cùng các Đấng Chúa đã chọn để đi truyền giáo. Ấy là ý nghĩa trận gió mạnh và lưỡi lửa thì như vậy.

Song ở anh em, anh em cũng nên biết rằng: nếu không hợp thời, không biết lợi dụng, thì không đí gì hại cho bằng gió, lưỡi và lửa. Đền đài phải xiêu đổ, tầu bè phải chìm đắm cũng vì gió; lúa mạ hoa mầu nhiều lần phải tàn hại cũng vì gió.

Còn lưỡi thì lại càng nguy-hiểm: Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo. Thánh Giacôbê rằng: Lời lành tiếng dữ cũng như lưỡi (Jac. III. 10). Sách nho rằng sát nhân vô đao kiếm cũng chỉ về cái lưỡi.

Đí gì hại bằng lửa? Trong đời chi hại bằng hoả tai?

Nay xét về ơn Đức Chúa Thánh Thần ban cho ta cũng thế, ta biết lợi dụng, thì sinh ích cho ta vô ngần; nếu ta phế bỏ hay là dùng chẳng nên, thì hiểm nguy cho ta khôn xiết kể.

Nhân dịp lễ Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống, ta hãy dốc lòng từ rầy biết dùng ơn Chúa cho nên, để ơn Chúa nên như gió làm cho ta được mát mẻ trong linh hồn, được chạy nhanh trong đàng nhân đức. Nên như lưỡi giúp ta biết đọc kinh cầu nguyện cùng chúc tụng ngượi khen Chúa, rước lấy Chúa vào lòng, nên như lửa để đạo luyện linh hồn cho thanh sạch, đốt lòng ta nên sốt mến, soi trí ta cho ra minh mẫn. Như vậy thì Đức Chúa Thánh Thần hằng ngự trong lòng ta và đưa ta cho đến nước thiên đàng. Amen.

CHÚA NHẬT LỄ KÍNH ĐỨC CHÚA TRỜI BA NGÔI

Bài Phúc-âm Mt 28, 18-20

Hồi đó Chúa Giêsu nói với các môn-đệ: "Thầy đã nhận được mọi quyền phép trên trời dưới đất. Vậy các con hãy đi dạy dỗ muôn dân, rửa họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần. Hãy dạy cho họ giữ hết mọi điều Thầy đã truyền cho các con. Phần Thầy, Thầy ở với các con hằng ngày cho đến tận thế."

Euntes docete omnes gentes... (Math. XXVIII 18). "Bay hãy đi dạy cho mọi dân thiên hạ, hãy rửa tội cho chúng. Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần."

Ở anh em, ấy là những lời Đức Chúa Giêsu đã phán dạy các thánh Tông-đồ trước khi Người ngự về Trời. Trong bấy lời Đức Chúa Giêsu chỉ tỏ đạo thánh Chúa ở tại trong sự kính thờ một Chúa Ba Ngôi, và kẻ vào chịu đạo thì trước hết phải đóng ấn Đức Chúa Trời Ba Ngôi vào trong linh hồn, khi chịu phép Rửa tội nhân danh Cha và Con và Thánh Thần.

Vậy làm con có đạo Công-giáo, thì phải thành kính, phụng sự Đức Chúa Trời Ba Ngôi, ấy cho gọi là đạo Thiên Chúa, tuy rằng mỗi Chúa-nhật Hội-Thánh đã dâng mà thờ phượng một Chúa Ba Ngôi; nhưng Hội-thánh còn dâng một lễ riêng, là lễ ngày hôm nay, để cho ta được kính thờ Đức Chúa Trời Ba Ngôi cho long trọng hơn và có vẻ đặc cách hơn. Cho có sự long trọng đặc cách, thì không những bề ngoài nhà thờ, bàn thờ trần thiết cho huy hoàng, chuông trống ca nhạc cho inh ỏi; mà lại nhất là bề trong phải đem cả tâm trí lên cùng Chúa Ba Ngôi mà suy nghĩ đến ơn sinh thành, công cứu chuộc cùng mọi ơn Chúa cả Ba Ngôi xuống cho ta hằng ngày, để ta thêm lòng vững tin, bền cậy sốt mến mà thờ phượng, đội ơn, cầu khẩn cùng Chúa Ba Ngôi cho trọn đạo, sống ở đời làm tôi ngay con thảo, chết về trời cùng hàng Thần Thánh, chầu Chúa Ba Ngôi đời đời kiếp kiếp.

Vậy ta hãy suy:

I. **I.**Về ơn sinh thành. Bắt đầu kinh tin kính, thì ta đọc rằng: "Tôi tin kính Đức Chúa Trời là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất." Ta đọc bấy lời, thì chẳng những ta xưng ra ta tin có một Đức Chúa Trời có Ba Ngôi, mà Ngôi thứ Nhất là Cha, mà lại ta cũng xưng ra Đức Chúa Trời phép tắc vô cùng đã dựng nên trời đất cùng dựng nên ta, lại dựng nên muôn loài muôn vật cho được dùng mà thờ phượng Chúa là sáng danh Chúa.

Song thương ôi! Nào được mấy kẻ nhìn biết Đấng Tạo hoá mà đáp ơn sinh thành! Kìa nước Việt-nam cùng cả Đông-dương có 22 triệu nhân danh, mà chưa được 2 triệu thờ phượng Thiên-Chúa! Có phải vì các Đấng giảng đạo chưa đi khắp thế như lời Chúa phán dạy chăng? Thật không, vì rầy gần khắp đâu đấy dẫu chốn thâm cốc cùng sơn, cũng đã nghe nói đến sự đạo, những sách đạo cũng đã in ra nhiều thứ tiếng, ai muốn xem thì có sẵn. Nhưng khốn thay! Nghe như gác ngoài tai, thấy như xem bằng mắt, đọc như sáo như vẹt, chẳng hồi tâm cầm trí mà nghĩ đến đạo lý cho thâm trầm, hoá ra tai nghe, mắt xem, miệng đọc mà chẳng được ích gì.

Đã vậy, thêm thay tình vật dục nặng nề, gương mù như mây ám, gương sáng tợ đèn lu cho nên con mắt thiêng liêng không thấy rõ sự sáng Phúc-âm. Biết mấy người đã biết đạo thật, lòng

thần đã muốn theo, mà lòng thú đang còn hầu đôi vợ lẽ, đang còn muốn giữ của bất công, đàng khác lại có kẻ quyến luyến rủ rê theo nẻo trái, mà ngăn đón đàng lành. Sau nữa vì thấy kẻ có tiếng là người Công-giáo, mà cách ăn nết ở như đứa bất lương, gương sáng đâu không thấy, mà gương mù đã tỏ ra rành rành. Vì thế nên nhiều kẻ còn ngồi trong bóng tối tăm ngoại giáo, chưa nhìn đến Đấng Tạo thành.

Ở anh em, về phần anh em thì làm sao? Hãy nhớ lại mình Chúa đã thương, đã cho biết Đấng sinh thành vạn vật, đã được nước thánh tẩy đổ trên đầu mà in thánh danh Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần vào trong linh hồn. Như thế thì đã nhận biết Chúa sinh thành nên ta, lại tái sinh ra trong phép Rửa-tội. Ơn sinh thành cùng ơn tái sinh như vậy, thật là ơn trọng nhất cùng là ơn mở đàng cho các ơn khác đến. Vì chưng nếu không sinh ra, thì có đí gì mà chịu lấy các ơn? Có sinh ra ở thế, mà không tái sinh trong nước Rửa-tội thì không thể vào nước thiên đàng như lời Chúa đã phán, thì ơn Chúa cũng chẳng làm ích gì. Bà thánh Têrêxa suy đến ơn tái sinh trọng vọng ấy, cho nên người hằng cám ơn Chúa về ơn trọng ấy luôn.

Vậy ta cũng hãy bắt chước bà thánh ấy, hằng ngày phải cám ơn Chúa đã sinh ra ta và đã cho ta sinh ra trong Hội-thánh. Cho được đáp ơn ấy, thì phải dùng hồn xác cho nên mà ăn ở cho xứng đáng kẻ làm con Hội-thánh.

Ơn sinh thành đã vậy, công cứu chuộc ta càng chẳng nên quên.

I. **II.**Công cứu chuộc. Ấy là một ơn càng trọng hơn nữa. Vì chưng ta sinh ra cũng bởi Adong, Evà, là kẻ lỗi nghĩa cùng Đức Chúa Trời, là tội nhân trước mặt Chúa chí tôn. Cho nên ai nấy cũng nói được như vua thánh David rằng: “Kìa tôi đầu thai trong tội lỗi, mẹ tôi cưu mang tôi giữa tội khiên.” Vậy nếu không có công Chúa cứu chuộc, thì cả loài người đều chết khốn nạn đời đời kiếp kiếp.

Bởi đó trong kinh Tin kính, khi chúng tôi đã xưng Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất, thì chúng tôi liền xưng rằng: “Tôi lại tin kính Con một Đức Chúa Cha là Đức Chúa Giêsu Ky-tô, v.v.” Chúng tôi xưng ơn sinh thành, đoạn xưng ơn cứu chuộc. Ơn này là ơn riêng Ngôi thứ Hai, là Đức Chúa Con làm cho chúng tôi.

Cho được cứu chuộc chúng tôi, thì Đức Chúa Cha đã phó Con mình vì chúng tôi: Sic Deus dilexit mundum ut Filium suum unigenitum daret. Đức Chúa Con cũng thương ta, nên đã phó mình vì ta: Dilexit me et tradidit semetipsum pro me. Chúa đã phó mình chịu nạn chịu chết cách nhuốc hổ trên cây Thánh Giá vì ta. “Chúa đã lấy máu mình mà chuộc ta lại cho Đức Chúa Trời, Redemisti nos Deo in sanguine tuo” (Apoe. V. 9).

Ta đối với Chúa thật là hèn mạt hơn tôi tớ đối với chủ vô vàn lần, mà Chúa phó Con mình chịu chết mà chuộc ta, thì nào có công ơn nào trọng hơn nữa chăng? Thánh Augustinô suy đến ơn ấy thì than rằng: “Chúa dù phép tắc vô cùng, cũng không có thể ban ơn nào khác trọng hơn; dù khôn ngoan vô cùng, cũng chẳng biết có ơn nào khác trọng hơn mà ban.”

Vậy ta hãy năng suy đến công ơn cứu chuộc mà cảm mến Ngôi thứ Hai. Song ta lại hằng phải nhớ.

I. **III.** Ơn Đức Chúa Thánh Thần ban cho ta hằng ngày. Đã hay rằng cả Đức Chúa Trời Ba Ngôi đồng sinh dựng nên ta, cứu chuộc ta cùng làm cho ta được nên thánh. Song như ta đã biết ơn cứu chuộc có phần riêng cho Ngôi thứ Hai hơn ơn sinh thành kể riêng cho Ngôi thứ Nhất, thì

ơn làm cho ta nên thánh cũng kể là việc riêng cho Đức Chúa Thánh Thần. Vậy Đức Chúa Thánh Thần hằng ban ơn soi sáng dạy vẽ ta cùng giục lòng ta mến sự lành, ghét sự dữ. Lại ban ơn cho ta biết suy, biết liệu mà chọn lành lánh dữ, mà dùng của đời cho nên; ban cho ta được lòng ái mộ việc phúc đức cùng hưởng vui các việc thiêng liêng. Lại được mạnh sức mà hãm mình ép xác chịu mọi sự khó vì Chúa, vì linh hồn chẳng nhút nhát lo sợ; chỉ biết sợ một Đức Chúa Trời mà thôi. Ấy nhờ ơn Đức Chúa Thánh Thần ban ơn giúp sức như vậy ta mới lo được phần rỗi, là mới được nên thánh, ta mới thực hành ơn cứu chuộc, ta mới đặt đến mục đích ơn sinh thành.

Vì vậy cho nên ta phải tận tâm tận lực kính thờ một Chúa Ba Ngôi cho trọn đạo tôi con. Mỗi lần gọi đến Đức Chúa Trời Ba Ngôi mà làm dấu thánh giá trên mình, mỗi lần đọc kinh sáng danh, thì phải hết lòng cung kính. Ngày Chúa nhật là ngày dâng riêng kính thờ Đức Chúa Trời Ba Ngôi, thì phải ân cần đọc kinh xem lễ và kiêng việc xác. Như vậy thì Chúa cả Ba Ngôi hằng phù hộ cho ta sống thuận tử an, chết về thiên đàng hưởng phúc. Amen.



NGÀY LỄ MÌNH THÁNH CHÚA

Bài Phúc-âm Joa 6, 56-59

Khi ấy Chúa Giêsu phán với đám đông người Do-thái rằng: "Ai ăn thịt Ta và uống Máu Ta, người đó ở trong Ta và Ta ở trong người đó.

Cũng như Ta sống bởi Cha Ta là Đấng hằng sống đã sai Ta thế nào, thì kẻ ăn Ta sẽ sống bởi Ta như vậy.

Đây là bánh bởi trời mà xuống. Bánh này không như Ma-na, cha ông các ngươi cũng đã ăn và cũng đã chết. Nhưng ai ăn bánh này sẽ sống muôn đời."

"Ecce vobiscum sum usque ad consummationem saeculi, Này Cha ở cùng chúng con cho đến tận thế" (Math, XXVIII. 20).

Ở anh em, ấy là lời rất êm ái dịu dàng Đức Chúa Giêsu đã phán cùng các môn đệ xưa, và rầy cũng còn phán cùng chúng tôi. Chúa đã phán ra, thì Chúa cũng đã thực hành cho trọn, vì hẳn Đức Chúa Giêsu hằng ở cùng chúng tôi và còn ở cùng chúng tôi cho đến tận thế.

Đức Chúa Giêsu ở cùng chúng tôi, không những vì bản tính Đức Chúa Trời vô lượng vô biên ở khắp mọi nơi, cho nên cũng hằng ở giữa chúng tôi.

Đức Chúa Giêsu ở cùng chúng tôi, chẳng những ở cách thiêng liêng mà bênh vực phù hộ, như ở trong linh hồn những người thánh, những người nhân đức. Mà lại Đức Chúa Giêsu ở cùng chúng tôi thật, như cha ở cùng anh em bây giờ, như Đức Chúa Giêsu ở cùng Đức Bà và thánh Giuse hay là ở với các thánh Tông đồ đang khi Người phán lời ấy. Và Đức Chúa Giêsu ở cùng chúng tôi còn lạ lùng hơn ở với Đức Bà và ông thánh Giuse nữa vì chưng trong thành Nazareth Đức Chúa Giêsu ở với Đức Bà và ông thánh Giuse, thì chỉ ở ngoài mà thôi, mà rầy Đức Chúa Giêsu ở cùng chúng tôi, thì lại ngự vào trong chúng tôi nữa. Ấy thật là sự ăn ở giao thông cách mầu nhiệm lạ lùng. O! Admirabile commercium! Chúa ở cùng ta cách lạ lùng thể ấy là ở trong phép Thánh Thể.

Vậy đã hẳn Đức Chúa Giêsu lập nên phép Thánh Thể cho được ở cùng chúng tôi; nhưng Chúa ở cùng chúng tôi làm sao? Chúa ở cùng chúng tôi cách hiện tại (per praesentiam), ở cùng chúng tôi cách kết hợp (per unionem).

I. **I.**Trong phép Thánh Thể Đức Chúa Giêsu ở cùng chúng tôi cách hiện tại, nghĩa là có Mình Thánh, Mình Thánh và linh hồn Đức Chúa Giêsu cùng tính Đức Chúa Trời ngự thật trong hình bánh hình rượu mà ở cùng chúng tôi. Tắt một lời trong hình bánh hình rượu có Đức Chúa Giêsu ở hiện tại, mà cũng là Đức Chúa Giêsu xưa đã ở cùng Đức Bà và các thánh Tông đồ, cũng là Đức Chúa Giêsu đang ngự trên trời bây giờ, không phải là Đức Chúa Giêsu nào khác, lại không phải là ngự cách thiêng liêng đâu. Vì chưng Đức Chúa Giêsu có phép tắc, có phép ở nhiều nơi một trật. Chúa có phép ban cho ông thánh Alphongsô cùng một ít thánh khác ở hai nơi một trật thì Chúa không có phép ở nhiều nơi một trật sao?

Song ta thấy khác có một điều, là xưa Đức Chúa Giêsu ở với Tông đồ, thì các Đấng ấy trông thấy; nhưng bây giờ Người ở cùng ta hiện tại, mà ta không thấy, vì chưng bây giờ Người đã sống lại rồi, xác Người đã nên như giống thiêng liêng vậy, Surget corpus spiritale. Xác ta ngày sau sống lại cũng vậy, muốn hiện ra hình cho người ta xem thấy, hay là biến đi khuất mắt không cho

người ta thấy cũng được. Khi Đức Chúa Giêsu sống lại còn ở thế gian với các Tông đồ, vì chưa đến ngày Người định về trời, thì Người đã tỏ xác Người có tư cách ấy, nhiều lần các Tông đồ đang xem thấy Người, đang truyện trò với Người, bỗng chốc Người không cho thấy Người nữa. Nay Người ngự hiện tại trong phép Thánh Thể, có trót mình, đầu, mặt, chân tay, mà Người không cho xem thấy thì lạ gì.

Dù vậy cũng có nhiều lần Chúa làm phép lạ cho người ta xem thấy tỏ tường Chúa ngự thật trong phép Thánh Thể: Bà thánh I-da đêm lễ sinh nhật Đức Chúa Giêsu, khi xem lễ, thày cả đọc lời truyền phép đoạn, thì thấy Đức Chúa Giêsu như hình trẻ con tốt lành ở trong hình bánh.

Còn lần kia có thày cả làm lễ trong nhà thờ thuộc và đền vua thánh Louis, khi đọc lời truyền phép đoạn, bỗng chốc thày cả ấy như ngất trí, cũng một khi ấy bổn đạo xem thấy một Hài nhi xinh đẹp ở trong tay thày cả. Bấy giờ có quan đến tâu vua cho biết, và xin ngài ngự đến xem và làm chứng phép lạ ấy. Tức thì ngài đáp rằng: "Trẫm vẫn tin vững vàng Đức Chúa Giêsu ngự thật trong phép Thánh Thể, cần gì phải đi xem mới tin? Không, Trẫm không đi xem, kẻo mất bớt công nghiệp đức tin đi chăng." Còn có nhiều tích Đức Chúa Giêsu làm cho được chứng tỏ Đức Chúa Giêsu có hiện tại trong phép Thánh Thể? Vậy dù ta xem chẳng thấy, cũng phải vững lòng tin như lời Ca vịnh ông thánh Thôma đã đặt rằng: "Quod non capis, quod non vides, animosa firma fides, praeter rerum ordinem. Trí suy khôn tường, mắt xem chẳng thấy, vững tin điều ấy, vì quá sự thường."

Mà Đức Chúa Giêsu muốn ở hiện tại cùng ta như vậy làm chi? Đức Chúa Giêsu muốn ở hiện tại liên lạc cùng ta, để cho ta cũng ra mặt liên lạc cùng Chúa. Chúa ngự trong nhà chầu như thể hằng cất tiếng phán cùng ta rằng: "Ở những kẻ khó nhọc cùng gánh nặng, hết thảy hãy đến cùng Ta, vì Ta sẽ bổ sức cho bay." Đức Chúa Giêsu ở cùng ta trong nhà chầu, cho ta năng chạy đến cùng Người, để xin Người cứu ta cho khỏi hoạn nạn hồn xác, để giúp ta giao chiến cùng kẻ nghịch thù, để yên ủi ta trong lúc gian nan, để ban cho ta những sự ta thiếu thốn. Vì vậy hễ ta muốn đí gì dù phần hồn, dù phần xác, thì hãy chạy đến kêu xin cùng Đức Chúa Giêsu trong nhà chầu, Người đợi ta đây, Người gọi ta đấy.

Ấy là Đức Chúa Giêsu ở hiện tại cùng ta trong phép Thánh Thể, và còn ở vậy mãi cho đến tận thế.

I. **II.** Song Người lại còn ở với ta cách khác lạ lùng hơn nữa, là ở cùng ta cách kết hợp, nghĩa là Chúa ngự vào lòng ta hợp cùng ta nên như một thân một thể, như lời Người phán rằng: "Ai chịu lấy Mình Ta và rước lấy Máu Ta, thì nó ở cùng Ta và Ta ở cùng nó." Bởi vậy, thánh Cyriliô nói rằng: "Khi ta chịu lễ thì ta nên như kẻ mang Chúa Ky-tô Sic efficumur Christi feri, nghĩa là ta mang Chúa Ky-tô trong xác ta Christum in corporibus nostris ferentes."

Đức Chúa Giêsu ở hiện tại cùng ta trong nhà chầu, thì như Chúa chiên ở cùng đoàn chiên, mà khi ta chịu lễ, thì Chúa chiên lại nên của nuôi con chiên. Ôi! Sự rất nhiệm lạ! Chỉ có sự mến thương và phép tắc khôn ngoan vô cùng của Chúa làm nên được sự lạ lùng ấy. Cha mẹ nào thương con đến đỗi lấy Máu Thịt mà nuôi con bao giờ! Chỉ có Chúa ta thương ta dường ấy thôi! O res mirabilis manducat Dominum pauper servus et humilis! Ở sự rất lạ mọi đàng! Tớ khó hèn ăn Chúa cao sang!"

Ấy thịt Chúa đã nên của ta ăn, Máu Chúa đã nên của ta uống, như lời Chúa đã phán: "Thịt Ta thật là của ăn, Máu Ta thật là của uống."

Chúa muốn ngự vào lòng ta, kết hợp cùng ta, không những để nên của nuôi ta, mà lại cũng nên thuốc chữa tật bệnh ta, thuốc bổ sức ta, cùng nên thuốc phòng độc trừ tà cho ta. Chúa làm của nuôi ta, cho ta được sống, được lớn lên và nên béo tốt, nghĩa là được sống trong ơn nghĩa Chúa, được tấn tới trong đàng trọn lành, và được trổ sinh nhiều nhân đức làm cho linh hồn nên phì nhiêu trước mặt Chúa.

Song nếu linh hồn còn ốm đau yếu liệt, thì Mình Thánh Chúa lại nên như thuốc chữa bệnh, thuốc bổ sức. Nếu nhờ ơn Chúa mà linh hồn chưa lâm bệnh tật gì, thì phép Mình Thánh lại nên như thuốc trừ tà phòng độc, nghĩa là giữ gìn linh hồn cho khỏi sa phạm tội nhất là tội trọng.

Ấy Đức Chúa Giêsu bởi lòng thương yêu chúng ta, muốn ở cùng ta như thế, không những ở cách hiện tại trong nhà chầu, lại ở cách kết hợp chí thiết, là muốn ngự vào lòng ta để nên của nuôi ta, nên thuốc chữa bệnh ta. Chúa ngự trong nhà chầu, biết mấy lần như có tiếng thiên thần bản mạnh bảo ta rằng: Magister adest et vocat te, có Chúa đó, Người gọi anh em, mà ta giả điếc làm ngơ. Không vào viếng Chúa, không đi chầu Chúa. Nhiều lần linh hồn đói khát, nhọc mệt lâu ngày lâu tháng mà toạ nhị điềm nhiên không dọn mình rước Chúa.

Vậy ta hãy dốc lòng năng viếng Mình Thánh, lấy sự chầu phép lành Mình Thánh làm trọng. Chớ khi thị mà bỏ qua. Dốc lòng năng chịu lễ, mỗi khi chịu lễ phải hết lòng sốt sáng dọn mình mà cám ơn. Như vậy Đức Chúa Giêsu sẽ vui lòng ở cùng ta cho đến tận thế và khi qua đời này, Chúa sẽ cho chúng ta lên nước Chúa, hưởng Chúa đời đời. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ II SAU LỄ HIỆN XUỐNG VÀ LÀ CHÚA NHẬT SAU LỄ THÁNH THỂ

Về tiệc Mình Thánh

Bài Phúc-âm Lc 14, 16-24

Khi ấy Chúa Giêsu nói với bọn Biệt-phái dụ-ngôn này: "Một người kia dọn đãi tiệc, và ông mời nhiều khách tới dự. Đến giờ ăn, ông sai thủ-hạ báo cho các khách mời: Mời các ngài đến, mọi sự đã sẵn cả. Nhưng ai nấy đều xin kiếu. Người thứ nhất nói: Tôi mới mua miếng đất, thế nào tôi cũng phải đi xem, xin ông cho tôi kiếu. Người khác nói: Tôi mới tậu năm đôi bò, tôi phải đi thử; xin ông cho tôi kiếu. Người nữa đáp: Tôi mới cưới vợ, tôi không thể đi được. Người đầy tớ về thuật lại các điều cho chủ.

Lúc đó ông chủ tức giận, bảo đầy tớ: Ngươi hãy ra ngay các công-trường, và các phố trong thành, dẫn những người nghèo khổ, tàn tật, mù loà và què quặt vào đây.

Người đầy tớ trở về thưa với chủ: Thưa ông, tôi đã làm như ông dạy, nhưng hãy còn thừa chỗ. Ông chủ bảo đầy tớ: Hãy ra ngoài đường và vào các hang cùng ngõ hẻm thúc giục người ta vào cho đầy nhà ta, vì ta bảo các ngươi, không một ai trong những kẻ đã được mời sẽ được nếm tiệc của ta."

Ở anh em rất yêu dấu!

Ngày thứ năm trước này ta đã mừng lễ kính Mình Thánh, Chúa nhật sáng nay Hội-thánh cũng ban phép được làm lễ Mình Thánh và được kiệu Mình Thánh trọng thể. Vì thế không lạ gì mà trong lễ sáng nay Hội-thánh đọc bài Phúc-âm nhắc lại thí-dụ Đức Chúa Giêsu phán về người kia dọn bữa tối trọng thể mà mời nhiều người; song ai nấy cũng kiếu, kẻ lấy cớ nọ, người vịn lẽ kia. Người thì vì đi coi sở vườn mới tậu, kẻ thì vì đi thử đôi bò mới mua; kẻ lại nói đi không được vì mới cưới vợ.

Ở anh em, ví-dụ ấy tuy hiểu được về ơn Chúa gọi người ta vào Hội-thánh, vào nước thiên đàng; song đặt theo bài lễ sáng nay thì ta nên hiểu về tiệc Mình Thánh. Vì chưng tiệc Mình Thánh thật là một bữa tối trọng thể, và Đức Chúa Giêsu đã mời ta đến ăn tiệc ấy cho đông, song có nhiều kẻ mắc ngăn trở cớ nọ lẽ kia mà không vào dự tiệc ấy.

I. **I.**Tiệc Mình Thánh là bữa tối. Tiệc Mình Thánh đáng gọi là bữa tối, vì Đức Chúa Giêsu đã lập phép Mình Thánh tối thứ 5 trước khi Người chịu nạn. Lại bữa tối là bữa ăn cuối ngày, cả ngày làm việc vất vả khó nhọc và biết đói, đến tối ăn một bữa ngon, ăn rồi đi ngủ, lấy sức lại để ngày sau làm việc cho khoẻ hơn. Tiệc Mình Thánh cũng là bữa tối Đức Chúa Giêsu dọn để bổ sức cho kẻ làm Môn-đệ Người để lấy sức lại mà làm việc rỗi linh hồn mỗi ngày. Như lời Người đã phán rằng: "Ở những kẻ khó nhọc cùng gánh nặng hết thảy hãy đến cùng Ta thì Ta sẽ bổ sức cho bay."

II. **II.**Tiệc Mình Thánh là bữa trọng thể.

Thật chẳng có bữa tối nào, chẳng có bữa tiệc nào trọng cho bằng tiệc Mình Thánh. Trọng vì chủ tiệc, trọng vì kẻ đến dự tiệc, trọng vì cuộc tiệc, trọng vì của dọn trong tiệc, trọng vì sự bổ ích bởi dùng tiệc ấy.

I. **I.**Chủ tiệc Mình Thánh là Đức Chúa Giêsu, là con một Đức Chúa Trời, cũng là Đức Chúa Trời thật, là Vua cả trời đất. Người đứng chủ tiệc ấy, và mời khắp muôn dân thiên hạ đến dự mà rằng: "Venite, comedite panem neum, et bibite vinum quod miscui vobis, bay hãy đến mà ăn bánh, uống rượu Ta dọn cho bay."

II. **20.** Kẻ đến dự tiệc. Vậy Đức Chúa Giêsu mời chẳng phải một dân, một nước mà thôi, cho nên chẳng phải năm bẩy nghìn, đôi ba vạn người đến dự tiệc mà thôi, mà lại mời cả mọi dân

mọi nước khắp thế giới, cho nên không biết mấy triệu mấy ức người đến dự tiệc, và không giờ khắc nào là không có kẻ đến dự tiệc. Ôi! Xưa nay có tiệc nào trọng thể dường ấy chăng?

III. **21.** Cuộc tiệc. Vả các tiệc khác dọn đãi thiên hạ bất quá năm ba tháng, một năm; mà tiệc này thì Chúa đãi cho đến tận thế. Lại trong tiệc này tỏ sự thương yêu hoà hợp cách lạ lùng: kẻ sang người hèn, kẻ giầu người khó cùng đồng dự một bàn, mà xưa nay chưa từng phân bì năn nỉ trong tiệc ấy, thật là một tiệc lớn lao cả thể lạ lùng!

IV. **22.** Của dọn trong tiệc. Tiệc này thật là tiệc độc vị, chỉ dọn một vị mà thôi; song gồm có đủ ơn thiêng mọi giống, Omme delectamentum in se habentem. Vì chưng vị ấy là chính Mình Thánh Máu Thánh Đức Chúa Giêsu. Ôi! Có của nào trọng hơn nữa chăng? Chúa lấy mình Chúa làm bánh cho ta ăn, lấy Máu Chúa làm rượu cho ta uống, thì có tiệc nào trọng hơn nữa chăng? Ấy thật là một tiệc rất lớn và rất thánh, "O sacrum convivium, in quo Christus sumitur, vì trong tiệc ấy của ăn là Chúa Ky-tô."

V. **23.** Tiệc ấy rất bổ ích. Đi ăn tiệc thế gian không ích gì phần linh hồn đã đành, mà phần xác thường cũng không ích, có khi lại hại. Có ai biết dọn mình hẳn hoi theo luật dạy mà vào dự tiệc Mình Thánh thì được ơn ích phần hồn phần xác vô ngần vô số. Linh hồn được thêm ơn Chúa, được bớt tình tư dục, được cháy lửa kính mến Chúa, được chừa bớt tội nhẹ mà tấn tới trong đàng nhân đức một ngày một hơn. Kẻ sốt sắng chịu lễ, trong giờ ấy muốn cầu xin ơn gì cho phần xác, như cầu cho được mạnh khoẻ, cho được làm đủ ăn đủ mặc, v.v. thì Đức Chúa Giêsu cũng chẳng từ chối. Có một ít Đấng thánh như bà thánh Catarina, Chúa ban ơn lạ cho xác được sống chỉ bởi Mình Thánh Chúa mà thôi, hễ ăn uống của gì vào thì thổ ra, không chịu được. Mà rước Mình Thánh vào thì bằng yên vô sự. Ai kể cho xiết những ơn ích cả thể bởi tiệc Mình Thánh mà ra. Mình Thánh làm cho người yếu đuối được nên mạnh mẽ, kẻ tật nguyền lại được an lành, người xác thịt trở nên như thiên thần, v.v. Ơn ích như thế không phải là cả thể sao? Vì vậy luận về ơn ích cũng nói được tiệc Mình Thánh là tiệc rất lớn, là tiệc cả thể.

Đức Chúa Giêsu bởi thương ta mà dọn tiệc ấy cho ta cùng mời ta đến dự tiệc hầu bổ ích cho ta.

I. **III.** Nhưng có nhiều người kiếu. Giả như có vua nào, dọn tiệc trọng thể mời chức sắc, quan viên huynh thứ hết thảy đến ăn, chớ ngại, thì chắc rằng ai ai cũng rán mà đi, dù xa xôi tốn phí không ngại, vì ăn một miếng của vua ban cũng quý hơn vàng hơn ngọc. Nay vua cả trời đất dọn tiệc trọng quý vô cùng là Mình Thánh Máu Thánh Người, mà nhiều kẻ kiếu, vì mắc điều ngăn trở! Ta hãy xem chúng mắc ngăn trở gì? Tôi mới tậu sở dạ viên, tôi mới mua năm đôi bò, phải đi xem, đi thử; tôi mới cưới vợ đi không được.

Ở anh em, ấy là ba cớ ngăn trở sự siêng năng chịu lễ. Ba cớ ấy là ba tình vật dục như thánh Phaolô đã nói, là ham tiền tài: concupiscentia oculorum; mê sắc dục: concupiscentia carnis; hiếu vinh hoa: superbia vitae. Bởi hiếu vinh hoa, nên muốn lập vườn mở cảnh, có chốn dạ viên, có nơi nghỉ mát cho nở mặt với người, thấy người vinh sang, mình cũng lo cho vẻ vang với đời.

Bởi ham tiền tài, nên tìm phương làm giầu làm có, buôn bò buôn lợn cũng chẳng nhẹ thể hèn thân, miễn làm ra tiền là đủ. Bởi mê sắc dục, nên lấy lẽ rằng tôi mới cưới vợ đi không được. Mới cới vợ, càng dễ đi hơn mới phải, vì có người nội trợ, có kẻ coi giữ cửa nhà, thì càng dễ đi. Chúa cho có đôi bạn để giúp nhau cả xác hồn, cho nên cũng giúp nhau giữ đạo, sao rằng tôi mới cưới vợ, đi dự tiệc không được? Chẳng qua là vì một lẽ kia đó thôi.

Ở anh em, ấy là những cớ làm cho người ta không siêng năng ân cần chịu lễ. Kẻ thì vì không muốn bỏ tính mê xác thịt, cứ sa đi ngã lại về đàng ấy, có chịu lễ thì thêm phạm sự thánh, cho nên liều bỏ Chúa mà theo xác thịt. Có kẻ bởi cầu phú quý vinh hoa, tu văn luyện học, khó nhọc cả tâm thần cả thân thể, cũng chẳng sá màng; mua "Tần bán Sở," giãi tuyết giầm sương cũng không quản ngại, bao nhiêu thì giờ cũng đổ vào đấy hết, nhiều lần quên ngủ quên ăn cũng vì chữ phú chữ quý, muốn cho giầu có, muốn cho vinh sang, thì chỉ lo vào đó, không muốn bỏ ra ít giờ đồng hồ mà lo việc Chúa, việc linh hồn, hoá ra không đi xưng tội chịu lễ.

Ở anh em, những kẻ ấy nên sợ lời Chúa phán rằng: "Ta nói thật cùng bay, trong những kẻ ấy chẳng có ai sẽ được nếm tiệc cùng Ta trên trời." Ta hãy cất những điều ngăn trở ấy đi. Đã ở đời, việc đôi bạn Chúa không cấm, làm ăn buôn bán cho có của, học hành thi cử để làm quan, v.v. cũng là việc nên; nhưng lo phần rỗi là việc cần, cho nên chớ khá vì việc hèn phần xác mà bỏ phế việc linh hồn, nhất là bỏ xưng tội chịu lễ. Ta đừng dại như thế. Mới trông sau được vào dự tiệc thường sinh cùng Chúa trên thiên đàng. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ III SAU LỄ HIỆN XUỐNG VÀ LÀ CHÚA NHẬT SAU LỄ THÁNH TÂM

Chúa thương kẻ có tội

Bài Phúc-âm Lc 15, 1-10

Lúc đó những người thu thuế và người tội lỗi tuốn đến nghe lời Chúa Giêsu giảng dạy. Nhóm Biệt-phái và luật sĩ lẩm bẩm rằng: "Ông ấy tiếp bọn bất lương và ăn uống với chúng."

Chúa liền phán bảo họ dụ-ngôn này: "Một người trong các ngươi có một trăm con chiên, nếu mất một con, hắn sẽ không bỏ chín mươi chín con kia trong chỗ hoang địa mà tìm con đã mất, cho đến khi tìm thấy ư? Lúc tìm được chiên, hắn vác lên vai và vui vẻ trở về nhà, mời bạn hữu láng diềng đến, và nói với họ rằng: Các bạn hãy chia vui với tôi, vì tôi đã tìm thấy con chiên lạc." Chúa Giêsu phán tiếp: "Cũng thế Ta bảo các ngươi, một tội nhân hối cải làm Thiên-đàng mừng rỡ hơn chín mươi chín người công chính không cần phải thống hối."

Hay một người đàn bà nào có mười đồng bạc, chẳng may rơi mất một đồng, mụ sẽ không thắp đèn, quét nhà, tìm tòi kỹ lưỡng cho đến khi thấy ư? Khi đã tìm được mụ sẽ mời bạn hữu láng diềng đến và nói: "Các bạn hãy chia vui với tôi, vì tôi đã tìm thấy đồng bạc đánh rơi, cũng thế, Ta bảo các ngươi: Các thiên thần sẽ vui mừng khi thấy một tội nhân hối cải."

"Một người có tội ăn năn, trên trời thiên thần mừng rỡ."

Ở anh em, ấy là câu kết trong bài Phúc-âm sáng nay. Chúa ngồi ăn uống cùng kẻ có tội, để thừa dịp mà khuyên nó trở lại ăn năn. Chúng Pharisiêu là lũ hay khinh người, thấy vậy thì trách mà rằng: Ông này để cho lũ có tội đến cùng mình và ăn uống cùng nó. Đức Chúa Giêsu biết nó không hiểu ý Chúa, thì phán thí dụ cho chúng hiểu vì ý nào mà Chúa chịu lấy kẻ có tội. Một người có 100 con chiên, rủi mất đi một, thì bỏ 99 con đấy mà đi tìm tòi cho được con đã bị mất. Một bà có 100 đồng bạc rơi mất đi một, thì đốt nến quét nhà mà tìm cho đến khi được. Cả hai khi đã tìm được của lạc mất, thì mừng rỡ biết là chừng nào, cùng bảo cho anh em chị em biết mà mừng với.

Chúa lấy hai thí dụ ấy mà rằng: "Khi một người có tội ăn năn trở lại, thì trên trời vui mừng hơn 99 kẻ lành chẳng cần phải ăn năn trở lại."

Ta hãy suy việc Chúa làm, lời Chúa phán đấy, thì đủ rõ Chúa hằng yêu thương kẻ có tội và dùng mọi cách cho được khuyên nó ăn năn trở lại. Cho nên nếu không trở lại ăn năn thì khốn nạn cũng là đáng kiếp.

I. **I.**Đức Chúa Trời thương kẻ có tội là dường nào. Ta hãy xét từ trước thì rõ Đức Chúa Trời hằng thương kẻ có tội là thể nào. Tổ-tông ta vừa phạm tội, thì Đức Chúa Trời liền phán hứa ngày sau sẽ ban Đấng Cứu thế mà chuộc tội cho. Mà Đấng Cứu thế ấy không phải là một thiên thần hay là một đấng thánh nào, bèn là Con một Đức Chúa Trời.

Ta hãy xét nếu một vua nào bởi thương tên đầy tớ, muốn cứu nó cho khỏi án tử hình, thì đã phó hoàng-thái-tử đi chịu chết thay vì nó. Chốc ấy ai cũng ngạc nhiên không hiểu được vì sao mà vua thương tên đầy tớ ấy lắm làm vậy. Nay Đức Chúa Trời thương kẻ có tội càng lạ hơn nữa bội phần. Vì chưng tên tôi tớ Vua đối với hoàng-thái-tử là con vua, tuy phẩm giá có khác nhau lắm chốc, nhưng cả hai cũng đồng nhân loại. Song loài người có tội đối với Ngôi thứ Hai, Con một Đức Chúa Trời thì khác nhau vô cùng, không chút gì so sánh được. Như vậy Đức Chúa Trời bởi lòng thương kẻ có tội, thì chẳng tiếc Con một mình vì nó. Như lời thánh Phaolô rằng: "Đức Chúa Trời chẳng tiếc Con mình và phó Con mình vì ta" (Rom. VIII. 32). Thánh Phaolô cũng nói về mình rằng: "Người đã thương tôi và phó mình vì tôi" (Gal. II, 20).

Ta thấy nhiều tích trong sách Phúc-âm chứng tỏ Đức Chúa Giêsu hằng thương kẻ có tội, muốn tha tội cho nó, không muốn làm án cho nó, hợp như lời Kinh thánh Chúa đã phán rằng: "Ta chẳng muốn cho kẻ có tội phải chết mất, một muốn cho nó ăn năn trở lại, bỏ đàng trái cho được sống đời đời" (Ezech, XXXIII, 11).

Bởi thương kẻ có tội mà Ngôi thứ Hai chẳng nề xuống thế, mặc lấy xác phàm cùng đành chịu mọi sự gian nan khốn khó, sau hết thì chịu nạn chết cách nhuốc nha bỉ hổ trên cây Thánh giá cho được chuộc lấy kẻ có tội. Ấy linh hồn kẻ có tội Chúa đã chuộc lại giá rất cao quý dường ấy, thì lẽ nào Chúa không quý? Cho nên khi một người có tội ăn năn trở lại, thiên thần trên trời đều vui mừng thì không lạ gì. Mà khi một người có tội không trở lại ăn năn chết mất linh hồn, ắt cả và thiên đàng, nếu có thể buồn, thì cũng buồn khôn xiết, vì thấy Máu Thánh Đức Chúa Giêsu đổ ra vì nó mà vô ích.

I. **II.**Vì thế cho nên Chúa dùng mọi cách cho được tìm kiếm kẻ có tội. Ta thấy trong Phúc-âm khi thì Chúa ngồi ăn với kẻ có tội, như đã ăn tại nhà ông Mat-thêu, khi thì ghé đỗ nhà kẻ có tội, như đã ghé đỗ nhà ông Zakêu, khi thì để cho kẻ có tội hôn chân mình, như đã thấy nơi truyện bà Maria Madalena. Các lần ấy Chúa đã được việc, là kẻ có tội đã cải quá tự tân. Rầy hằng ngày ta hằng thấy những cách thế Chúa dùng cho được tìm kiếm kẻ có tội. Chúa đã sai nhiều Đấng nối nghiệp các thánh Tông-đồ mà đi giảng khuyên kẻ có tội trở lại ăn năn. Chúa soi sáng cho nhiều Đấng thánh lập nên dòng nọ dòng kia, để giúp kẻ có tội ăn năn trở lại. Dòng thì ở nơi Tu viện, mải chuyên việc đọc kinh cầu nguyện, chịu khó hãm mình dâng cho Chúa, để xin cho kẻ có tội ăn năn trở lại, như Dòng ông thánh Bênêdictô, dòng Carmêlô, v.v. Có dòng thì đi ra ngoài mà giảng khuyên người ta, như dòng ông thánh Đôminicô, dòng ông thánh Phanxicô, dòng ông thánh Inaxu, dòng ông thánh Alphôngsô, ta quen gọi là dòng Cứu thế; những nhà dòng ấy cùng nhiều dòng khác, xưa nay đã sai từng nghìn từng vạn Đấng đi khắp thế giảng khuyên người vô đạo cùng kẻ có tội trở lại cùng Chúa.

Nhiều lần Chúa cũng dùng dịp nọ dịp kia như dịp làm phúc, dịp cấm phòng, dịp đại hội, v.v. mà làm cho kẻ có tội hồi tâm lại mà cải tà quy chính.

Ấy là cách Chúa lo liệu bề ngoài, còn chí như bề trong thì biết mấy lần Chúa soi sáng trí khôn cùng đánh động trong lòng, giục bảo kẻ có tội thống hối ăn năn. Nhưng khốn thay! Biết mấy lần Chúa phải than rằng: "Ta đã gọi bay mà bay chẳng nghe, thì khốn cho bay mà chớ." "Mày khinh Ta thì khốn cho mày, vì Ta sẽ bỏ mày."

Vậy nếu hôm nay anh em nghe tiếng Chúa, thì chớ còn cứng lòng nữa, vì chưng:

I. **III.**Kẻ cứng lòng chẳng ăn năn trở lại, thì khốn. Chúa tuy lòng lành vô cùng, hay thương xót kẻ có tội, nhưng nếu kẻ có tội cứ từ chối ơn Chúa thì chớ trông Chúa còn thương xót mãi. Chúa lòng lành vô cùng, nhưng cũng công bình vô cùng. Nếu thấy Chúa lòng lành mà dể Người, thì hãy suy Chúa công bình mà lo sợ. Chúa lòng lành là chẳng phải để cho ta dễ mà phạm tội đâu, một có ý cho ta đem lòng trông cậy mà ăn năn trở lại. Thánh Augutinô rằng: "Hỡi quân ngây kia, Chúa gọi bay, mà bay chẳng nghe, Chúa ra tay tìm kiếm bay để làm lành cho bay, mà bay muốn thoát đi, đến khi Người giơ tay công thẳng tầm nã oán phạt, thì bay chẳng thoát được đâu." Ấy lời thánh Augutinô trách kẻ có tội cứng lòng, không kíp ăn năn trở lại thì làm vậy, cũng hợp với nhời Kinh thánh rằng: "Ta gọi bay mà bay chẳng nghe, Ta giơ tay lên mà bay chẳng ngó, Ta khuyên lơn, bay không sá kể, Ta quở trách, bay cũng chẳng màng. Rồi đây, đến khi bay phải hư mất thì Ta sẽ nhạo báng" (Prov, I, 24, 25, 26).

Ở anh em hãy nghe bấy lời cho tỏ, nếu ai còn ở trong tội, thì hãy kíp ăn năn, kẻo phải Đức Chúa Trời nhạo báng. Người ta nhạo không sao, trâu bò báng chưa hệ, đến khi Chúa mở lời

nhạo, giơ tay báng vào đầu kẻ có tội, thì bấy giờ đáng kinh khiếp là dường nào, như lời thánh Phaolô đã dạy: "Lâm phải tay Đức Chúa Trời thật là điều gớm ghê là dường nào" (Hebr. X, 31).

Vậy ở anh em đừng lần lữa rầy mai, chớ dần dà hoãn đại, cái rìu Chúa đã để sẵn nơi gốc cây, chưa biết Người đốn khi nào. Người cho một nhát là xong, hối nhi bất cập. Chớ dối mình rằng, đến khi già cả sẽ lo, đến lúc ốm đau sẽ liệt, vì chưng ngày giờ ở trong tay Chúa, chẳng phải ở nơi ta. Lại biết mấy kẻ tuy rước được thày cả đến trong giờ ấy, nhưng bởi chẳng còn ơn Chúa bề trong, thì không ăn năn trở lại được, một ngã lòng mà thôi. Sinh như hà, tử như thị, sống sao chết vậy có lạ gì? Chớ gì trong anh em đừng có ai như thế, ắt đến giờ chết ta hết thảy sẽ được bình yên mà phó linh hồn trong tay Chúa. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ IV SAU LỄ HIỆN XUỐNG

Thích nghe lời giảng dạy
Bài Phúc-âm Lc 5, 1-11

Lúc đó, Chúa Giêsu ở bên bờ sông Giê-nê-sa-rét và dân chúng chen nhau quanh Người để nghe lời Đức Chúa Trời. Người thấy hai chiếc thuyền đến gần bờ, bọn làm nghề đã lên đất giặt lưới, Người xuống một trong hai thuyền đó; thuyền này của Simon, và Người bảo ông đẩy ra xa bờ một chút, rồi Người ngồi dưới thuyền giảng lên cho dân chúng. Giảng xong, Người bảo Simon "Hãy ra khơi thả lưới đánh cá." Si-mon thưa Người rằng: "Thưa Thầy, chúng tôi đã vất vả suốt đêm mà chẳng được gì cả. Nhưng theo lời Thầy, tôi sẽ thả lưới." Thả xong, các ông bắt được nhiều cá đến nỗi lưới gần bị rách. Lúc đó các ông làm hiệu cho các bạn ở thuyền kia đến giúp. Họ đến và đổ cá lớn đầy hai thuyền đến nỗi thuyền gần đắm.

Thấy thế, Si-mon Phê-rô sấp mình dưới chân Chúa Giêsu mà thưa rằng: "Lạy Thầy xin Thầy tránh xa tôi, vì tôi là kẻ tội lỗi." Ông và các bạn đồng nghiệp rất kinh ngạc về mẻ cá ông vừa bắt được; trong số bạn chài, có Gia-cô-bê và Gio-an con Gia-bê-đê-ô. Chúa Giêsu bảo Simon: "Đừng sợ, từ nay sẽ làm kẻ chài người." Các ông kéo thuyền vào bờ, bỏ mọi sự để theo Chúa.

Ở anh em rất yêu dấu!

Anh em vừa mới nghe bài Phúc-âm trong lễ làm sáng nay, thì anh em thấy rõ khi ấy dân sự có lòng thích nghe lời Chúa giảng dạy là thể nào. Đô hội tuốn đến mà nghe, đến nỗi Chúa phải xuống ngồi dưới thuyền quay mặt vào bãi mà giảng cho tiện. Giảng rồi Chúa mới bảo chèo thuyền ra khơi mà đánh cá. Như vậy thì đã đánh được nhiều cá, đến nỗi lưới gần rách nên phải gọi mấy thuyền khác đến kéo hộ.

Ở anh em, mọi việc Chúa làm khi xưa, thảy đều nên tích để dạy ta bây giờ. Trong hai việc làm kế nhau, việc nào phải làm sau, việc nào đáng làm trước, vâng lời Chúa mà làm như vậy, thì việc nào cũng xuôi.

Nghe giảng rồi đánh cá: Nghe giảng trước; rồi đánh cá sau, vì nghe giảng để nuôi hồn, đánh cá để nuôi xác; hồn trọng hơn xác, cho nên lo cho hồn trước, mới lo cho xác sau. Vậy bài Phúc-âm này dạy ta phải thích nghe lời giảng dạy và làm việc cho Chúa trước, rồi làm việc cho ta sau, thì Chúa sẽ giúp ta làm việc nên.

I. **I.**Ta phải đi nghe giảng và làm việc Chúa trước. Làm con Chúa phải nghe lời Chúa và làm việc Chúa, ấy là lý đương nhiên, mà Chúa cũng dạy như thế: "Ai bởi Đức Chúa Trời thì nghe lời Đức Chúa Trời. Qui ex Deo est, verba Dei audit" (Joan, VIII. 47). Làm con Chúa mà không thích nghe lời Chúa, thì sao đáng làm con Chúa, sao mà hiểu ý Chúa? Đứa con kia nói rằng: Tôi không thích cha mẹ tôi nói đí gì cùng tôi, thì anh em nghĩ đứa con ấy là thế nào? Ắt là anh em cho một tiếng rằng: ấy là con thất hiếu, ấy là đứa con hư.

Nghe lời Chúa là sự cần cho được sống về phần linh hồn như lời Đức Chúa Giêsu đã phán rằng: "Người ta sống chẳng phải bởi bánh mà thôi, lại bởi lời Đức Chúa Trời phán" (Math, IV, 4).

Bởi vậy kẻ chẳng thích nghe lời Đức Chúa Trời thì là dấu nó đã hư trong linh hồn, cũng như kẻ chẳng muốn ăn đí gì nữa, ắt là nó ốm đau trong tì vị hay là có bệnh sao đó.

Vậy lời Đức Chúa Trời phán cùng ta, là khi các Đấng xem sóc linh hồn ta, giảng dạy ta. Một bài giảng là như một mâm dọn ra có nhiều vị: vị thì để sửa tính hư nết xấu ta, vị thì để thúc giục ta làm lành lánh dữ, lại có vị để bổ sức thêm cho linh hồn ta, là làm cho ta biết rõ Chúa hơn, cùng động lòng mến Chúa, mến Chúa hơn. Vì thế kẻ siêng năng đi nghe giảng, thì thể nào cũng nên người ngoan đạo hơn, và kẻ cứ bỏ bê nghe giảng thì chày kíp nó sẽ ra người khô khan nguội lạnh.

Có khi có kẻ chữa mình rằng: nếu mà cha giảng cho hay, giảng cho hẳn hoi, thì chúng con cũng thích nghe. Nhưng bởi cha giảng cứ nói lui nói tới một điều, lý thuyết nghe mênh mông, không hiểu sao cả, nên chúng con nghe cũng chán, không còn muốn nghe nữa. Thật nhiều kẻ vịn lẽ như thế mà bỏ đi nghe giảng dạy, hay là có nghe đi nữa, cũng không thu thập được chút gì vào lòng. Vốn sự giảng giải có kẻ hay, có người dở, có người nói lợi khẩu văn hoa, có kẻ giảng đơn sơ chất phác, tuỳ tài Chúa ban cho, tuỳ công mình học tập. Nhưng dù dở, dù kém thế nào mặc

lòng, cũng có một ít điều bổ ích cho linh hồn. Thí dụ tên đầu bếp ta ngày nào, bữa nào cũng thế, mà ta không thể đổi tên đầu bếp khác, thì làm sao? Ta có đành khoanh tay chịu đói hay là gắng gượng mà ăn. Ắt là ta cũng gắng gượng mà ăn, ăn món này không được thì món khác, không ngon thì dở, miễn đỡ bụng thì thôi, lẽ đâu lại đành liều chết đói. Nay việc đi nghe giảng cũng thế, dù cha giảng dở mực nào mặc lòng, cũng có điều nhắc lòng ta đến Chúa, đến việc linh hồn. Vậy chớ khá khinh mà để linh hồn mình chết đói.

Nói đến việc đi nghe giảng, và các việc khác về phần linh hồn, về sự thờ phượng Chúa cũng vậy. Ta phải lo về các việc ấy trước đã, như lời Chúa dạy: "Hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và các nhân đức cho được vào nước ấy đã." Quaerite primum regnum Dei et justitiam ejus (Matth. VI, 33).

Chúa là trọng hơn ta, hồn trọng hơn xác, nên ta lo việc hồn trước. Kìa anh em hãy xem các Tông đồ vất vả trót đêm buông chài thả lưới mà chẳng bắt được một con cá nào. Song khi nghe giảng vừa xong, vâng lệnh Chúa truyền chèo thuyền ra bể, thả lưới xuống, kéo lưới lên, hay đâu những cá là cá, cá bé, cá to, nặng hầu rách lưới, phải gọi vời chúng bạn ở các thuyền kia, chèo tới kéo hộ. Chúa làm một việc như thế có ý dạy ta cho biết bây giờ cũng vậy, nếu ta vâng lời Chúa mà lo việc hồn đã, rồi lo việc xác sau, thì Chúa sẽ phù hộ cho. Như lời Chúa đã phán tỏ: "Bay hãy tìm nước thiên đàng đã, rồi các việc khác Cha cả sẽ thêm cho bay" (Matth, VI, 33).

Thế thì anh em đã biết rằng mọi sự ở trong tay Chúa phân định, sự thịnh sự suy, sự giàu sự khó, sự ốm đau, sự lành mạnh cùng sự sống chết đều ở trong tay Chúa. Ta lo việc ta cho lắm mà phế trễ việc Chúa, ta lo việc phần xác ân cần hết sức, mà bỏ quên việc linh hồn, nếu Chúa không giúp ta, thì công khó ta nào được ích gì?

Thí dụ sáng lễ cả nay anh em thấy trời nắng tốt, kẻ thì vội ra đồng, kẻ thì gấp đi chợ, bọn thì đem nhau đi làm muối, lũ thì ra bể đánh cá, không sá gì việc đọc kinh xem lễ. Hỏi anh em, những kẻ làm như thế, không nghĩ đến Chúa, Chúa không giúp cho thì làm ruộng, đi buôn, làm muối, đánh cá cũng chẳng trông được gì. Thấy nắng vội đi tát nước làm cỏ được gì? Đi buôn đi bể, mà Chúa không cho gặp mối hạng, không cho đánh được cá, đi chợ, đi bể được gì? Sáng nay thấy nắng, bỏ lễ vội ra phơi muối, trưa bất thình lình Chúa cho một trận mưa rào, thì được gì, hoặc ngày mai cùng cả tuần Chúa cứ để cho trời mưa xuân, thì làm một ngày được gì. Cho dù đi làm được việc, có phát tài, mà Chúa để cho trong nhà kế nhau ốm bệnh, tiền thày tiền thuốc tốn hao mãi mãi, thì được ích gì? Hoặc Chúa để cho chết sớm, thì phát tài cũng chả là gì.

Ở anh em, anh em đã thường thấy như thế, cũng đã từng bị như thế, thì xin ai nấy hãy suy lại. Anh em hay năn nỉ: trời nắng mưa quá, trong một tháng làm muối không được hai tuần; đi bể vất vả, nhiều lần thuyền bè về không; lại ruộng khi thì bị hạn hán, khi thì bị chuột bị sâu. Kẻ lại phàn nàn: năng ốm năng đau; uống có từng chục từng trăm chén thuốc; kẻ khác lại rằng: muốn có mấy con lợn con gà, lại bị dịch.

Ở anh em, anh em đừng phàn nàn năn nỉ làm chi, bởi anh em làm ngược, nên Chúa không để cho xuôi, không lạ gì. Việc phải lo trước, anh em bỏ lại sau, thì xuôi sao được, người quân tử ngoại đạo còn nói: tri sở tiên hậu tắc cận đại hỷ; mà ta không biết phân biệt điều phải làm trước, việc phải làm sau, thì giữ đạo sao cho nên được.

Vậy hãy dốc lòng từ rầy phải ân cần nghe giảng dạy, siêng năng xem lễ đọc kinh nhất là chớ liều mình bỏ xem lễ ngày Chúa nhật lễ trọng mà đi làm việc xác, thì Chúa sẽ phù hộ cho mọi việc xong xuôi hai phần hồn xác. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ V SAU LỄ HIỆN XUỐNG

Đừng giận hờn thù oán nhau

Bài Phúc-âm Mt 5-24

Lúc ấy Chúa Giêsu phán với môn đệ: Nếu các con không thánh thiện hơn bọn luật sĩ và Biệt-phái, các con sẽ không được vào nước trời." Các con biết lời răn người xưa rằng: "Cấm sát nhân, kẻ sát nhân sẽ bị lên án." Nhưng Ta bảo các con: Ai giận ghét anh em mình, sẽ bị lên án. Ai mắng anh em mình là ngu ngốc, sẽ bị hội-đồng công-toạ xử. Còn ai bảo anh em là người điên, sẽ bị lửa hoả-ngục.

Vậy nếu khi đem lễ vật đến bàn thờ, mà ngươi nhớ ra anh em ngươi có điều bất bình với ngươi, ngươi hãy để lễ vật trước bàn thờ, và đi làm hoà với anh em ngươi đã, rồi hãy đến dâng lễ vật.

Ở anh em yêu rất dấu!

Ta hết thảy là môn đệ Chúa Giêsu, con một nhà, tôi một Chúa, tất nhiên có một dây liên lạc bó lấy nhau, ấy là đức thương yêu. Nhưng rủi thay! Nhiều người xưng mình là giáo hữu, mà cứ

hằm hằm tích lòng hờn giận thù oán. Ta hãy nghe lời Phúc-âm đọc sáng nay, thì đủ tỏ Chúa ghê gớm cùng oán phạt tội ấy là thể nào.

Bắt đầu bài Chúa phán rằng: "Nếu bay chẳng nhân đức trọn lành hơn các thày lý luật cùng phái Pharisiêu thì bay chẳng được vào nước thiên đàng." Vốn trong đạo cũ, đạo thánh Maisen, thì hai hạng người đó người ta lấy làm nhân đức trọn lành hơn cả. Song Đức Chúa Giêsu biết rõ tâm tình chúng, cách ăn nết ở chúng là làm sao nên Người cũng năng quở trách chúng, vì chúng chỉ thích làm việc lành bề ngoài và giữ lề luật theo chữ mà thôi, không theo ý, nhất là điều răn thứ V. Điều răn ấy cấm giết người, thì chúng hiểu rằng: chỉ cấm giết người mà thôi, còn chí như hờn giận nhau, chửi bới cùng nói xỉ nhục cho nhau, thì chúng tha hồ, nói rằng, không tội lỗi gì đấy.

Đức Chúa Giêsu muốn chữa lại sự sai lầm ấy, thì trong bài Phúc-âm này Chúa dạy ta cho biết điều răn thứ V không những cấm giết người thật phần xác mà thôi, lại cũng cấm những sự mở đàng sinh sự giết người về phần linh hồn nữa. Người ta giết nhau tại sao? Không lẽ khi không vô cớ mà giết. Sự giết chẳng qua là kết quả bởi một sự khác; sự khác ấy là sự giận hờn. Sự giận hờn phát ra bởi trong lòng, nếu không dẹp nó ngay, thì nó sinh đẻ ra nhiều con và sự giết người cũng là một đứa con của nó.

Nay ta hãy xét giận hờn là làm sao, nó sinh ra những con cái nào, ta phải dẹp nó thể nào?

I. **I.**Giận hờn là làm sao? Giận hờn là khi làm sự gì trái ý, lòng trí sinh xôn xao khó chịu và muốn oán giả. Sự trái ý ấy là bởi người ta phạm đến thân thể mình, phẩm giá mình, của cải mình hay là người nhà mình. Thí dụ như người kia đánh tôi hoặc chửi hoặc để trâu ăn lúa ruộng tôi hay là đánh đập thằng con tôi, thì tôi xôn xao tức mình muốn trả oán cho người ấy, vì nó đã phạm đến thân thể tôi, phẩm giá tôi, của cải tôi và người nhà tôi, ấy là tôi giận đấy.

Nếu như mình lấy làm trái ý vì mến Đức Chúa Trời mến linh hồn người ta, bỗng chốc phát xung lên, thì đấy không phải là giận, hay là giận mà giận phải. Như khi Đức Chúa Giêsu thấy người ta buôn bán thú vật cùng mở hàng đổi tiền đổi bạc trước cửa nhà thờ. Người bèn nổi thịnh nộ lên, lấy dây da đánh đuổi nó, thì đấy không phải là giận. Khi cha mẹ bảo con đi nghe dạy, đi học, hay đâu thấy nó còn nô đùa ngoài ngõ, liền xung, lấy roi đánh đuổi nó đi nghe dạy, đi học, thì đó không phải là giận, hay là có giận, thì là giận phải. Vì thế mà vua thánh David rằng: "Anh em giận, mà đừng phạm tội: Irascimini et nolite peccare." Nghĩa anh em giận khi có lẽ phải: vì lòng mến Chúa, vì thương xót linh hồn người ta, thì anh em không có tội. Kẻ giận bởi lòng tốt như vậy, thì không hề muốn báo oán cho người ta, không hề muốn cho người ta lâm sự cực. Sự giận như thế bởi sự sốt mến Chúa mà ra, bởi sự nhân đức mà có, cho nên thật là sự hoạ hiếm lắm, anh em chưa có lòng sốt mến Chúa đến nỗi mà có sự giận tốt lành ấy đâu.

Sự giận của anh em là bởi nết xấu mà ra, bởi tính yêu riêng mình mà có? Bởi yêu riêng mình, thì không muốn cho ai phạm đến thân thể mình, phẩm giá mình, của cải mình cùng những kẻ thuộc về mình. Cái gì của mình, thì mình trân trọng lắm, nên hễ ai phạm đến cách nào, thì mình không bằng lòng ngay, nghĩa là mình giận ngay. Tính ấy là một tính rất xấu, là một quỷ trong 7 quỷ tướng, ấy là một mối trong 7 mối tội đầu. Cho nên Đức Chúa Trời gớm ghê nó (Eccli XXVII. 33). Và Đức Chúa Giêsu lên án cho nó rằng: "Ai giận anh em mình, thì phải luận phạt nơi toà thẩm phán: Qui irascitur fratri suo, Deus erit judicio." Toà Thẩm phán trong đạo Do-thái là toà có 23 quan án để luận án tội sát nhân. Chúa kể tội ấy vốn nặng như tội sát nhân. Thánh Phaolô khi kể những tội làm cho ta phải loại ra khỏi nước Đức Chúa Trời, thì Người cũng kể tội

hờn giận vào đấy nữa. Ấy đã rõ tội hờn giận không phải là tội nhẹ đâu, nó có nhẹ là khi giận qua loa, không xôn xao lòng trí lắm, hay là giận năm ba phút vậy, không phải để lâu trong trí trong lòng. Nó vốn là trọng vì sao? Vì nó hay sinh ra những con cái ác hại lắm.

I. **II.**Sự giận hờn sinh nhiều con cái ác hại, không những hại cho kẻ nó giận, lại cũng hại cho chính kẻ giận; không những hại linh hồn, lại hại cho xác nữa.

Trước hết ta hãy xem kẻ giận dữ làm hại cho mình trước khi hại kẻ khác, hại phần hồn đã đành, vì đã phạm tội giận hờn, lại liều mình phạm thêm nhiều tội khác như sẽ nói sau. Mà phần xác cũng hại lắm, vì khi người ta giận, thì khí huyết xôn xao chuyển động bất thường, như ta đã từng thấy kẻ ấy ra đỏ mặt tía tai, môi run lẩy bẩy, hơi thở hì hà. Như vậy không hại xác sao được? Có kẻ bởi giận quá mà hoá ra sốt máu bất tỉnh, có khi cũng chết tươi được. Đã hại xác, có khi cũng hại đến tinh thần, như thánh Gio-an Kim-khẩu rằng: "Sự giận hờn không những hại xác, mà làm cho tinh thần bớt khoẻ mạnh, cũng kém sức lực, bởi đó làm cho con người hoá ra vô dụng." Không đí gì làm cho trí khôn sắc sảo hoá cùn cằn cho bằng sự giận dữ, vì nó không còn giữ thứ tự gì nữa: "Nihil sic mentis aciem hebetat sicut ira, nullum ordinem servans." Vì thế mà Việt-Nam ta có tục ngữ rằng: Mặn hết ngon, giận hết khôn.

Song kể gì sự hại phần xác, ta hãy xét việc linh hồn là việc trọng hơn, mà sự giận hờn làm cho linh hồn phạm không biết mấy là thứ tội. Bởi giận hờn thì sinh ra sự rầy rà chửi bới, bỏ vạ nói hành, gây nên sự hiềm thù tích oán, toan mưu tìm chước làm cho đỡ giận, vì vậy lại kéo bè làm phe làm cánh để kiện cáo nhau, bất quản gì hao tiền tốn của, chẳng nệ gì vào cúi ra luồn, miễn cho hại được kẻ mình giận, thì mới yên. Đức yêu người đã khinh, thì đức công bình cũng không kể; nhân tài đã không sá, có khi liều phạm đến nhân mạng nữa: Đập đánh nhau, có khi cũng giết lát nhau nữa.

Ôi! Sự giận hờn làm cho ta thiệt hại phần hồn phần xác là thể nào! Vậy ta phải chữa tính hay giận cho kíp, kẻo không chữa thì tính ấy chóng ra mạnh.

I. **III.**Ta phải làm thế nào mà dẹp tính xấu ấy? Muốn trị hoả phải dụng thuỷ; biết mình có máu sốt, thì phải ép mình làm hoạn đại, đang cơn sốt giận, khoan nói khoan làm đã, nói làm khi ấy thường hay sai. Bởi vậy quân tử Sênêca nói: "Bài thuốc đệ nhất chữa bệnh giận hờn là sự hoạn đại: Maximum remedium est irae mora." Khi có thể cũng nên đi lơ cho khỏi, đang cơn giận mà còn thấy nhau thì càng thêm xung đột; Esau vốn xung giận Giacob lắm, nó bắt được có lẽ giết; nhưng bởi Giacob đi vắng mấy năm, thì Esau nguôi giận. Vì thế thánh Gioan Kim-khẩu rằng: "Đi cách biệt ít lâu thường làm nguôi cơn giận, Separatio et temporis processus plerumque mitigat iram."

Khi đã lỡ mà xung giận nhau, thì hãy giữ lời Chúa dạy mà làm hoà cùng nhau cho kíp, dù đã đến dâng của lễ trước bàn thờ, thì cũng để của lễ đấy mà về làm hoà đã; bằng không thì Chúa cũng chê bỏ như của lễ Cain.

Thánh Phaolô bảo ta rằng: "Anh em chớ để mặt hờn giận, khi còn giận nhau" (Eph. IV, 26). Nghĩa là có nhỡ ra mà mất lòng nhau trong lời nói việc làm, thì phải hoà với nhau cho kíp, đừng để ngày nọ sang ngày kia.

Bấy lời anh em đủ hiểu phải chê gớm tính hay hờn giận. Trong tám mối phúc thật, thì có hai mối chỉ về kẻ biết hãm dẹp tính hờn giận ở nơi mình và nơi kẻ khác: "Ai hiền lành ấy là phúc

thật... Ai làm cho người hoà thuận ấy là phúc thật...” Vậy ta hãy bỏ tính hay giận mà ở cho hiền lành, và khi thấy ai giận hờn bất bình cùng nhau, thì đã không nói phô xui xiểm cho chúng giận nhau thêm, lại phải liệu thế yên ủi cho chúng hoà với nhau lại. Như vậy ta sẽ được đất nước trên trời và được gọi là con Đức Chúa Trời vậy. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ VI SAU LỄ HIỆN XUỐNG

Chúa không để cho giáo hữu phải đói

Bài Phúc-âm Mc 8, 1-9

Ngày kia có đoàn dân đông đảo theo Chúa Giêsu, mà họ không có gì ăn. Người gọi các môn đệ và bảo các ông: “Thầy thương dân chúng, vì đã ba ngày họ không rời Thầy mà họ không có gì ăn. Nếu Thầy để họ về nhà lòng không, họ sẽ kiệt sức dọc đường vì có nhiều người từ xa đến.” Các môn đệ thưa rằng: “Giữa chốn hoang địa này, liệu thế nào được bánh cho họ ăn?” Chúa hỏi các ông: “Các con có bao nhiêu bánh?” Các ông thưa: “Bẩy tấm.”

Chúa liền truyền dân chúng ngồi xuống đất. Người cầm bẩy tấm bánh tạ ơn, bẻ ra và trao cho các môn đệ để phân phát cho dân chúng. Các ông đã làm cho Chúa truyền. Các môn đệ cũng có mấy con cá nhỏ. Chúa Giêsu làm phép cả và truyền đem phân phát. Dân chúng ăn no và còn dư, thu được bẩy thúng những miếng thừa. Số người ăn ước chừng bốn ngàn. Rồi Chúa cho họ giải tán.

Ở anh em rất yêu dấu!

Ta nghe phép lạ thuật trong bài Phúc-âm sáng nay thì ta thấy rõ Chúa không để cho kẻ theo Chúa phải đói bao giờ. Đã hai lần Chúa làm phép lạ cho bánh cá hoá ra nhiều mà nuôi dân sự theo Người. Bây giờ biết mấy lần Chúa làm phép lạ thể ấy, mà ta không nghĩ đến. Chúa làm

phép lạ hai lần thể ấy, để cho ta suy tiên vàn phải lo việc Chúa đã, kẻ biết lo làm việc Chúa thì Chúa không để đói khát cùng cực đâu.

I. **I.**Tiên vàn phải lo việc Chúa, Chúa sinh ta ở đời, không phải để lo việc ta, một để cho ta lo việc Chúa, vâng lệnh Chúa, như lời Thánh kinh rằng: “Con hãy kính sợ Chúa và vâng giữ luật Chúa, vì ấy là mục đích loài người” (Eccli, XII, 13). Trong Phúc-âm Đức Chúa Giêsu cũng đã phán tỏ: Bay hãy tìm nước Đức Chúa Trời và các nhân đức trước đã rồi các điều khác Cha cả sẽ thêm cho bay (Matth, VI, 33). Trong mọi việc đều phải có trật tự, nghĩa là phải có thứ tự lớp lang; việc gì đáng làm trước, phải làm trước, nếu đảo ngược thì việc không xuôi được. Lại trong kinh mười điều răn thì đã dạy tỏ trước kính chuộng một Đức Chúa Trời trên hết mọi sự. Vậy việc phải làm trước và trước hết mọi sự, là phải kính mến Đức Chúa Trời, và những việc gì thuộc về Đức Chúa Trời, thì phải lo làm trước.

Ta phải nghĩ rằng: Mọi việc ta làm, đều phải có Chúa giúp mới làm nên việc như lời Chúa Giêsu đã phán rằng: “Không có Ta thì bay chẳng làm được gì.” Khi ta bỏ việc Chúa mà chỉ lo việc mình, thì ta tỏ mình thiếu đức kính mến đã đành, ta lại chứng tỏ ra thiếu đức tin, đức cậy. Vì chưng ta làm như thế thì xem ra như ta không tin Đức Chúa Trời có phép tắc mà lo cho ta, nên ta phải lo cho mình mà thôi. Chúa đã phán hứa rằng: Bay hãy tìm nước thiên đàng đã, các việc khác Cha cả sẽ liệu cho bay, mà xem ra ta không tin lời ấy, ta không trông cậy Chúa sẽ liệu cho ta. Ta thật đáng Chúa quở trách là hèn tin quá lẽ. Modicoe fidei.

Ta hãy xem dân sự đời ấy có lòng tin cậy Chúa là thể nào, đi theo Chúa từng nghìn, theo lên trên rừng núi, xa chốn thị thành, biết rằng trên nơi ấy nhà cửa chẳng có, chợ búa cũng không, nên đã hẳn của ăn nơi ở thảy đều thiếu thốn. Nhưng các người vẫn cậy tin Chúa, mình theo Chúa, Chúa không bỏ. Mà hẳn thật như thế, Chúa là Đấng hằng lo cho chín phẩm Thiên thần trên trời, mà cũng liệu cho mọi loài côn trùng dưới đất, thì có lẽ nào Người bỏ kẻ thật lòng theo Người, làm tôi Người? Người bèn mở lời nhân từ, tỏ tình lân ái mà rằng: Thày thương xót dân sự đô hội: Misereor super turbam! Đoạn Chúa làm phép lạ cho mấy cái bánh và mấy con cá hoá ra nhiều cho mọi người nam, phụ, lão, ấu thảy đều được ăn no còn dư bảy thúng.

Ở anh em, hằng này Chúa không làm phép lạ thể ấy mà nuôi anh em ru? Chúa không làm thì đâu có thóc, có cá cho anh em ăn mãi hết năm này sang năm khác; từ xưa đến nay, từ rầy cho đến tận thế, mà không hết đi bao giờ. Ôi! Ta hèn tin không nghĩ đến.

I. **II.**Kẻ thật lòng làm tôi Chúa, Chúa không bỏ, điều ấy ta thấy rõ trong tích thuật trong bài Phúc-âm ta nghe đọc sáng nay. Dân sự đô hội theo Chúa hơn bốn nghìn người, Chúa không để đói, rầy ta thật lòng giữ đạo Chúa, giữ điều răn Chúa cho trọn, thì Chúa cai quản xem sóc, trông nom mọi việc cho ta. Mà hễ Chúa trông nom cho ta, thì ta chẳng thiếu đí gì, như lời vua thánh David rằng: “Dominus regit me et nihil mihi dederit: Chúa trông nom cho tôi, thì tôi không thiếu đí gì.”

Vua thánh ấy lại rằng: “Từ tuổi trẻ cho đến lúc già tôi chưa từng thấy kẻ lành phải Chúa bỏ, hay là con cháu kẻ ấy phải đi ăn xin” (Ps. XXXVI, 25). Kìa ta xem các thánh Tu-rừng, bỏ thế gian lên rừng xanh núi trọc ở đó tu thân, như thánh Phaolô, thánh Antôn, thánh Hilariô, v.v. các Đấng ở trên rừng, già quá trăm tuổi mới lìa bỏ rừng xanh mà lên cõi thọ. Song nào có nghe các đấng ấy mang của gì theo mà nuôi mình, hay là phải thiếu ăn mà chết đói bao giờ. Sao ta còn hèn như thế? Đức Chúa Giêsu bảo ta xem bày chim bay trên trời, loài hoa cỏ mọc ngoài đồng, không

cấy cầy gieo vãi, không tích trữ vào kho, không dệt, không thêu mà hằng đủ ăn đủ mặc, lại mặc đẹp hơn vóc dệt, gấm thêu, áo cẩm bào vua Salomon cũng không sánh ví. Vậy ta là loài trọng hơn nó, lẽ nào Chúa bỏ ta? Chúa có bỏ ta, chẳng qua vì ta bỏ Chúa, Chúa thấy ta cậy sức mình mà lo cho mình quá lẽ, thì nhiều khi Chúa để cho ta lâm nạn hoặc lo việc không xuôi, để cho ta nghĩ đến Chúa. Ta vất vả làm ăn, trèo non vượt bể, cuốc nguyệt cầy sương, giầm mưa giãi nắng, mà phải mất mùa; làm nghề gì thì thất nghiệp, đi buôn lại phải ế hàng. Ta năn nỉ rủi rủi may may, song đừng rằng may may rủi rủi, vì chẳng qua là Chúa phạt ta cho biết.

Nếu hoặc đôi khi Chúa để cho ta mắc rủi, mà ta nghĩ mình cũng không mắc phạm luật Chúa trong việc gì nặng, ngày Chúa Nhật, ngày lễ trọng giữ trọn luôn, phép công bình cũng không lỗi phạm, song việc làm ăn không hề thịnh, trong nhà cửa tật bệnh ốm đau, không hề được điều gì yên ủi.

Hẳn có đôi khi như vậy, như ta thấy trong Sấm truyền, trong hạnh thánh, nó như ông thánh Gióp, ông thánh Tôbia, vốn Chúa để cho phải gian nan hầu thêm công phúc. Song về phần ta bây giờ, ai dám nghĩ mình là vô tội? Cho nên thấy Chúa để cho mình phải gian nan cách nào, thì nên hồi tâm lại mà xét, có khi bởi mình lỗi nghĩa cùng Chúa cách nào chăng. Vì chưng thường kẻ giữ đạo hẳn hoi, điều răn Chúa không sai lỗi, nhất là ngày Chúa nhật, ngày lễ trọng không hề bỏ xem lễ, không hề làm việc xác; con cái tôi tớ trong nhà biết ân cần xem sóc, răn bảo nó đi nghe dạy, đi nhà thờ v.v. một nhà như thế, thì thường Chúa để cho bình yên, làm đủ ăn, đủ mặc, tuy không giầu có nhưng chẳng phải thiếu thốn bao giờ.

Các sự gian nan phần xác, như mất mùa, bão lụt, dịch tễ, v.v. Khi xưa Đức Chúa Trời quen dùng mà phạt dân Giudêu, khi nó bỏ Đức Chúa Trời không giữ ngày lễ lạy, chiều theo gương mù người vô đạo mà làm những sự bất công, những điều tội ác. Đời ta bây giờ ta cũng phải nghĩ như thế: bởi thiên hạ còn sùng bái bụt thần, chẳng nhìn biết Đức Chúa Trời, kẻ đã biết Chúa, lại không thờ phượng cho nên, chỉ biết hại nhân ích kỷ, không hay bố thí làm ơn, vì thế Chúa cũng chẳng làm ơn cho, có khi Chúa đã cho, Chúa lại cất. Chúa cất có nhiều cách; có khi Chúa để cho mất mùa, có khi Chúa để lâm bệnh hoạn hay là phải tai nạn rủi ro, v.v. Chúa hạ tay xuống thì không khó gì.

Vậy ở anh em, anh em muốn cho các việc phần xác của anh em được thịnh xuôi, muốn cho công ăn việc làm càng phát đạt, không phải đói khát nghèo nàn, thì trước hết phải lo việc thờ phượng Chúa, lo tìm nước thiên đàng, như lời Chúa đã phán: "Bay hãy lo tìm nước Đức Chúa Trời và sự chân chính trước đã, rồi các sự khác Cha cả sẽ thêm cho bay." Amen.



CHÚA NHẬT THỨ BẨY SAU LỄ HIỆN XUỐNG

Cây nào sinh quả nấy

Bài Phúc-âm Mt 7, 15-21

Khi ấy Chúa Giêsu bảo các môn đệ rằng: "Hãy coi chừng bọn tiên-tri giả. Chúng mặc lốt chiên lành mà đến với các con, nhưng thực ra chúng là những con sói tham mồi. Cứ xem hiệu quả ngôn-hạnh, hành vi của chúng, các con sẽ nhận biết chúng. Nào ai hái nho trong bụi gai, hay hái vả trong bụi rơi đâu?

Cũng thế, hễ cây tốt thì sinh quả tốt mà cây xấu thì sinh quả xấu. Vây tốt không sinh quả xấu được và cây xấu không sinh quả tốt được. Cây nào không sinh quả tốt sẽ bị chặt và vất vào lửa. Vậy cứ xem hiệu-quả của chúng, các con sẽ phân biệt chúng."

Không phải hễ ai nói với Thầy: "Lạy Chúa, lạy Chúa, là đã được vào nước Trời cả đâu. Chỉ những ai vâng ý Cha Thầy ở trên trời mới được vào nước Trời."

"Cây tốt thì sinh quả tốt, cây xấu thì sinh quả xấu... Cây nào chẳng sinh quả tốt, thì sẽ phải chặt đi mà ném vào lửa."

Ở anh em, ấy là lời Chúa phán, anh em mới nghe đọc trong bài Phúc-âm sáng nay. Ấy là một lời đích đáng, ấy là một án phân minh, chẳng hề sai được. Cây tốt sinh quả tốt, cây xấu sinh quả xấu, ấy là lời đích đáng. Cây nào chẳng sinh quả tốt, thì sẽ phải chặt đi mà ném vào lửa, ấy là án phân minh.

Vậy nay ta hãy xét lời ấy, án ấy chỉ nghĩa là sao, có ý dạy ta đí gì.

I. **I.**Cây tốt sinh quả tốt, cây xấu sinh quả xấu. Ấy là một việc hiển nhiên, không ai phản đối, vì chưng cây nào sinh quả nấy, không lẽ cây lý sinh quả đào, hay là cây cau sinh quả chuối. Cây là người, quả là việc; xem quả liền biết cây, xem việc đủ hiểu người.

Đầu bài Phúc-âm dạy ta phải giữ mình kẻo lâm phải Tiên-tri giả, bề ngoài mặc lốt con chiên, mà bề trong thật là muông sói. Cho được phân biệt tiên tri thật, tiên tri giả, thì Chúa thêm thí dụ quả với cây. Vậy Chúa có ý dạy ta cho biết giữ mình kẻo bị người ta lừa dối mà hư thân. Tiếng tiên tri nói đây không những chỉ kẻ báo trước về sự hậu lai, mà lại chỉ những kẻ dạy đạo này đạo khác hay là đi khuyên làm việc nọ, giục bảo làm việc kia.

Bao nhiêu thứ người ấy đến cùng ta, thảy đều nói phô chuốt ngót như mật ngọt rót vào tai, làm cho nhiều kẻ bởi lòng ngay mà phải lừa dối, ấy là nó mặc lốt con chiên, mà đầy lòng muông dạ thú, Chúa bảo ta cho biết: muốn phân biệt ai có bụng tốt muốn cầu ích cho ta, ai có lòng xấu muốn lừa dối ta, thì hãy xem cách ăn nết ở cùng các việc nó làm, thì đủ hiểu đạo nó dạy ta làm sao, việc nó khuyên ta thể nào: A fructibus eorum cognoscetis eos.

Vì chưng thí dụ như cây, không thể cây tốt mà sinh quả xấu, hay là cây xấu mà sinh quả tốt; cũng một lẽ ấy thấy cách ăn nết ở chúng là người mất nết hư thân, là kẻ tham dâm lạc lợi, chỉ biết hoặc thế vu dân, chỉ hay hại nhân ích kỷ thì dù nói phô chuốt ngót êm tai, thì cũng đừng xiêu tấc dạ.

Chúa là Đấng thông minh vô cùng, Chúa biết trước ngày sau có nhiều kẻ bởi cầu lợi tham danh mà bầy ra đạo này, đạo khác mà làm hư thiên hạ. Mới nghe qua lý thuyết của chúng, thì ngờ là phải là hay; song kết cục lại thì thấy rõ chúng chỉ mưu mô tha hồ cho được theo nết xấu, hoặc cho được ích kỷ hại nhân. Kìa đời nay phái vô thần, phái cộng sản, lý thuyết của chúng nghe qua cũng vui tai, vì vừa ý xác thịt, để tha hồ cho tính hư, được hưởng chung của mình không phải khó nhọc mà làm ra, thì ai đâu lại không muốn. Song kẻ khôn ngoan xét cho kỹ đầu đuôi, gốc ngọn, xem cho cùng mục đích, hành vi, thì thấy rõ toàn là hoa hư quả xấu, tức nhiên liền biết đạo của chúng là làm sao, lý thuyết của chúng là thể nào, cũng như xem quả liền biết cây vậy.

Khi ai đến khuyên anh em làm điều gì, anh em cũng hãy cứ một luật ấy mà xét có đáng nghe theo hay không, đừng lạt lòng mà nghe những người béo mép. Hãy xét kẻ ấy có phải là người đạo đức hẳn hoi, hay là người vốn quen sinh sự, sự sinh. Thiếu gì kẻ muốn làm hại cho nhau, nên muốn kéo bè lập bọn, đến cùng ta, thì chúng biết lựa điều hay truyện phải mà nói, còn mưu độc ý gian thì chúng ra sức che dậy. Ấy bề ngoài mặc lốt chiên, mà bề trong thì thật tà muông sói. Hãy lo giữ cho khỏi nố người thể ấy, là kẻ gieo sự bất thuận giữa anh em, làm cho mất sự hợp nhất, là sự Đức Chúa Giêsu đã nguyện cùng Đức Chúa Cha ban cho môn đệ Người. Ut unum sint.

Sau nữa, câu cây tốt sinh quả tốt, cây xấu sinh quả xấu còn chỉ nghĩa là người tốt làm việc tốt, người xấu làm việc xấu; cha mẹ tốt thì sinh con cái tốt, cha mẹ xấu thường sinh con cái xấu.

I. **I.**Người tốt thì làm việc tốt: Ta đến xứ nọ, họ kia, thấy người ta hoà thuận yêu nhau, thấy nhà thờ người ta đi xem lễ đọc kinh đông, xưng tội rước lễ cũng nhiều, thấy các hội đoàn sầm uất, nọ là Nghĩa-binh Thánh Thể, nọ là Nam thanh Công giáo, hội nào hội nấy ngày càng phát đạt chấn hưng, tức nhiên ta phải đoán rằng xứ này, họ là bổn đạo tốt, vì ta thấy các việc trong xứ trong họ là như những quả tốt, cây có tốt mới sinh ra những quả tốt ấy được.

Song giả như ta đến trong một họ kia, số nhân danh cũng khá đông, nhưng trong nhà thờ giờ đọc kinh xem lễ chỉ có mấy ông già bà lão, năm bảy đồng nữ trẻ nam thôi, xưng tội không mấy kẻ, rước lễ chẳng mấy người. Lại nghe những là rượu chè, nha phiến, có kẻ lại có vợ mọn vợ hai, có giai thì những mê cờ bạc. Quan viên thì những là bâu xé của dân, lại hay kéo bè, làm phe lập cách kiện cáo nhau, sinh sự cho nhau, v.v. Anh em xem trong một họ như vậy, anh em nghĩ làm sao? Anh em có khen được họ ấy là tốt chăng? Chắc là không, vì thấy quả không tốt, ắt là cây cũng chẳng lành.

1. **24.** Cha mẹ tốt sinh con tốt, v.v. Thế thường có tục ngữ rằng: Hổ phụ sinh hổ tử, long nữ hoá long nhi. Cha cọp sinh con cọp, mẹ rồng đẻ con rồng. Cha hung dữ sinh con hung dữ, mẹ hiền lành đẻ con hiền lành, sự thường là như thế. Tuy cũng năng gặp cha mẹ hiền lành mà sinh con hung dữ, hoặc cha mẹ hung dữ mà sinh con hiền lành. Nhưng sự thường cha thế nào sinh con thế ấy, Qualis pater, talis filius. Sự ấy không lạ gì, phần thì bởi việc làm, phần thì gương bầy ra trước mặt. Cha mẹ sốt sắng đạo đức, ân cần giữ luật Chúa, biết thương yêu người ta, trong nhà ở hoà thuận, con cái biết nghe lời bảo ban, thì lẽ nào mà con cái xấu nết hư thân được. Đã nhờ được lời giáo huấn, lại thêm gương sáng sẵn trước con người, lẽ nào mà không nên tốt.

Song giả như trong một gia đình, chồng rộng miệng, vợ già mồm, vợ tổ tôm, chồng xóc đĩa, vợ đỏng đảnh ăn chơi, chồng rượu chè hút xái, kinh sách không mấy khi đọc, lễ lạy cũng chẳng hề xem, xưng tội rước lễ tháng bỏ đã đành, xưng tội rước lễ năm có khi cũng không nghĩ đến. Cha mẹ như thế sinh con cái sẽ ra làm sao? Ắt phải đoán rằng cha thế nào, con thế ấy, mẹ làm sao, con cũng làm vậy, cây nào quả ấy. "Không thể bởi bụi gốc mà sinh được buồng nho, hay là bởi chùm gai mà sinh ra quả vả."

I. **II.** Cây nào chẳng sinh quả tốt, thì sẽ phải chặt đi mà ném vào lửa. Ấy là án đã định cho những thứ cây không sinh quả tốt. Chúa đã sinh ra các loại cây, có thứ để dùng gỗ mà làm nhà làm thuyền hay là để làm việc này việc khác, có thứ để dùng quả, bao lâu nó còn sinh quả, thì không ai chặt đi. Còn chí như nó không còn sinh quả tốt, hoặc nó là thứ không sinh quả, và cũng không làm gỗ hay là làm được việc gì khác, thì chặt đi để làm củi thì phải rồi.

Song loài cây không sinh quả hay là sinh quả xấu tốt hoặc thôi sinh quả, thì sự ấy bởi Chúa đã phó cho nó. Nhưng về loài người ta không làm lành lại làm dữ, thì như cây kia không sinh quả tốt lại sinh quả xấu, quả độc, làm hại người ta, thì đáng chặt đi mà ném vào lửa, nghĩa là đáng cất khỏi đời này mà bỏ vào hoả ngục.

Ôi! Bao giờ Chúa thi hành án ấy thì khốn cho chúng ta là dường nào! Nó là những phái, những môn giảng truyền tà thuyết, mà hoặc thế vu dân, nó là những bọn trục lợi cầu danh mà giảo toa từ tụng, nó là những kẻ túng tánh dung thân, chỉ hay làm quấy, chẳng biết làm lành, nó là những cha mẹ chẳng biết dạy con, lại làm gương mù gương xấu. Bấy nhiêu kẻ ấy là như cây sinh quả xấu, quả độc, ta hãy xa lánh nó, kẻo thấy quả nó bề ngoài xem ra tốt, ngờ là quả lành nhầm ăn mà khốn.

Lại ta phải năng nhớ mình là như cây tốt Chúa trồng giữa vườn Hội-thánh, Chúa hằng xuống ơn như sương sa đượm nhuần, có người vun quén là các Đấng xem sóc phần hồn. Vậy phải sinh hoa thơm quả tốt là việc lành phúc đức, để tích vào kho thiên đàng, cho ta được hưởng đời đời kiếp kiếp. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ VIII SAU LỄ HIỆN XUỐNG

Ta sẽ phải trả lẽ trước mặt Chúa

Bài Phúc-âm Lc 16, 1-9

Lúc ấy Chúa Giêsu nói với các môn đệ dụ-ngôn này: "Một nghiệp chủ giầu có thuê một người Quản-lý. Anh này đã bị tố cáo nơi ông là hay phá của. Ông cho gọi anh đến và bảo: Ta nghe về anh thế nào ấy? Hãy thanh toán công việc anh quản-trị, vì từ nay anh không thể làm quả-lý nhà ta nữa."

Người quản-lý nghĩ bụng: "Ông chủ không cho tôi làm quản lý nữa, tôi làm gì được bây giờ? Cầy cuốc thì không thạo, ăn xin thì xấu hổ... A! Tôi đã nghĩ ra kế phải xoay: nhiều người sẽ đón tiếp tôi vào nhà họ, khi tôi bị loại khỏi sở quản-lý.

Anh ta lần lượt gọi những người mắc nợ ông chủ đến. Anh hỏi người thứ nhất: "Anh nợ chủ tôi bao nhiêu? Người kia đáp: Trăng thùng dầu. Người quản-lý bảo: Bác cầm lấy biên lai của bác, ngồi ngay xuống và viết lại năm mươi thôi. Người quản-lý lại hỏi người khác: Còn anh, nợ bao nhiêu? Người này đáp: Trăm hộc lúa. Anh ta bảo họ: Cầm lấy biên lai và viết tám mươi thôi. Ông chủ lấy làm ngạc nhiên vì tên quản-lý gian giảo ấy đã biết hành động một cách khôn khéo."

Chúa Giêsu kết luận: "Các con cái thế gian xử đối với nhau tinh khôn hơn con cái sự sáng là con cái Chúa. Phần Thầy, Thầy bảo các con: Hãy dùng tiền tài thường là nguyên nhân nhiều điều gian ác mua lấy bạn hữu để khi các con thiếu thốn, những người bạn ấy sẽ tiếp rước các con vào nơi muôn đời."

"Ngươi hãy tính sổ cho biết ngươi đã coi việc cho ta làm sao, vì từ rầy ngươi không được coi việc ta nữa."

Ở anh em, ấy là một câu anh em nghe đọc trong bài Phúc- âm, mà anh em nên chú ý vào đấy, vì chưng có ngày chúng tôi ai nấy cũng sẽ nghe Chúa phán cùng mình như vậy.

Trong bài Phúc-âm Chúa phán thí dụ về người phú hộ kia có một người coi việc; nhưng bởi người ấy phá tán hao hại của ông nhiều, người ta đồn đến tai ông, thì ông đòi người coi việc ấy

đến mà rằng. "Ta nghe thiên hạ kháo láo về ngươi sao đó, ngươi hãy tính sổ coi ngươi đã giúp việc ta thể nào, vì từ rầy ngươi không còn coi việc cho ta nữa."

Ở anh em, người phú hộ ấy là chính Đức Chúa Trời đó chốc, còn ta hết thảy là như kẻ coi việc Chúa, các ơn phần hồn phần xác Chúa ban cho ta, là như của Chúa phó trong tay ta coi giữ mà dùng cho nên; theo thánh ý Người có ngày ta phải trả lẽ về các của ấy. Ấy là những điều ta phải suy nghĩ cho chín.

I. **I.**Đức Chúa Trời là Đấng giầu có vô cùng. Thế gian này cùng mọi của đầy rẫy giữa càn khôn là của Chúa: Domini est terra et omnis plenitudo ejus. Ai được đí gì, cũng là của Chúa ban, Chúa ban cho hay là Chúa cất đi, thì mặc thánh ý Chúa: Dominus dedit, Dominus abstulit (Job, I; 21). Bao nhiêu vàng, bạc, ngọc, ngà, trân châu, bao nhiêu của quý giá giữa bầu trời, trong lòng đất, dưới đáy bể, là của Chúa hết thảy, vì Chúa đã dựng nên. Ai giầu sang bốn bể ai cự phú giữa năm châu, thảy cũng là kẻ vay của Chúa, chẳng phải là của mình đâu, mình biết dùng cho nên thì chớ; không dùng cho nên, ấy là món nợ phải đền, ai càng giầu, càng mắc nợ Chúa, chớ khoe mình làm gì. Hãy nghe lời thánh Phaolô quở trách mà rằng: "Nếu mày không lĩnh, thì mày chả có đí gì, cớ sao mày khoe khoang dường bằng mày không lĩnh vậy" (I Cor, IV, 7).

Kìa ta xem, ai cự phú bằng ông Gióp, mà Chúa muốn cất đi, thì không mấy hồi. Một đôi khi Chúa cất của cải kẻ giầu có, mà ban cho kẻ khó khăn, cho ta được hiểu Chúa là chủ mọi của, Chúa muốn ban cho ai thì ban, Chúa muốn ban bao nhiêu, ban cho đến bao lâu thì mặc thánh ý Chúa.

I. **II.**Ta là kẻ coi việc cho Chúa. Hễ coi việc cho ai, thì phải dùng của theo ý kẻ ấy, không nên phung phá, lại cũng không nên hà tiện không dùng mà làm hư việc. Việc Chúa phó cho ta lo, là lo việc linh hồn. Linh hồn ta là như một thửa ruộng, khẩu phần của ta, ta phải lo cầy cấy gieo vãi, làm cỏ, bỏ phân, để cho hạt giống mọc lên tốt tươi mà sinh hoa, trổ hạt. Trót linh hồn và xác ta, cùng mọi ơn phần hồn phần xác, là của Chúa phó cho mà làm cho sinh lãi, nghĩa là phải dùng mà làm sáng danh Chúa, cùng làm ích cho linh hồn, hầu sau được hưởng công phúc trên trời.

Nếu ta dùng hồn xác cùng tài năng sức lực, của cải ta mà làm ố danh Chúa, cùng làm hại linh hồn ta, thì ấy là ta phung phá của Chúa, ta là kẻ coi việc thất trung.

Nếu ta biếng lười, ở nhưng không, việc dữ tuy chẳng dám làm, mà việc lành cũng quen bỏ, thì ấy cũng là kẻ coi việc thất trung, vì không dùng của mà sinh lãi cho chủ. Tài năng sức lực Chúa ban cho làm gì? Không phải ban để bỏ không, một để cho ta dùng mà làm sáng danh Chúa cùng làm ích cho linh hồn ta.

Không những xác hồn, tài năng trí tuệ là của Chúa ban, lại mọi của cải ta có, ấy cũng là của Chúa ban, Chúa phó trong tay ta coi giữ mà làm lãi cho Chúa, nghĩa là dùng của ấy mà làm sáng danh Chúa cùng làm ích cho linh hồn mình? Như lời Chúa đã dạy trong bài Phúc-âm ấy rằng: "Của cải vốn hay sinh dịp tội, bay hãy dùng nó mà làm bạn nghĩa thiết bay, để khi bay lỡ có thất vận, thì nó rước bay vào nhà đời đời." Nghĩa là của cải vốn hay làm cớ cho người ta mất linh hồn, đến nỗi Ta đã phán cùng bay rằng: Kẻ giầu có khó trông vào nước thiên đàng; nhưng nếu ai biết lợi dụng của cải, là dùng nó mà làm những việc từ thiện, làm việc phúc đức, thì của cải lại nên như bạn hữu mà rước lấy mình vào thiên đàng. Có kẻ đã lỡ cơ thất vận trong đàng rỗi, mà bởi có lòng từ thiện, quen dùng của cải mà làm việc phúc đức thì đến giờ chết đã được ăn năn trở

lại. Ấy là của cải đã nên bạn hữu mà rước kẻ ấy vào nhà đời đời. Không lạ gì mà khi vua Nabucô đã phạm tội, Đức Chúa Trời toan phạt nặng, thì Tiên tri Daniel khuyên bảo vua rằng: "Xin đức vua nghe lời tôi khuyên, là vua hãy làm phúc bố thí mà chuộc lấy tội vua đã phạm, hãy làm việc từ thiện, thương giúp kẻ bần nhân, thì có khi Thiên Chúa sá tội cho vua" (Daniel 4, 24).

Biết dùng của đời như thế, ấy là kẻ biết đàng coi việc Chúa, ấy là tôi trung tín tớ khôn ngoan: Fidelis servus et prudens. Ta đã từng nghe nhiều ông thánh bà thánh ở đời đã lợi dụng sự giầu có Chúa ban mà lập công cao đức cả.

Vậy ở anh em, hãy dùng hồn xác, tài năng, sức lực, của cải mà làm sáng danh Chúa, làm ích cho linh hồn ta cùng linh hồn kẻ khác, kẻo có ngày ta phải trả lẽ về các ơn ấy.

I. **III.**Có ngày ta phải trả lẽ về các ơn ấy. "Ngươi hãy tính sổ cho biết, ngươi đã coi việc cho ta thể nào, Redde rationem villicationis tuae."

Ở anh em, có ngày kia anh em sẽ lìa thế mà đến toà phán xét, sẽ nghe tiếng uy nghi nghiêm công thẳng Đức Chúa Giêsu phán cùng anh em như thế, thì lời thánh Phaolô đã dạy, ta hết thảy sẽ đứng trước toà Đức Chúa Giêsu... Mỗi người trong ta sẽ trả lẽ cùng Đức Chúa Trời về việc mình (Rom XIV; 10, 12). Trong thư gửi cho bổn đạo thành Corinthô Người cũng dạy rằng: Ta hết thảy cũng phải ra mặt trước toà Đức Chúa Giêsu để cho ai nấy được thưa trình mọi việc lành dữ mình đã làm" (II Cor V, 10).

Ấy là ngày đáng lo sợ, ngày không thể thoát được. Bao nhiêu người đã sinh ra ở thế, thì đều phải đến giờ kinh khiếp ấy, vì ai ai cũng đều phải chết, chết rồi, liền phải chịu phán xét. Post hoc autem judicium. Phán xét ấy là phải khai báo về mọi việc lành dữ ta đã lo, đã nói, đã làm, không thể sót một việc lành nhỏ mọn nào mà không nói đến, không có một việc dữ nào ti tiểu mà bỏ qua. Một chén nước lã khi cho kẻ khó cũng chẳng mất công; một lời hư từ đã nói ra, cũng không khỏi phạt. Vì Chúa chí công chí minh, không một mảy may tội phúc nào mà thoát khỏi con mắt Chúa; giấu giếm với ai thì mặc, chớ không giấu được đí gì cùng Chúa. Thánh Phaolô đã dạy tỏ điều ấy rằng: "Chúa thấu suốt mọi sự lòng lo ý tưởng: trước mặt Chúa chẳng có loài nào là loài Chúa không thấy; mọi sự đều thố lộ hiển hách trước mặt Người" (Hebr. IV; 12, 13).

Chúa là quan đoán chí công, Chúa sẽ báo đáp cho mọi người tuỳ việc lành dữ, Chúa chẳng tây vị thiên tư ai, vua Chúa hay thứ dân, thong dong hay nô lệ, trước mặt Chúa cũng kể là không, Chúa chỉ xét tội phúc mà truy báo. Người phú hộ kia không biết dùng của, ăn mặc đỏng đảnh xuê xoang, yến tiệc cao lương mỹ vị, chết rồi phải trầm luân nơi hoả ngục. Còn Lazarô khó khăn bần khổ, chẳng được một miếng bánh đỡ lòng, ngồi trước sân không ai thèm ngó, chỉ có chó lại liếm chân. Vậy mà chết lên cõi thọ, hưởng phúc thiên đàng với thánh Abaraham. Kìa ta xem, phú quý vinh hoa nào ích gì trước mặt Chúa? Bạc ngàn, vàng khối cũng chẳng làm ích gì trước toà phán xét, cân thăng bằng của Chúa chỉ có đĩa phúc và đĩa tội.

Vậy bây giờ phải liệu sao? Phải dùng hồn xác cùng mọi ơn Chúa ban cho theo ý Chúa, dù ơn thiêng liêng, dù của phần xác, cũng phải dùng dường bằng mình không phải là chủ, mình chỉ là kẻ coi việc xuất phát theo ý Chúa mà thôi, nên phải dùng các ơn ấy làm sao, cho đến ngày phán xét, được nghe tiếng Chúa phán rằng: "Hỡi tớ tốt lành, hỡi tôi trung nghĩa, hãy vào nơi hỷ lạc cùng Chúa mày" (Matth, XXV, 29). Amen.



CHÚA NHẬT THỨ IX SAU LỄ HIỆN XUỐNG

Đức Chúa Giêsu thương khóc thành Giêrusalem

Bài Phúc-âm Lc 19, 41-47

Hôm ấy lúc gần tới Giê-ru-sa-lem, Chúa Giêsu ngắm thành đô và không cầm nổi giọt lệ. Chúa phán: "Ôi! Ít nữa ngày hôm nay, hỡi Giê-ru-sa-lem ngươi hiểu được cần phải có cái gì cho được bằng an? Nhưng điều đó còn khuất mắt ngươi? Sẽ có những ngày kẻ thù đào hố chung quanh ngươi, bao vây và quấy rối ngươi tứ phía. Chúng sẽ lật đổ ngươi xuống cùng với con cái ngươi; chúng sẽ chẳng để hòn đá nào chồng trên hòn đá nào bởi vì ngươi không biết lợi dụng thời giờ Chúa thăm viếng ngươi?"

Lúc Chúa Giêsu bước vào đền thờ và thấy người ta lạm dụng nơi thánh để trục lợi. Chúa liền đuổi bọn người buôn bán mà rằng: "Có lời chép: Nhà Ta là nhà cầu nguyện mà các ngươi làm nên hang trộm cướp." Những ngày sau, hôm nào Chúa cũng giảng dạy trong đền thờ.

Khi Đức Chúa Giêsu đến gần thành Giêrusalem, Người thấy thành, thì khóc thương nói mà than rằng: Chớ gì ít nữa là ngày hôm nay mày nhận biết đã ban cho mày được bình an, nhưng rầy hãy còn khuất mắt mày (Luc. XIV, 41).

Ở anh em, ấy mấy lời đầu bài Phúc-âm trong lễ sáng nay. Đức Chúa Giêsu thấy thành Giêrusalem, không phải là thấy thành luỹ, thấy đền đài, nhà cửa mà thôi đâu; lại không những thấy những sự có hiện tại mà thôi đâu, bèn là Người thấy bởi con mắt sâu sắc vô cùng, thấy đến trong tâm trạng người ta, thấy đến các việc quá khứ vị lai ở trong lòng lo, miệng nói, mình làm của dân thành Giêrusalem trong thời kỳ ấy, và trong đời tổ tiên nó đời trước, cùng con cháu duệ miêu nó về sau, thì Người thấy nhãn tiền dường như có trước mặt. Người thấy vậy liền động lòng, khôn cầm luỵ ngọc, vừa thương khóc nó, vừa ước ao cho nó mở con mắt thiêng liêng mà nhìn xem những ơn Chúa đã ban cho mình được bình an, khỏi những điều rắc rối trong linh hồn, khỏi những cơn biến loạn trong nhà nước. Nhưng khốn thay! Con mắt thiêng liêng ấy còn u ám và sẽ u ám lâu đời, nên không thấy được các ơn ấy. Vì thế mà không khỏi được những điều khốn nạn ấy, vì thế mà làm cho Trái tim Chúa phải xót xa mà sa nước mắt vì nó.

Ở anh em, anh em chớ nghĩ rằng: chỉ có dân thành Giêrusalem làm cho Chúa phải khóc mà thôi đâu. Chúa khóc than thành Giêrusalem một lần, mà biết mấy lần Chúa than khóc vì anh em.

Giả như bây giờ Đức Chúa Giêsu đến trong xứ trong họ anh em, đoạn vào trong mỗi gia đình anh em, thì Người có thoả lòng chăng, hay là cũng phải sa nước mắt mà thở than như vậy?

I. **I.**Trong xã hội, giả như Đức Chúa Giêsu đến trong làng này, trong họ này, trong xứ này, mà Người thấy trên hoà dưới thuận, trong lặng ngoài yên, dân sự không than trách quan viên, mà quan viên cũng không buồn phiền vì dân sự, thì ắt là Đức Chúa Giêsu không than khóc, lại vui mừng cùng anh em.

Song giả như Chúa thấy đạo hạnh ở đây chẳng ra gì, đối với Chúa thì nguội lạnh khô khan, ở với nhau thì chẳng giữ đức công bình, đức bác ái, ích kỷ hại nhân chẳng xem sao, ỷ đa hiếp quả cũng không sợ tội. Kẻ đàn anh chẳng biết thương con em, kẻ giầu có không nghĩ đến người bần khổ. Kỳ sưu thuế chẳng sợ gì hai chữ phù thu, lo việc công cũng chẳng kiêng câu những lạm. Vì thế mà những sinh kiện cáo nhau, làm thiệt hại cho đến bạc trăm bạc nghìn, mà phận mình tốn hao không ít, cho nên cứ để lòng hoài hận tích hiềm năm này sang năm khác, đời này đến đời nọ, sinh gương mù gương xấu cho nhau, mất sự bằng an trong xã hội.

Giả như Đức Chúa Giêsu vào xứ này mà thấy trong xã hội như thế; ắt là Người phải buồn sa nước mắt mà than rằng: "Chớ gì ít nữa là từ ngày hôm nay bay hãy nghĩ lại mà suy bến những ơn Chúa đã ban cho bay: Được vào Hội-thánh Công-giáo, được biết đạo thánh Đức Chúa Trời, được làm con Chúa ở đời này và được ăn phần gia tài Chúa dành để cho đời sau trên nước thiên đàng. Những ơn ấy chẳng kém đâu, mà bay ăn ở phụ phàng, chẳng lo cho xứng kẻ làm con Chúa cùng con Hội-thánh, liều mất phúc thiên đàng. Giả như các ơn ấy đã ban cho các làng lương dân chung quanh đấy, âu là chúng giữ đạo sốt sắng hơn và làm sáng danh Ta hơn."

Ở anh em, anh em hãy nghĩ lại coi thử có những điều đáng trách như vậy chăng? Nếu không, thì mừng cho anh em và chúc cho xác hội anh em được vậy luôn và càng tốt thêm hơn nữa. Nhược bằng thấy trong xứ trong họ có những điều đáng trách như vậy, thì ít nữa là từ ngày hôm nay phải cải quá tự tân, hãy nhớ xã-hội ta là xã-hội Hội-thánh, xã-hội Công-giáo, cho nên trong mọi việc chung thì phải làm sao cho sáng danh Chúa, thơm danh đạo thánh; không phải là một xã hội vô đạo lý, vô cương thường, cho nên những thói thế gian quen bấu xé nhau, kiện cáo nhau, sinh sự, sự sinh cho nhau, thì phải khử trừ cho khỏi xã-hội Công-giáo.

I. **II.**Trong gia-đình, nay Đức Chúa Giêsu vào viếng trong gia-đình anh em, Người có nói được cũng mỗi gia đình: Pax huic domui bằng an cho nhà này, hay là Người phải than rằng: Viae inferi, domus ejus, nhà người này là đường đưa xuống hoả ngục (Prov. VII, 27). Nếu có một gia-đình nào Chúa phải than thở như thế, thì ấy là một gia đình làm cho Chúa phải thương khóc mà than rằng: "Chớ gì ít nữa là từ ngày hôm nay mày phải suy biết ơn Đức Chúa Trời đã ban cho mày được bằng an!"

Ở anh em, anh em hãy lấy con mắt thiêng liêng, con mắt lương tâm mà khám xét gia đình anh em có điều gì làm phiền Trái Tim Chúa, đến đỗi Chúa phải khóc than chăng? Có phải vì chồng không mến thương vợ, không giữ trọn đạo phu thê, thất tình thất tín chăng? Hay không lo công ăn việc làm, sa đà theo rượu chè cờ bạc, có khi cũng chơi đến nha phiến nữa chăng? Hoặc là vì vợ chẳng biết câu tam tòng chẳng biết chữ nữ công, nữ hạnh, làm cho chồng chẳng được thoả ý vừa lòng, tưởng rằng kiếm người nội-trợ ai hay gặp người khuấy đời, làm cho hư gia bại sản. Vì thế mà trong gia đình chẳng yên, sinh mối buồn phiền trong gia-đạo.

Như thế sao cho khỏi Chúa thương khóc? Có khi lại gặp gia đình làm phiền lòng Chúa bởi cha mẹ với con cái không trọn niềm phụ tử. Cha mẹ không xem sóc dạy dỗ con cái cho biết đàng giữ đạo Chúa, chỉ lo công việc phần xác mà phế trễ việc linh hồn, làm cho cả cha mẹ liền con cái nên như một nhà vô đạo. Con cái bởi thiếu bề giáo dục, nên thói nết cũng bất thiện bất lương. Một gia đình có đạo mà ra như thế sao cho khỏi cực lòng Đức Chúa Giêsu, sao cho khỏi làm cho Người sa nước mắt? Một gia đình như thế thật là dọn đường đưa xuống hoả-ngục.

Ở anh em, những gia-đình không biết Chúa, có làm phiền lòng Chúa cũng chẳng lạ gì, mà về phần gia đình anh em, là như thành Bêthania xưa, Chúa vào đấy mà tìm sự yên ủi, nếu Chúa vào, đã không gặp sự yên ủi, lại thấy nhiều nỗi ưu phiền thì làm sao?

Ta hãy yên ủi Trái Tim Chúa, hãy lọt nước mắt cho Chúa, là hãy khử trừ những đồi phong bại tục cho khỏi nơi xã-hội, hãy sửa lại những thói hư nết xấu trong gia đình, trong xã-hội thượng hoà hạ mục, trong gia đình phu xướng phụ tuỳ, trong họ trong xứ đâu đấy được an vui, trong cửa nhà vợ chồng, con cái thảy thoả mãn. Như vậy là yên ủi Trái Tim Chúa, lại được ơn Chúa yên ủi ta, làm cho khi sống được chung vui cùng nhan một xứ một nhà, khi chết lại hợp hoà một nơi trên thiên đàng. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ X SAU LỄ HIỆN XUỐNG

Về tính kiêu ngạo

Bài Phúc-âm Lc 18, 9-14

Lúc ấy Chúa Giêsu thuật dụ ngôn này cho một số người tưởng mình thánh-thiện trước mặt Chúa và khinh bỉ người khác.

"Hai người lên đền thờ cầu nguyện: một người Biệt-phái và một người thu thuế. Người Biệt-phái đứng ngang nhiên và thầm thĩ cầu nugyện: Lạy Đức Chúa Trời, tôi tạ ơn Chúa, vì tôi không phải như kẻ khác: trộm-cướp, bất-công, tà-dâm, và nhất là tôi không như người thu thuế kia. Tôi giữ chay một tuần lễ hai lần, và những lợi tức tôi thu được, tôi đều dâng cúng một phần mười. Còn người thu thuế đứng tận đàng xa, không dám ngửa mặt lên trời, y đấm ngực và cầu nguyện: Lạy Chúa Trời, xin thương tôi là kẻ bất lương khốn nạn. Chúa Giêsu kết luận: Ta bảo các ngươi, khi trở về nhà, người này được nên thánh thiện, người kia không được."

Phàm ai tôn mình lên, sẽ bị hạ xuống, và ai tự hạ xuống sẽ được tôn lên.

Ai tâng mình lên, thì sẽ phải hạ xuống; ai hạ mình xuống, thì sẽ được nhắc mình lên (Luc. XVIII, 14).

Ở anh em, ấy là câu kết luận trong bài Phúc-âm đọc sáng nay, vì chưng trong bài Phúc-âm nhắc lại thí dụ Chúa đã phán về hai người vào đền thờ mà cầu nguyện: Một người thì ỷ mình có làm đôi việc lành, như ăn chay, bố thí, thì ngờ mình là nhân đức mà khi thị kẻ khác. Còn người kia biết mình là kẻ tội lỗi, chẳng dám đến gần bàn thờ, chỉ đứng xa xa, mắt chẳng dám trông lên, tay đấm ngực mà thầm thĩ rằng: Xin Chúa thương xót tôi là đứa tội lỗi. Chúa phán ví dụ ấy đoạn thêm vào rằng: Thày phán thật cho chúng con biết: người tội lỗi ấy được khỏi tội về nhà bằng an. "Vì kẻ tâng mình lên sẽ phải hạ xuống kẻ hạ mình xuống sẽ được nhắc lên."

Ở anh em, Chúa phán ví dụ ấy có ý dạy ta cho biết tính kiêu ngạo là một nết xấu rất đáng ghét và rất hại cho ta là dường nào, nên ai nấy phải giữ mình cho khỏi nết xấu khốn nạn ấy.

I. **I.**Tính kiêu ngạo là một nết xấu rất đáng ghét. Chúa cũng ghét, mà người đời cũng chả ai yêu được kẻ kiêu ngạo. Trong Kinh thánh dạy rằng: "Có sáu điều Chúa đại ghét, mà điều thứ nhất là con mắt xớn xác kiêu ngạo. "Oculos sublimes" trong pho Kinh thánh gặp nhiều câu và

thấy nhiều tích chứng tỏ Đức Chúa Trời hằng ghét tính kiêu ngạo, và quen phạt những kẻ kiêu ngạo một cách tỏ tường cho xấu hổ, và cho thiên hạ được biết kẻ kiêu ngạo Đức Chúa Trời ghét lắm.

Tiên-tri Amos nói: Thiên Chúa là Chúa các đạo binh phán rằng: Ta ghê gớm tính kiêu ngạo: Detestor superbiam (Amos, VI; 8).

Thánh Phêrô Tông đồ nói Đức Chúa Trời xung khắc với kẻ kiêu ngạo và ban ơn cho những người khiêm nhường (I Petr. V, 5).

Trong bài Ca vịnh Đức Bà chúc tụng ngượi khen Chúa khi đi viếng bà thánh Isave, thì Người cũng nói Đức Chúa Trời cũng ghét kẻ kiêu ngạo mà rằng: "Chúa đã phá tan những kẻ có lòng kiêu ngạo."

Bởi vậy thánh Tôbia trong các lời giối phó cùng con trước giờ lâm chung, thì có lời răn con chớ để cho tính kiêu ngạo nhập vào lòng.

Biết mấy tích chứng tỏ Đức Chúa Trời hằng gớm ghê, chê ghét những đứa kiêu ngạo: Trước hết bởi đâu trong một nháy mắt Đức Chúa Trời dựng nên hoả ngục mà nhận Luxiphe cùng chúng nguỵ thần xuống đấy, chẳng qua là vì chúng đã nổi tính kiêu ngạo muốn lên bằng Đấng chí-tôn.

Con cháu ông Noe muốn bia danh mình lưu lại vạn đời đã hợp nhau xây tháp Babel, thì Chúa đã phá công việc chúng thể nào, anh em cũng đã biết.

Vua Nabucô rất uy quyền bỗng chốc hoá nên như con thú vật ở ngoài đồng, nằm cũng đồng như thú vật trót 7 năm vì sao, vì đã nổi tính kiêu ngạo, tưởng trong thiên hạ chỉ mình có một.

Tướng Holophernê đánh đông dẹp bắc, sau hết phải rơi đầu vào bị bà Judit; quan Aman rất đắc thế cùng vua, được mọi người sấp mình kính lạy, chỉ tức tối một điều vì thấy ông Mardokêu chưa sấp mình lạy mình như thế, quyết sắp mưu hại; song sau hết đã phải vua truyền xử tử treo trên trụ cao, là giống nó đã sắm bêu ông Mardokêu lên đấy.

Ai kể cho biết những tích Đức Chúa Trời phạt kẻ kiêu ngạo! Những tích ấy đều chứng tỏ Đức Chúa Trời hằng ghét kẻ kiêu ngạo.

Kẻ kiêu ngạo Đức Chúa Trời ghét, mà thiên hạ cũng chẳng ai ưa. Thánh kinh rằng: Tính kiêu ngạo đáng ghét trước mặt Đức Chúa Trời và trước mặt người ta (Eccli, X, 7). Người ta ghét nó cũng không lạ, vì nó chẳng thích ai; lại khinh kẻ khác. Nó chẳng thích những kẻ hơn nó, vì nó không muốn thua ai, nó thấy ai bằng nó, nó cũng không chịu được; còn ai thua kém nó, thì nó kinh rẻ. Vì thế không thể ai ưa đứa kia ngạo được. Bởi đó ông thánh Antôn de Padua nói rằng: "Đứa kiêu ngạo hay giầy đạp, khinh mạn dể duôi, nó giày đạp kẻ kém thua, khinh mạn kẻ bằng mình, dể duôi kẻ hơn mình, Concalcat, contemnit, subsannat: conculcat inferiorem, contemmit aequalem, subsannat superiorem."

Vì vậy cho nên ai ai cũng ghét người kiêu ngạo, và chẳng ai bạn bầu với nó được.

I. **II.**tính kiêu ngạo lại rất hại cho ta. vốn nết xấu nào cũng hại, nhưng nết xấu kiêu ngạo càng hại hơn, vì nó hại đến của châu báu ta, lại hại một cách sâu độc và nó lẻn vào được trong mọi việc, trong mọi nơi. Các nết xấu thường tìm đến người xấu, người hèn, người vô giáo dục, và nó cũng tìm nơi tìm chỗ tiện mới đến được. Như tính rượu chè, cờ bạc, trai gái, trộm cướp,

v.v thì khó mà gặp ở nơi người có giáo-dục, có phần học thức, lại những kẻ theo các nết xấu ấy thì quen tìm nơi tìm buổi kín đáo khuất tịch cho được tha hồ theo các nết xấu ấy.

Song tính kiêu ngạo thì khác hẳn, nó quen tìm đến người sang, người có tài đức, kẻ có chức quyền; mà ai để cho nó nhập vào linh hồn mình được, thì dù có tài có đức như vua David cũng đổ; cả chức, lớn quyền như vua Nabucô cũng điêu. Tính kiêu ngạo như tên cướp bể thời danh, nó thấy tầu nào đông hàng hoá, thì nó xông lại, tính kiêu ngạo thấy ai có nhiều nhân đức, có nhiều của cải, thì nó đến làm cho kẻ ấy nổi tính khoe khoang cậy mình mà khinh kẻ khác. Kìa như người Pharisiêu Chúa phán thí dụ đấy, kể cho là người nhân đức, nhưng bởi tính kiêu ngạo khoe khoang ỷ mình khinh chúng, thì bao nhiêu việc lành phúc đức cũng ra như vàng tung xuống bể, để hai bàn tay không, lại mang thêm tội kiêu ngạo.

Tính kiêu ngạo lại sâu độc, vì nơi vật nào có cũng lẻn vào được: trong đồ dùng, của ăn, áo mặc thì tính kiêu ngạo cũng lẻn vào được, từ trên đỉnh đầu đến dưới bàn chân, nơi nón đội, nơi giầy đi, nơi sợi dây lưng, nơi khăn quàng cổ tính kiêu ngạo cũng ẩn vào đấy được. Thậm chí những đồ thánh, những đồ đạo, như tràng hạt, ảnh đeo, v.v. thì sự kiêu ngạo cũng lẻn vào đấy được, vì thế cho nên nó hại ta rất nhiều.

Tính kiêu ngạo như con sâu làm rầu nồi canh, hoặc như miếng men làm chua thúng bột, nó làm cho hư hỏng các việc lành phúc đức của anh em, ấy là điều hại nhất bởi tính kiêu ngạo, huống nữa là nó còn làm cho ta lâm nhiều điều khác. Nó làm cho ta nên kẻ Đức Chúa Trời hằng xung khắc và chẳng còn muốn ban ơn cho. Nó mở đàng cho ta phạm nhiều tội lỗi, có khi đến nỗi mất đức tin, mất đạo thánh, như Ariô, Tertulianô, Luthêrô, v.v. đã ra lạc đạo, không còn muốn vâng phục các Đức Giáo Hoàng, ấy vì sao? Ắt cũng vì kiêu ngạo cứng cổ, lấy mình làm phải, chẳng muốn nghe. Bởi đó thánh Augutinô rằng: “Sự kiêu ngạo là thuỷ chung căn cớ mọi tội lỗi, vì chưng chẳng những nó là tội, mà lại nếu chẳng có tội kiêu ngạo, thì xưa nay chẳng có thể mà có tội nào khác được.” Người ta khi đã nhỡ ra mà phạm tội này tội khác, thì còn thể nghe lời khuyên lơn mà cải quá tự tân; song chí như người kiêu ngạo, thì khó làm cho nó hiểu biết tội mình mà ăn năn. Vì vậy không lạ gì mà thánh Grêgôriô nói rằng: “Sự kiêu ngạo là dấu chắc chỉ kẻ sẽ phải sa hoả ngục.”

Ai nghe như vậy mà còn dám ăn ở kiêu ngạo nữa sao? Đứa trẻ con, tên học trò, kiêu ngạo với nhau trong việc trò chơi, trong việc tranh tài đấu trí, thì không hệ cho lắm, vì nhiều khi là việc thi hơn nhau một lúc vậy thôi. Song chí như kẻ lớn kiêu ngạo, khinh mạn dể duôi kẻ đồng trang, hay người bậc dưới, và cứng cổ chẳng muốn vâng phục Bề-trên, có khi ăn ở ương chướng cố tình phản phúc, thì ấy là một sự kiêu ngạo rất nguy hiểm, rất đáng sợ.

Anh em chớ ai liều mình theo tính kiêu ngạo, hãy nhớ mình là loài hư không, đầy tội lỗi, chẳng có đí gì mà kiêu ngạo. Hãy ở khiêm từ và mềm mại thì được Chúa yêu thương, mọi người mến chuộng, hạ mình xuống một chốc ở đời, sẽ được Chúa nhắc lên nơi vĩnh phúc. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ XI SAU LỄ HIỆN XUỐNG

Một phải giữ tai, hai phải giữ lưỡi

Bài Phúc-âm Mc 7, 31-37

Hôm ấy Chúa Giêsu bỏ địa hạt Ty-rô và qua Si-don, đến miền duyên hải Ga-li-lê-a trong địa hạt Thập-tỉnh. Người ta dẫn đến cho Chúa một người câm điếc để xin Chúa đặt tay trên mình y để chữa khỏi bệnh. Chúa liền kéo y ra ngoài đám đông, Chúa thọc ngón tay vào tai, và bôi nước bọt vào lưỡi y. Rồi ngửa mặt lên trời, Chúa thở dài và bảo y Ep-phe-ta. Nghĩa là ngươi hãy tự mở. Tức khắc tai y được mở, lưỡi y được cởi và nói trơn tru. Chúa Giêsu cấm mấy người chứng kiến việc đó không được nói với ai. Nhưng Chúa càng cấm, họ càng phao đồn. Và đầy lòng thán-phục, họ nói: "Người làm nên mọi sự, Người cho kẻ điếc được nghe, kẻ câm được nói."

Ở anh em rất yêu dấu!

Các phép lạ Chúa làm, các thánh sử đã thuật lại trong bài Phúc-âm, anh em đọc hoặc nghe, thì anh em thấy rõ Chúa chữa nhiều cách nhiều thế: Có khi Chúa phán một lời thì xong, kẻ liệt bèn khỏi bệnh liền; có khi thì Chúa xức bùn, rồi bảo đi rửa, liền sáng mắt, v.v. Chúa làm như thế, không phải vì Chúa cần có bùn có nước mà làm phép lạ ấy đâu. Song Chúa làm cách thế như vậy, có ý nhiệm để dạy ta về sau. Thí-dụ như phép lạ Chúa chữa người điếc và câm, anh em nghe trong bài Phúc-âm sáng nay, thì anh em thấy Chúa chữa cách nào. Chúa đưa nó ra khỏi đoàn dân và đem riêng vào nơi tịch mạc, xỏ ngón tay vào tai nó, xức nước bọt vào lưỡi nó, ngửa mặt lên trời than thở rồi phán rằng: Hãy mở ra. Tức thì nó liền nghe được, nói được như kẻ khác.

Ở anh em, cớ sao Chúa làm lâu dài như thế? Chúa phán một lời cho nó lành đã không được sao? Được lắm, nhưng Chúa làm như thế có ý dạy ta cho biết bệnh điếc, bệnh câm thiêng liêng thì nguy hiểm lắm, phải dùng nhiều cách, nhiều thế mới chữa được.

I. **I.**Điếc thiêng liêng là làm sao. Điếc thiêng liêng là không muốn nghe tiếng Chúa phán bảo trong linh hồn, tiếng lương tâm quở trách trong lòng, không nghe lời cha giải tội hoặc Bề-trên dạy bảo, không nghe lời chúng bạn khuyên lơn, cứ khăng khăng một bề, chấp mê một thế, ban đầu còn lấy lẽ nọ cớ kia mà chữa mình cho khỏi lỗi, đến sau thì biết mình có lỗi cũng chẳng ăn năn, lại muốn đổ tội cho kẻ khác, rằng tại người kia kẻ nọ, nên mình mới sai lầm, nên dẫu đã sai lầm cũng không chịu nghe là mình có tội. Ấy là điếc thiêng liêng.

Sự điếc thiêng liêng làm vậy phát ra bởi tính kiêu ngạo hay là bởi kém đức cậy, hoặc bởi đã sa đà theo tính xác thịt, nên sau hết thì ngã lòng không muốn nghe ai khuyên bảo.

Người kiêu ngạo quen lấy ý riêng mình làm phải, chẳng muốn nghe theo ý ai; khi đã hiểu ý mình sai, thì lại không muốn bỏ mà nghe theo ý kẻ khác, vì sợ xấu hổ, cho nên lại cứ chấp mê. Bởi vậy thánh Grêgôriô dạy rằng: Khi ai đã để cho tính kiêu ngạo trị được lòng trí mình, thì trước hết lâm phải tai hại này, là đóng con mắt trí khôn, không xét đoán việc theo lẽ phải. Việc phải kẻ khác làm thì không thích, việc quấy mình làm thì cho là phải. Vì thế mà không muốn nghe ai, hoá ra có tai mà như điếc.

Có kẻ mắc bệnh điếc ấy bởi ngã lòng, suy mình đã sa đà phạm tội, đã nhiều lần phạm sự thánh, thì không trông cậy Chúa tha tội cho, nên hễ nghe ai nói đến sự ăn năn tội, xưng tội, thì giả điếc làm ngơ.

Ở anh em hãy nhớ Chúa là Cha rất nhân lành, chẳng từ bỏ con hoang đàng hay phung phá, hễ nó trở lại ăn năn, thì Người ẵm vào lòng, chẳng chấp tiền khiên, Chúa chẳng muốn cho kẻ có tội phải hư mất, một muốn cho nó được rỗi linh hồn.

Muốn cho lành bệnh điếc ấy thì phải làm sao? Phải theo Chúa ra nơi tịch mạc, hãy để cho Chúa xỏ ngón tay, hãy ngửa mặt lên trời cùng Chúa mà thầm thĩ, hãy nghe tiếng Chúa phán rằng: Hãy mở tai ra. Ở anh em ấy là cách thế Chúa đã làm mà chữa bệnh điếc người ta, thì rầy cũng phải dùng cách ấy mà chữa bệnh điếc thiêng liêng.

Trước hết kẻ ấy phải lui ra nơi vắng vẻ, là hãy ở nơi thanh vắng, hãy cấm phòng năm ba ngày, cho được nghe tiếng Chúa phán bảo trong linh hồn. Ơn Chúa đã xuống trong linh hồn như ngón tay Chúa ngoáy vào tai, cất cả sự ngăn trở, cho linh hồn được nghe rõ tiếng Chúa.

Trong khi hồi tâm lại làm vậy thì trí lại nhắc lên cùng Chúa mà cầu nguyện thở than, biết đấm ngực trách mình là kẻ có tội, biết Chúa là quan xét chí công, mà cũng là Cha chí từ, cho nên chẳng còn sờn lòng rủn chí, một đem lòng trông cậy Chúa mà than rằng: Lạy Chúa, xin Chúa hãy phán dạy, này tôi tá Chúa sẵn lòng nghe.

Vậy ở anh em, trong anh em, nếu có ai còn điếc thiêng liêng như thế, thì rầy thôi điếc. Hãy nghe lời vua David bảo anh em rằng: Nếu hôm nay anh em nghe tiếng Chúa, thì đừng còn cứng lòng. Tiếng Chúa phán cùng anh em khi nào? Tiếng Chúa phán cùng anh em bây giờ. Chúa dùng miệng các đấng xem sóc dạy dỗ anh em mà phán cùng anh em, khi thì Người phán trong toà giải tội, khi thì Người phán trên toà giảng. Anh em đừng nghĩ cha nào lên toà giảng, cha nào ngồi toà giải tội, một suy rằng Đức Chúa Giêsu dùng miệng lưỡi cha ấy mà răn bảo anh em, như vậy thì anh em không dám nghênh tai giả điếc.

I. **II.**Câm thiêng liêng là thế nào. Câm ấy là không mở miệng ra tiếng, có miệng có lưỡi như kẻ khác, nhưng không phát ra được câu gì. Sự câm thiêng liên cũng thế: có miệng lưỡi mà hoá ra vô dụng, chẳng biết dâng lời cầu nguyện cùng Chúa, chẳng biết đọc kinh thờ Chúa, ấy là một thứ câm thiêng liêng. Tội lỗi mê mê trong mình mà chẳng muốn đi xưng cho khỏi, hay là xưng tội này mà giấu tội khác, làm hư phép Giải tội, ấy cũng là một thứ câm thiêng liêng rất hại.

Kẻ có việc bổn phận cùng có trách nhiệm phải bảo ban, sửa vẽ cho con cái tôi tớ mà làm thinh ắng lặng, khi thấy nó có tội lỗi, thì đó cũng là một thứ câm thiêng liêng hại cho mình, lại hại cho cả gia đình mình nữa.

Kẻ làm bề trên, kẻ làm thày, kẻ có chức vụ trong xã hội, phải răn bảo kẻ bề dưới, nếu vì vị nể hay là biếng lười làm thinh ắng lặng, ấy cũng là một thứ câm thiêng liêng nguy cho xã hội.

Bệnh câm thiêng liêng cũng như bệnh điếc linh hồn, cũng là một chứng bệnh khó chữa, cũng phải dùng những phương dược như đã nói trước này: là phải hồi tâm và suy nghĩ cho thâm trầm, phải vui lòng chịu lấy nước bọt bởi miệng Đức Chúa Giêsu xức vào lưỡi mình, thì mình mới mở miệng lưỡi ra được, nghĩa là phải sẵn lòng chịu lấy lời các đấng thay mặt Chúa răn bảo khuyên lơn. Thường bệnh câm, bệnh điếc vẫn theo nhau: không biết nói bởi tại không hay nghe; câm điếc thiêng liêng cũng thế. Những người trễ nải chẳng muốn đọc kinh cầu nguyện, không đi xưng tội chịu lễ, chẳng hay dạy dỗ răn đe con cái, tôi tớ cùng những kẻ thuộc về mình, thì thường bởi biếng lười nghe giảng, lấy lẽ rằng cha giảng không hay, cứ nói lai rai lẩn quẩn, nghe chán tai lắm. Đã hay rằng các Đấng giảng lời Chúa chẳng phải là khoa ngôn ngữ cả đâu; nhưng dù giảng đơn sơ chất phác hay là giảng dở mấy mặc lòng, cũng có điều hữu ích, cũng có câu ám hợp cho mình. Vậy chớ khi thị việc nghe giảng, kẻo linh hồn phải ra câm; hãy nhớ lời Chúa đã phán với các Đấng ấy rằng: Ai nghe bay, ấy là nghe Ta; ai khinh bay ấy là khinh Ta. Hãy nhớ lại khi ta chịu phép Rửa tội, thày cả đã lấy nước bọt miệng mình mà xác tai cùng mũi ta, thì ấy là Hội-thánh có ý dạy ta phải vui tai nghe lời bởi miệng các thày cả giảng dạy và tuân theo một cách dễ dàng khoái lạc như ngửi mùi thơm vậy, vì thế cho nên khi thày cả xức nước bọt nơi tai, thì cũng đọc một lời như... Eppheta quod est adaperire, lại thêm: In odorem suavitatis.

Ấy phép lạ Chúa làm giữa người điếc và câm thì có ý dạy ta như vậy. Trong anh em nếu có ai điếc và câm về phần hồn như vậy, thì hãy xin Chúa chữa cho. Muốn Chúa chữa cho lành đã, thì hãy dùng các phương dược đã chỉ. Như thế thì sẽ được mở miệng lưỡi mà ngượi khen danh Chúa cùng sẽ được nghe ca nhạc chúc tụng khong khen Chúa đời đời chẳng cùng. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ XII SAU LỄ HIỆN XUỐNG

Phúc cho kẻ có đạo

Bài Phúc-âm Lc 10, 23-37

Khi ấy Chúa Giêsu phán với các môn đệ: "Phúc cho những mắt được xem việc các con thấy bây giờ! Vì Thày bảo các con nhiều tiên-tri và vua chúa ước ao xem việc các con xem mà chẳng được, ước ao nghe điều các con nghe mà chẳng được." Chợt có nhà luật-sĩ đứng lên hỏi Chúa Giêsu: "Thưa Thầy tôi phải làm gì cho được sống đời đời?" Chúa hỏi lại: "Trong luật chép thế nào? Ông đọc thấy điều gì trong đó?" Người ấy thưa: "Ngươi hãy kính mến Thiên Chúa ngươi hết lòng, hết linh hồn, hết sức, hết tinh thần ngươi và yêu thương người thân cận ngươi như chính mình ngươi." Chúa Giêsu đáp: "Ông hãy thực hành điều đó, ông sẽ được sống." Nhưng luật-sĩ muốn bào chữa cho mình, nên đã thưa Chúa Giêsu: "Nhưng ai là người thân cận của tôi?"

Chúa Giêsu phán tiếp: "Một người từ Giê-ru-sa-lem xuống Giê-ri-cô bị sa vào tay kẻ cướp. Chúng bóc lột, đập đánh rồi bỏ người đó nửa sống nửa chết mà đi. Bấy giờ có một vị Tư-tế cũng xuống qua đường ấy. Nhưng trông thấy nạn nhân, vị đó cứ đi qua, cũng có thầy Tu-sĩ bất thần đến nơi này, trông thấy người đó, thầy cũng đi. Nhưng có người xứ Sa-ma-ri-a đi đường đến gần người đó, thoạt trông thấy, liền động lòng thương. Người này lại gần, đổ dầu và rượu vào vết thương, băng bó lại, rồi ông vực nạn nhân lên lưng lừa, đưa vào hàng quán và săn sóc nạn nhân. Hôm sau, ông lấy hai đồng bạc trao cho chủ quán mà rằng: "Xin ông săn sóc người đó, phí tốn bao nhiêu nữa, khi về tôi sẽ hoàn lại ông."

Chúa Giêsu hỏi luật-sĩ ông nghĩ: "Trong ba người, ai là thân cận của người bị sao vào tay kẻ cướp?" Ông kia đáp: "Người đã thương nạn nhân." Chúa Giêsu kết luận: Ông hãy về cũng làm như thế."

Phúc cho con mắt được xem thấy những sự bay thấy (Luc. X, 23).

Ở anh em, ấy là mấy lời đầu đoạn Phúc-âm đọc sáng nay trong buổi lễ? Chúa mừng cho môn đệ đã được xem thấy những sự xưa nay các Tiên tri, các vua chúa ước ao xem thấy, mà không được. Chúa lại mừng cho những kẻ được mắt thấy tai nghe những sự như các môn đệ Chúa đã nghe thấy.

Ở anh em, những kẻ ấy là ai? Là chúng tôi đây hết thảy: Chúng tôi đã được nghe được thấy cùng một sự như các thánh Tông đồ: Được nghe đạo thánh Đức Chúa Trời, được thấy những sự mầu nhiệm trong đạo, không những thấy mà thôi, lại được hưởng nhờ nữa, cho nên chúng tôi là kẻ có phúc thật.

I. **I.**Chúng tôi có phúc vì đã được nghe đạo thánh Chúa. Dù chúng tôi đã học thiên kinh vạn quyển, đã nghe những lẽ quảng bác uyên thâm, mà chưa nghe đến đạo thánh Đức Chúa Trời, thì cũng là vô phúc mà chớ. Vì chưng các khoa học phần đời chỉ dạy cho chúng tôi biết về những vật thụ sinh. Mà không chỉ cho chúng tôi biết Đấng tạo-sinh. Có kẻ trót cả đời những nấu sử xôi kinh, nghe đàm luận về những vấn đề thông thiên, đạt địa, mà thiên đàng địa ngục không nghe nói tới nơi. Có kẻ thông thạo luật lệ án từ, biết phân xử tội nọ án kia sao cho đúng luật; nhưng không nghĩ đến câu: Hoạch tội vu thiên vô sở đảo. Song kẻ học biết đạo thánh, thì rõ biết chẳng có tội nào mà thoát khỏi án Đấng chí nghĩa, chí công, chẳng có việc phúc đức nào mà không báo đáp. Khoa học phần đời thì dạy ta cho biết những sự vật chất, những điều hiện tại; chí như những sự thiêng liêng, khi nhắm mắt rồi, thì làm sao, không nói đến. Song hẳn thật đó là một khoa học rất cần thiết, chỉ có đạo thánh Chúa dạy cho ta mà thôi. Vì thế mà thánh Phao-lô rằng: Thày chẳng mừng vì Thày đã biết đí gì, chỉ mừng vì đã biết Đức Chúa Giêsu Ky-tô và biết Người đã chịu đóng đanh trên cây Thánh giá vì tội chúng tôi.

Vì vậy cho nên kẻ đã nghe biết đạo thánh Đức Chúa Trời, thì là kẻ có phúc thật.

Sách Gương phúc dạy rằng: Tính tự nhiên mọi người ai cũng muốn nên thông minh, song thông minh mà không kính sợ Thiên Chúa, thì nào được ích gì. Song cho được lòng kính sợ Thiên Chúa, thì cần phải biết Thiên Chúa. Mà chỉ có một Công giáo dạy ta cho biết Chúa cùng biết nghĩa vụ ta phải giữ đối với Thiên Chúa mà thôi. Vì vậy cho nên phúc cho kẻ biết đạo thánh Đức Chúa Trời, phúc cho kẻ nghe nói đến về những sự chân thật trong đạo.

Song ở anh em, hãy nhớ lời thánh Phaolô Tông đồ dạy rằng: Chẳng phải kẻ nghe luật mà được nên thánh đâu, có một kẻ làm theo như lề luật thì mới được nên thánh mà chớ (Rom. II; 13). Thánh Giacôbê cũng nói một ý như vậy mà rằng: Anh em hãy làm theo như lời, không phải là nghe mà thôi (Jac. 1, 22).

Vậy kẻ nghe biết sự đạo mà không theo đạo, hay là theo đạo mà không giữ đạo, thì cũng chẳng phúc lộc gì, chỉ thêm buộc tội cho mình mà chớ.

Ở anh em, nếu anh em vào hạng những người ấy, thì rủi cho anh em là dường nào, vì chưng hạt giống là Đức Chúa Trời gieo vào lòng anh em như gieo giữa đường đi, hoặc gieo trên đá sỏi hay là gieo vào bụi gai mà chớ. Ta đã được phúc nghe biết đạo thánh, thì hãy làm phúc ấy nên trọn, nghĩa là phải giữ cho trọn đạo; thì mới có phúc thật.

I. **II.**Chúng tôi có phúc vì được thấy những sự mầu nhiệm, những lễ phép trong đạo. Người đời khi xem được những nơi thắng cảnh, những cuộc gì vui, thì lấy làm hân hạnh, cho nên đã đành hao của tốn tiền mà đi du lịch. Nghe nơi nào có sự gì lạ, có cuộc vui hay, thì cũng ao ước đi cho được mà xem; khi đã xem được, thì kể mình đã được một điều hân hạnh, và khi có dịp diễn lại cho các kẻ khác nghe, thì lấy làm thích chí.

Song ở anh em, những sự vui thú thể ấy có bổ ích cho linh hồn chăng? Nếu một vui xem, đẹp mắt, khai hoá tinh thần, mà cũng bổ ích cho linh hồn, thì ấy là một cuộc xem có phúc. Thí dụ anh em muốn đi Lộ-đức để xem chính nơi Đức Bà hiện ra mà xem đền thờ rất đẹp đã làm mà dâng kính Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ-tông. Nếu anh em đi xem bởi tính tọc mạch muốn xem cho biết sự gì lạ mà thôi, cũng không có ích gì. Nhưng nếu cũng một khi ấy có đi kính viếng nơi Đức Mẹ đã hiện ra mà xin ơn này ơn khác, thì sự được xem thấy Lộ-đức mới kể là có phúc.

Cũng một lẽ ấy khi Chúa rằng: Phúc cho con mắt được xem thấy, thì Chúa có ý nói về những kẻ xem thấy mà có lòng tin, xem mà được nhờ phần ích trong linh hồn. Chúa xuống thế ra đời, Chúa chịu nạn chịu chết, cả sự Chúa sống lại, thì cũng có nhiều người trong dân Do-thái đã thấy. Song sự thấy ấy có làm cho chúng được phúc cả chăng? Chắc rằng những kẻ thấy Chúa đã sống lại, rồi đã lấy tiền nơi những thày cả Do-thái cho được phao đồn ra rằng đang khi mình ngủ thì môn-đệ ông Giêsu đến lấy trộm xác Người đi, chốc ấy thấy sự Chúa sống lại cũng chẳng có phúc gì, lại thêm buộc tội cho mình mà chớ.

Ở anh em, phúc cho con mắt ta đã được xem thấy những sự các thánh Tông-đồ đã thấy, là đã thấy một Chúa Ba Ngôi, thấy Ngôi thứ Hai ra đời mà chuộc tội cho thiên hạ, thấy Đức Bà Maria đồng trinh sạch sẽ làm Mẹ Đức Chúa Giêsu, cùng làm Mẹ thiêng liêng ta, thấy loài người có linh hồn là tính thiêng liêng chẳng hề chết được, cho nên cũng thấy phần thưởng và phần phạt Chúa dành cho loài người đời sau trên thiên đàng và hoả-ngục, v.v. Tuy rầy ta chưa được thấy nhãn tiền, chỉ thấy trong tấm kính Đức tin mà thôi, như lời thánh Phaolô đã dạy: Videmus nunc per speculum in aenigmate, tunc autem facie ad faciem (Cor, XIII, 12).

Song ta cũng tin chắc chắn vững vàng, chẳng khác thể như thấy thật vậy. Cũng như khi thấy mặt ta trong tấm kính, thì có lẽ nào ta hồ nghi không có ta.

Sự xem thấy đã làm cho nên phúc lộc, vì làm cho cách ăn ở ta theo mẹo mực đức tin, nên người có đức hạnh, biết kính sợ Chúa ái nhân, biết làm lành lánh dữ, biết gớm ghê những điều tội ác và ái mộ cùng ra sức hãm mình chịu khó cho ngày sau khỏi sa hoả-ngục và được phúc thiên đàng. Ôi! Nào có đí gì được phúc hơn chăng?

Ôi! Biết bao người ở chung quanh ta được phúc ấy, mà họ cũng nhửng nhưng vô sự, dường như chẳng can hệ gì! Phần anh em đã rõ sự biết; sự nghe, sự thấy ấy thật là can hệ là dường nào! Dù ta được xem thấy mọi sự tốt đẹp thế gian, được xem vào máy thiên văn mà trông thấy các ngôi tinh tú luân chuyển, mà ta chẳng được xem vào tấm kính Đức tin, cho được thấy những sự như các thánh Tông đồ thấy xưa, thì sự cùng ta cũng là vô phúc đời đời.

Vậy ta hãy cám ơn Đức Chúa Trời đã thương ta dường ấy và hãy ra sức ăn ở theo mẹo mực đức tin. Lời nói, việc làm, nết ở cùng những sự lòng lo trí tưởng, hễ có điều gì chẳng hợp lẽ đức tin, thì chớ hề dám nói, làm hay là tưởng lo bao giờ. Như vậy là phúc thật, phúc đời này và đời sau vô cùng. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ XIII SAU LỄ HIỆN XUỐNG

Đức Chúa Giêsu chữa người tật

Bài Phúc-âm Lc, 17, 11-19

Hồi đó Chúa Giêsu đi Giê-ru-sa-lem. Chúa đã qua miền cương giới Sa-ma-ri-a và Ga-li-lê-a. Vừa vào một thành kia, Chúa gặp mười người phong cùi. Họ đứng đằng xa và cất tiếng kêu: "Lạy Thầy Giêsu xin thương chúng tôi!"

Thấy thế Chúa phán bảo họ: "Các ngươi hãy đi trình các tư-tế." Đang khi họ đi họ được khỏi.

Một người trong bọn họ thấy mình khỏi, đã trở lại, lớn tiếng ngợi khen Đức Chúa Trời và sấp mặt xuống đất, dưới chân Chúa Giêsu để cám ơn Người. Đó là một người xứ Sa-ma-ri-a.

Chúa Giêsu liền hỏi người ấy rằng: "Mười người đã chẳng được khỏi cả sao? Còn chín người kia ở đâu? Chỉ có người ngoại quốc này trở lại tạ ơn Đức Chúa Trời thôi sao?" Rồi Người phán bảo kẻ ấy: "Hãy đứng dậy mà về, đức tin của ngươi đã chữa ngươi."

Ở anh em rất yêu dấu!

Bài Phúc-âm anh em vừa mới nghe, thì nhắc lại cho ta nhớ phép lạ Đức Chúa Giêsu đã làm mà chữa người tật phong được lành đã. Song ta nên chiêm nghiệm về cách thức mầu nhiệm Đức Chúa Giêsu đã dùng mà chữa mười người ấy. Chúa vừa nghe lời chúng kêu xin thương xót đến mình thì Chúa liền phán rằng: Bay hãy đi tỏ mình cho các thày cả, và khi chúng đi làm như vậy, thì đã được sạch tật phong, ấy là cách thức Chúa làm mà chữa mười người ấy. Sao Chúa không phán một lời, hoặc giơ tay phép tắc đá đến xác chúng nó mà chữa liền, cần gì bảo chúng nó đi tỏ mình cho các thày cả? Nào các thày cả ấy có phép tắc gì mà chữa chúng được chăng? Nhất là về phần các thầy cả Do-thái khi ấy là kẻ thù nghịch cùng Đức Chúa Giêsu, lẽ nào Chúa ban cho được làm phép lạ? Ở anh em, hãy nhớ lại lời Thầy đã nói nhiều phen: Chúa khôn ngoan thượng trí vô cùng, Chúa làm phép lạ, không phải vì phép lạ mà thôi, nghĩa là không phải để ban ơn cho như ý người ta kêu xin khi ấy mà thôi, lại có ý chỉ những việc mầu nhiệm Chúa sẽ làm ngày sau trong đạo thánh Chúa.

Cho được hiểu ý mầu nhiệm phép lạ này, thì phải hiểu tật phong phần xác chỉ đí gì? Đi tỏ mình cho các thày cả nghĩa là làm sao?

I. **I.**Tật phong phần xác chỉ đí gì? Tật phong phần xác chỉ tội lỗi, nhất là tội trọng. Ví như tật phong bởi máu xấu máu hư mà phát ra, mà khi nó đã phát ra, thì làm cho thân xác ngứa ngáy khó chịu, da thịt ra bầm tím bì bợm, dù một người xưa là lịch trai đẹp gái, thì cũng ra mặt mày kỳ dị khó xem. Thêm thay bẩn thỉu hôi hám, lại chóng lán ra cả mình và lây ra kẻ khác. Đến khi chết lại phải chôn riêng một nơi, có dấu chỉ cho thiên hạ biết, kẻo ai lại gần những mồ mả ấy mà lây tật khốn nạn ấy chăng.

Nay tội đối với linh hồn cũng thế. Tội phát ra trong linh hồn cũng bởi tính hư xác thịt, máu Adong lưu truyền. Bởi tội Adong, thì loài người đã ra hư hốt, tình tư dục nổi lên, làm cho loài người hay xu hướng về sự tội, đến nỗi thánh Phaolô là một Đấng đã lên trọn lành, đã đáng Chúa cho lên tầng trời thứ ba được nghe xem những sự vui vẻ trên thiên đàng, mà cũng còn than van

về tính hư xác thịt mình rằng: Cái điều tốt tôi muốn, thì xác thịt tôi không muốn; còn điều xấu tôi vẫn không muốn, xác thịt tôi lại xui tôi làm.

Ở anh em, tình tư dục ấy là máu hư máu xấu sinh ra các giống tội lỗi trong mình người ta, ai biết hãm cầm tình tư dục thì chớ; bằng ai tha hồ theo nó, linh hồn sẽ phải ra bệnh phong ấy là tội lỗi.

1. **25.** Bệnh phong khi đã phát ra, thì thân xác phải nhức nhối ngứa ngáy; tội lỗi nhất là tội trọng khi đã phát ra trong linh hồn, thì nó làm cho mất sự bằng an, lương tâm phải cắn rứt, dù kẻ có tội đã ra chai lỳ hư hốt, xem ra chẳng còn biết sợ tội, nhưng lương tâm nó chẳng khỏi áy náy âu lo, nhất là khi nghĩ đến sự chết. Vì vậy cho nên Kinh thánh nói về kẻ có tội mà rằng: Kẻ dữ nói rằng bằng an, bằng an, song nó chẳng được bằng an bao giờ.
2. **26.** Bệnh phong làm cho da thịt ra xấu xa bì bợm, lại nực mùi hôi hám thối tha, ai cũng ghê gớm chẳng dám lại gần. Tội lỗi làm cho linh hồn ra xấu xa gớm ghiếc trước mặt Chúa và các thánh Thiên thần. Ở anh em, nếu anh em được ơn Chúa mà hiểu biết tội là giống gớm ghê thế nào, ắt là anh em không thể chịu được sự tội ở trong mình. Anh em mang một con chó chết theo mình anh em có chịu được mùi hôi hám thối tha nó chăng. Mà sự tội thì thối tha hôi hám hơn bội phần. Bà thánh Catharina vừa nghe đến sự tội mà thôi, thì đủ mà kinh khiếp đến nỗi ngã xuống đất bất tỉnh. Sao ta để tội trong mình mà những vô tư? Vì ta chưa suy cho thấu nó gớm ghê là thể nào? Ở anh em, nó gớm ghê kỳ dị lắm, phong hủi cũng chưa gớm ghê bằng nó.
3. **27.** Nó đã gớm ghê, lại cũng hay lây như tật phong vậy. Ai ở chung một nhà hay là năng tới lui gần kẻ có tật phong, thì chầy kíp cũng phải lây tật phong; ai ở cùng người tội lỗi, năng tới lui cùng nó thì chầy kíp cũng lây phải gương xấu nó mà hư. Như lời Kinh thánh rằng: Con ở cùng người xấu thì con cũng sẽ hư: Cum perverso perveteris, cũng như Việt-Nam ta quen nói gần mực thì đen, gần đèn thì sáng vậy, vì thế cho nên xưa nay cha mẹ đạo đức hay xấu nết khô khan, thì con cái cũng đi một lối như cha mẹ. Trong một xứ, một họ những người rượu chè, cờ bạc, nha phiến hoặc rối vợ rối chồng, mà không ai ngăn đe sửa phạt gì, thì bệnh xấu ấy cũng chóng lây cho kẻ khác cũng như bệnh phong vậy.
4. **28.** Sau hết kẻ mắc bệnh phong, khi chết rồi, thì phải chôn một nơi cách biệt, giồng gai giồng bốm, rào giậu lại, kẻo ai vào đấy mà lây nữa chăng; kẻ mắc tội trọng mà không kịp ăn năn trở lại trước khi chết, chết rồi thì linh hồn phải chôn xuống hoả ngục, chẳng phải là gai góc rào giậu, bèn là muôn vàn giống hình khổ bao phủ tư bề và quỷ ma hằng canh giữ.

Ấy nào đí gì khốn nạn cho bằng?

Vậy ở anh em hãy bắt chước mười người tật phong ấy, mà xin Chúa thương xót, cứu mình cho khỏi tội lỗi.

I. **II.**Hãy đi tỏ mình cho thày cả. Trong đạo Do-thái hễ ai mắc tật phong, thì phải loại ra khỏi làng, ở biệt riêng một nơi đã định cho; đến sau may nhờ ơn Chúa cho lành đã, thì phải ra mặt cùng các thày cả mà dâng của lễ tạ ơn Chúa và xin các thày cả cho tờ vi bằng làm chứng mình đã lành hẳn. Bấy giờ mới được vào ở trong làng và được thông công với người ta như các kẻ khác. Nay Đức Chúa Giêsu bảo mười người tật phong ấy đi tỏ mình cho các thày cả cũng có ý cho chúng ta vâng giữ luật chung ấy. Song khi Người bảo rằng: Bay hãy đi tỏ mình cho các thày cả, thì chúng còn mang bệnh, bởi lời Chúa phán và chúng vâng mà đi,

thì chúng được lành đã và khi tới nơi các thày cả, thì chúng được lành hẳn, nên các thày cả đã ban được bằng chứng cho chúng.

Nhưng trong phép lạ này, lời Chúa phán bay hãy đi tỏ mình cho các thày cả, thì Chúa lại có ý nhiệm dạy ta cho biết: Nếu ai muốn sạch tật phong linh hồn là tội lỗi, thì hãy đến toà cáo giải mà tỏ mình cho các thày cả, nghĩa là hãy lấy lòng ăn năn đau đớn mà đi xưng tội cùng thày cả, thì người sẽ giải tội cho. Vì chưng Đức Chúa Giêsu đã ban cho các Đấng ấy được quyền tha tội mà rằng: Bay tha tội cho ai, thì trên trời cũng tha cho kẻ ấy: bay buộc cầm ai, thì trên trời buộc cầm kẻ ấy (Joan, XX, 23).

Song cho các thày cả được biết tội mà tha, thì cần ta phải thú tội ra cùng người. Hãy tỏ mình cho thày cả, hãy tỏ trót cả mình, từ trên đỉnh đầu cho đến dưới bàn chân dù những nơi kín đáo cũng đều tỏ hết, nghĩa là dù những tội rất kín nhiệm, thì cũng không nên giấu cùng thày cả.

Người mắc tội cũng như người mắc bệnh, kẻ mắc bệnh mà muốn lành bệnh, thì chẳng hổ ngươi tỏ nơi có bệnh cho thày thuốc biết, dù là nơi xấu hổ cũng chẳng nề. Nếu kẻ liệt nào dại dột hổ ngươi không muốn tỏ bệnh cho thày thuốc hay, thì không trông lành bệnh; mà nếu là bệnh nặng, thì phải chết chẳng sai. Bệnh linh hồn là tội lỗi cũng thế: Nếu là tội trọng, mà giấu đi, chẳng dám xưng, thì không khỏi tội, lại phạm sự thánh là tội rất nặng, ấy là phải chết mất linh hồn, sa hoả ngục đời đời kiếp kiếp.

Ở anh em, anh em có tật phong trong linh hồn chăng? Ai mà không có! Kẻ nặng người nhẹ, ai cũng có mắc. Vậy thì hãy đi tỏ mình cho thày cả, nghĩa là hãy ân cần đi xưng tội, thì anh em được sạch sẽ trong linh hồn; như vậy thì sẽ được bình yên vui vẻ trong linh hồn nhất là trong giờ lâm chung, sẽ được an hàn mà phó mình trong tay Chúa. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ XIV SAU LỄ HIỆN XUỐNG

Chẳng ai được làm tôi hai Chúa

Bài Phúc-âm Mt 6, 24-33

Khi ấy Chúa Giêsu phán với các môn đệ rằng: "Không ai có thể làm tôi hai chủ, vì nếu ghét chủ này sẽ mến chủ kia; nếu trọng chủ này sẽ khinh chủ kia, các con không thể làm tôi Đức Chúa Trời và thần tài được.

Vì vậy, Thầy bảo các con: đừng quá lo về việc ăn uống nuôi mình, về áo mặc che thân. Mạng sống không hơn của ăn và thân xác không hơn áo mặc hay sao.

Hãy xem chim trời không gieo gặt, không tích trữ gì trong kho lẫm, thế mà Cha các con ở trên trời đã nuôi chúng. Các con không quý trọng hơn loài chim sao? Ai trong các con bởi lo nghĩ mà kéo dài đời sống mình thêm được gang tay nữa?

Còn về áo mặc, các con lo lắng làm gì? Hãy coi những bông huệ ngoài đồng, chúng mọc lên không lam lũ, không xe dệt. Nhưng Thầy bảo các con: Vua Sa-lô-môn, với tất cả long bào lộng lẫy, cũng còn thua một bông huệ. Nếu cỏ ngoài đồng nay còn mai bị ném vào lò, mà Thiên Chúa còn may mặc cho như thế; huống chi các con, hỡi những người ít lòng tin, Chúa lại không lo cho sao?

Vậy các con đừng lo mà nói rằng: chúng tôi sẽ ăn gì? May mặc gì? Người ngoại giáo lo lắng những chuyện ấy; Cha các con trên trời biết các con cần những cái đó. Trước hết, các con hãy tìm nước Đức Chúa Trời và sự thánh thiện của người; còn những cái khác sẽ thêm cho các con."

Chẳng ai được làm tôi hai Chúa (Math. VII, 24).

Ở anh em, ấy là lời rất đơn sơ, mà cũng là lời rất chân thật, Chúa đã răn bảo các môn đệ mình xưa, mà rầy Chúa cũng dặn bảo ta lại, cho nên Hội-thánh muốn đọc lại bài Phúc-âm ấy cho anh em nghe sáng mai nay.

Chẳng ai được làm tôi hai Chúa, khi hai Chúa ấy tương khắc nhau, vì nó ghét Chúa này mà yêu Chúa nọ, sẽ mộ Chúa này mà khinh dể Chúa kia. Người ta có hai lá phổi để thở ra hít vào, song chỉ có một quả tim mà thôi, ấy là chỉ tấm lòng người ta có một, không thể một lượt mà yêu chuộng hai nhân vật tương khắc: Không thể yêu mến Chúa và ma quỷ cũng như không thể ái mộ đàng nhân đức và sự tội lỗi một lượt. Lẽ đương nhiên là như thế, mà thiên hạ cũng đồng nghĩ như thế, cho nên khi thấy ai đều tỏ tình thân ái với cả hai nhà vốn nghịch nhau, thì không ai tin được người ấy trung thành với nhà nào.

Ở anh em, anh em có vào hạng người làm tôi hai chúa chăng? Âu là anh em nghĩ rằng hạng người ấy là hạng người đê tiện, hạng người thất trung, không thể ta vào hạng người ấy được.

Song kỳ thật thì làm sao? Vốn ai ai cũng khinh bỉ hạng người thể ấy; những hạng người ấy nhiều lắm. Hạng người ấy có nhiều thứ. Nhưng nay Đức Chúa Giêsu có ý nói riêng về thứ người vừa làm tôi Đức Chúa Trời vừa làm tôi của cải một lượt. Vì chưng kẻ để lòng dính bén của cải, thì không thể dâng trót lòng mà làm tôi Đức Chúa Trời được.

I. **I.**Bay không có thể làm tôi Đức Chúa Trời và của cải. Khi Chúa đã phán trống rằng: Chẳng ai được làm tôi hai Chúa, và Người đã giải lý đoạn, thì Người phán riêng rằng: Bay chẳng có thể làm tôi Đức Chúa Trời và của cải? Vì Chúa thấy của cải ngăn trở người ta làm tôi Chúa lắm. Kẻ chưa vào làm tôi Chúa, thì của cải ngăn trở không cho vào, kẻ đã vào rồi thì nó đánh đổ cho phải loại ra. Kìa anh em hãy nhớ: Có tên trai kia vốn có lòng đạo đức, đến hỏi Đức Chúa Giêsu phải làm đí gì cho được sống đời đời. Chúa bảo phải giữ mọi điều răn cho trọn, nó thưa rằng xưa nay nó đã giữ trọn rồi.

Chúa muốn dạy đàng nhân đức cho nó, muốn cho nó làm tôi Chúa cách trọn lành hơn thì phán cùng nó rằng: Nếu mày muốn nên trọn lành, thì hãy về bán hết của cải của mày có mà bố thí cho kẻ khó khăn, rồi đến theo Ta (Matth. XIX, 21). Tên trai ấy nghe bảo làm vậy, thì xạu mặt ra về. Đức Chúa Giêsu bèn phán cùng môn đệ mình rằng: Kẻ giầu có khó vào nước thiên đàng là thể nào. Ấy anh em xem của cải ngăn trở người ta làm tôi Chúa là thể nào!

Kẻ đã vào làm tôi Chúa, thì của cải đánh đổ cho phải loại ra, anh em hãy nhớ tích Giuđa đủ khiếp rồi! Bởi đâu Giuđa ra bội nghịch cùng Chúa mình, mất chức làm Tông đồ, lại mất linh hồn đời đời kiếp kiếp? Chẳng qua cũng chỉ vì tham 30 đồng bạc. Song thương hại thay! Bạc ấy cũng đã vất vả ra khỏi tay, chưa dùng được, mà đã thắt cổ đổ ruột chết khốn nạn!

Vì vậy không thể làm tôi Đức Chúa Trời và của cải một lượt được.

Và Đức Chúa Trời là Đấng thiêng liêng, tốt lành vô cùng, là Cha chúng tôi ở trên trời, hằng muốn cho chúng tôi ước ao những sự trên trời. Còn của cải là giống vật chất nặng nề, hay kéo lòng người ta sa chìm theo nó mà quên những của châu báu Chúa sắm để cho ta trên trời. Vì thế hễ làm tôi của cải thì tất nhiên phải xa cách Đức Chúa Trời; mà muốn làm tôi Đức Chúa Trời cho trọn thì phải khinh chê của cải.

Muốn làm tôi Đức Chúa Trời, thì phải để lòng trí về Đức Chúa Trời, phải đem cả tâm trí xu hướng về Đức Chúa Trời; mà chẳng có điều gì làm cho tâm thần người ta xao lãng cho bằng của cải. Xưa quân tử Socrate đi du học tha phương, cha mẹ bà con cho tiền bạc đem để tiêu dùng. Socrate bỏ tiền bạc ấy vào trong một cái đẫy, khi xuống tàu quá giang cũng vẫn giữ đẫy bạc ấy theo mình, không dám để trong dương trong gói, vì sợ chúng gian ăn cắp đi chăng. Socrate thấy mình cứ để trí về đẫy bạc, thì bữa kia lấy làm nghĩ ngợi quá, đang khi đứng trên cầu tàu xem xuống nước, mà suy bể cả mênh mông, mòi cao sóng lượn, bỗng chốc lại nhớ đến đẫy bạc không thể quên. Bấy giờ Socrate nghĩ trong mình rằng: Tôi đã xuất thân đi du học; quyết để trí nấu sử xôi kinh học cho thành tài. Nếu tôi để đẫy bạc này theo mình, thì tôi những chia lòng chia trí như vậy mãi, học hành gì được. Thôi, đã xuất thân đi học, thi để lòng để trí mà học. Ở đẫy bạc kia, mày theo tao làm gì mà tao phải để trí làm tôi mày mãi. Thôi, mày hãy lìa khỏi tao cho rồi. Socrate thầm thĩ mấy lời đoạn, liền vất đẫy bạc xuống biển.

Ấy là xem người quân tử ngoại đạo biết người nghĩ rằng tiền của với việc học hành không thể ở với nhau được; ai muốn lo học thì phải khinh chê của cải. Bởi quân tử ấy mê học, thì đành vất đẫy bạc cho khỏi mình. Ta muốn làm tôi Chúa, mà cũng làm tôi của cải nữa, thì không thẹn sao? Chúa Kitô với bụt Bêliat nào có thông đồng với nhau được đâu? Quae conventio Christi cum Beliat? (II Cor, VI, 14).

I. **II.**Của cải ngăn trở sự làm tôi Chúa là thể nào. Đức Chúa Giêsu là Đấng thông minh vô cùng, thấu suốt lòng người ta, Người biết rằng sự để lòng dính bén của cải thì thật sự là làm nô lệ

của cải một cách đê tiện, không thể để lòng làm tôi Chúa được. Vì chưng kẻ mê của cải muốn tìm giầu, thì tìm đủ mọi phương thế, dù phải dù trái cho được của, đức công bình chẳng đoái, đức bác ái cũng chẳng xem sao, dù ở bậc nào cũng không nghĩ đến thể thống mình, lấy đồng tiền trự bạc hơn phẩm giá mình, mà không biết thẹn, vì ra như bạc vàng đã làm quáng con mắt. Vì vậy có văn-nhân kia chép rằng: Gớm ghê thay! Lòng mê say vàng bạc, nào gì bạc ác mà nó chẳng kéo nhau theo? Đã mê tiền tài, thì nên như loài nô lệ, tiền tài cai trị, khác thể là Nữ Vương. Ấy một văn nhân ngoại đạo còn nói như thế, thì ta còn để lòng dính bén nữa sao?

Chúa muốn dạy ta đừng để lòng lo về của cải quá lẽ, thì dạy ta phải xem các con chim bay trên trời, loài cây cỏ mọc ngoài đồng, nó không cầy cấy gieo vãi, nó không tích trữ vào lẫm vào kho, mà nó chẳng chết đói bao giờ, vì Cha cả trên trời phải lo cho nó no lòng ấm cật. Loài hoa cỏ ngoài đồng không thêu không dệt, mà Cha cả cho nó mặc đẹp quá chừng, dù cẩm bào vua Salomon cũng không ví.

Ấy loài vô tri, vô giác, kém thua ta bội phần mà Chúa còn lo cho nó, thì huống nữa là ta. Ta tin có Chúa trông nom bảo tồn mọi loài mọi vật, sao ta ở như kẻ chẳng có đức tin? Đã đáng cho Chúa quở trách ta hèn tin quá lẽ. Dân vô đạo không biết có Chúa lo cho, nên nó tận tâm tận lực lo tìm kiếm của cải thì không lạ gì. Ta làm tôi Chúa mà còn để trí làm tôi của cải thì sao cho hợp?

Anh em làm tôi Chúa, mà ngày Chúa nhật, ngày lễ trọng anh em ham công việc làm, đến nỗi lễ không xem, việc xác làm cũng không ngại, thì còn đí gì là làm tôi Chúa? Ai làm như thế không phải là làm tôi hai Chúa đó sao? Không phải là làm tôi Đức Chúa Trời và của cải một lượt đó sao? Hay bởi Đức Chúa Trời là Đấng thiêng liêng anh em không thấy, thì anh em làm tôi Người qua loa vậy thôi, xem một buổi lễ, thì kể là xong, khi cha làm có lâu một chút thì đã sốt ruột, muốn ra về để đi làm ăn cho sớm, cả ngày vất vả từ sáng đến tối, cũng không phàn nàn năn nỉ. Anh em hãy xét lấy đó, anh em làm tôi ai nhiều hơn? Ôi! Anh em hèn tin quá lẽ, không lạ gì mà anh em cứ cực mãi. Làm tôi của cải cho lắm, của cải cũng chẳng thương anh em, có theo anh em một lúc, rồi nó lại theo kẻ khác. Còn chí như anh em thật lòng làm tôi Chúa, thì Chúa hằng lo cho anh em hồn xác phủ phê, sống được an cư lạc nghiệp, chết được về thiên quốc, được hằng sống hằng trị cùng Đức Chúa Trời đời đời chẳng cùng. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ XV SAU LỄ HIỆN XUỐNG

Đức Chúa Giêsu làm cho một trai sống lại

Bài Phúc-âm Lc 7, 11-16

Lúc ấy Chúa Giêsu đến một tỉnh tên là Na-im, cả các môn đệ và đông dân chúng cùng đi. Đến gần nửa thành Người gặp đám xác cậu trai con bà goá, có nhiều người trong thành đi đưa đám với bà.

Trông thấy bà, Chúa động lòng thương và bảo bà: "Bà đừng khóc nữa." Chúa lại gần động vào quan tài, đô-tuỳ đứng lại, Chúa phán: "Hỡi người thiếu niên, Ta truyền cho ngươi hãy chỗi dậy." Người chết liền nhổm dậy và nói ngay, Chúa Giêsu trao trả thiếu niên cho mẹ cậu. Mọi người đều kinh sợ, ngợi khen Đức Chúa Giêsu rằng: "Đấng Tiên-tri cả đã xuất hiện giữa chúng ta. Và Đức Chúa Trời đã thăm viếng dân Người."

Ở anh em rất yêu dấu!

Trong Phúc-âm khi thì nhắc lại lời Chúa dạy, khi thì thuật lại việc Chúa làm; song anh em hãy nhớ rằng: Dù lời Chúa phán, dù việc Chúa làm, cũng đều nên bài dạy thay thảy. Bài Phúc-âm tuần trước Chúa dạy ta đừng làm tôi hai Chúa, đừng làm tôi Đức Chúa Trời và của cải một lượt, vì không có thể được. Hội-thánh muốn cho ta vâng lời Đức Chúa Trời và khinh chê của thế phù vân, cho được xong thân mà làm tôi Chúa, thì sáng mai nay Hội-thánh cho ta nghe bài Phúc-âm thuật lại một trai còn xuân, con một của một bà goá, đã phải lìa trần, người ta đang khiêng đi mai táng. Ấy là đời của cải đối với con người, trai ấy đã làm tôi của cải, thì của cải có cứu được trai ấy khỏi chết chăng? Sự chết có vị nể nhà bà goá con một chăng? Thật không, sự chết không vị tiền của, chẳng nể bà goá chỉ có một đứa con. Cả đời làm tôi của cải, đến giờ chết của cải cũng bỏ ta, chỉ có Chúa là Đấng chẳng hề bỏ kẻ cậy trông, như ta thấy trong bài Phúc-âm vừa mới nghe đọc.

Vậy bài Phúc-âm ấy dạy ta đí gì? Dạy ta cho biết cuộc thế là phù vân, sống đời là tạm gửi, ta chỉ phải trông phúc thường sinh Chúa ban cho mà thôi.

I. **I.**Cuộc thế là phù vân. Có lời Kinh thánh rằng: Mọi sự đều qua như con sóng (Sap. V. 9). Nơi khác lại rằng: Thì giờ chúng tôi là con bóng đi qua (Sap. II, 5). Thế gian cũng có câu ví rằng: Người đời khác thể là hoa, sáng vừa mới nở chiều ra lại tàn. Điều ấy chẳng cần phải nói nhiều lời, con mắt ta thường thấy, lỗ tai ta thường nghe. Không đí gì ta năng thấy năng nghe cho bằng sự chết: Khi thì thấy kẻ liệt đang hấp hối, khi thì thấy kẻ chết nằm lạnh tanh, khi gặp kẻ đi mua săng mang về, khi thì thấy đám ma đang đưa ra nghĩa địa, khi thì gặp kẻ mặc áo tang khăn chế còn mới tinh anh, khi thì thấy thày cả làm lễ mồ cho kẻ đã qua đời. Bấy nhiêu điều ấy không bảo cho biết cuộc đời chóng xế, sự thế là phù vân sao?

Biết mấy lần ta nghe tin ông nọ đã qua đời, bà kia đã chết, tên nọ đi tắm phải chết đuối, đứa kia ở ngoài đường bị sét đánh chết tươi, v.v. Những tin ấy không bảo cho ta biết cuộc thế là phù vân sao? Biết mấy lần bất thình lình ta nghe chuông nhà thờ đánh cung thảm bảo cho ta biết có kẻ mới qua đời; ta nghe tiếng chuông liền hỏi nhau ai chết vậy? Nhân sao ta không bảo mình rằng: Hôm nay phiên người này, nay mai cũng đến phiên tôi. Dù tôi còn xuân, tôi cũng đừng ỷ mình còn khoẻ, đừng nghĩ mình còn sống lâu, vì sự chết không nể ai, không vị tuổi nào, cho dù Chúa để tôi sống tới trăm tuổi thì trăm tuổi ấy cũng như một giấc chiêm bao vì sự thế là phù vân, ai ai cũng đã từng biết.

Cuộc thế phù vân, thì mọi sự thế cũng chóng tan như mây khói: vinh hoa phú quý cũng chẳng khác thể như một bàn cờ, sắp ra có xe, pháo, mã, có tướng, sĩ, tượng, có mấy con tốt sắp hàng đứng trước như một đội tiền binh, để cho cuộc chiến chinh càng thêm nghi vệ.

Song ngồi một chốc mãn sòng cờ rồi thì làm sao? Bao nhiêu binh sĩ, ngựa voi, xe pháo, tướng tá gì cũng vào một oi với nhau hết. Ở anh em, cuộc đời là như thế, rầy phân ra có sang hèn giầu khó, nhưng khi chết rồi, xác cũng đồng một số như nhau, cũng đều ra tro ra mạt mà đợi cho đến tận thế. Ấy cuộc đời phần xác gọi là phù vân như thế.

I. **II.**Sống đời là tạm gửi. Vì cuộc thế là phù vân, thì ta sống đời cũng là tạm gửi. Chúa sinh ta ở đời ấy là gửi ta ở đời một lúc, cho đến khi Chúa đòi ta về kiếp đời đời, như lời Kinh thánh rằng: Người đời sẽ về nhà đời đời của mình (Eccle. XII, 5).

Vậy dù gửi mấy mươi năm cũng là gửi; vì thế kẻ sống ở đời là như khách bộ hành, ngày nào cũng cứ đi cho đến khi tới nơi. Bao giờ tới nơi thì ta không biết được, quyền sinh tử ở tại trong tay Chúa; có kẻ Chúa gửi ở thế bảy tám mươi, có khi hơn một trăm, nhưng có kẻ Chúa gửi một năm, năm bảy tháng, hoặc đôi ba ngày hay là một ít giờ mà thôi, thì mặc thánh ý Chúa.

Song Chúa gửi ta ở thế bao lâu, thì cũng không phải là như gửi một vật khối nhiên, gửi cất nằm một nơi đó đâu; bèn là gửi ta ở thế cho được dọn mình mà qua kiếp đời sau. Chúa gửi ta ở đời mà chịu khó làm việc, cho được đền tội lập công, hầu sau đáng lĩnh phần thưởng đời đời. Chúa gửi ta ở đời như sai ta làm việc trong vườn nho Chúa, không phải để ta sống ở đời như kẻ phong lưu cả ngày, Chúa gửi ta ở đời như chủ nhà sai đầy tớ đi buôn, ai nấy phải tuỳ theo vốn Chúa xuất phát mà sinh lãi cho Chúa. Kẻ lĩnh 5 đồng vốn, thì phải sao cho sinh 5 đồng lời; kẻ lĩnh vốn 2 đồng, thì cũng phải làm cho sinh 2 đồng lãi.

Ấy Chúa gửi ta ở đời là như thế, cho nên ta ở thế không phải là ở đời ở kiếp gì đây. Vì thế thánh Phêrô Tông đồ bảo rằng: Anh em ở đời như người tạm ngụ, như khách bộ hành; Thày xin nài anh em phải kiêng lánh những điều xác thịt ước mơ (I Petr. II, 11).

Trong kinh lạy Nữ vương ta xưng mình ở đời như chốn khách đày mà xin Đức Mẹ ban cho chúng tôi đến sau khỏi đày được thấy Đức Chúa Giêsu con lòng Bà gồm phúc lạ. Vậy kẻ ở chốn khách đày thì biết mình ở chỗ tạm gửi, chỉ mong cho chóng về quê, không lo gì tậu ruộng, xây nhà cửa ở đấy, vì sau này bán lại không ai mua, bởi chưng ai ở đấy cũng là tạm đày như mình. Kẻ đi đày thì chỉ có thể sắm của gì mình đem về quê được.

Ở anh em, của cải, phúc lộc ở đời, thế gian gọi là vinh hoa phú quý, thì ta không đem về quê thiên đàng được đâu. Ta sống tạm ở đời nhất đán phù vân, mà ta chỉ tìm vinh hoa phú quý, mà không tích đức lập công, thì dại dột là dường nào.

I. **III.**Quê thật ta là nước thiên đàng. Đã biết rằng sống ở đời là tạm gửi, ở thế là như đi đày, thì tức nhiên phải tin nay mai có buổi cũng về quê, sách nhà Nho nói: sinh ký tử quy. Quê ta phải về là nước thiên đàng, đó là nơi Chúa sắm để cho ta, như cha mẹ để dành phần gia tài cho con cái. Tên tù phạm kia mang gông mang xiềng ở chốn lưu đày, thích vui cờ bạc, rượu chè, trai gái cùng chúng bạn tù, không muốn về quê cùng cha mẹ anh em bà con, thì anh em nghĩ nó hư hốt mê muội là dường nào!

Ta là con Chúa, con Đức Mẹ, anh chị em ta là các thiên thần cùng các thánh nam nữ ở trên trời là quê thật ta; các đấng ấy đang trông đời ta ở đấy. Sự chết là cửa ta phải qua cho được về đấy; song phải chết lành mới đến đấy được. Rủi mà chết dữ, thì cũng phải về, song chẳng về quê thiên đàng, một phải về chốn trầm luân hoả ngục.

Bao lâu Chúa cho ta sống ở đời, ấy là những thì giờ rất quý Chúa ban cho ta dùng để dọn mình mà chết lành. Cuộc đời càng chóng qua, thì ta càng phải dùng cho gấp, phải dùng cho hết sức, dùng kẻo không kịp. Ta gửi mình giữa chốn phàm gian, cho được gửi của về thiên đàng. Của cải bạc vàng thế gian không phải là của gửi về thiên đàng được. Người bên lương muốn gửi giấy tiền bạc vàng về đời sau cho vong nhân, thì họ đốt các giấy ấy đi. Việc họ làm tuy vô nghĩa, nhưng cũng là điều dạy ta cho biết: Ta muốn gửi bạc tiền về thiên đàng cho ta nhờ đời sau, thì hãy thiêu huỷ nó, nghĩa là ta đừng dùng nó cho ta, một dùng mà bố thí cho kẻ khác, ấy là như thiêu huỷ cho ta, mà ta chẳng mất đồng nào, lại sẽ được lãi bằng trăm bằng nghìn.

Ở anh em, cuộc đời là như thế, dùng đời là như thế; phàm ở thế gian mà biết dùng đời, thì sống ở đời hằng được an tâm và hằng được dùng mọi phương mọi dịp cho được nhớ đến đời sau, cho được tích đức lập công, cho được hãm mình đền tội.

Sống như thế là kẻ biết sống mà chết, là kẻ biết dọn mình chết cho được sống đời đời mà chớ. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ XVI SAU LỄ HIỆN XUỐNG

Bởi ghen ghét, thì hay dòm xét chê bai

Bài Phúc-âm Lc 14, 1-11

Hôm đó, ngày Sa-ba lễ nghỉ của người Do-thái. Chúa Giêsu vào nhà một người thủ-lĩnh Biệt-phái để dùng bữa. Bọn Biệt-phái để ý xem xét Chúa. Trước mặt Chúa có một người thuỷ-thũng. Chúa Giêsu hỏi các nhà luật sĩ và Biệt-phái rằng: "Ngày lễ nghỉ có được phép chữa bệnh không?" Họ làm thinh. Bấy giờ Chúa cầm lấy tay người thuỷ thũng, chữa khỏi và cho nó về. Rồi Chúa nói với khách tiệc: "Giả sử người nào trong các ông có con bò hay con lừa ngã xuống giếng, người đó chẳng kéo nó lên ngay, dầu là ngày lễ nghỉ sao?" Họ không đáp lại lời gì.

Quan sát thấy người ta chọn cho mình những chỗ nhất trong bàn tiệc. Chúa đã kể cho khách tiệc dụ ngôn sau đây: "Khi người được mời dự tiệc cưới đừng ngồi vào cỗ nhất, e có người danh giá hơn ngươi cũng được mời, mà chủ nhân sẽ bảo ngươi nhường chỗ cho người ấy, bấy giờ ngươi sẽ phải xấu hổ trụt xuống chỗ chót. Trái lại khi người ta mời ngươi, ngươi hãy ngồi vào chỗ chót, để người chủ sẽ đến mời ngươi: "Xin mời ông ngồi lên trên." Bấy giờ ngươi sẽ được hân hạnh trước các bạn đồng tiệc. Ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống, ai tự hạ mình xuống sẽ được tôn lên."

Ở anh em rất yêu dấu!

Bài Phúc-âm anh em vừa mới nghe đọc, thì đủ tỏ cho anh em biết phái Pharisiêu tích lòng ghen ghét Đức Chúa Giêsu là thể nào. Bởi lòng ghen ghét thì chúng tìm dịp cho được dòm xét hạch sách Đức Chúa Giêsu: một người mời đến dùng bữa, mà nhiều người thừa dịp ấy cũng đến cho được dòm xét Đức Chúa Giêsu, Chúa thấu suốt tâm tình, Chúa biết rõ chúng chẳng có lòng ngay mà mời Người đến; nhưng Người lại muốn dùng mọi dịp cho được dạy đàng chân thật cho thiên hạ và răn bảo cho ai nấy được biết đàng kính trọng nhau. Như trong dịp này thì Người dạy cho dân Do-thái được hiểu giữ ngày lễ cả lễ trọng là làm sao. Nó đem trâu đem bò đi uống nước ngày lễ cả, hay là khi bò lừa của nó sa xuống hầm hố ngày lễ cả, nó giúp nhau mà kéo bò lừa lên, thì nó không kể làm việc xác ngày lễ cả. Mà khi Chúa phán một lời cho được chữa người ta khỏi bệnh, hoặc Người làm phép lạ nào khác trong ngày lễ cả, thì nó nói Người không giữ ngày lễ cả. Khi ai mời chúng đi ăn cỗ ăn tiệc, thì chúng thích ăn trên ngồi trước, lấy mình làm trọng, chẳng nghĩ đến ai, song rủi có khi cũng phải ngồi lùi xuống, để nhường chỗ cho kẻ khác trọng hơn. Đức Chúa Giêsu chẳng nệ đến dự bữa cơm này, cho được lấy sự thấy trước mắt mà bảo cho ai nấy được biết trong các dịp thể ấy phải cư xử làm sao cho hợp thời thế; phải giữ ngày lễ cả làm sao cho trúng cách.

Ấy Đức Chúa Giêsu thật là Thày thiên hạ, hằng tìm cách mà dạy dỗ cho ai nấy được biết đàng ngay nẻo chính. Song phái Pharisiêu vì kiêu ngạo; lại sinh nghen tương, như người đau mắt không ưa sự sáng, cho nên chúng hay dòm hành hạch sách Đức Chúa Giêsu.

I. **I.**Tính ghen ghét là một tính rất xấu xa. Ghen ghét là đí gì? Thánh Basiliô rằng: Ghen ghét là buồn phiền khi thấy kẻ khác được may mắn. Thánh Bonaventura rằng: Ghen ghét là lấy làm đau đớn khó chịu khi thấy kẻ khác được phúc hạnh. Quân tử Cicêrô rằng: Ghen ghét là buồn phiền vì kẻ khác được sự may mà không hại đến mình. Ta suy lời các thánh và lời quân tử tả cái nết ghen ghét ra như vậy, đủ hiểu nó xấu xa là thể nào. Thánh Phaolô dạy phải vui cùng kẻ vui, buồn với kẻ buồn; mà đứa ghen ghét thì làm ngược: nó buồn khi thấy người ta được sự vui, nó vui khi thấy người ta lâm sự buồn, chẳng khác thể như sự vui mừng, sự may mắn, sự thịnh lợi kẻ khác sinh sự rủi ro thiệt hại cho mình vậy. Ấy thật là một tính trái đức thương yêu và nghịch cùng lẽ phải mọi đàng.

Đức thương yêu dạy yêu người như mình vậy, tức nhiên khi thấy người ta được sự may thì cũng kể như mình được sự may vậy; cho nên lẽ thì mình phải vui với người ta như vui cho mình vậy.

Tính ghen ghét rất là trái nghịch cùng lẽ phải, vì việc nó làm không có lý sự căn cước gì sốt. Người ta được may được thịnh, nào có hại gì đến nó, mà nó ghen. Nó ghen người ta như thế, có thêm cho nó được một ích lợi gì, hay là một chút sung sướng gì chăng? Kẻ kiêu ngạo cầu danh, kẻ đắm mê tửu sắc còn được chút ích lợi, chút sướng vui giả trá, chí như kẻ ghen ghét thì chỉ làm cực cho trí khôn mình mà thôi, không ích lợi gì, không sung sướng gì. Vậy để mình theo tính ấy, thì trái lẽ mọi đàng.

Tính ghen ghét là một tính rất xấu xa, vì tổ nó là ma quỷ, mẹ nó là sự kiêu sự ngạo, con cái nó là muôn vàn giống tội lỗi.

Thánh kinh rằng: Bởi sự ma quỷ ghen mà sự chết vào trong thế gian (Sap. II, 24). Vậy kẻ ghen ghét trước hết là ma quỷ, nó ghen ghét Đức Chúa Trời, vì thấy Đức Chúa Trời cao sang uy trọng, nó muốn cho bằng mà không được. Rồi nó lại ghen loài người, cho nên nó cám dỗ Tổ tông ta phạm tội, ấy làm cho sự chết vào trong thế gian. Vì thế cho nên nói rằng tổ sự ghen ghét là ma quỷ.

Mẹ sự ghen ghét là tính kiêu ngạo; bởi sự kiêu ngạo thì mọi sự may, mọi sự tốt muốn quy về cho mình hết, không muốn cho ai có, hễ thấy ai có thì ghen. Thánh Augustino rằng: Tính ghen ghét là con tính kiêu ngạo; mà con mẹ này không biết son sẻ, nó vừa có, liền đẻ con ngay.

Mà đứa con ghen ghét vừa sinh ra, thì nó cũng chóng sinh con, ấy là sinh ra nhiều tội lỗi.

I. **II.**Tính ghen ghét mở đàng sinh nhiều tội lỗi. Ta hãy xem sự dân Do-thái, nhất là phái Pharisiêu và hàng kẻ cả bởi lòng ghen ghét Đức Chúa Giêsu, thì đã đi cho đến nước nào. Ban đầu thì không ưa, đã không ưa Người thì các việc Người làm cũng không ưa, dù việc lành cũng không kể cho là việc trái, hoặc cắt nghĩa về đàng trái. Người làm phép lạ ngày lễ cả, thì nói Người lỗi luật đạo, vì làm việc xác ngày lễ cả, hoặc nói Người lấy phép quỷ mà trừ quỷ. Bởi không ưa, lại đi dòm hành hạch sách cùng tìm cách thế cho được bắt lỗi, hoặc để cáo gian, như có lần chúng hỏi có phải nộp thuế cho vua Rôma chăng. Song không thể nào chúng lập mưu làm tội cho Người được; dù vậy nó cũng quyết giết Người cho được thoả lòng ghen ghét, Sciebat enim quod per invidiam tradidissent eum (Math. XXVI, 18).

Khi người ta tích lòng ghen ghét thì ra như tối mắt, không thấy gì nữa: không thấy sự tốt nơi kẻ khác, không thấy lòng độc ác nơi mình. Vì thế cho nên tiếng Latinh ghen ghét gọi là: Invidere nghĩa là không thấy.

Ta lại hãy xem tích anh em ông Giuse trong đạo cũ, bởi lòng ghen ghét em là Giuse, thì đã kiến ta thấy những sự gì: Trước khi không ưa, nói năng không hoà nhã, sau thì đem bán cho lái buôn, mà dối cùng cha già rằng: Muông dữ bắt em Giuse mà ăn thịt rồi. Cha già mất con than van khóc lóc, hằng ngày sầu não, mất ngủ bỏ ăn; nhưng chúng cũng cứ cứng lòng, xem ra như không thấy gì hết.

Song khi ta xem: dù sự anh em ông Giuse ghen ghét em, dù sự dân Do-thái ghen ghét Đức Chúa Giêsu, thì kẻ ghen ghét cũng chẳng được ích gì, chỉ phạm tội rất trọng và làm dịp cho kẻ mình ghen ghét càng nên vinh hiển hơn mà chớ.

Đời ta bây giờ ta cũng từng thấy sự ghen ghét gây ra muôn tai nghìn vạ trong gia đình, trong nhà nước thể nào, vợ chồng dẫy bỏ nhau nhiều lần cũng vì ghen ghét, sinh tình nghi nan ngờ vực cho nhau.

Trong làng trong họ làm phe kéo cánh kiện cáo nhau, năm này sang năm khác, đời nọ đến đời kia, hao tiền tốn của, đem đồ nhà đổ quán nơi cửa quan, giai do cũng vì ghen ghét nhau: Kẻ thì ghen chức quyền, người thì nghen của cải, hoặc ghen điều kia sự nọ.

Trong một nước, các nhà chức trách muốn đánh đổ nhau hay là nước nọ khiêu chiến nước kia, kìa như Trung – Nhật, kìa như Đức – Anh sinh cuộc chiến tranh vì cớ nào? Chẳng qua cũng vì tranh nhau chút quyền lợi, muốn cho mình thống trị bao la mà không cho người ta thắng lợi; chỉ biết ích kỷ, chẳng nghĩ đến ái nhân, mới gây ra cuộc đổ máu gớm ghê như thế.

Thật đáng nói như lời thánh Augustinô: Tính ghen ghét xấu hơn mọi nết xấu và độc hơn các ôn dịch: Invidia omni vitio pejor est et omni peste deterior.

Vậy ở anh em, ta là môn-đệ Đức Chúa Giêsu, phải lấy đức kính Chúa ái nhân làm gốc bổn đạo thánh, ở đâu có kính Chúa ái nhân, thì ở đấy có Đức Chúa Trời. Trái lại ở đâu ghen ghét nhau, thì ở đấy là nước ma quỷ. Ta hãy bài trừ ma quỷ mà lập nước Đức Chúa Trời giữa ta là đừng ghen ghét nhau, đừng phân bì nhau. Thấy kẻ khác được sự may, gặp điều phúc, thì ta hãy vui mừng như thể mình được vậy. Như thế mới gọi là yêu người như vậy, mới trọn lời thánh Phaolô vui cùng kẻ vui, khóc cùng kẻ khóc, thì ngày sau sẽ được cùng nhau vui vẻ trên trời. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ XVII SAU LỄ HIỆN XUỐNG

Đức kính Chúa ái nhân

Bài Phúc-âm Mt 22, 34-46

Hôm ấy bọn Biệt-phái tụ lại quanh Chúa Giêsu. Một người trong bọn là nhà luật-sĩ, hỏi thử Chúa rằng: "Thưa Thầy, trong luật điều răn nào trọng nhất?" Chúa Giêsu đáp: "Hãy kính mến

Chúa là Thiên Chúa ngươi hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn ngươi đó là điều răn trọng nhất và trước nhất.

Điều răn thứ hai giống điều răn thứ nhất: hãy yêu người thân cận như chính mình. Tất cả luật và lời Tiên-tri gồm trong hai điều đó."

Thấy bọn Biệt-phái tụ-hội đông, Chúa Giêsu lợi dụng thời cơ hỏi họ rằng: "Các ông nghĩ thế nào về Đấng Ky-tô, Người là con cháu ai?" Họ thưa rằng: "Con cháu Đa-vít: Chúa vặn họ: Vậy sao vua Đa-vít được Thánh-thần linh ứng lại gọi Đấng Ky-tô là Chúa, mà rằng: Chúa đã phán với Chúa tôi: Con hãy ngự bên hữu Cha cho đến khi Cha đặt kẻ thù nghịch con dưới chân con. Vậy nếu Vua Đa-vít gọi Người là Chúa, thì Người là con vua thế nào được?"

Không ai thưa lại với Chúa Giêsu được lời nào; và từ hôm đó không ai dám hỏi Chúa điều gì nữa.

Xin hỏi Thày: trong lề luật điều răn nào là trọng nhất? (Math. XXII. 36).

Ở anh em, ấy là một vấn đề rất quan trọng, mà ít kẻ nghĩ đến nơi. Một thầy thông thái về khoa luật đạo đến hỏi điều ấy cùng Đức Chúa Giêsu.

Trong bài Phúc-âm Chúa nhật tuần trước anh em đã thấy phái Pharisiêu kéo nhau đến cùng Đức Chúa Giêsu chẳng phải cho được nghe lời Người dạy bảo, một có ý thử Người. Vậy chúng xui một người thông luật hỏi thử Đức Chúa Giêsu rằng: Kính Thày, trong lề luật điều răn nào trọng nhất? Tuy dù Chúa rõ biết chúng không có ý lành mà hỏi điều ấy; nhưng Chúa biết câu hỏi ấy là một vấn đề rất quan trọng, xưa nay những thầy thông lý luật trong đạo Maisen cũng bàn đến, song chưa có ai nói cho trúng. Trong luật đạo có tất cả 613 điều; kẻ thì nói điều răn buộc giữ ngày thứ bảy là trọng nhất, kẻ khác nói điều răn dạy về việc tế tự là trọng nhất, có kẻ lại nói điều răn dạy phải chịu phép cắt bì là trọng nhất.

Đức Chúa Giêsu là Thầy sự chân thật muốn dùng dịp này mà luận phi điều hiểu sai, thì dạy cho ai nấy được rõ điều răn nào là trọng nhất.

Vậy Người phán ngay chẳng chút nghĩ ngợi mà rằng: Bay hãy kính mến Thiên Chúa là Chúa bay cho hết lòng, hết trí khôn cùng linh hồn bay. Ấy là điều răn rất trọng cùng là điều răn thứ nhất. Còn điều răn thứ hai cũng giống điều răn trước; là hãy yêu người như mình vậy. Mọi điều lề luật dạy, mọi lời các Tiên tri bảo, điều quy lại trong hai điều răn ấy.

Ôi! Ấy là một lời giải quyết rất khôn ngoan chắc chắn, không ai phản đối được. Chúng Pharisiêu nghe liền ắng lặng, không đáp lại lời nào về vấn đề ấy. Thầy kia hỏi có một điều, mà Người đáp lại về hai, vì điều thứ hai cũng trọng như điều thứ nhất mà ít kẻ biết. Cho nên dù thày ấy không hỏi, luôn tiện Người cũng bầy tỏ.

Vậy luôn tiện anh em cũng nhớ lại hai điều răn tương đối ấy, là kính Chúa, ái nhân, ấy là hai điều răn rất trọng rất cần, mọi lề luật điều quy lại hai điều răn ấy hết.

I. **I.**Kính Chúa, ái nhân hai điều mà như một. Ấy là lời Đức Chúa Giêsu đã dạy, ta không thể hồ nghi; mà Chúa dạy như vậy thật là chí lý. Giống như một, tất nhiên điều răn kính Chúa trọng thì điều răn ái nhân cũng trọng. Cần phải mến Chúa hết sức, thì cũng phải yêu người hết lòng, như vậy thì mới kể cho điều răn thứ hai giống như điều răn thứ nhất.

Chúa là Đấng cao trọng vô cùng, tốt lành vô lượng, làm ơn cho ta vô ngần, thì tiên vàn ta phải kính mến Người đã đành. Lại ta phải kính mến Người cho hết lòng hết sức, nghĩa là lòng ta có thể mến Người được bao nhiêu, sức ta có thể làm được việc gì, chịu được sự khó gì vì lòng kính mến Chúa, thì ta phải tận tâm tận lực, ấy là lẽ đương nhiên. Vì chưng trời che, đất chở, khí thở, sáng soi cùng muôn loài vật khắp cả hoàn cầu Chúa sinh ra cho nhân loại hưởng dùng, thì bảo ai nấy phải hết lòng hết sức kính mến Đức Chúa Trời, để đền ơn trả nghĩa Chúa.

Không kể những ơn theo ơn sinh thành, ơn bảo tồn dưỡng dục, thì ai kể cho xiết những ơn theo ơn cứu chuộc. Có ai thương ta bằng Đức Chúa Cha đã thương ta mà phó Con một mình xuống thế vì ta? Nào ai thương ta bằng Đức Chúa Con, bởi thương ta, đã đành xuống thế, mặc lấy tính loài người, chịu muôn vàn sự thương khó, sau hết thì chịu nạn, chịu đóng đanh, chịu chết cách nhuốc hổ trên cây Thánh Giá vì tội chúng tôi. Nào ai thương ta bằng Đức Chúa Thánh Thần hằng xuống ơn giúp sức cho ta được thắng lướt kẻ thù linh hồn, để cho ta được nên thánh.

Vì những lẽ ấy buộc ta phải kính mến Đức Chúa Trời hết lòng hết sức, hết linh hồn, hết trí khôn ta, ta hãy dùng hết mọi tài năng trong linh hồn, mọi sức lực trong thân xác mà thi hành đức kính mến.

Đức ấy là đức trọng, vì trực tiếp đến Chúa, là đức rất cần, vì dù ta được làm phép lạ, được nói tiếng lạ, được tử vì đạo, mà ta không có lòng mến Chúa, thì mọi sự thảy là vô ích.

Mến Chúa là điều trọng, là điều cần thì đã rồi, sao yêu người cũng như vậy? Ta muốn biết vì sao đức yêu người trọng vậy, thì hãy xem Đức Chúa Trời quý trọng người ta là thế nào? Chúa dựng nên ta giống hình ảnh Chúa; người ta phạm tội thì Chúa không phạt ngay xuống hoả ngục như các thiên thần; song Chúa hứa sẽ chuộc tội cho. Cho được chuộc tội loài người, thì Chúa phó Con một rất yêu dấu xuống thế chịu nạn chịu chết, để cứu chuộc cho người ta.

Chính Đức Chúa Trời đã dạy tỏ cho ta biết yêu người cũng bằng mến Chúa mà rằng: Hễ bao giờ bay làm ơn làm phúc cho một người khó hèn, ấy là bay đã làm phúc cho Ta. Bay cho kẻ đói ăn, cho kẻ trần mặc, cho kẻ lạc loài đỗ nhờ, hay viếng thăm kẻ liệt lào, kẻ phải cầm tù v.v. thì ấy là bay cho Ta ăn, bay cho Ta mặc, bay cho Ta đỗ nhờ, bay viếng thăm Ta v.v.

Ta xét lời Chúa phán dạy như thế, và cách Chúa đối đãi với loài người làm vậy, thì không lạ gì mà Chúa phán: Điều răn thứ hai cũng giống điều răn trước, là yêu người như mình vậy.

I. **II.** Mọi lề luật đều quy lại hai điều răn ấy. Thánh Grêgôriô cả rằng: Điều gì đã truyền dậy ra, thì gốc cũng bởi điều răn kính Chúa ái nhân, cũng như vậy, cây tuy có nhiều ngành, nhưng cùng chung một cội rễ. Nhân đức tuy có nhiều, song cùng bởi một đức kính Chúa ái nhân mà ra. Ví như cái thang ta bác mà trèo lên cây, tuy có nhiều bậc, nhưng cùng đấu vào hai thanh thang và kẻ trèo thang hai tay phải cầm lấy hai thanh mới vững. Nay trong đạo thánh Chúa có 10 điều răn, song quy lại hai điều là kính Chúa ái nhân. Hai điều răn ấy càng giữ trọn hai, đức ấy càng bén rễ sâu, thì các điều răn khác, các nhân đức khác cũng giữ trọn. Điều răn thứ Nhất dạy thờ phượng Chúa, điều răn thứ Hai cấm kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ, điều răn thứ Ba dạy giữ ngày Chúa nhật, người kia sốt sắng thờ phượng Chúa siêng năng đọc kinh xem lễ không những giữ ngày Chúa nhật mà lại ngày thường nữa; chẳng hề dám kêu tên Chúa vô cớ, chẳng hề dám làm việc ngày Chúa nhật v.v. Vì sao? Vì người ấy có lòng mến Chúa. Còn chí như người nọ không hề thấy trong nhà thờ, mà sáng sớm Chúa nhật nào cũng thấy ngoài ruộng. Vì sao? Vì nó không có đức mến Chúa.

Người ta không biết thảo kính cha mẹ, hay giận hờn, ghen ghét, chửi bới, nói hành bỏ vạ, trộm cướp của nhau, hoang dâm tục tĩu làm cho mình sa hoả ngục, kẻ khác cũng mất linh hồn vì mình, tắt một lời từ điều răn thứ bốn cho đến điều răn thứ mười đều lỗi hết. Ấy tại sao? Tại không có đức yêu người. Bởi không yêu người như mình, nên mới giận hờn ghen ghét người ta. Bởi không yêu, nên mới...

Ấy đã rõ mọi lề luật điều quy về điều răn kính Chúa ái nhân. Chúa và các thánh cũng đều dạy như vậy. Lại ta cũng phải nhớ rằng: Mọi nhân đức đều bởi đức kính Chúa yêu người mà ra, thì đức yêu người cũng bởi đức mến Chúa mà ra. Nếu yêu người mà chẳng phải bởi mến Chúa, thì yêu người thể ấy không phải là đức, có khi còn là tội nữa.

Vậy ta phải năng giục lòng mến Chúa, năng kêu xin Chúa ban cho đức kính mến, năng giục lòng mình làm việc vì lòng mến Chúa, vui lòng chịu sự khó mình gặp vì lòng mến Chúa.

Lại phải năng nhớ con người ta là hình ảnh Chúa, cho nên hãy yêu người như mình; mình muốn cho người ta làm điều gì cho mình, mình hãy làm cho kẻ khác; sự gì mình chẳng muốn cho kẻ khác làm, thì mình chớ làm cho ai. Ấy là mẹo mực đức yêu người; ấy là hai đức cả, hai điều răn trọng, ta hãy giữ trọn đừng sai. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ XVIII SAU LỄ HIỆN XUỐNG

Tội lỗi là căn cứ sự tai nạn

Bài Phúc-âm Mt 9, 1-8

Hôm ấy, Chúa Giêsu xuống thuyền sang qua hồ, trở lại thành Ca-pha-na-um, Chúa đã chọn làm trung tâm điểm cuộc hành đạo của Người. Và người ta khiêng đến gần Chúa một người bất-toại nằm trên chõng. Chúa Giêsu thấy họ có lòng tin thì bảo người bất-toại: "Hãy vững tâm con ạ, tội lỗi con đã được tha."

Lúc ấy mấy luật-sĩ nghĩ bụng: "Ông này nói phạm." Chúa Giêsu thấy ý tưởng của họ, liền bảo họ rằng: "Sao lại có những tư tưởng ngang trái trong lòng các ngươi? Nói rằng: tội con được tha, hay nói rằng: đứng dậy mà bước đi, đàng nào dễ hơn? Nhưng để các người biết Con Người có quyền tha tội ở dưới đất, Chúa quay lại nói với người bất-toại: "Ngươi hãy đứng dậy vác chõng mà về." Người ấy đứng dậy và trở về nhà. Thấy thế, dân chúng sợ hãi và ngượi khen Đức Chúa Trời đã ban cho loài người được quyền thế ấy.

Ở anh em rất yêu dấu!

Đã nhiều lần nói cho anh em hay lời Chúa phán, mọi việc Chúa làm đã chép ra trong sách Phúc-âm, thì đều là dạy ta cho biết suy nghĩ đến cuộc đời mà lo đến việc linh hồn. Như trong bài Phúc-âm anh em nghe đọc sáng nay, thuật truyện người ta khiêng đến một người bất toại, xin Đức Chúa Giêsu chữa cho lành. Người chưa chữa nó, thì phán cùng nó rằng: Ở con, con hãy tin cậy, nay Ta tha tội cho con.

Ta xét: Người ta khiêng nó đến xin Người chữa bệnh, có xin Người tha tội đâu, mà Người phán rằng: Tha tội cho con. Vậy cớ sao Chúa phán làm vậy? Chúa phán làm vậy, Chúa làm như thế có ý dạy ta hai điều này: 1) Là phải lo chữa bệnh linh hồn hơn lo chữa bệnh phần xác. 2) Là tai nạn phần xác nhiều lần là vì tội lỗi trong linh hồn.

I. **I.**Ta phải lo sợ về bệnh hoạn linh hồn hơn. Chúa sinh con người có hai phần, là linh hồn và xác. Tuy xác Chúa dựng nên trước, nhưng Chúa dựng bởi bùn đất, hồn Chúa ban cho sau, nhưng bởi hơi Chúa thở vào mà ban cho linh hồn, và linh hồn giống hình ảnh Chúa. Cho nên đã rõ linh hồn là trọng hơn xác bội phần, vì vậy phải lo về linh hồn trước và phải lo hơn là lo cho xác thì mới phải. Cũng như ta có một đứa con, một tên đầy tớ, cả hai đều ốm đau, tức nhiên ta phải lo tìm thầy thuốc cho đứa con trước, rồi mới lo cho đầy tớ sau.

Vì tội Tổ tông truyền, mà linh hồn và xác ta đều phải mang cơn giận Chúa phạt, cũng như cha mẹ phong, thì đã truyền bệnh phong lại cho con cháu. Phong phần xác là gian truân tai nạn, bệnh hoạn tật nguyền; phong phần hồn là tội lỗi cùng tính xấu nết hư. Bệnh hoạn phần xác làm cho xác ra gầy mòn kém sức, da thịt chẳng còn tốt tươi như khi lành mạnh, nếu bệnh ra nặng thì cũng có lẽ làm cho xác chết. Vì thế khi thấy mình hay người nhà mình, hoặc bà con thân thích mình lâm bệnh, mình hết sức lo lắng tìm thày chạy thuốc, hay là làm cách nào cho được lành đã thì phải rồi. Mà bệnh linh hồn là tội lỗi cùng tính hư cũng thế, nó làm cho linh hồn ra yếu liệt và trở nên xấu xa trước mặt Đức Chúa Trời, và nếu là tội nặng thì nó làm cho linh hồn phải chết, nghĩa là phải mất ơn nghĩa Chúa và phải sa hoả ngục khốn nạn đời đời.

Song thương hại thay! Nhiều kẻ chỉ biết lo cho thân xác được yên lành mạnh khoẻ, vừa thấy ốm đau, đã lo tìm thày chạy thuốc, dù tốn hao đến đỗi cầm nhà bán ruộng cũng chẳng sá màng, vì câu mạng sống đống vàng ai ai cũng đều công nhận. Song linh hồn đau ốm đã lâu ngày, có khi đã chết nằm đấy đợi giờ chôn, nghĩa là đang mắc tội trọng đợi giờ Chúa lên án phạt, mà cứ nhửng nhưng vô sự.

Ôi! Có bệnh nào xấu xa nguy hiểm cho bằng bệnh linh hồn? Bệnh phần xác tuy cực thật, song nó không phải xấu, lại ta biết dùng thì nó nên sự lành cho ta, như lời thánh Bênađô rằng: Bệnh hoạn phần xác là tốt, vì nó làm cho ta được lành mạnh về phần linh hồn: Bona est infirmitas carnis, quia perducit hominem ad sanitatem animae. Thánh Grêgoriô Naziansênô rằng:

Tôi phải cơn bệnh làm khổ song tôi vui, vì bệnh rửa tôi cho sạch tội và làm cho tôi nên người chịu đau đớn như Chúa: Morbo me a peccatis et similem reddit Domino virum dolorum.

Ấy bệnh hoạn phần xác vốn không phải là xấu, và kẻ có lòng đạo thì biết dùng bệnh hoạn mà lập công bổ ích cho linh hồn là thể nào.

Nhưng bệnh hoạn linh hồn là tội lỗi cùng tính hư, thì vốn nó là giống rất xấu xa nguy hiểm mà nó càng nhiễm lại càng nguy, vì vậy chẳng nên để nó lâu trong linh hồn kẻo nó thâm nhiễm ra, mà linh hồn phải khốn. Ông Cassiodôrô rằng: Mọi giống tội lỗi là bệnh tật linh hồn, bệnh tật ấy càng thêm lên, thì sức khoẻ linh hồn càng tiêu diệt.

Thánh Gioan Kim-khẩu rằng: Tội lỗi là một bệnh bất toại rất nặng. Vì chưng nó làm cho linh hồn không còn hành động được gì.

Song khốn thay! Ít người nghĩ đến! Đứa bất toại nọ, có kẻ thương khiêng đến xin Đức Chúa Giêsu chữa cho; mà biết mấy người phải bệnh bất toại về phần linh hồn, mà không ai đến! Chính kẻ mắc bệnh cũng nằm nhửng nhưng vô sự, huống nữa là ai! Ôi! Ta hèn tin là dường nào!

Ta nên lo cho phần xác chốc, vì có xác mới có linh hồn, cho nên khi xác ốm đau, phải kíp lo điều trị. Song linh hồn ta chớ khinh phiêu, vì linh hồn hằng sống đời đời trọng hơn xác, nên càng phải lo cho linh hồn hơn, khi linh hồn mắc bệnh tội lỗi nhất là bệnh nặng, thì phải cấp cứu ngay, phải tìm đến thầy thuốc thiêng liêng là các thày cả, hãy khai bệnh ra cho ngay thật, thì người sẽ chữa cho lành đã. Chớ liều mình ở lâu trong sự tội, kẻo sự tội lại sinh nên nhiều tai nạn khác, hại cả hồn liền xác.

I. **II.**Tội lỗi là căn cứ sinh sự tai ương.

Vì làm sao trước khi Đức Chúa Giêsu chữa người bất toại thì Người tha tội cho nó? Người làm như thế cho ta được hiểu tội lỗi là căn cớ sinh sự tai hại; muốn chữa bệnh phải trừ căn, muốn khỏi nạn tai phải lánh xa tội lỗi.

Đã hay rằng: Đối với riêng từng người, thì nhiều lần bệnh hoạn tai nạn không phải vì tội lỗi gì người ấy, như thánh Gióp, thánh Tôbia lâm bệnh hoạn tai nạn; thì không phải vì tội gì hai đấng ấy, một muốn thêm công thêm đức cho hai đấng ấy mà thôi.

Lần kia Đức Chúa Giêsu đi cùng các môn đệ, gặp người tối mắt từ thuở bình sinh ngồi bên đường ăn xin, môn đệ hỏi Chúa bởi tội nó hay tội cha mẹ nó, mà nó ra mù loà làm vậy, Chúa đáp lại rằng: Không phải bởi tội nó, cũng chẳng phải bởi tội cha mẹ nó, một vì cho sáng danh Chúa thôi.

Xét riêng về từng người thì như vậy, có khi bởi tội mình mà Chúa để cho mình mắc tật nguyền tai nạn, mà nhiều khi không phải bởi tội mình, một bởi ý Chúa muốn cho mình chịu vậy thôi.

Song luận theo sự chung, thì ta nói rằng. Bệnh hoạn tai ương ở trong đời là bởi tội lỗi mà ra, ta ở đời hằng lâm phải bệnh hoạn, tật nguyền, ôn thần, dịch khí, giặc giã hay là những sự tai ương khác, thì đều bởi tội Tổ tông cùng tội lỗi cả loài người ta mà ra. Loài người càng phạm tội, thì Đức Chúa Trời càng để cho mắc những tai ương thể ấy. Vả tội lây vạ tàn, có khi trong xã hội không phải là mọi người có tội hết, song Chúa để cho mọi người trong xã hội đều chịu chung

hết. Kìa lụt hồng thuỷ làm cho cả loài người chết đuối; lửa trên trời làm cho cả thành Sodoma chết thiêu, thì chắc rằng trong số ấy vốn trẻ con không có tội gì.

Vậy ở anh em, tội lỗi là giống xấu xa độc ác là dường nào, nó gây nên trăm ương ngàn hoạ, làm cho thiên hạ phải điêu tàn. Kìa đại chiến ngày nay, gây nên biết là mấy độc ác! Biết bao nhiêu đàn bà con trẻ đã phải chết oan! Ai đã gây nên thể ấy? Làng nói tại nọ, họ nói tại kia; nhưng ta nói cho đích thật, là tại tội lỗi người ta gây ra thể ấy.

Nay nói riêng về bệnh hoạn; ôn thần dịch khí là nơi Đức Chúa Trời quen dùng mà đánh ta hơn. Như lời thánh Basiliô rằng: Nhiều lần Chúa dùng bệnh hoạn là như roi mà đánh tội ta: Morbi veluti quaedam peccatorum flagella sunt. Ta cũng đã năng nghe, năng thấy Chúa để cho nơi nọ chỗ kia phải ôn thần dịch khí chết hại nhiều người, thì hãy nghĩ lại đó cũng là tội lỗi, không phải là kẻ bị bệnh là kẻ có tội, song là vì tội lây vạ tàn, vì tội kẻ này mà lan ra người khác.

Vậy ta muốn cho khỏi bệnh hoạn tai nạn, ta hãy lánh xa sự tội; khi ta đã lánh xa sự tội và quyết làm tôi Chúa, giữ đạo Chúa hẳn hoi, mà Chúa để cho ta lâm bệnh hoạn hay gặp phải tai ương, ta cứ vui lòng chịu lấy mà đền vì tội, vì chưng tội ta có nhiều, đã đáng Chúa phạt hơn nữa, Chúa để cho chịu chừng này chưa phải là bao.

Nếu ta biết giữ như vậy mà chịu lấy mọi cơn bệnh hoạn, mọi nỗi gian nan, như chén giấm chua mật đắng ta vui lòng nếm cùng Đức Chúa Giêsu, thì ngày sau sẽ được hưởng phúc cùng Người đời đời kiếp kiếp. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ XIX SAU LỄ HIỆN XUỐNG

Ơn Chúa gọi vào Hội-thánh

Bài Phúc-âm Mt 22, 1-14

Khi ấy Chúa Giêsu nói với các trưởng-tế và Biệt-phái mấy dụ ngôn nầy: "Nước trời giống như vua kia mở tiệc cưới con mình, Vua sai bộ hạ đi rước khách để mời đến dự tiệc; nhưng họ không đến. Vua lại sai bộ hạ khác mà nhắn: "Hãy nói với những người được mời rằng, tiệc đã dọn xong, trâu bò, gà vịt đã giết cả, mọi sự đều sẵn sàng, mời các ngày tới dự?" Nhưng họ không coi sao, mỗi người bận một việc: kẻ đi làm ruộng, người đi buôn, còn những người khác bắt đầy tớ nhà vua, xỉ nhục và giết đi.

Vua thịnh nộ, sai quân đi dẹp bọn sát-nhân đó và đốt thành trì của chúng rồi vua phán với bộ hạ rằng: "Tiệc cưới đã sẵn sàng, nhưng các kẻ đã được mời không xứng đáng dự. Vậy các ngươi hãy ra các ngã tư, hễ gặp ai sẽ mời cả vào dự tiệc." Bộ hạ ra đường tập họp tất cả mọi người họ gặp bất luận tốt xấu, cho nên phòng cưới đầy khách dự tiệc.

Lúc vua ngự vào xem những người ăn tiệc, có một người không mặc áo cưới, vua liền phán bảo y: "Người kia, ngươi vào đây sao không mặc áo cưới?" Nhưng người đó nín lặng. Lúc đó vua truyền cho các tên hầu rằng: "Hãy trói chân tay nó lại và đem ra ngoài nơi tối tăm; ở đó sẽ khóc lóc và nghiến răng. Tượng trưng sự thất vọng của kẻ bị đoạ phạt muôn đời."

Vì người được gọi thì nhiều, mà được chọn thì ít.

Ở anh em rất yêu dấu!

Chúa khôn ngoan, thông minh vô cùng đã xuống thế ra đời mà chuộc tội ta cùng dạy dỗ ta về đàng rỗi linh hồn; Chúa dùng mọi cách mà dạy ta: khi thì Người nói ngay, chính điều Người muốn dạy, khi thì Người phán thí dụ việc này mà chỉ về việc khác. Các thí dụ Người phán thì rất xứng hợp mỗi điều, như thí dụ anh em vừa nghe trong bài Phúc-âm sáng nay, ai có ý xét, thì liền hiểu Người có ý dạy ta về ơn kêu gọi vào Hội-thánh. Lòng Chúa đối với người ta, người ta đối với Chúa thể nào trong ơn ấy, thì bày tỏ trong thí dụ này:

Nước thiên đàng giống như vua kia làm lễ cưới cho hoàng-thái-tử và đã mời người ta đến dự tiệc. Khi đến ngày, vua truyền cho bộc-lệ đi bảo cho người ta hay, song họ không muốn đến. Vua lại sai bọn khác đi mời mà rằng: Cuộc tiệc cỗ bàn dọn sẵn rồi, trâu bò đã giết lỡ rồi, xin hãy đến dự tiệc cưới. Song chúng chẳng xem sao, kẻ thì ra đồng, người thì đi ra chợ, theo công ăn việc làm. Có kẻ lại bắt bộc-lệ nhà vua mà làm xỉ nhục rồi giết đi. Vua nghe vậy, liền nổi thịnh nộ, truyền cơ binh đi huỷ tuyệt lũ sát nhân ấy và đốt phá thành trì của nó.

Bấy giờ vua truyền cho bộc-lộ rằng: Lễ cưới trẫm đã dọn sẵn rồi, song kẻ đã được mời thì không đáng. Bay hãy đi ra trong các đường lối, hễ gặp ai, bay cũng gọi vào dự tiệc. Các bộc-lộ vâng lệnh đi, hễ gặp ai bất luận tốt xấu, đều mời vào hết, cho nên cỗ làm đều đầy chật kẻ ngồi. Bấy giờ vua ngự ra xem, thì thấy một người ngồi ăn mà không mặc áo cưới. Vua liền phán quở; nó cứng miệng làm thinh, vua truyền trói chân tay mà bỏ ra ngoài, ở đó nó hằng khóc lóc nghiến răng.

Ở anh em, ấy là thí dụ Chúa đã phán, ta xem công việc đã xẩy ra từ khi đạo Chúa giảng truyền cho đến bây giờ, thì thấy mọi điều ám hợp với thí dụ ấy cách lạ lùng, dù cách Chúa đối với thiên hạ, dù cách thiên hạ đối với Chúa.

I. **I.**Chúa đối với thiên hạ trong ơn kêu gọi tòng giáo. Đức Chúa Trời là vua cả trời đất cho Con một mình là ngôi thứ Hai xuống thế kết hợp cùng tính loài người ta, ấy là như vua kia làm lễ cưới cho hoàng-thái-tử. Chúa muốn cho mọi người đều nhận biết Ngôi thứ Hai xuống thế làm người, đã truyền giáo, đã lập Hội-thánh cho mọi người vào đấy thì đều được hỷ hoan khoái lạc, ấy là Chúa mời người ta vào ăn lễ cưới.

Kẻ Chúa mời trước hết là dân Do-thái, Chúa đã dùng các thánh Tiên-tri đời này qua đời khác mà truyền bảo cho chúng biết trước sự mầu nhiệm Ngôi thứ Hai ra đời, chẳng những cho biết chính việc, lại cũng cho biết chính nơi, chính buổi Chúa Cứu thế ra đời nữa. Ấy là đã mời dân Do-thái đi ăn lễ cưới Ngôi thứ Hai ra đời.

Khi đến ngày Ngôi thứ Hai ra đời, Chúa dùng Thiên thần truyền bảo, dùng kẻ chăn chiên mách lại, dùng dịp ba vua đến thành Giêrusalem mà nhắc lại cho chúng biết Chúa Cứu thế đã ra đời. Ấy là như vua sai bộc-lệ đi báo cho chúng biết ngày mừng lễ cưới đã đến. Song vì chúng không muốn đến, thì vua lại sai bọn khác đi mời. Ấy chỉ nghĩa là Đức Chúa Giêsu còn sai ông thánh Gioan Baotixita và các thánh Tông đồ giảng khuyên dân Do-thái nhận biết Đức Chúa Giêsu; nhưng cũng vô ích.

Sau hết Đức Chúa Trời bỏ dân Do-thái mà ban phép truyền đạo cho các dân ngoại, ấy là vua thấy những kẻ mời trước ăn ở phụ phàng, nên vua truyền ra ngoài đường, gặp ai bất luận cũng gọi vào hết.

Ấy Đức Chúa Trời làm lễ cưới cho Ngôi thứ Hai và mời thiên hạ vào dự tiệc thì như thế. Chúa muốn cho mọi người được rỗi hết và muốn cho ai nấy nhìn biết sự thật như lời thánh Phaolô đã dạy (1 Tim. II, 4). Song Chúa có ý thương gọi dân Do-thái trước, vì nó là dân riêng Đức Chúa Trời đã chọn, để giữ lấy đạo thật tổ phụ lưu truyền, lại để Chúa chọn Đấng Cứu thế trong nòi giống nó. Nhưng khốn thay! Bởi nó vô ơn bạc nghĩa, nên Chúa đã bỏ và chọn dân ngoại. Như lời thánh Phaolô rằng: Tội dân Do-thái làm giầu cho thế gian, chúng phải suy tàn, các dân được nên giầu có: Delictum Judaeorum divitiae sunt mundi, et diminutio eorum, divitiae gentium (Rom. XI, 12).

Ta suy thí dụ Chúa phán đó, ta đủ hiểu lòng Chúa thương ta là dường nào. Chúa là vua cả trời đất, ta là một đứa dân mạt, lại đầy rẫy tội lỗi xấu xa, mà Chúa mời ta đến ăn tiệc lễ cưới hoàng-thái-tử cực trọng cực sang là Ngôi thứ Hai, thì nào đí gì vinh hạnh cho ta hơn nữa chăng? Có vua nào thương ta đến đỗi ấy chăng? Song ta đối lại với Chúa làm sao, hãy xem.

I. **II.** Lòng người ta đối với ơn kêu gọi. Trước hết ta hãy xem nơi dân Do-thái. Chúa dùng các thánh Tiên-tri, các thánh Tông-đồ mà mời nó vào ăn lễ cưới Con một mình, là vào chịu đạo Ngôi Hai giảng truyền. Song chúng làm sao? Chúng khinh phiêu, chúng chỉ lo việc ăn làm, kẻ chăn chiên đi thờ Chúa, ba vua đi lạy Chúa thì mặc, chúng cứ ở ngoài đồng làm ruộng, cứ đem loài vật đi bán, đem tiền bạc đi đổi, để sinh lời lãi, dù ngồi trước cửa nhà thờ cũng chẳng kiêng. Vì tham lam cuộc đời như thế nên chẳng kể gì tiếng Chúa kêu mời.

Kẻ nhửng nhưng như vậy còn khá; còn có kẻ bắt các bộc-lệ nhà vua mà làm xỉ nhục rồi giết đi. Ta thấy các điều ấy cả nơi dân Do-thái cùng các dân ngoại. Chúa sai các Đấng đi giảng đạo chúng được nhờ, chúng không nghe lại bắt bớ, giam cầm, làm xỉ nhục cho các Đấng ấy, sau hết thì giết đi.

Chúa tuy nhân từ vô cùng, song khi người ta khinh mạn ơn Chúa quá lắm, thì Chúa cũng trừng trị. Dân nọ vua sai bộc-lệ đi mời ăn cưới, khinh mạn không đến đã đành, lại bắt bộc-lệ nhà vua mà giết. Vua nổi thịnh nộ truyền binh sĩ đi huỷ diệt quân sát nhân ấy và đốt phá thành nó. Ta đã thấy Đức Chúa Trời cũng xử thể ấy vuối dân Do-thái, là để cho ông Titô đem binh sĩ đến trị dân ấy và đốt phá thành Giêrusalem là thể nào.

Đức Chúa Trời bỏ dân Do-thái, vì nó chưa đáng vào trong Hội-thánh, thì Chúa truyền cho các Tông-đồ và các đấng nối vị sau đi khắp thế giới gọi hết mọi người bất luận sang hèn, giầu có, bất câu mọi rợ, văn minh, lại dù người lương thiện hay hư thân, thì cũng gọi vào Hội-thánh hết, may nhờ ơn Chúa mà nó trở lại ăn năn thì cũng rỗi linh hồn được. Vì ơn Chúa kêu gọi như thế

nên Hội-thánh Chúa đã được đông đắn sum vầy. Ấy là như vua kia sai bộc-lệ đi khắp đường khắp ngõ hễ gặp ai bất luận xấu tốt cũng đưa vào dự tiệc hết, cho nên các mâm bàn đều đầy chật.

Vậy ta hãy cảm tạ ơn Chúa đã gọi ta vào Hội-thánh, biết mấy kẻ xứng đáng hơn ta, mà Chúa không gọi, ta được Chúa gọi, chẳng phải bởi công ơn gì ta. Vì vậy ta hãy ở cho xứng ơn Chúa gọi, kẻo ta lâm một số phận như tên kia nói trong thí dụ ấy: Nó vào ăn cưới mà không mặc áo cưới, nghĩa là vào chịu đạo, mà không ăn ở xứng kẻ có đạo, vào Hội-thánh mà không ăn ở cho xứng kẻ làm con Hội-thánh. Như thế thì sẽ phải loại ra khỏi nước thiên đàng mà vào chốn hoả ngục, phải chịu hình khổ, khốn nạn, khóc lóc, nghiến răng cả đời. Khi sống có tiếng là có đạo, có chịu phép Rửa tội, có vào nhà thờ, có đồng ngồi một nơi một ghế như kẻ khác; song trong linh hồn thì khác xa con nhà có đạo, ấy là vào ăn cưới mà không mặc áo cưới, không có áo ơn nghĩa thánh, nên đến giờ chết phải loại ra khỏi nước thiên đàng.

Xin chớ ai trong anh em vào trong số kẻ khốn nạn ấy, một phải vào số kẻ ăn cưới vui vẻ trong Hôi-thánh, là kẻ giữ đạo Chúa sốt sắng, siêng năng chịu lễ, như ăn tiệc con chiên Thiên Chúa, thì ngày sau sẽ dự tiệc vui vẻ đời đời thiên đàng. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ XX SAU LỄ HIỆN XUỐNG

Đức Chúa Giêsu chữa bệnh cho con một quan kia

Bài Phúc-âm Joa 46-35

Hôm ấy một viên thị-vệ có người con đau ở Car-pha-na-um, nghe tin Chúa Giêsu từ Giu-đê-a, ông đến gặp Chúa và xin Người xuống chữa con ông đang hấp hối chết. Chúa Giêsu đáp lại với ông: "Nếu chẳng được thấy những phép lạ và những việc phi thường thì các ngươi không tin." Viên thị-vệ thưa Chúa rằng: "Thưa Thầy, xin Thầy xuống trước khi con tôi chết." Chúa Giêsu nói với ông: "Ông cứ về con ông sống đấy."

Người ấy tin lời Chúa Giêsu và lên đường về. Đang khi ông trở về thì gặp đầy tớ ông đến đem tin cho ông rằng: "Con ông khỏi ốm. Và khi ông hỏi cho biết cậu đã khá lại giờ nào, họ thưa ông: "Hôm qua hồi bẩy giờ cậu đã khỏi sốt." Người cha đó đã nhận rằng: đúng vào giờ Chúa Giêsu nói với ông: "Con ông sống." Ông và cả gia-đình ông đã tin Chúa.

Ở anh em rất yêu dấu!

Trong bài Phúc-âm anh em vừa mới nghe, thì thuật truyện một quan kia có cậu con đang ốm nặng phải chết, đến xin cùng Đức Chúa Giêsu chữa nó. Đức Chúa Giêsu bảo quan ấy về mà rằng: Con nhà quan được sống không chết đâu. Quan ấy tin lời Chúa phán, liền ra về; dọc đàng gặp người nhà đem tin cho hay cậu ấm sống khoẻ. Hỏi ra, thì cậu ấm được lành mạnh ngay chính hồi Đức Chúa Giêsu phán rằng: Con nhà quan được sống không chết đâu. Bởi đấy quan cùng cả nhà đều tin Đức Chúa Giêsu.

Anh em nghe tích truyện này thì có cảm tưởng làm sao về quan ấy? Thế thì ta nên nghĩ về quan ấy ba điều này: 1) Quan ấy có lòng lo cho con cái là thế nào; 2) Quan ấy tuy có Đức tin mà chưa mạnh; 3) Đức Chúa Giêsu làm cho quan ấy được mạnh tin mà chịu đạo cùng cả nhà.

I. **I.**Quan ấy có lòng lo lắng cho con cái. Sự cha mẹ phải lo cho con cái là lý đương nhiên cho mọi loài, hễ có con, thì biết thương yêu lo lắng cho con, kìa ta xem con thú vật, con trâu, con bò, con gà, con vịt hay là thú vật nào cũng vậy, dù dữ như hùm gấu, cọp, beo nó cũng biết thương yêu lo lắng cho con nó, cho đến khi con nó đã biết tự lo cho mình được, thì Đấng Tạo hoá mới cất sự thương yêu ấy đi.

Song đối với loài người thì khác, tình cha mẹ yêu thương con cái còn có mãi, vì con cái còn phải nhờ cậy cha mẹ mãi, không cần phải nhờ cậy về phần xác, thì ít nữa phải nhờ cậy về phần linh hồn, không nhờ cách này thì nhờ cách khác. Con cái nào mà dám nghĩ rằng mình chẳng phải nhờ cha mẹ, thì ấy là dấu tỏ một đứa con hư; mà cha mẹ nào nghĩ rằng không buộc phải lo cho con cái mãi mãi, thì ấy là cha mẹ chẳng biết nghĩa vụ mình.

Thương hại thay! Đời nay trong nhiều gia đình nền luân lý suy đồi, cũng vì đã quên niềm phụ mẫu, con cái trở nên bất hiếu bất nhân, đấy cũng là ác tai ác báo: chẳng biết lo cho con cái thì con cái cũng chẳng biết lo lắng cho cha mẹ.

Có kẻ thì chỉ biết lo cho con cái về phần xác; còn phần linh hồn chẳng nghĩ gì đến. Con cái ốm đau thì biết tìm thày chạy thuốc cho nó lành đã. Song con cái mắc phải bệnh linh hồn, là mắc tính hư cùng đi đàng tội lỗi, có khi đã chết trong đống tội, mà cha mẹ cũng chẳng xem sao.

Ôi! Những cha mẹ ấy nên sợ lời Chúa đã phán rằng: Ta sẽ đòi máu nó bởi tay bay, nghĩa là nếu nó vì bay mà phải mất linh hồn, thì ta sẽ bắt linh hồn bay chịu phạt vì nó.

Ta hãy xem quan ấy, thấy con lâm bệnh, thì không phải sai ai đi rước thày cho con, bèn là chính mình thân hành đi. Rước ai? Rước Đức Chúa Giêsu là thày thuốc cả phần linh hồn, cả phần xác. Mà bởi rước một lương y dường ấy, dù lương y không vào tới nhà, thì con cũng đã được lành đã phần xác, và cả nhà đã được khoẻ mạnh phần linh hồn, là đã được đức tin mạnh mẽ cùng chịu lấy đạo thánh Người.

Ấy ta xem, một người gia trưởng biết lo cho con cái, thì làm ích cho cả gia đình là thể nào. Bởi quan ấy có lòng tốt, thì Đức Chúa Giêsu đã thương mà làm cho đức tin yếu đuối của quan ấy được nên mạnh mẽ.

I. **II.**Đức tin quan ấy trước yếu sau mạnh. Khi quan ấy đến xin Đức Chúa Giêsu chữa con mình, thì thưa một câu đủ tỏ đức tin còn khuyết điểm lắm. Quan ấy thưa rằng: Trình ông xin ông hãy đến trước khi con tôi chết. Quan nói như vậy với mấy ông lang, vì mấy ông lang, dù cao tài

tốt thuốc mấy mặc lòng, cũng chỉ chữa được khi còn sống thôi; hễ đã tắt hơi không tài gì cứu được nữa. Vì thế phải đến kịp trước khi kẻ liệt tắt hơi. Nay quan này cũng xin Đức Chúa Giêsu như thế, dường bằng nếu Chúa đến mà nó đã tắt hơi rồi, thì Chúa không thể chữa được nữa. Ôi! Đức tin còn hèn yếu là dường nào! Bệnh cửu tử nhất sinh, Chúa phán một lời liền đã ngay, ắt là người bệnh đã chết, Chúa phán một lời cũng làm cho sống lại được. Mà hẳn thật như vậy Chúa đã làm cho thánh Lazarô chết ba ngày, với con trai bà goá kia người ta đã khiêng đi chôn và con gái ông Giairô vừa mới tắt hơi đều được sống lại. Nay trai này có chết đi, thì Chúa không làm cho sống lại được sao? Vậy tuy quan có lòng tin nhưng tin chưa đủ.

Vả quan ấy xin Đức Chúa Giêsu đến nhà mà làm cho con mình được đã, ấy cũng là dấu kém đức tin: Nếu Chúa có phép mà chữa đã, thì cần gì phải có mặt đấy mới chữa được?

Vì vậy quan ấy đã đáng cho Đức Chúa Giêsu quở trách: Nếu bay chẳng thấy phép lạ, thì bay chẳng tin. Lại bay thấy phép lạ này, bay không nghĩ đến phép lạ khác. Xem ra như Người quở quan ấy cần gì xin Người đến nhà cho được chữa, dù ở đây Thày cũng chữa được. Bởi đó Người quở trách vừa dứt lời, liền phán rằng: Nhà quan hãy về, con sống không chết đâu. Chúa phán bề ngoài, mà bề trong Chúa cũng thêm Đức tin cho quan ấy, cho nên quan ấy liền tin lời Chúa phán mà ra về ngay, không nài xin Chúa đến nhà mình nữa.

Ta hãy soi gương quan ấy mà giục lòng tin cậy Chúa, thấy mình còn kém đức tin, thì hãy bắt chước các thánh Tông đồ mà nguyện xin cùng Chúa rằng: Lạy Chúa, xin thêm đức tin cho chúng tôi: Adauge nobis fidem.

I. **III.** Đức tin quan ấy đã làm ích cho cả nhà. Một gia trưởng có lòng sốt sắng đạo đức, biết đàng lo cho con cái tôi tớ, thì Đức Chúa Trời quen ban ơn xuống phúc cho cả nhà ấy, kìa ta xem trong tích truyện quan này, Đức Chúa Giêsu đã sẵn lòng nhậm lời quan xin mà ban cho con quan ấy được lành đã, lại ban cho cả nhà được đức tin. Cả nhà, tức là cả vợ con tôi tớ trong nhà đều được đức tin giọi vào lòng mà nhận biết Đức Chúa Giêsu là Chúa Cứu thế, là con Đức Chúa Trời thật.

Một gia trưởng có lòng đạo, biết lo cho con cái tôi tớ, thì làm ích cho gia đình nhiều cách:

1. **1.** Con cái tôi tớ hồn xác đều được phận nhờ: xác no lòng ấm cật, khi bệnh hoạn có thuốc thang; hồn được răn dạy bảo ban, cho nên ai nấy cũng biết đàng giữ đạo.
2. **2.** Một gia trưởng sốt sắng đạo đức, thì làm cho Chúa thương cách riêng mà ban ơn xuống phúc cho cả nhà.
3. **3.** Một gia trưởng có lòng sốt sắng đạo đức, thì lại nên gương sáng cho cả gia đình. Vợ con, tôi tớ thấy gia trưởng ân cần giữ đạo, siêng năng công việc làm ăn, thì ai dám nguội lạnh khô khan hay là ăn chơi lười biếng. Người gia trưởng đã có lời dạy bảo răn đe, lại thêm gương sáng, thì ai trong con cái tôi tớ dám cờ bạc, rượu chè, nha phiến v.v.

Vậy ở anh em! Ta con nhà Công-giáo, một gia đình ta là một gia đình Công-giáo, cho nên phải theo mẫu gương như Thánh-gia xưa. Kẻ làm gia trưởng chẳng những phải lo phần xác cả gia-đình, lại phải lo cho phần hồn mỗi người trong nhà dường bằng Chúa đã ký thác cho mình. Hãy nhớ câu tội gia quy trưởng, nếu bởi mình mà có người trong gia đình mắc điều tội lỗi, thì đến toà phán xét mình chẳng xong thân trước mặt Chúa. Hãy ở làm sao cho mình cùng cả nhà

mình đáng kể là kẻ có lòng tin kính Chúa thì ngày sau cả gia đình lại được hợp cùng nhau trên thiên đàng. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ XXI SAU LỄ HIỆN XUỐNG

Phải tha sự lỗi cho nhau

Bài Phúc-âm Mt 18, 23-35

Khi ấy Chúa Giêsu nói với môn đệ dụ ngôn này: "Nước trời giống như vua kia, muốn tính sổ với các đầy tớ mình. Lúc bắt đầu tính, họ đem vào chầu vua một người mắc nợ mười ngàn khối bạc. Bởi y không lấy gì mà trả được nên vua truyền bán y, vợ con và tất cả gia tài để trả nợ. Tên đầy tớ khốn nạn sụp xuống van lơn rằng: Xin Bệ hạ thứ cho thần ít lâu, thần sẽ xin trả hết cho Bệ hạ. Vua động lòng thương cho y về và tha cả nợ cho nữa.

Nhưng tên đầy tớ vừa ra, liền gặp đầy tớ bạn: tên này nợ y một trăm đồng. Y túm lấy nó, vừa bóp cổ vừa nói: Trả nợ đi! Bấy giờ bạn y sụp xuống xin rằng: Anh thư cho tôi ít lâu, tôi sẽ trả hết cho anh. Nhưng y không nghe lại bỏ tù người ấy cho đến khi trả nợ xong.

Thấy công việc, các bạn đồng nghiệp của y buồn lắm, đến thuật lại đầu đuôi với chủ. Lúc đó vua cho triệu y đến và mắng rằng: Thằng đầy tớ ác chưa! Ta đã tha nợ cho ngươi, vì ngươi đã xin ta; sao ngươi chẳng thương bạn ngươi như ta đã thương ngươi? Rồi vua nổi giận, trao y cho lính hành hình cho đến lúc y trả hết nợ.

Chúa Giêsu kết luận: Nếu mỗi người trong các con không hết lòng tha thứ cho anh em mình thì Cha Thầy ở trên trời cũng sẽ xử với các con như vậy."

Nếu mỗi người trong chúng con biết tha sự lỗi cho anh em thật trong lòng, thì Cha cả trên trời cũng tha sự lỗi cho chúng con như vậy (Math. XVIII, 35).

Ở anh em, ấy là lời kết trong thí dụ Đức Chúa Giêsu đã phán mà anh em đã nghe trong bài Phúc-âm sáng nay, Chúa phán thí dụ về vua kia tính sổ cùng thần hạ mình. Trong các kẻ hạ thần có kẻ mắc nợ nhà vua đến một vạn lạng bạc; song bởi nó không có gì mà trả, vua liền truyền cho nó phải bán vợ con cùng gia tài hết thảy mà trả. Bấy giờ nó sấp mình xuống lạy lục, xin vua thương hoãn cho một lúc, sau sẽ liệu giả hết. Vua động lòng thương, thì cho nó về, lại cũng tha nợ cho nó. Nó vừa đi ra, liền gặp một người anh em bạn, mắc nợ nó chỉ có một trăm đồng bạc nhỏ, nó bèn chẹt họng mà rằng: Mày trả nợ cho tao. Tên kia sấp mình xuống lạy, xin hoãn cho ít lâu, sẽ liệu trả hết. Song nó chẳng nghe, một bắt tên kia đem giam cho đến khi trả hết nợ.

Chúng bạn thấy nó làm ác nghiệt thể ấy, thì lấy làm buồn và vào tâu vua tự sự. Vua bèn hạ lệnh đòi tên ấy đến và quở mắng rằng: Ở thằng quái kia, tao đã tha cho mày, vì mày đã xin tao; thế thì mày cũng phải hết nợ thương anh em mày như vậy mới phải, sao mày chẳng biết thương đến anh em mày. Đoạn vua nổi cơn thịnh nộ phó nó cho lý hình khảo lược cho đến khi trả hết nợ.

Chúa phán thí dụ ấy đoạn kết rằng: Ấy Cha cả trên trời cũng xử với bay như vậy.

Ở anh em, Chúa xuống thế làm người chuộc tội thiên hạ cùng dạy đàng rỗi cho người ta, vì một lòng thương ta, cho nên Chúa hằng lấy lời nói việc làm để dạy ta theo gương Chúa mà yêu nhau như vậy. Vì chưng Chúa đã biết mọi sự tai hại phần hồn phần xác xảy ra ở đời này đều bởi thiếu đức yêu người. Kìa anh em xem bên Âu châu hiện nay giết lát làm hư hại nhau trên đất, dưới bể, kể không cùng, thì bởi đâu mà gây nên thế chẳng qua là vì thiếu đức thương yêu.

Cho được trọn đức thương yêu, thì phải giữ nhiều điều; song trong thí dụ này Chúa có ý dạy riêng về sự tha lỗi cho nhau.

Vì làm sao mà ta phải tha sự lỗi cho nhau, ta phải tha cho nhau thể nào?

I. **I.**Vì sao mà ta phải tha sự lỗi cho nhau.

Ta phải tha sự lỗi cho nhau, vì Đức Chúa Giêsu đã dạy, mà nếu ta không tha cho nhau, thì Đức Chúa Trời chẳng tha sự lỗi cho ta, vì Đức Chúa Trời hằng làm gương.

I. **III.**Chẳng có nhân đức nào Đức Chúa Giêsu năng nhắc đi nhắc lại cùng môn đệ mình cho bằng đức thương yêu. Mà đức thương yêu Đức Chúa Giêsu truyền đáng gọi là đức bác ái thật, vì đức ấy mở rộng đến hết mọi người, dù kẻ nghịch thù ta, kẻ báo hại ta, ta cũng phải thương hết. Như lời Người đã phán đinh ninh rằng: Bay hãy thương yêu kẻ nghịch thù cùng bay và hãy làm ơn cho kẻ bắt bớ bay (Math. V, 44).

Bởi đức bác ái dường ấy, thì phải tha sự lỗi cho nhau; phải làm hoà lại cùng nhau, thì mới nên đến nhà thờ dâng của lễ cho Chúa.

Chúa muốn cho ta hằng ghi tạc và thực hành điều ấy, cho nên trong kinh Lạy Cha, là kinh ta đọc thường ngày, Chúa đã đặt vào những lời này: Và tha nợ chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ có nợ chúng tôi; nghĩa là xin Chúa tha sự lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha sự lỗi cho kẻ khác. Lời nguyện ấy hợp cùng lời Chúa phán trong thí dụ anh em nghe đọc sáng nay. Nếu bay thật lòng tha cho mỗi người trong anh em bay, thì Cha cả trên trời cũng tha cho bay như vậy. Nơi khác Chúa cũng phán tỏ tường rằng: Khi bay vào cầu nguyện, nếu bay có điều gì không bằng lòng với ai, thì bay hãy tha cho kẻ ấy, để Cha cả trên trời cũng tha tội cho bay, nếu bay chẳng tha lỗi cho kẻ khác, thì cha cả trên trời cũng chẳng tha tội cho bay (Marc. XI, 25-26).

Ta hãy so sánh hai đàng. Tọi kẻ khác làm mất lòng ta, và tội ta làm mất lòng Chúa, thì khác xa nhau là thể nào, cho dù kẻ làm mất lòng ta là đứa rất hèn, mà ta là bậc rất sang, thì cả hai cũng đồng nhân loại thôi, cho nên sự lỗi dù nặng mấy cũng có ngần. Mà sự lỗi ta phạm mất lòng Chúa, thì vô số; lại nặng nề vô cùng. Vả một điều rất hệ, là ta không tha lỗi cho kẻ khác, miễn là Chúa tha, thì kẻ ấy chẳng can gì; mà nếu Chúa không tha cho ta, thì thật là điều nguy cho ta là dường nào?

Vậy ta còn tiếc gì mà không tha sự lỗi cho kẻ khác. Kìa ta xem gương Đức Chúa Trời nhịn sự lỗi thiên hạ là thể nào: Thiên hạ đâu đấy hằng phạm tội mất lòng Chúa nhiều cách nhiều thể, song Chúa còn nhịn và hằng cứ làm ơn làm phúc cho người ta. Ta hãy xem gương Đức Chúa Giêsu, khi dân Samaritanô chẳng muốn cho Người vào thành, các môn đệ lấy làm xỉ nhục, muốn khiến lửa bởi trời xuống đốt thành báo oán. Song Chúa quở nặng lời mà rằng: Bay không biết bay là con ai. Khi Người còn hoi hóp trên Thánh-giá, xem ra như Người quên hết mọi sự cực quân dữ làm cho mình, mà cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha rằng: Xin Cha tha cho chúng, vì chúng lầm chẳng biết.

Ta là con Đức Chúa Trời, là môn đệ Đức Chúa Giêsu, mà chỉ muốn chấp nhất sự lỗi kẻ khác, không muốn tha sự lỗi cho kẻ mất lòng ta, thì làm sao?

I. **II.** Ta phải tha sự lỗi cho kẻ khác thể nào? Ta phải tha cho thật lòng, phải tha cho hết, phải tha cho mãi.

   I. **IV.** Chúa đã phán rõ ràng rằng: Nếu bay không tha cho thật lòng: Si non remiseritis... de cordibus vestris, không nên tích hiềm gì trong lòng chút nào; hãy ở cùng kẻ ấy như không có gì mất lòng bao giờ. Nếu có thể cũng nên tỏ tình thân thiện hơn trước, để cho kẻ ấy càng rõ ta đã quên hết các sự ấy rồi. Ôi! Biết mấy kẻ ngoài miệng nói rằng: Tôi tha rồi, tôi không giận hờn gì nữa, song bề trong cũng cứ tích hiềm, không muốn gặp người ấy, khi nghe người ấy lâm sự gì rủi, thì trong bụng mừng thầm ít nhiều. Ấy là dấu chưa phải tha thật trong lòng.
   II. **29.** Phải tha cho hết. Đừng nói rằng, điều nọ thì tôi làm thinh cho được; còn điều kia tôi không thể tha. Sao không thể tha? Điều nọ tha được, điều kia sao lại không? Hoặc vì nó nặng lắm chăng? Càng nặng thì càng phải tha cho chóng, vì càng để lâu càng thêm nặng lòng, lại thêm rối trí. Vậy hãy tha cho hết, hãy quên hết, hãy nói cùng kẻ ấy rằng: Omme debitum dimisi tibi...
   III. **30.** Phải tha mãi mãi, không phải tha một hai lần mà thôi. Giả như ta tha rồi, mà sau người ấy còn mất lòng ta lại, ta cũng còn tha nữa.

Đức Chúa Giêsu đã dạy tỏ điều ấy khi thánh Phêrô hỏi Người rằng: Lạy Cha, khi ai làm mất lòng con, thì con phải tha cho kẻ ấy mấy lần? Có phải tha cho đến 7 lần chăng? Đức Chúa Giêsu rằng: Thày không bảo phải tha cho đến 7 lần, bèn là phải tha cho đến 70 lần 7, nghĩa là phải tha luôn luôn không hạn mấy lần.

Ấy Đức Chúa Giêsu đã dậy ta phải tha lỗi cho kẻ khác, lại làm thí dụ cho ta được hiểu rõ Đức Chúa Trời buộc ta điều ấy và hứa nếu ta biết tha lỗi cho kẻ khác, thì Người cũng tha tội cho ta. Lỗi kẻ khác phạm đến ta như nợ chục nợ trăm thôi, mà tội ta phạm đến Chúa, thì là như nợ ức nợ vạn, ta tiếc gì mà không tha lỗi cho kẻ khác, để Đức Chúa Trời tha tội cho ta?

Vậy thôi, đừng xể lòng tích giận ai? Dù ai đã mất lòng ta cách nào, thì ta cũng hãy tha cho hết. Như vậy ta mới nên xứng kẻ làm con Cha cả trên trời vậy. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ XXII SAU LỄ HIỆN XUỐNG

Giữ trọn nghĩa-vụ đối với hết mọi bậc

Bài Phúc-âm Mt 22, 15-21

Hôm đó mấy ông Biệt-phái họp bàn tìm kế bắt lỗi Chúa Giêsu trong lời nói. Họ uỷ mấy môn đệ của mình, cùng với mấy đảng viên Hê-rô-đê, đến thưa Chúa rằng: "Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy chân thật, cứ lẽ công chính mà giảng đường nẻo dẫn tới Đức Chúa Trời, Thày không tư-vị ai, vì Thầy không nhìn xem ngoài mặt người đời. Vậy Thầy cho chúng tôi biết ý kiến: có nên nộp thuế cho Xê-sar hay không?

Biết bụng họ gian ác, Chúa Giêsu trả lời: "Giả hình thay, các ngươi định đánh lừa ta phải không? Hãy đem cho ta xem đồng tiền dùng để nộp thuế. Họ đem cho Chúa một đồng La-mã. Chúa bảo họ: "Vậy của Xê-sar hãy trả cho Xê-sar, của Đức Chúa Trời hãy trả cho Đức Chúa Trời."

Sự gì thuộc về vua hãy trả cho vua; sự gì thuộc về Chúa, hãy trả cho Chúa (Math, XII, 21).

Ở anh em, ấy là một câu vắn tắt, mà thật là đại cương gồm cả nền luân lý, phái Pharisiêu bởi lòng xấu muốn thử Đức Chúa Giêsu và muốn kiếm dịp mà bắt lỗi Người. Song Chúa là Thày dạy thông minh, không ai dối được. Chúa thừa dịp chúng hỏi mà dạy chúng nhiều điều, không những điều chúng hỏi, lại dạy thêm chúng nhiều điều chúng cần phải biết mà chúng không hỏi.

Vậy mà chúng hỏi rằng: Có nên nộp thuế cho vua chăng? Chúa hiểu chúng có ý sâu hiểm mà hỏi câu ấy: Vì chưng nếu Người trả lời hẳn rằng: Phải nộp, thì chúng sẽ bắt tội Người không có lòng tôn kính Thiên Chúa và dân riêng Thiên Chúa, là dân Do-thái. Vốn phái Pharisiêu và nhiều người trong dân Do-thái về bè ái-quốc thì nghĩ rằng: dân Do-thái là dân riêng Đức Chúa Trời, chỉ phải nọp của công đức cho Đức Chúa Trời thôi, không phải nộp sưu thuế phần đời.

Nếu Người theo bè ấy mà nói rằng: Chẳng phải nộp thuế cho vua, thì chúng sẽ cáo Người xui dân làm loạn. Chúa thấu rõ chước độc nó, thì quở nó rằng: Hỡi loài giả hình, chúng ngươi thử ta làm gì? Hãy đưa đồng tiền nộp thuế cho ta xem. Chúng chưa hiểu ý gì, nhưng cũng đưa đồng tiền cho Người xem, Người liền chỉ dấu hiệu giữa đồng tiền mà hỏi chúng rằng: Hình ảnh này, chữ hiệu này là của ai? Chúng thưa rằng: Là của vua. Tức thì Người phán rằng: Điều gì thuộc về vua, thì trả cho vua; điều gì thuộc về Đức Chúa Trời, thì hãy trả cho Đức Chúa Trời.

I. **I.**Điều gì thuộc về vua thì hãy trả cho vua. Phàm làm người sinh ở thế, thì đều có việc đời, việc đạo, cả hai cũng phải giữ cho hoàn toàn nghĩa vụ. Trong việc đời trên đối với vua quan cùng những kẻ có phần cai trị, cho nước thịnh dân an. Dưới thì đối với dân sự con em, ở làm sao cho thường hoà hạ mục.

Vậy dưới đối với trên. Thánh Phêrô rằng: Chẳng có quyền phép nào mà chẳng phải Chúa ban cho (Rom, XIII, 1). Bởi đó khi ta vâng phục vua quan cùng những kẻ có quyền cai dân trị nước, thì ấy là ta vâng phép Đức Chúa Trời. Đức Chúa Giêsu dạy: Điều gì thuộc về vua chúa, thì trả cho vua chúa, ấy là có ý dạy ta nghĩa vụ với vua quan, cùng những kẻ có chức tước phần đời.

Trong bức thư gửi cho bổn đạo thành Roma xưa thánh Phaolô đã cắt nghĩa rõ ràng về nghĩa vụ ấy. Người gọi vua quan là Tá-sứ Đức Chúa Trời: Ministri Dei sunt. Ta phải vâng phục, chẳng phải vì sợ pháp hình mà thôi, lại vì lương tâm nữa; cho nên dù giấu giếm mà thoát khỏi pháp hình, nhưng không khỏi tội đâu. Non solum propter iram, sed etiam propter conscientiam (Rom. XIII, 5).

Thánh Phaolô lại dạy ta phải giữ trọn nghĩa vụ đối với mỗi đấng bậc theo mỗi việc mà rằng: Nghĩa vụ là như nợ, hễ mắc ai đí gì, thì phải lo mà trả: mắc sưu thuế, thì phải nộp sưu thuế, ai đáng kính sợ, thì phải kính sợ, ai đáng tôn trọng, thì phải tôn trọng (Rom. XIII, 7).

Ấy Đức Chúa Trời đã định liệu cho loài người ở với nhau cho có tôn ti đẳng cấp như vậy, để giúp nhau trong mọi việc xác hồn. Cho nên hễ ai cự lại cùng kẻ có chức quyền, thì ấy là cưỡng phép Đức Chúa Trời đã ấn định: Qui resistit potestati, Dei ordinationi resistit (Rom. XIII, 2).

Chúa Cứu thế ra đời có ý sửa lại những điều hư tệ, cho ai nấy tuân cứ luật phép Chúa đã an bài mà giữ với nhau cho toàn nghĩa vụ, thì có lẽ nào người dạy điều gì phạm đến quyền lời vua quan đâu. Chúng Pharisiêu nghe lời chân chính Đức Chúa Giêsu phán dạy thì ngậm miệng làm thinh, không thể nói được lời gì phản đối.

Song ta phải biết rằng, trong các nghĩa vụ đều phải có sự tương đối cùng nhau: Con cái có nghĩa vụ đối với cha mẹ, tức nhiên cha mẹ cũng có nghĩa vụ đối với con cái. Cũng một lẽ ấy dân

sự có nghĩa vụ đối với vua quan, con em có nghĩa vụ đối với huynh trưởng, tức nhiên vua quan cũng có nghĩa vụ đối với dân sự, huynh trưởng đối với con em.

Vậy trên đối với dưới càng có trách nhiệm trọng hơn, cho nên nghĩa vụ càng nhặt hơn. Bởi đó dù kẻ làm lớn coi dân trong một họ một làng mà thôi, nếu không ăn ở cho xứng phẩm vị, không giữ cho trọn việc bậc mình, thì trước mặt Chúa chẳng xong mình đâu. Tranh nhau cho được làm ông này ông nọ trong làng trong họ, có khi phải hao tiền tốn bạc cho được chức ấy. Song khi được rồi, không lo gì đến nghĩa vụ cho con em được nhờ, gương sáng đã không, gương mù lại bêu ra trước mặt, nọ là rượu chè, nha phiến, nọ là những lạm của chung, ức hiếp dân tình, phân phiền công sự. Tiếng làm ôm trùm ông trưởng, mà đạo hạnh khô khan không mấy khi xưng tội chịu lễ. Như thế có giữ trọn nghĩa vụ kẻ làm lớn trong xã hội chăng? Bởi đâu vậy? Chẳng qua là vì người ta quên nghĩa vụ mình phải có đối với Chúa.

Vì vậy sau câu: Sự gì thuộc về vua thì trả cho vua, Đức Chúa Giêsu bèn tiếp thêm rằng:

I. **V.**Sự gì thuộc về Đức Chúa Trời, thì phải trả cho Đức Chúa Trời. Người đời ở với nhau phải biết nghĩa vụ đối với nhau là sự phải; nhưng đừng quên nghĩa vụ mình phải có đối với Đức Chúa Trời. Nợ vua phải trả cho vua, cư vương thổ vi vương dân, làm tôi vua, trả nợ nước, dùng đồng tiền có dấu hiệu vua, đạo vua tôi cũng là nợ đời phải trả. Song nợ Đức Chúa Trời há quên được ru? Nào là nợ sinh thành, nợ cứu chuộc, nợ bảo tồn cả hồn liền xác. Ơn trên hằng ngày đổ xuống hai phần đều được phủ phê, ấy là những món nợ ta hằng phải nhớ mà lo trả. Chúng Pharisiêu chỉ lo giữ việc bề ngoài mà không hỏi đến chính việc phải lo; Chúa thừa dịp đó mà nhắc lại cho ai nấy được nhớ nợ Đức Chúa Trời ta phải lo trả. Vì ba mối nợ: sinh thành, cứu chuộc, bảo tồn, thì cả hồn xác ta là cả một khối nợ của Chúa, ta chẳng có đí gì là của ta; tam tư, thất tình, ngũ quan, tứ chi thảy đều là của Chúa, phải trả cho Chúa hết.

Trả cho Chúa làm sao? Trả cho Chúa là dùng hồn xác cùng mọi tài năng, trí tuệ, tâm tình, sức lực để nhận biết Chúa, mến yêu Chúa, làm tôi Chúa, thờ phượng Chúa. Ta làm các việc ấy cũng chẳng thêm vinh dự gì cho Chúa, vì Chúa là Đấng thanh nhàn, tự tại, vinh phúc vô cùng; song ta làm để trả nợ Chúa vì mắc ơn Chúa. Đang khi ta trả nợ Chúa như vậy, thì ta lại được lập công phúc cho ta.

Ôi! Nào có cách trả nợ nào hữu ích như vậy chăng. Giả như vua quan phần đời bảo ta rằng: Anh em hãy nộp sưu thuế đi, ai nộp sưu thuế, thì cả năm xác lành mạnh, chẳng phải ốm đau, ruộng nương sẽ được thuận trời, không hề thất vụ. Bằng không nộp sưu thuế, thì ốm đau đến chết công ăn việc làm đều thất bại. Như thế anh em nghĩ làm sao? Âu là ai nấy cũng lo chạy cho đủ sưu thuế.

Nay ta nộp thuế cho Đức Chúa Trời, trả nợ cho Đức Chúa Trời cũng vậy. Chúa chẳng nhờ gì đấy, chỉ có ta được nhờ thôi, ta nhờ đó mà đền tội lập công để dành cho mình được hưởng đời sau. Trả nợ như vậy không phải là hạnh phúc lắm sao? Mà không trả nợ này thì nguy hiểm là dường nào!

Vậy ta hãy dùng xác hồn cùng tài năng của cải mà thờ phượng Chúa, làm tôi Chúa cùng làm việc lành phúc đức để tỏ lòng mến Chúa, ấy là trả nợ Chúa mà làm ích cho ta đời này và đời sau vô cùng. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ XXIII SAU LỄ HIỆN XUỐNG

Đức tin có sức mạnh là thế nào

Bài Phúc-âm Mt 9, 16-28

Đang khi Chúa Giêsu nói với đám đông dân chúng, có một ông trưởng Hội-đồng đến gần, lạy Chúa mà rằng: "Thưa Thày, con gái tôi vừa mới chết, nhưng xin Thày đến đặt tay trên nó, nó sẽ sống lại." Chúa Giêsu đứng dậy đi theo ông cùng các môn đệ của Chúa.

Chợt có người đàn bà bị băng huyết đã mười hai năm, lẻn đến đằng sau và động vào tua áo khoác của Chúa. Vì mụ nghĩ bụng: "Tôi chỉ động vào áo Người là được khỏi." Lúc đó Chúa Giêsu quay lại thấy mụ, Chúa phán: "Hãy vững tâm con ạ, lòng tin của con đã chữa con." Người đàn bà khỏi ngay lúc đó.

Chúa Giêsu đến nhà ông trưởng Hội đường, thấy bọn thổi kèn và đông người nhốn nháo, Chúa bảo: "Các người lui cả ra, vì con bé không chết, nó ngủ đó." Họ chế nhạo Chúa. Lúc đã dẹp họ ra ngoài. Chúa bước vào, cầm lấy tay con bé và nó đứng dậy. Tin phép lại này đồn ra khắp cả vùng.

Ở anh em rất yêu dấu!

Trong bài Phúc-âm anh em vừa nghe đọc, đã thuật hai phép lạ Chúa làm, một là Chúa làm cho bà kia mắc bệnh lậu huyết bất trị liền được lành đã; hai là Chúa làm con gái của quan kia mới chết được sống lại.

Anh em nghe sự tích hai phép lạ ấy, thì phải nghĩ rằng Chúa làm hai phép lạ cũng vì Đức tin; song có khác nhau. Bà vợ được lành đã vì đức tin của bà, gái kia được sống lại vì đức tin của cha. Vì vậy hai phép lạ ấy dậy cho ta biết đức tin có sức thần hiệu là thế nào, đức tin làm ích cho kẻ có đức tin, lại làm ích được cho kẻ khác.

I. **I.**Đức tin có sức thần hiệu là thế nào. Ta xem trong hai phép lạ mới kể trong Phúc-âm, thì rõ đức tin có sức thần hiệu là thế nào, đức tin đã làm cho bệnh bất trị được lành đã ngay, làm cho kẻ chết được sống lại liền. Hẳn như lời Đức Chúa Giêsu đã phán cùng bà thánh Martha: Kẻ có lòng tin ta, dù đã chết cũng sẽ được sống lại, và kẻ đang sống sẽ chẳng chết đời đời (Joan. XI, 25, 26). Khi bà thánh ấy thưa Đức Chúa Giêsu rằng Lazarô chết đã bốn ngày rồi, đã thối rồi, xem ra bà ấy còn nghi nan phép Chúa, thì Đức Chúa Giêsu phán quở rằng: Ta đã bảo mày rồi, nếu mày có lòng tin, thì mày sẽ thấy sự uy nghi Đức Chúa Trời. Đức Chúa Giêsu cũng phán tỏ cùng các thánh Tông-đồ rằng: Nếu bay có đức tin bằng hạt cải mà thôi, thì bay có thể khiến núi này ra ngoài biển, ắt nó cũng vâng lời bay mà ra ngoài biển ngay (Math. VXII, 19).

Thánh Phaolô trong bức thư gửi cho bổn đạo Hêbrêu thì đã nói nhiều lời mà khen sức thần hiệu đức tin, Người rằng: Đức tin đã làm cho thánh Abraham lìa quê cha đất tổ mà đến đất Đức Chúa Trời hứa; đã làm cho tổ phụ Isaac và Giacob được sự Đức Chúa hứa; đã làm cho bà Sara son sẻ già cả mà được sinh con. Vì đức tin mà thánh Abraham sẵn lòng giết con mình là Isaac mà tế lễ Đức Chúa Trời, dù đã nghe lời phán hứa bởi Isaac mà duệ miêu mình sẽ đông như sao trên trời như cát dưới biển. Vì đức tin mà thánh Maisen được mẹ giấu nuôi ba tháng, sau thì bà công chúa nuôi làm con, khi khôn lớn thành thân thì nên đại tướng đưa dân Do-thái ra khỏi nước Egyptô mà vào đất Đức Chúa Trời hứa. Vì đức tin mà dân Do-thái qua biển đỏ ráo chân, hạ thành Giêrichô bình địa. Vì đức tin mà các tướng, các vua, các Tiên tri, như Gedeon, David, Samuel, v.v. đã thắng các nước thiên hạ, đã làm việc công chính, đã được sự Chúa hứa, đã hãm được miệng sư tử đã tắt được lửa hoả hào, đã thoát khỏi lưỡi gươm mũi giáo, đã được lành cơn bệnh hoạn, đã nên mạnh bạo giữa trường chinh chiến, đã phá đổ dinh trại kẻ nghịch thù... Kẻ phải gia hình khổ sở, kẻ bị khảo lược nhuốc nha hay là bị cùm xiềng tù rạc hoặc bị ném đá, bị cưa xẻ gươm đâm mà chết. Có kẻ lại bị bỏ cho thú vật cắn xé hoặc bị già hiệu hay là cấm cốc hoặc phải đi lánh ẩn trên rừng núi, trong hang sâu hố hiểm v.v. Song bấy nhiêu sự khốn khổ gian truân, thì các Đấng ấy cũng vui lòng trải qua hết, vì có đức tin bền vững.

Ta hãy suy đạo thánh Chúa khi mới giảng truyền, thế gian, đã không tán trợ, lại vua quan hằng kế nhau bắt bớ giết lát, đời nọ sang đời kia, nơi này rồi lại nơi khác mãi mãi chẳng khi đừng; song đạo Chúa càng vững hơn và càng thêm phát đạt. Vì sao vậy? Hãy nghe thánh Gioan Tông-đồ trả lời rằng: Sở dĩ ta thắng được thế-gian, là đức tin ta (I Joan V, 4).

Ấy đức tin sức thần hiệu là thể ấy, thì ta phải lo cho có đức tin là thể nào, vì chưng trình độ ta lên xuống trong việc giữ đạo, thì do tại đức tin ta càng mạnh, thì càng làm cho ta làm được nhiều sự cả thể và chịu được nhiều nỗi gian nan, cho được giữ đạo Chúa. Ta thấy nhiều người bổn đạo mới giữ đạo không ra gì, thì vì làm sao, chẳng qua là vì chưa có đức tin. Nhiều người đạo gốc mà giữ đạo còn khô khan, lại làm gương xấu gương mù, tại sao? Cũng vì còn kém đức

tin. Đức tin có sức thần hiệu, thì kẻ thiếu đức tin cũng ra yếu liệt như kẻ ốm đau, chẳng làm được việc gì lành cho đẹp lòng Chúa: Sine fide impossibile est placere Deo (Hebr. XI, 6).

I. **VI.**Kẻ có đức tin không những làm ích cho mình, lại cũng làm ích cho kẻ khác. Ta thấy trong hai phép lạ đấy, bà kia bởi lòng tin đã đến chiếc áo Đức Chúa Giêsu, thì lòng tin của mình đã làm cho mình đã, cho nên đã đáng nghe lời Đức Chúa Giêsu phán rằng: Fides tua te salvam fecit: đức tin con làm cho con được lành đã.

Song ta thấy trong phép lạ kia, thì đức tin cha đã làm cho con sống lại. Con đã chết rồi, không còn biết đí gì nữa; song bởi cha có lòng tin mà cầu cứu Đức Chúa Giêsu, thì con đã được như ý cha xin.

Anh em đã nghe trong bài Phúc-âm đã diễn ngày Chúa nhật này, bởi gia trưởng có lòng tin, thì cả nhà cũng đã được lòng tin. Trong bài Phúc-âm này anh em cũng thấy như vậy. Bởi cha có đức tin thì con đã được nhờ. Dù sách Phúc-âm không thuật hết truyện, nhưng ta cũng đoán được rằng cả nhà quan ấy khi thấy phép lạ con gái ấy sống lại, ắt là ai cũng phải tin Đức Chúa Giêsu.

Thánh Gioan Kim-khẩu sánh đức tin cùng cây đèn mà rằng: Ví như cây đèn ở nhà nào, thì sáng soi cho nhà ấy, đức tin cũng vậy. Trong nhà nào có người có đức tin mạnh mẽ giữ đạo Chúa cho sốt sắng, thì làm gương sáng cho cả nhà được nhờ, được thêm đức tin, được thêm lòng đạo, nhất là khi kẻ ấy là kẻ cả trong nhà, vì hễ đăng cao thì viễn chiếu.

Cũng một lẽ ấy, khi kẻ trong nhà không có đức tin, tiếng là có đạo mà ăn ở như kẻ chẳng có đức tin, ắt là cả nhà cũng ra như thế. Sự ấy ta đã từng thấy trước con mắt. Đức tin là như máy động-cơ, nó chẳng những tự động, lại làm cho những vật có liên lạc với nó cũng đều động nữa. Ta thấy cả đoàn xe hoả đang đậu yên nơi ga, mà hễ máy động cơ bắt đầu chạy, thì cả đoàn xe cũng đều chạy. Thánh Gioan Kim-khẩu sánh đức tin cùng cái đèn cũng phải, vì đèn nóng nơi mình, lại sáng ra ngoài. Kẻ có đức tin chẳng những làm cho mình sốt sắng đạo đức, lại làm gương sáng, dẫn đàng cho kẻ khác tìm đến đức tin, cùng có sức xin ơn này ơn khác cho kẻ khác.

Kìa ta xem thánh Grêgoriô Giám-mục thành Néocêsarêa bởi có đức tin thì đã kéo được nhiều người vào đức tin là thể nào. Thành ấy khi Người đến nhận, thì chỉ có 17 người có đạo, còn bao nhiêu là vô đạo, cùng thờ bụt thần hết, khi thánh nhân qua đời, thì trong thành ấy toàn tòng là có đạo, chỉ còn 17 người vô đạo thôi.

Anh em hãy suy đấy mà lo cho có đức tin thật và làm cho đức tin mình ngày càng mạnh và sáng ra, để soi cho kẻ chung quanh anh em được tìm đến đức tin. Bởi đâu chung quanh anh em ta còn nhiều người đang ngồi trong bóng tối tăm ngoại giáo, ánh sáng đức tin chưa soi tới nơi, chẳng qua là vì sự sáng đức tin nơi anh em còn lu mờ. Có trong nhà mới ra ngoài ngõ, đức tin trong mình chưa vững, lấy đâu mà soi cho kẻ khác.

Vậy hãy vững trong đức tin, hãy lớn lên trong đức tin, hãy sống theo đức tin, làm việc theo đức tin, thì đức tin anh em sẽ làm ích cho mình và bổ ích cho kẻ khác mà chớ. Amen.

CHÚA NHẬT THỨ XXIV CÙNG LÀ SAU HẾT *SAU LỄ HIỆN XUỐNG* **[7]** *(2) thậm chí từ tạo thiên lập địa cho đến ngày đó, chưa từng thấy và sau này cũng không hề có nữa. Và nếu không rút ngắn những ngày ấy đi, thì không ai được cứu thoát; nhưng vì các ngươi đã được kén chọn, thì những ngày này sẽ được rút ngắn lại.*

Lúc đó, nếu có ai bảo các con rằng: "Này Đấng Cứu-thế ở đây hay Người ở kia." Các con đừng tin. Vì sẽ xuất hiện những vị Cứu-thế và những tiên tri giả, họ sẽ thi thố những điềm lạ lớn lao và những phù phép kỳ quái, khiến cả những người đã được kén chọn, có khi cũng bị lừa. Hãy thận trọng: Thày nói trước cho các con biết đó. Vậy nếu người ta bảo các con rằng: "Kìa người đang ở trong nơi hoang địa. Các con đừng tin; kìa người đang ở trong nhà, các con đừng tin. Vì như chớp nhoáng từ đông sang tây thế nào, con Người cũng sẽ đến như vậy. Xác chết ở đâu, diều hâu họp lại đó.

Liền ngay sau những ngày hoạn nạn, mặt trời sẽ ra tối tăm, mặt trăng không còn chiếu sáng, tinh tú sẽ từ trời rơi xuống, sức mạnh của tầng trời sẽ chuyển động. Lúc đó điềm con Người sẽ hiện ra trên trời và cùng lúc đó, các dân dưới đất sẽ than khóc và sẽ thấy Con Người ngự trên mây trời mà đến trong uy quyền và vinh hiển, Người sẽ sai các sứ thần dịch loa lớn tiếng mà thu họp những người để được kén chọn từ khắp bốn phương, từ cuối đất đến cùng trời.

Các con hãy nghe dụ ngôn cây vả. Khi nó đâm chồi nẩy lộc, các con biết mùa hè đã gần tới. Cũng thế, khi nào các con thấy những việc kia xảy ra các con biết rằng: Con người đã đến gần ngoài cửa. Quả thật. Thày bảo các con, lớp người này sẽ chẳng qua đi trước khi những việc kia

Ngày tận thế là ngày nào?

Hai chữ tận thế ai nấy cũng hiểu là hết đời. Vậy ngày tận thế là ngày đời tạm này hết đi, không còn nữa. Lời Kinh thánh đã phán tỏ: Thế gian cùng mọi sự thế gian yêu chuộng sẽ qua đi mất (I Cor. VII, 31).

Sự ấy không lạ gì, phàm là loài vật chất, thể nào lâu ngày cũng mòn hao hư hỏng, xác con người hoặc con thú vật lâu năm cũng già yếu, rồi cũng chết, dù không bệnh nào, thì ít nữa cũng vì bệnh già. Loài thảo mộc cũng thế đồ vật ta dùng cũng vậy: một cái xe máy; một chiếc đồng hồ ta dùng lâu năm cũ cũng hư. Vậy nay máy càn khôn, bầu thế giới, nhật nguyệt tinh tú cùng mọi loài vật giữa thế gian Chúa dựng nên đã lâu ngày, dần dần ra hủ tệ, nên có ngày kia Đức Chúa Trời sẽ phá bỏ đi hết, ấy là ngày tận thế.

Ta làm một cái nhà để ở, rầy nó hư hỏng nhiều nơi không ra gì nữa, ta muốn phá đi cho tuyệt. Nếu là một nhà tranh thấp bé, ắt phá đi cũng không tốn công khó bao nhiêu; song nếu là một toà nhà lớn, một nhà ba bốn tầng, bằng xi-măng cốt sắt, nếu muốn phá cho bình địa, ắt phải tốn công phu lắm, lại phải dùng đến máy nọ trục kia, có khi phải dùng cốt mìn, mới phá đổ được.

Giả như một vua nào muốn tàn phá một nước kia cho bình địa, không còn một nhà cửa nào, một cây cối nào trên mặt đất, thì biết việc cả thể biết bao, nọ là quả bom, nọ là trái phá, một chòm nhà bị hoả tai, lửa bốc lên, khói đen trời, tiếng nổ nghe vang tai, huống lọ là cả làng cả thành, huống lọ là cả nước như thế, thì mắt xem, tai nghe kinh khiếp là dường nào.

Nay xét đến ngày tận thế là ngày Đức Chúa Trời làm cho cả thế gian ra bình địa, là ngày Đức Chúa Trời huỷ cả mọi vật Chúa đã dựng nên cùng mọi công việc người đời đã tạo lập, thì ai suy cho thấu sự hãi hùng biết là trùng nào! Nơi thì có trận bão rất gớm ghê làm cho nhà cửa đền đài đều đổ xuống tan tành, cây cối trốc gốc xiêu đổ ngả nghiêng. Bỗng chốc lại có lụt cả, sóng nổi lên cuồn cuộn, như đua nhau lên mặt đất mà kéo sạch mọi vật ra biển, chẳng còn đí gì trên mặt đất. Có nơi thì Đức Chúa Trời khiến lửa sinh lửa diêm bởi trời xuống đốt phá hết mọi sự, lửa ấy cũng có chất làm sấm sét đánh đổ hết đền đài nguy nga đồ sộ, lại có sức thiêu hết mọi vật cho ra tro. Đoạn nước biển dấy lên, những làn sóng vỗ vào đất, lên tận núi mà quét sạch các đống tro tàn đem nhận vào đáy bể.

Ôi! Đến ngày Chúa nổi cơn thịnh nộ, thì ai hầu thoát được? (Jer. II, 22) Chúa muốn phá tan mọi vật, trong mấy phút chả khó gì, đến ngày ấy thiên hạ đều thấy rõ vạn sự thảy phù vân, đều xưng ngay Thiên Chúa là Đấng chí tôn vô đối, uy nghi phép tắc vô cùng. Tận thế là như vậy.

I. **VII.**Trước ngày tận thế có những điềm gì? Chính Đức Chúa Giêsu đã báo cho ta biết những điềm sẽ có trước ngày tận thế: Có điềm lành, có điềm dữ. Điềm lành là thiên hạ trở lại đạo thánh Đức Chúa Giêsu đông vô số; dân Do-thái bấy lâu cứng lòng, đến ngày ấy thì đều nhận biết Đức Chúa Giêsu là Đấng Cứu thế, nhất là vì chúng thấy Tiên tri Elia và ông Enóc ra mặt giảng về Đức Chúa Giêsu thì chúng càng dễ tin và phục lẽ. Khi ấy xem ra như cả thế gian đã quy phục Đức Chúa Trời hết, chẳng còn ai thờ ma lạy quỷ, hay thờ quấy tin vơ.

Song khốn thay điềm lành ấy cách ít lâu lại có điềm dữ, theo như lời Chúa đã phán, thật là dữ xưa nay chưa từng có.

Sự dữ hơn hết là quỷ vương ra đời, nó xưng mình là Đấng Ky-tô thật, nó hô hào rằng Giêsu chẳng phải là Đấng Ky-tô. Nó dùng phép quỷ mà làm nhiều phép lạ, nó truyền cho đâu đấy phải thờ nó, các đền thờ dù về tôn giáo nào mặc lòng, đều phải cất các ảnh tượng khác đi, để đặt tượng nó mà thờ. Vì thế mà Chúa phán: Đồ tai quái đứng nơi chốn thánh. Đâu không tuân lệnh nó, thì nó bắt bớ, gia đình khổ sở. Nó giảng đạo nó mà bắt bỏ đạo khác một cách rất dữ dằn, các vua bắt đạo xưa, dù đã dữ, cũng không sánh kịp. Vì thế nên người ta xuất giáo nhiều lắm, nhiều kẻ vốn đạo đức, mà bởi phép lạ nó làm, thì cũng sờn lòng. Vì vậy cho nên Đức Chúa Giêsu đã phán rằng: Nếu Đức Chúa Trời không thương mà rút vắn thời kỳ ấy lại thì kẻ lành cũng có lẽ sa ngã.

Song Chúa thương thiên hạ mà sai ông tiên-tri Elia và ông Enóc ra mặt, chê bác đạo nó và làm chứng Đức Chúa Giêsu là Đấng Cứu thế thật. Chúa dùng hai thánh ấy mà bênh đạo Đức Chúa Giêsu ít lâu, rồi cũng phải tay nó giết như Chúa mình đã phó mình trong tay quân dữ xưa. Nhưng sự chết ấy đã làm cho quỷ vương thất bại, vì hai thánh ấy chết rồi liền sống lại mà làm chứng đạo Đức Chúa Giêsu. Bấy giờ là lúc dân Do-thái trở lại toàn tòng, vì thiên hạ đều nhận biết đứa quỷ vương là đứa quỷ sai để phá đạo thánh. Cũng một khi ấy Chúa không để cho nó làm phép lạ giả trá mà dối thiên hạ nữa và phạt nó chết khốn nạn.

Đềm dữ phần hồn là quỷ vương; còn đềm dữ phần xác là thần khí giặc giã nổi dậy khắp mọi; trên trời dưới đất ngũ hành cũng tán loạn, nọ là động đất, nọ là bão lụt. Mặt trời mặt trăng cùng các ngôi sao biến sắc khác thường, lại xoay vần lộn hàng thất thứ. Bấy giờ thiên hạ đều kinh khiếp sợ hãi và ai nấy cũng đoán rằng ngày tận thế không bao xa. Ôi! Những ngày kinh khiếp là dường nào! Ấy là những đềm trước ngày tận thế.

I. **VIII.**Còn sau khi tận thế. Nghĩa là sau Chúa đã phá huỷ cả thiên hạ, và mọi người đã chết tuyệt, thì Chúa cho loài người đều sống lại hết để chịu phán xét chung. Vậy Chúa truyền cho thiên thần thổi loa bảo muôn dân khắp thiên hạ đã chết từ tạo thiên lập địa cho đến một người mới sinh sau hết, đều sống lại hết.

Bao nhiêu xác đã chết tiêu tan, cũng không quy hợp mà sống lại. Ấy là xác cũ khi xưa, không phải Chúa dựng nên một xác mới đâu, vì chưng khi hồn xác đồng làm lành hay là làm dữ, nay cũng cho xác ấy sống lại mà đồng lĩnh phần thưởng hay là chịu phần phạt. Nếu dựng nên một xác khác mà lĩnh phần thưởng hay là phần phạt thì bất công, vì những sự lành sự dữ ấy nó

không làm bao giờ, còn sự lành sự dữ xác cũ kia đã đồng làm với linh hồn, thì trót đời nó không được thưởng, không bị phạt cũng là một sự bất công nữa, có lẽ nào mà Đức Chúa Trời làm như thế được.

Còn sự xác cũ đã điêu tàn, đã thất lạc nơi này nơi khác, như một người chết đuối dưới biển, các loài cá đến chia nhau mỗi con mỗi một miếng, xong mất đời đã lâu, rầy lấy đâu mà sống lại? Đối với ta thì nan phương thật, mà đối với Chúa phép tắc vô cùng nào có khó gì? Bởi không mà người đã dựng nên cho nó, sự đã có, Người không quy tập cho hoàn toàn được sao?

Ấy nói qua về sự sống lại, là sự kế tiếp sau sự tận thế là như vậy, sau này sẽ giảng riêng về vấn đề ấy cho cặn kẽ.

Ấy ngày tận thế là như vậy. Thánh Giêronymô, là đấng rất thánh, ăn chay, hãm mình đền tội trót đời, khi nhớ đến ngày ấy thì kinh khiếp run rẩy cả mình. Thế thì ta là ai mà không kinh sợ ngày ấy?

Vậy ta hãy năng nhớ ngày Tận thế, ngày sống lại cho được khinh chê cuộc đời người tạm mà dọn mình chết lành, để sau được sống lại hiển vinh trong ngày tận thế. Amen.

CHÚA NHẬT THỨ III SAU LỄ BA VUA

Đức Chúa Giêsu chữa người bệnh phong và đầy tớ quan đội

Bài Phúc-âm Mt 8, 1-13

Khi ấy Chúa Giêsu xuống khỏi núi, có đoàn dân đông đúc theo Người. Vậy có một người cùi đến lạy Chúa và thưa rằng: Lạy Ông, nếu ông muốn, ông có thể chữa tôi sạch." Chúa Giêsu giơ tay chạm vào người ấy và nói: "Ta muốn ngươi hãy được lành." Tức thì hắn được khỏi bệnh ngay. Chúa Giêsu bảo: "Phải giữ đừng nói với ai, nhưng hãy đi trình diện với hàng tư-tế và dâng lễ, theo luật ông Maisen để họ chứng thực cho." Lúc Chúa vào thành Ca-pha-na-um, viên sĩ quan đến với Người, mà nói rằng: "Thưa Thầy, tên đầy tớ tôi đang liệt đau đớn lắm." Chúa Giêsu bảo ông: "Ta sẽ đến chữa nó." Viên sĩ quan thưa lại: "Thưa Thầy, tôi không đáng được Thầy vào nhà tôi, chỉ xin Thầy nói một tiếng, đầy tớ tôi sẽ được khỏi. Vì tuy tôi chỉ là một sĩ quan, tôi cũng có binh lính dưới quyền tôi. Tôi bảo đứa này: đi, nó liền đi, bảo tên kia: đến, nó liền đến; và bảo đầy tớ: làm cái này nó liền làm ngay. Nghe vậy, Chúa Giêsu ngạc nhiên, nói với dân chúng theo Người rằng: "Ta bảo thật, Ta chưa thấy ai trong dân Is-ra-el có lòng tin đến thế, và Ta nói cho các ngươi hay: có nhiều người đông phương, tây phương sẽ đến dự tiệc với Abraham I-sa-ác và Gia-cóp trong nước Trời, con cái trong nước sẽ bị tống ra chỗ tối bên ngoài: ở đó sẽ khóc lóc và nghiến răng."

Rồi Chúa Giêsu nói với viên sĩ quan rằng: "Ông cứ về, ông sẽ được như lòng ông tin tưởng." Và chính giờ ấy tên đầy tớ khỏi bệnh.

Ở anh chị em, trong bài Phúc-âm sáng nay kể hai phép lạ Đức Chúa Giêsu đã làm: một là chữa người có tật phong được ra lành mạnh; hai là chữa tên đầy tớ quan đội mắc bệnh bất toại được lành khỏi ngay. Đức Chúa Giêsu giảng trên núi vừa xuống, thì làm phép lạ thứ nhất; khi vào thành Capharnaô thì làm phép lạ thứ hai. Cả hai phép lạ đều chứng rõ rệt Người thật là một Ngôi Thiên Chúa; phép lạ thứ nhất Người làm có mặt hiện tại, phép lạ thứ hai càng phép tắc hơn, là Người làm đang vắng mặt. Cả hai phép lạ Người làm, chỉ bởi một sự Người muón và phán một lời thôi, thì kẻ có bệnh liền đã: Với người mắc tật phong, Người phán rằng: Ta muốn, mày sẽ lành mạnh, Volo, mundare. Tức thì phong hủi nó liền ra lành sạch. Về tên đầy tớ bất toại, thì Người phán cùng quan đội rằng: Ông hãy về, ban cho ông như lòng ông tin: Vade et sicut credidisti, fiat tibi. Tên đầy tớ liền được lành đã tức khắc.

Ôi! Lời phép tắc uy nghi là dường nào, chỉ có một Đức Chúa Trời phán được lời thể ấy thôi; như xưa Người đã phán một lời tức thì có trời đất muôn vật: Dixit et facta sunt.

Ta hãy thờ lạy Đức Chúa Giêsu là Đức Chúa Trời thật, và xin Người chữa đã mọi bệnh hoạn linh hồn ta. Song trước hết ta hãy có ý xem hai phép lạ này: Kẻ muốn khỏi bệnh đã tỏ lòng với Chúa làm sao, và về phần Chúa, thì đã phán bảo thế nào?

Ta xem xét đây thì cũng học được nhiều điều bổ ích cho linh hồn.

I. **I.**Kẻ muốn khỏi bệnh thì phải có lòng với Chúa làm sao? Người mắc tật phong vừa thấy Chúa ở trên núi xuống, thì lại lậy Người mà rằng: lậy ông, nếu ông muốn, thì ông làm cho tôi lành sạch được; Domine, si vis, potes me mundare. Ta xem cách thức và lời nói người tật phong này, đều tỏ người ấy có lòng sốt sắng, khiêm nhường và mạnh tin là thể nào. Ấy là ba điều làm cho lời nguyện được kết quả.

II. **IX.**Người ấy vào thấy Chúa, dù thiên hạ theo đô hội, cũng chen lại cho được: Veniens. Ấy bởi lòng sốt sắng thúc dục, nên chẳng ngại thiên hạ cười chê.

III. **31.** Khi đã đến được trước mặt Đức Chúa Giêsu, thì sấp mình lậy Người: Adorabat. Ấy là tỏ lòng khiêm nhường biết mình chẳng đáng đứng thưa thốt lời gì, một phải sấp mình xuống vừa lạy vừa thưa: Adorabat Eum, dicens.

IV. **32.** Thưa rằng: Nếu ông muốn, thì ông chữa tôi lành sạch được. Những lời ấy chứng tỏ người ấy có lòng mạnh tin là dường nào. Ông muốn thì đủ, không cần gì phải giơ tay thanh sạch đá đến thân phong hủi thối tha này làm chi.

Người mắc tật phong đã tỏ lòng sốt sắng, khiêm nhường và mạnh tin như vậy. Còn người bất toại kia thì làm sao? Người bất toại kia liệt giường, không đi đâu được, lại nhức nhối khổ sở lắm, jacet in domo et male torquetur. Song ông chủ nó là quan đội đi cầu cứu cho nó. Chúa thấy chủ nhà có lòng thương yêu lo lắng cho tôi tớ làm vậy thì phán rằng: Thày sẽ đến chữa nó, Ego veniam et curabo eum. Ông đội ấy bèn thưa rằng: Lạy Thày, tôi chẳng đáng cho Thày vào nhà tôi, Thày phán một lời thôi, thì đầy tớ tôi sẽ được lành đã.

Người tật phong có lòng khiêm nhường và có đức tin đã khá; mà quan đội này càng tỏ lòng khiêm nhường và tỏ đức tin mạnh mẽ hơn nữa.

Vì chưng người tật phong vốn là người hèn hạ, nên nó hạ mình xuống cũng không lạ; nhưng ông này là quan đội; thế tất cũng có quân gia hầu hạ, cửa nhà cũng là quý hộ quyền môn, mà quan ấy chẳng hổ xưng ra giữa công chúng rằng: Tôi chẳng đáng cho Thày vào nhà tôi, Non sum dignus ut intres sub tectum meum. Khiêm nhượng đã lớn mà đức tin càng mạnh, và tin chắc chắn

dù Chúa không đến nhà kẻ liệt, ở đây Chúa phán một lời, thì đã đủ cho kẻ liệt lành hẳn. Sed tantum dic verbo et sanabitur puer meus. Ôi! Mấy lời rất thâm thuý, đã đáng cho Hội-thánh dùng để thày cả đọc đi đọc lại trước khi mình chịu lễ hay là cho người ta chịu lễ, chỉ đổi một tiếng linh hồn tôi, thay vì đầy tớ tôi mà thôi. Thánh Augustinô khen quan ấy rằng: Quan xưng mình chẳng đáng, nhưng đức tin làm cho mình nên xứng đáng mà rước Chúa Ky-tô, không phải vào nhà mà thôi, lại vào lòng nữa. Thánh Gioan Kim-khẩu lại rằng: Bởi đức khiêm nhường lạ lùng ấy, thì quan ấy lạ đáng nước thiên đàng.

Quan ấy lại nên gương sáng cho các chủ nhà, học cho biết mà thương yêu lo lắng cho đầy tớ mình cũng như con cái mình, đã không nên bạc đãi, lại phải yêu thương lo lắng, không những cho ăn cho mặc khi lành mạnh, lại phải tìm thày, chạy thuốc khi ốm đau. Ôi! Chủ nhà đối với tôi tớ được như quan đội này thật hoạ hiếm là dường nào!

Ta hãy xem tình hình kẻ cầu cứu đối với Đức Chúa Giêsu làm sao, bây giờ ta hãy xem và hãy nghe cho biết Chúa đã làm gì và đã phán những lời gì trong dịp ấy.

I. **X.**Chúa đã làm đí gì và đã phán bảo làm sao?

II. **XI.**Đối với người tật phong. Chúa vừa xem thấy nó tỏ lòng thiết tha khiêm nhường và nói đầy lòng tin mạnh mẽ dường ấy, liền giơ tay đá đến nó mà rằng: Ta muốn, mày sẽ ra lành sạch; Volo, mundare. Tức thì tật phong nó được sạch ngay. Thật hẳn như lời Thánh kinh đã dạy: Kẻ biết hạ mình xuống mà cầu xin, thì lời nó bay lên tới trời xanh, Oratio humiliantis se nubes penetrabit (Eccli. XXXV, 21). Chúa phán một lời đủ cho nó lành đã, sao Chúa còn muốn giơ tay đá đến nó làm gì? Ý Chúa cao sâu nhiệm mầu, chữa tật phần xác cho người này thì cũng muốn chữa tật linh hồn cho ta nữa. Tật phong là thế nào anh em đã từng thấy. Ai thấy mà không nhờm gớm? Lại gần đã không dám, huống nữa là giơ tay đá đến, Chúa muốn chữa tính nhờm gớm uý kỵ của ta, nên đã giơ tay đá đến người phong, tính hay nhờm gớm nhiều lần làm cho ta bỏ việc đức yêu người dạy ta phải làm.

Sau nữa tật phong là chỉ tội trọng, nhất là tội sa đi ngã lại đã thành thói, thì cần phải có thánh chỉ Đức Chúa Cha, digitus Paternae, ấy là ơn thần lực, thì mới chữa được.

Khi Chúa chữa người tật phong ấy đoạn, thì cấm nó không được nói ra với ai, một phải đi tỏ mình ra cho thày cả và dâng của lễ theo luật thánh Maisen truyền, để các thày cả làm chứng cho, mới được phép vào đền thờ với bổn đạo.

Trong việc này Chúa dạy ta ba điều: 1) Khi làm được việc gì lành, đừng có khoe khoang, một lo giấu ẩn. 2) Phải tuân giữ mọi lẽ phép trong đạo cho nhiệm nhặt. 3) Ta muốn cho sạch mọi tội lỗi, thì phải lấy lòng thống hối ăn năn, rồi đi tỏ mình cho thày cả, là đi xưng tội.

1. **33.** Đối với quan đội kia. Đức Chúa Giêsu tỏ ý sẵn lòng nhậm lời quan ấy xin, lại khen quan giữa công chúng, sau nữa vì dịp đó mà Đức Chúa Giêsu phán tiên tri, sau này có nhiều dân ngoại trở lại đạo thánh, mà dân Giudêu thì phải loại ra.

b. Đức Chúa Giêsu vừa nghe quan ấy trình về tên đầy tớ mình phải bệnh bại nằm liệt, thì Người rằng: Thầy sẽ đến chữa nó. Đức Chúa Giêsu sẵn lòng đến nhà chữa cho đầy tớ quan đội, chẳng phải vì ông ấy là quan đội, song vì ông là quan mà có lòng ân hận biết thương yêu lo lắng cho đầy tớ, lại có đức tin hoạ hiếm. 2) Đến nỗi Đức Chúa Giêsu khen rằng: Ta chưa từng thấy trong dân Israel ai có đức tin mạnh thế. 3) Nhân dịp đó Đức Chúa Giêsu lại phán tiên tri rằng: Ngày sau có nhiều kẻ bởi đông tây đến nghỉ ngơi cùng Abraham, Isaac và Jacob

trên thiên đàng; mà con trong nước phải loại ra ngoài miền tối tăm, ở đấy phải khóc lóc nghiến răng cả đời (ấy là nơi hoả ngục). Ta thấy lời tiên tri ấy thì ứng nghiệm mọi đàng. Kìa khắp cả hoàn cầu từ đông chí tây đều vào Hội-thánh đã sinh nên những đấng thánh trên trời vô vàn vô số. Còn dân Do-thái thì đang còn tối tăm, chưa nhận được sự sáng Phúc-âm được bao nhiêu, cho nên lắm kẻ phải loại ra nơi tối tăm khốn nạn.

Vậy ta hãy cám ơn Đức Chúa Trời đã cho ta được thuộc về Hội-thánh, được khỏi tật phong tội lỗi, chẳng những khỏi tội Tổ tông khi chịu phép Rửa tội; lại nhiều phen chịu phép Giải tội cho sạch tật phong mình làm. Và tính hư nết xấu như bệnh tật bất toại làm cho ta ra ươn ưởi, không làm được việc gì lành, nên ta hãy xin Chúa chữa cho. Song ta muốn cho Chúa nhậm lời ta xin, thì ta hãy bắt chước người tật phong và quan đội kia mà cầu xin cho sốt sáng, cùng lấy lòng khiêm nhượng và tin cho mạnh mẽ. Ắt ta được nên sạch sẽ trong linh hồn và được nhanh nhẹn chạy theo đàng nhân đức cho đến khi được chết lành trong tay Chúa. Amen.

CHÚA NHẬT THỨ IV SAU LỄ BA VUA

Cuộc thế như biển ba đào

Bài Phúc-âm Mt 8, 23-27

Lúc ấy Chúa Giêsu xuống thuyền. Các môn đệ cũng theo Người. Bỗng, biển nổi bão lớn, sóng phủ cả thuyền nhưng Người vẫn ngủ. Các ông lại gần đánh thức Người mà trình rằng: "Thầy cứu chúng con, chúng con chết mất!" Nhưng Người bảo họ rằng: "Kém lòng tin, việc gì mà sợ hãi thế?" Rồi Người đứng lên ra lệnh, gió và biển liền êm lặng như tờ. Họ ngẩn người ra và nói với nhau: "Ông này là ai mà gió và biển vâng lệnh Người."

Ở anh em rất yêu dấu!

Anh em vừa mới nghe một tích phép lạ Chúa làm, ai suy nghĩ cho thâm trầm, liền hiểu biết mọi việc Đức Chúa Giêsu khi xưa đã làm ở thế, đều nên bài dạy vẽ ta cho biết, bao lâu ta còn sống ở đời phải ăn ở làm sao, để đời sau được an vui nơi vĩnh phúc.

Phép lạ ta mới nghe thuật, là Đức Chúa Giêsu cùng xuống thuyền mà đi qua biển hồ Gênêzareth cho được sang bên kia. Vậy đang khi Đức Chúa Giêsu ngủ, thì có cơn bão lớn nổi lên, gió tạt sóng gào, thuyền hòng phải nước ngập. Bấy giờ môn đệ đến đánh thức Đức Chúa Giêsu mà rằng: Xin Chúa cứu chúng tôi, kẻo phải chết đuối. Đức Chúa Giêsu liền phán rằng: Hỡi loài hèn tin, sao phát sợ vậy? Đoạn Người chỗi dậy truyền cho gió yên sóng lặng, tức thì biển phẳng như tờ, mọi người đều lấy làm lạ.

Ấy là phép lạ, nay ta hãy suy các việc xẩy ra đấy có phải là tình cờ chăng? Sóng gió nổi lên, thuyền phải xao động, Chúa nằm ngủ yên, môn đệ đánh thức, thì Chúa dây. Chúa phán quở mấy

lời, rồi Chúa truyền cho gió lặng sóng yên, mọi người hết sợ bèn mở lời ngượi khen Chúa. Các việc ấy chẳng phải tình cờ đâu, bèn là việc Chúa để hoặc Chúa định cho có, hầu nên bài dạy ta.

Ta sống ở đời như người vượt biển, có khi bình yên phẳng lặng, có lúc gió thổi sóng xao. Nhưng có Chúa ở cùng ta luôn, ta chớ sợ; có khi Người xem ra như ngủ, thì ta phải đánh thức, Người sẽ dậy mà cứu ta.

I. **I.**Ta sống ở đời như người vượt biển. Thế gian này như một biển mênh mông, mà không mấy khi yên lặng; nơi này có khi xem ra yên, mà nơi khác lại động. Song nói cho thật không nơi nào yên hết, ai nghĩ rằng mình yên, ấy là kẻ chưa nghĩ đến mình cho thấu. Có khi yên đằng này, mà đằng khác có yên chăng? Yên về phần xác mà phần hồn có yên chăng? Yên vì giầu có, dư bạc sẵn tiền, không thiếu ăn nhưng lòng trí có yên chăng? Ai nấy nói được như vua thánh David rằng: Sự dữ vô vàn vô số vây phủ lấy tôi: Circumdederunt me mala, quorum non est mumerus (Ps. XXXIX, 13).

Vốn ta muốn ở yên, mà chẳng để cho ta yên; ta muốn an cư lạc nghiệp, mà kẻ khác lại muốn sinh sự, như thế hoá ra không thể ở yên. Và kẻ thù nghịch nhất loài người ta là ma quỷ có để cho ta yên đâu, nó làm đủ cách cho hồn xác ta mất sự bình yên. Nếu nó thấy linh hồn ta được vui vẻ làm tôi Chúa, thì nó làm xác ta mất sự bình yên, làm cho gia đình lâm cơn hoạn nạn, làm cho xã hội bất thuận cùng nhau v.v. vì thế thật ta sống ở đời như kẻ vượt biển ba đào, hằng phải sóng xao gió bạt.

Và nhiều lần những sự gian nan tân khổ chính tay Chúa gởi cho ta, để phạt tội lỗi ta hoặc thêm công phúc cho ta, hay là để cho khinh chê cuộc thế phù vân mà chăm lo cho được phúc thiên đàng vĩnh viễn.

Vậy ta sống ở đời, dù có khi xem ra được bình yên mà không được bình yên vĩnh viễn đâu, lại chẳng hề được yên cho toàn vẹn, vì hằng có sự gian nan pha trộn.

I. **XII.**Song ta làm môn đệ Đức Chúa Giêsu, thì ta chớ sợ ở giữa cơn gian nan, vì có Đức Chúa Giêsu ở với ta luôn, ta hằng lấy tai thiêng liêng mà nghe tiếng Đức Chúa Giêsu phán cùng ta như đã phán cùng các thánh Tông đồ xưa rằng: Chúng con chớ sợ, có Cha đây. Hãy nói cho mạnh mẽ như thánh Phaolô xưa rằng: Trong mọi cơn gian nan khốn khó ta gặp, thì tôi đầy sự vui mừng (2 Cor. VII, 4). Tôi vui mừng vì tôi tin Đức Chúa Giêsu hằng ở cùng tôi mà giúp tôi chịu khó và xem xét tôi chịu khó thể nào mà trả công cho tôi.

Vậy mỗi khi ta lâm phải cơn gian nan, ta hãy nhớ Chúa hằng ở cùng ta, nên ta chớ sờn lòng. Một tên lính đang giao chiến, mà thấy có quan tướng rất mạnh mẽ đứng một bên mình mà che chở mình, thì lẽ nào mà tên lính ấy sợ? Xưa một tên thuyền chài chèo chở tướng Caesarê sang bên kia sông, khi ra giữa vời sóng to gió mạnh, tên ấy khiếp sợ thì tướng ấy bảo rằng: Mày chở Caesarê đi, thì mày còn sợ gì, Quid times, Caesarem vihis? Nay ta đang vượt biển hiểm đời này, ta biết có Đức Chúa Giêsu ở giữa thuyền ta, thì ta còn sợ đí gì? Nếu tướng Caesarê, tuy có tài can đảm, nhưng cũng là loài người như tên thuyền chài mà nói được lời ấy để yên ủi tên thuyền chài cho nó bớt sợ, thì nay Đức Chúa Giêsu không phán được một lời mà ban thêm sức cho ta chịu khó sao? Caesarê nói được mà không thêm sức được cho tên thuyền chài, không khiến được sóng gió yên lặng; mà một lời Đức Chúa Giêsu phán, thì đủ sức cho ta chịu khó cùng ngăn đón được hết mọi cơn gian nan và cứu được ta khỏi mọi điều hoạn nạn.

Vậy ta vững lòng chịu khó, để lập công đền tội, nếu ta sợ rủn chí sờn lòng, thì hãy đánh thức Chúa dậy cứu lấy ta. Vì chưng có nhiều khi như Chúa ngủ, Chúa bỏ quên ta; nhưng Chúa không bỏ quên ta đâu, Chúa để vậy cho ta được giục lòng cậy trông hơn nữa và được biết chạy đến cùng Chúa.

Lần kia thánh Antôn phải chước cám dỗ rất mạnh, song Người cũng chống trả kịch liệt và được toàn thắng. Qua cơn cám dỗ, thì Người than thở cùng Chúa rằng: Lạy Chúa khi nãy Chúa ở đâu mà để con phải cám dỗ nặng nề như thế? Người bèn nghe tiếng phán rằng: Khi nãy Cha ở một bên con, để xem con giao chiến thế nào mà giúp cho con được thắng. Vậy về phần ta cũng thế, Chúa hằng ở với ta luôn, và hằng ban ơn giúp sức cho ta chịu nổi mọi cơn gian nan khốn khó. Chúa chẳng để ta phải chết hư mất đâu; lại Chúa cũng chẳng để ta chịu quá sức ta, khi Chúa để ta chịu khó, ta hãy chịu bằng lòng; nếu ta sợ chịu không nổi mà sinh sờn lòng, thì hãy đến gõ cửa đánh thức Chúa dậy.

I. **XIII.**Đánh thức Chúa dậy là thể nào? Là chạy đến kêu xin cùng Chúa, hãy nhớ lời vua thánh David rằng: Khi tôi phải cơn gian nan mà kêu đến cùng Chúa, thì Chúa liền nhận lời tôi.

Kêu xin cùng Chúa làm sao? Hoặc kêu xin Chúa bởi sự gian nan khốn khó hay là cất đi, hoặc kêu xin Chúa ban ơn thêm sức mà chịu khó bằng lòng, để lập công đền tội. Cách thứ hai là hay hơn; nhưng nếu kêu xin Chúa cách thứ nhất, nghĩa là xin Chúa cất hoặc bớt sự khốn khó cho ta, thì Chúa cũng sẽ nhận lời ta. Nếu ta thấy Chúa chưa muốn cất sự khốn khó ấy đi, thì ta hãy cúi đầu vâng phục thánh ý Chúa, ắt sẽ được công phúc lớn lao trên nước thiên đàng theo như lời thánh Phêrô dạy rằng: Sự khốn khó ta chịu bây giờ thì nhẹ nhàng chóng qua, mà làm cho ta được sự vinh hiển lớn lao cả thể.

Vậy ở anh em, hãy dùng sự khốn khó chóng qua mà mua sự vinh hiển đời đời, hãy vui lòng chịu cơn khốn khó ở đời, vì nay mai sẽ vào cửa bình an, chớ tìm sự bằng an ở đời làm chi, vì ở đời chẳng hề có sự bằng an thật. Muốn tìm sự bằng an ở đời, thì phải vâng theo ý Chúa. Kẻ vâng theo ý Chúa, dù cơn gian nan nổi dậy như biển ba đào, thì cũng như ngủ quên trong thuyền, chẳng khác thể như Đức Chúa Giêsu xưa vậy. Nếu ta biết cầm mình giữa cơn gian nan, thì sự gian nan liền ra nhẹ, cùng ra êm ái, vì ta biết sự gian nan ấy sẽ sinh ích lợi cho ta. Hãy nhớ gương Đức Chúa Giêsu cùng Đức Mẹ và các Thánh. Kìa như thánh Tôbia, thánh Job v.v. đã ăn ở làm sao giữa cơn gian nan, ắt là ta sẽ theo gương đây mà ở cho an lòng và sẽ lập được nhiều công trọng cho ta trên nước thiên đàng. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ V SAU LỄ BA VUA

Ở đâu cũng có kẻ lành người dữ

Bài Phúc-âm Mt 13, 24-30

Khi ấy Chúa Giêsu dậy cho dân chúng dụ ngôn sau này: "Nước Trời ví như người gieo giống tốt trong ruộng mình. Lúc họ ngủ, kẻ thù lén đến và gieo cỏ lùng vào giữa ruộng rồi đi. Khi lúa có đòng và trổ bông, lúc ấy cỏ lùng cũng hiện ra. Đầy tớ đến thưa chủ nhà rằng: Thưa ông, phải chăng ông chỉ gieo giống tốt trong ruộng ông ư? Vậy tại đâu có cỏ lùng? Ông đáp lại rằng: Kẻ thù đã làm thế đó. Đầy tớ lại thưa rằng: Ông có muốn tôi ra nhổ cỏ ấy không? Ông đáp: Đừng, sợ rằng khi nhổ cỏ, đồng thời các anh cũng nhổ luôn cả lúa. Cứ để cả hai mọc cho tới mùa, tôi sẽ nhận thợ gặt: cứ nhặt cỏ lùng trước, bó thành bó mà đốt đi, còn lúa sẽ thu vào kho lẫm.

Chẳng phải ông đã gieo giống tốt vào trong ruộng ông sao? Cớ sao mà có cỏ lồng vực mọc lên?

Ở anh em, ấy là một câu hỏi, anh em vừa mới nghe trong bài Phúc-âm. Đầy tớ đi thăm ruộng về trình cùng ông chủ như thế, ông chủ không nghĩ ngợi mà đáp lại rằng: Kẻ nghịch thù tà đã làm như thế.

Đức Chúa Giêsu là Thầy dạy khôn ngoan vô cùng, biết dùng mọi cách mọi thế mà dạy dỗ loài người. Khi thì Người dạy điều ngay chính, khi thì Người lấy thí dụ việc này mà có ý dạy điều khác. Mà mỗi thí dụ Người dùng, thì rất xứng hợp, như thí dụ anh em vừa mới nghe. Người phán: Việc nước thiên đàng cũng như chủ nhà kia gieo giống tốt vào trong ruộng nhà mình; song khi người ta ngủ, thì kẻ nghịch thù đến gieo cỏ lùng vực vào rồi thoát đi. Đến khi lúa mọc lên, thì cỏ lùng vực cũng mọc lên. Tôi tớ thấy vậy, đến trình ông chủ và muốn xuống ruộng mà nhổ cỏ lùng đi. Song chủ bảo để vậy, kẻo một khi ra tay quén cỏ lùng mà phạm đến lúa chăng; hãy để cả

hai giống lớn lên, đến mùa gặt ta sẽ bảo thợ gặt thu góp cỏ lùng vực vào mà đốt, còn lúa thì sẽ gặt mà đem vào kho.

Ở anh em, ông chủ ấy là Đức Chúa Trời; đồng ruộng Người là cả thế gian; hạt giống tốt là kẻ lành; cỏ lùng vực là kẻ dữ, kẻ nghịch thù ấy là ma quỷ; thợ gặt là các thánh Thiên-thần, mùa gặt tư là khi phán xét riêng; mùa gặt chung ấy là phán xét chung.

Ấy chính lời Đức Chúa Giêsu đã giải nghĩa làm vậy, ta chẳng khá hồ nghi. Bây giờ ta nên chiêm nghiệm kẻ lành kẻ dữ ở lẫn lộn giữa thế gian tại đâu, sao Chúa để vậy, Chúa để vậy cho đến khi nào?

I. **I.**Tại đâu mà có kẻ lành kẻ dữ ở lẫn lộn giữa thế gian? Thế gian là như một cánh đồng ruộng mênh mông; đã hay rằng giữa đồng ta chỉ cấy lúa, hoặc trồng hoa mầu ích cho ta, không ai muốn trồng cỏ xấu vào bao giờ; song sao cho khỏi thấy cỏ xấu mọc lên. Cũng một lẽ ấy, ai cũng muốn cho người đời thảy là lương thiện, không thích gì những lũ gian phi. Song sự yêu cầu ấy không thể thực hành. Thánh ý Đức Chúa Trời sinh ta ở đời muốn cho ta thảy đều nên lành nên thánh, như lời thánh Phaolô rằng: Thánh ý Đức Chúa Trời muốn cho anh em nên thánh (I The. N. 3). Nơi khác Người lại rằng: Chúa muốn cho mọi người được rỗi thay thảy (Tim. II, 4).

Ấy đã rõ Đức Chúa Trời muốn cho mọi người thảy là người lành, cũng như cha mẹ sinh con, ai mà chẳng muốn cho con cái thảy đều nên thân. Song nào có được như ý sở nguyện cả đâu, trong một gia đình chỉ có năm bảy đứa con mà không được hoàn toàn huống nữa là cả và thiên hạ.

Chúa Cứu thế ra đời truyền đạo cho thiên hạ cùng bảo môn đệ mình đi dạy dỗ hết mọi dân, Docete omnes gentes, nhưng cũng chưa có thể làm cho mọi người nên lành. Chính trong số 12 Tông-đồ Người đã chọn và đã dạy dỗ, đào luyện cho cách riêng, mà đã có một vào số kẻ dữ; giữa đồng lúa tốt lành dường ấy mà cũng có một cây lồng vực chen vào, mà ta muốn cho trong cả họ, trong cả làng ra được hoàn toàn thì làm sao? Đức Chúa Giêsu hằng giảng dạy đạo lành, khuyên người ta cải tà quy chính, các thánh Tông-đồ và các Đấng xem sóc linh hồn người ta bây giờ cũng noi theo một lối ấy, nhưng kẻ dữ không bao giờ hết, cỏ lùng vực không thuở nào tàn, vì kẻ gieo cỏ lùng vực, kẻ gây nên mọi sự dữ là ma quỷ vẫn còn chạy rảo ruông luôn, và tìm đủ cách đủ thế cho được gieo sự dữ vào thiên hạ, không nơi nào, không đấng bậc nào mà nó chẳng chen vào cho được làm hư.

Từ ngày phải truất ngôi thiên thần, mà thành ra ma quỷ, thì nó quyết chí hại người ta là kẻ Chúa chọn, để lên thay cho nó mà hưởng những toà cao sang Chúa đã sắm để cho nó trên trời. Nó đã hại được Tổ-tông ta là Adong Evà; hại được con đầu lòng Tổ-tông ta là Cain; rồi nó cứ hại loài người, cho nên thiên-hạ đã ra hư hốt lắm, đến nỗi tự tạo thiên lập địa chưa được hai nghìn năm, thì Chúa đã làm lụt cả hồng thuỷ mà huỷ đi hết, chỉ còn để vợ chồng ông Noe ba con trai và ba nàng dâu ông ấy, tất cả có 8 người được khỏi thôi.

Sau khi Chúa Cứu thế đã ra đời, thì Chúa đã rút hẹp quyền nó lại, nó không được rộng tay mà làm hư người ta như xưa nữa; song Chúa cũng còn dong thứ cho nó cám dỗ, để thử người ta cho rõ mặt ai là thiện ác.

Ma quỷ rầy yếu hèn kém sức thế nào, ta xét thí dụ nầy đủ hiểu: Đang khi người ta ngủ, kẻ nghịch lẻn đến gieo cỏ lùng vực vào ruộng rồi thoát đi. Nay ma quỷ cũng thế: nó thừa lúc người ta hở cơ bất cẩn mà gieo sự dữ vào, như thừa lúc cha mẹ không lo dạy dỗ trông nom con cái, tôi

tớ; thừa dịp Đấng chăn chiên ơ hờ trễ nải, không lo giảng giải bảo ban; thừa khi người ta không giữ mình, không lánh xa dịp tội v.v. Ấy là như thừa lúc người ta ngủ mà gieo cỏ lùng vực vào. Bởi vậy cho nên Chúa dạy ta phải tỉnh thức và cầu nguyện cho khỏi sa chước quỷ (Math. XXVI; 41), nghĩa là phải lo canh giữ, phải lo dự phòng vừa cho mình vừa cho kẻ thuộc về mình. Lại phải lo đọc kinh cầu nguyện.

I. **XIV.**Nhưng cớ sao Chúa để như thế? Ta biết câu dĩ hoả thí kim, dĩ gian nan thí đức, nếu không có lửa nung nấu lên cho riết, thì lấy đâu mà biết vàng dòng? Nếu không ai xúc ý mích lòng thì lấy đâu mà tập đức hay nhịn. Có đấng thánh kia rằng: cất cơn cấm đạo đi, thì cất từng ức triệu triều thiên thánh tử đạo. Nếu không có cơn cấm cách, thì rừng bãi Thêbaida chẳng có mấy vạn kẻ ẩn tu. Nếu thế gian không có gương xấu gương mù, thì không mấy kẻ vào ẩn mình nơi tu viện.

Và Đức Chúa Trời hay nhịn vô cùng, muốn để cho kẻ dữ sống, cho nó có thì giờ mà ăn năn trở lại. Thánh Phêrô Kim-ngôn rằng: Nếu Đức Chúa Trời không nhẫn nhịn cỏ lùng vực, thì Hội-thánh chẳng được một người Publicanô làm Thánh sử, ấy là thánh Máthêu; chẳng được một kẻ bắt đạo trở lại làm Tông đồ, ấy là thánh Phaolô.

Thánh Augustinô rằng: Đức Chúa Trời để kẻ dữ sống lẫn lộn với kẻ lành, để cho nó thấy gương kẻ lành mà bỏ đàng tội lỗi, và cho kẻ lành bị kẻ dữ quấy quất mà được dịp lập công.

Sau nữa kẻ lành, tuy gọi là lành, song còn biết mấy điều chẳng trọn lành; tuy đã sạch, nhưng cũng còn phải rửa chân. Vì thế Chúa để cho có dịp mà giồi mài cho càng thêm sáng, tắm rửa cho càng thêm sạch. Bao lâu còn ở thế, càng vương bụi trần ai, cho nên bao lâu còn ở thế, Chúa còn để kẻ lành, kẻ dữ cùng ở lẫn lộn; kẻ lành lớn lên, kẻ dữ cũng đồng như thế, cũng như lúa với cỏ lùng vực chen nhau mà mọc giữa ruộng đến mùa gặt cả hai mới lìa nhau.

I. **XV.**Bao giờ là mùa gặt? Mùa gặt tư là giờ chết, khi đến trước toà phán xét, thì sẽ thấy ứng nghiệm lời thánh Phaolô: Ai gieo giống nào sẽ gặt giống ấy (Gal. VI, 8). Ma quỷ đã gieo được một cỏ lùng vực thì Chúa cho nó đem về hoả ngục mà thiêu đốt đời đời. Nếu ai là giống tốt Chúa gieo, thì thiên thần sẽ đưa vào kho thiên đàng.

Ở anh em, anh em là cây lúa hay cỏ lùng vực? Đến mùa gặt chung càng kinh khiếp hơn nữa, ấy là ngày phán xét chung, khi mọi người lành dữ đã sống lại đoạn, đều phải tụ lại một nơi, thiên thần từng đội Chúa sai xuống, rẽ phân thiên hạ đứng ra hai phe lành dữ mà chịu phán xét chung, đoạn Chúa truyền tuyên án: Kẻ lành lên thiên đàng cả hồn liền xác; kẻ dữ xuống hoả ngục cả xác liền hồn. Bấy giờ ma quỷ vô vàn vô số xông vào kẻ dữ vô số vô vàn, ấy là cỏ lùng vực nó đã gieo, rầy nó hăm hở mà kéo vào hoả ngục thiêu đốt đời đời. Cũng một khi ấy thánh thiên thần đưa kẻ lành theo Đức Chúa Giêsu về trời, như thợ gặt đem lúa về kho cho kẻ lành hưởng hoa lợi thanh nhàn đời đời. Ấy là lúc kẻ lành kẻ dữ sống cách biệt nhau hai nơi, hai nơi cũng đời đời kiếp kiếp.

Ở anh em, anh em muốn nên cây lúa tốt hay là nên giống cỏ lùng vực ma quỷ vãi? Số phận hai thứ người đó sẽ ra làm sao anh em biết rồi; vì sao rầy cả hai còn lẫn lộn, thì anh em cũng đã hay. Vậy hãy an tâm chịu người dữ quấy quất, để nên như cây lúa của Chúa Giêsu, thì được nhờ Người vun quén, đến giờ chết, ấy là mùa gặt, Người sẽ đem vào kho thiên đàng mà hưởng phúc cùng Người đời đời chẳng cùng. Amen.



CHÚA NHẬT THỨ VI SAU LỄ BA VUA

Đạo thánh Chúa ngày càng thịnh vượng

Bài Phúc-âm Mt 13, 31-35

Khi ấy Chúa Giêsu phán với dân chúng dụ ngôn sau này: "Nước Trời ví như hạt cải người ta lấy gieo trong vườn. Nó là một thứ hạt nhỏ hơn hết, thế mà lúc nó lớn lên, cao nhất trong các thứ rau và trở nên cây khá to khiến chim trời đến đậu trên cành.

Người lại nói với họ một dụ ngôn khác: "Nước trời giống như men, người đàn bà kia đem trộn vào ba thúng bột, cho đến lúc bột dậy men hết."

Tất cả những điều đó, Chúa Giêsu dùng dụ-ngôn mà dạy dỗ dân chúng. Người thường dùng dụ ngôn nói với họ để ứng nghiệm lời tiên tri đã nói: "Ta sẽ nói với chúng bằng dụ ngôn và Ta sẽ mặc khải những chân lý bí ẩn từ khi tạo thành vũ-trụ."

Ở anh em rất yêu dấu.

Trong bài Phúc-âm anh em vừa mới nghe đọc diễn lại hai thí dụ Chúa đã phán. Hai thí dụ ấy tuy cắt nghĩa được về nhiều ý; song vì nói ra đây trong một bài, thì Thày xin giải cả hai về một ý, cho anh em dễ hiểu.

Trong thí dụ thứ nhất Chúa sánh nước thiên đàng, nghĩa là đạo thánh Chúa ví như hạt cải; trong thí dụ thứ hai Chúa sánh đạo thánh Chúa cùng miếng men. Ta hãy xem thể chất và quả hiệu hạt cải và miếng men Chúa nói ra đây làm sao, thì đạo thánh Chúa cũng sinh hoa và kết quả ra như vậy. Đạo thánh Chúa khi mới ra đời thì bé, sau càng ngày càng lớn lên và thấm ra khắp ba quân thiên hạ, cho nên đáng ví như hạt cải và miếng men.

I. **I.**Đạo thánh Chúa ví như hạt cải.

Hạt cải nhỏ bé thế nào, anh em cũng đã thấy, trong thí dụ Chúa phán thì Người rằng: Khi nó lớn lên thì cao hơn các thứ rau và ra như một cây vậy, đến nỗi các chim trời bay đến đậu và ở nơi ngành nó. Nghe vậy có khi anh em lấy làm lạ, vì cây cải ta thấy có đâu vậy? Quả thật cây cải ta không cao đến nỗi ấy; song bên Do-thái cây cải có khi cao tới hai thước tây và đâm ngành lá sum

sê, trổ hoa kết hạt nhiều, làm cho chim trời thích bay đến đậu cho im mát; lại được ăn hạt ăn hoa, nên vui sống ngày đêm nơi cây cải.

Nay ta hãy xét đạo thánh Đức Chúa Giêsu có giống vậy chăng? Hẳn thật giống như vậy, vì đạo Chúa thuở mới ra đời, đối với thế gian, thật rất bé hèn. Đấng lập đạo là Đức Chúa Giêsu, thuở giáng sinh chọn nơi hang lừa máng cỏ mà nằm; đến khi chết lại càng tất tưởi nhuốc nha, nằm trần truồng trên Thập-giá, bị thiên hạ nhạo cười.

Ấy nào ai bé hèn hơn nữa chăng, đến nỗi Chúa đã dùng miệng thánh tiên-tri mà nói về mình rằng: Tôi ra như loài sâu bọ, chứ không phải là người (Ps. 21, 7).

Đấng lập đạo là như thế, mà kẻ đi truyền giáo trước hết thì sao? Là 12 người thuyền chài dốt nát, lại khó nghèo, thế gian kể là quân đóng khố. Ấy nào có đí gì bé hèn hơn nữa chăng? Đã bé hèn thì thế gian cũng khi thị; khi thị đã may; lại còn ức hiếp: Chúng bạn ức hiếp còn khá, nhưng không phải là chúng bạn mà thôi đâu, lại những kẻ hào quyền, võ đoán những bậc quan lại Đế-vương đều hợp nhau để kế tiếp cấm cách giết lát dữ dằn.

Đã bé hèn, lại còn bị ức hiếp như thế, thì còn đí gì bé hèn hơn nữa sao? Cho nên đã đáng ví cùng hạt cải. Còn có nhiều thứ hạt khác bé hơn nữa, như hạt kê, hạt vừng v.v. Sao Chúa không lấy mà sánh ví, Chúa lấy hạt cải? Những hạt nói đây tuy bé, nhưng chẳng có tư cách cho đáng sánh ví cùng đạo thánh Chúa, Chúa lấy một thứ rau, để sánh đạo thánh Chúa, cũng như rau cải đối với các thứ rau khác. Hạt có nhỏ hơn các thứ rau, nhưng khi nó thành cây thì lớn hơn các thứ rau, cùng có được nhiều tư cách các thứ rau khác không có. Trót cả mình nó thảy là hữu ích hữu dụng: cây cải, lá cải, hạt cải, củ cải thảy đều dùng được, ăn được hết. Nó có mùi cay mà êm dịu, ăn sống nó với một đồ ăn tanh hôi thì hoá nên đồ ngon; củ cải ngon, thêm một chút tương cải, thì lại càng thêm hương vị. Hạt cải các lương y cũng dùng để làm thuốc, vì nó có chất tiêu đàm giáng hoả trừ tả. Sau nữa, rau cải còn có một tư cách này, các rau khác không có: Các thứ rau, dù sống coi xanh tươi, mà bỏ vào nước sôi hay là vầy vò nó, nó liền biến sắc ra nhàu úa, mà cây cải, thì khác, nó vẫn xanh tươi, bỏ vào nước sôi, nó càng xanh tươi hơn nữa; vày vò nó, nó cũng vậy.

Nay ta hãy suy lại về đạo thánh Chúa: khi ra giảng truyền ấy là khi đã mọc lên thành cây, trổ ra thành hạt, thì có gì giống vậy chăng? Thật ai ai, dù tôn giáo nào cũng đều công nhận đạo Thiên Chúa khi ra giảng truyền tuy phải nhiều trở lực hào cường đón ngăn, tàn phá, mà rày đã nên một đại thọ sum sê, ngành lá đâm ra khắp hầu thế giới. Chốn La-mã xưa thời danh là tổ bụt thần, rầy đã nên chính Toà rao truyền đạo thánh, xưa là nơi hoàng-đế Nêrô cùng kế tiếp nhiều đời hoàng-đế ngự và bắt bớ phá phách đạo Thiên Chúa ngót ba trăm năm; lại cũng là chính nơi Đấng nối vị Đức Chúa Giêsu mà truyền giáo đã bị xử tử, thì rầy nên kinh đô Hội-thánh Thiên Chúa, nên đền đài cho Đức Giáo-Hoàng ngự.

Các chim trời bay đến đậu: chớ nghĩ rằng chỉ có những người nghèo khó, những bậc thứ dân theo đạo Thiên Chúa mà thôi. Nghĩ như vậy là làm, kìa vua La-mã trở lại đạo trước hết là hoàng-đế Constantinô, đến sau cho tới thời bây giờ biết là mấy người bậc thượng lưu, nọ là dòng dõi vua chúa quan quyền, nọ là những đấng khôn ngoan thông thái, siêu quần bạt tuỵ, như chim bay trên khí trên mây, mà đã phục tùng chân lý cùng trở về đạo Thiên Chúa, nấp dưới bóng đạo Thiên Chúa cho được êm lòng mát dạ, cùng hưởng những hoa, những hạt tốt lành là những ơn thánh Chúa đời này trong Hội-thánh, đời sau trên cõi thọ.

Cây cải cả mình đều hữu ích, không những nuôi, lại cũng chữa bệnh. Đạo thánh Chúa làm cho ta được sống về phần linh hồn, tiêu đàm nết xấu, giáng hoả dục tình, trừ tà tội lỗi. Giữ đạo

tuy có mùi cay, nhưng mà êm dịu, như lời Chúa đã phán: Ách Ta là ách êm ái, gánh Ta là gánh nhẹ nhàng, của tanh hôi lá cải át được mùi, đồ đã ngon, thêm chút hương cải càng thêm vị. Ta lâm bỉ hồ gian truân, ta nhớ đến đạo Chúa, ta liền dễ nuốt đắng ngậm cay. Ta đã thích mộ đạo, nếu ta biết sống theo lẽ đức tin, thì ta càng thêm lòng mộ mến.

Sau hết cải bỏ vào nước sôi càng xanh tươi, ta thấy đạo thánh Chúa đã phải cấm cách bắt bớ dữ dằn, chẳng khác thể như cải luộc nước sôi, hay là phải vày vò nhàu nhúm, nhưng cũng cứ một mặt xanh tươi mãi mãi.

Vậy ta hãy cám đội ơn Chúa đã cho ta vào núp bóng dưới cây cải đạo thánh Chúa và hãy dốc lòng giữ đạo Chúa cho nên, hãy dẹp dục tình, khử trừ tội lỗi, lâm gian nan cứ vui lòng theo ý Chúa.

I. **XVI.**Đạo Chúa còn ví như miếng men. Men thường quen hiểu về nghĩa xấu, cho nên Đức Chúa Giêsu đã có lần phán rằng: Bay hãy giữ cho khỏi men quân Pharisiêu. Sao đây Chúa lại sánh đạo thánh Chúa cùng miếng men? Men tuy thường quen hiểu về nghĩa xấu; nhưng nó cũng có tư cách mà hiểu nó về nghĩa tốt. Muôn vật ở thế gian như vậy, xấu tốt tuỳ ý kẻ dùng, tuỳ thời theo việc. Như gươm sát phạt kẻ gian phi là tốt, gươm đâm giết người vô tội là xấu.

Vậy men làm cho dậy bột lên để làm bánh, ấy là tốt, cho nên Chúa dùng mà sánh cùng đạo thánh Chúa. Đạo thánh Chúa như miếng men đàn bà kia lấy giấu trong ba thúng bột, cho đến khi dậy men lên hết.

Đàn bà ấy chỉ Hội-thánh, ba thúng bột chỉ ba phương thiên hạ, vì chưng tuy có ngũ châu theo thời bây giờ; song Đức Chúa Giêsu giảng đời ấy thì Người nói theo đời ấy. Đời ấy đọc trong Kinh thánh chỉ có tiếng Âu-châu (Europa), Á-châu (Asia) và Phi-châu (Africa), thiên hạ chưa tìm thấy Mỹ-châu (America), và Úc-châu (Australia) cho nên Chúa tuỳ thời mà nói ba thúng bột, không nói năm thúng; nhưng cũng chỉ cả và thiên hạ, vì chưng Hội-thánh vâng lệnh Chúa truyền: Ite in universum mundum, Hãy đi khắp hầu thế giới mà giảng đạo cho mọi dân Et praedicatae omni creaturae (Marc. XVI, 15).

Vậy đang lúc mọi dân thiên hạ như thúng bột còn nằm chưa dậy; nằm trong bóng tối tăm ngoại giáo, thờ phượng bụt thần, đắm sa tội lỗi; còn giữ nhiều thói mọi rợ dữ dằn, chẳng biết cương thường luân lý; sống ở đời hay sống, chết rồi không biết ra sao. Ấy là như ba thúng bột nằm không dậy, không thể làm nên thành bánh nuôi người được.

Đạo thánh Chúa như một chút men nhỏ mọn, nhưng có sức làm cho cả ba thúng bột đều dậy men, nghĩa là trở nên như men, ấy là đạo làm cho người ta nên đạo: Đạo quân thần; đạo phụ tử, đạo phu thê, đạo huynh đệ, đạo bằng hữu đã được nên trọn lành đều bởi đạo Thiên Chúa. Đức bác ái, đức công bình, đức từ thiện, tắt rằng mọi nhân đức người ta đã được hiểu đến và thực hành cho hoàn hảo, thì đều bởi đức tin Phúc-âm là như một miếng men bé, đã có sức làm cho cả ba thúng bột dậy men.

Đã hay rằng khi đạo thánh Chúa chưa truyền bá thì trong thiên hạ nhiều nơi cũng đã biết luân lý cương thường, cũng đã biết nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, đã xuất hiện được những đấng thế gian cho là đại hiền đại thánh, như Văn vương, Vũ vương, Khổng tử, Mạnh tử v.v. Đành rằng vậy, nhưng còn một điều khuyết điểm rất lớn rất hệ, mà các đấng ấy chưa biết, hoặc biết chưa minh, ấy là Đấng tạo thành càn khôn, bảo tồn vạn vật, cùng cầm quyền thưởng phạt mọi loài. Chỉ có một đạo thánh Chúa mới dạy tỏ các điều ấy.

Ta hãy cám đội ơn Chúa đã ban cho ta thấm men đạo thánh Chúa; ta dậy, đừng còn nằm trong tính hư tội lỗi, một phải phấn chấn tập tành nhân đức cho nên người ngoan đạo một ngày một hơn. Amen.

VỀ MỘT ÍT LỄ TRỌNG

LỄ ĐỨC MẸ CHẲNG HỀ MẮC TỘI TỔ TÔNG

(Ngày 8 tháng 12 d.l.)

Bài Phúc-âm Lc 1, 26-28

Khi ấy, Ga-bri-el sứ thần được Đức Chúa Trời sai đến một thành ở xứ Ga-li-lê-a, tên là Na-gia-rét đến với một Trinh Nữ đã đính hôn với một người tên là Giu-se, dòng dõi Da-vít. Trinh Nữ ấy tên là Maria. Vào nơi Bà ở, sứ thần nói: "Kính chào Bà đầy ơn, Thiên Chúa ở với Bà, Bà có phúc hơn các người phụ nữ."

Tota pulchra es, Maria, ét macula originalis non est in Te. Ấy là chính lời Kinh thánh (Cant. IV, 7) Hội-thánh mượn mà hát mừng Đức Bà: Hỡi Bà Maria, Bà tốt đẹp vẹn tuyền, tội Tổ tông truyền chẳng hề lây nhiễm.

Ở anh em, ngày hôm nay ta hãy hợp cùng Hội-thánh, mà chúc mừng Đức Mẹ đã được ơn Chúa ban cho khỏi vương tội Tổ từ thuở đầu thai trong lòng mẹ. Vậy ta hãy suy vì sao Đức Chúa Trời ban ơn ấy cho Đức Mẹ, ơn ấy là ơn trọng vọng là thể nào.

I. **I.**Vì sao Chúa ban cho Đức Bà Maria khỏi vương tội Tổ. Anh em đã biết từ thuở đời đời Đức Chúa Trời Ba Ngôi đã định chọn Đức Bà Maria làm Mẹ Ngôi thứ Hai ra đời làm người, đã định lấy bửu huyết trong lòng Đức Bà mà dựng thai xác cực trọng Đức Chúa Giêsu. Vì thế mà khi Tổ tông ta phạm tội đoạn, thì Đức Chúa Trời phán quở con rắn là ma quỷ rằng: Ngày sau sẽ có Người Nữ giày đạp đầu mày.

Đàng khác anh em cũng biết rằng: Ai mắc tội lỗi, ấy là kẻ ngỗ nghịch cùng Chúa, ấy là kẻ làm tôi tá ma quỷ.

Ta suy hai lẽ ấy đủ hiểu Đức Chúa Trời phải ban cho Đức Bà ơn khỏi tội Tổ tông truyền. Vì chưng Đức Chúa Trời phải chọn một Đấng cho xứng đáng làm Mẹ Ngôi thứ Hai Đức Chúa Trời thật. Nếu Đức Bà có mắc tội, thì sao cho đáng làm Mẹ Đức Chúa Trời? Xác Đức Chúa Giêsu phải nên xác cực thánh để sau này đáng làm của lễ đền vì tội thiên hạ, nếu Đức Bà có mắc tội nào, thì máu Người sao đáng dựng thai xác Đức Chúa Giêsu.

Đức Bà sẽ giày đạp đầu ma quỷ, ma quỷ sẽ phục quyền Người, nếu có một giây phút nào Đức Bà mắc tội, thì trong giây phút ấy Người phải phục quyền ma quỷ, ra như ma quỷ giầy đạp đầu Người vậy. Sự ấy sao cho đáng Đấng làm Mẹ Đức Chúa Trời? Sao cho xứng danh dự thể thống Đức Chúa Giêsu? Ngôi Hai ra đời mà chuộc tội cho thiên hạ, nên Ngôi Hai bởi người có tội mà sinh ra, thì sao cho đáng?

Xưa vua David sắm sửa vàng bạc cùng những gỗ hương-nam rất quý, để sau cho con mình là vua Salomon xây đền thờ thành Giêrusalem thì vua rằng: Này là việc đại sự, vì chẳng phải xây nhà cho người dương thế, bèn là xây một đền nguy nga tốt đẹp hết sức, để cho Thiên Chúa Chí tôn ngự.

Nay Đức Chúa Trời Ba Ngôi toan chọn một Đấng làm Mẹ Ngôi thứ Hai về tính loài người đối với Đức Chúa Cha về tính Đức Chúa Trời, lại làm bạn cực sạch Đức Chúa Thánh Thần, làm đền thờ Đức Chúa Trời Ba Ngôi ngự, làm Nữ Vương các thánh Thiên thần cùng các thánh Nam Nữ, thì có lẽ nào Đức Chúa Trời để cho Đức Bà mắc một vết tội lỗi nào.

Trong kinh cầu Đức Bà Hội-thánh xưng Người là như Hòm bia truyền Thiên Chúa: Foederis arca. Hôm ấy đựng Mana là hình bóng Đức Chúa Giêsu, là bánh bởi trời. Vậy Đức Chúa Trời truyền lấy gỗ rất quý, lấy vàng thượng thập mà làm hòm ấy, thì có lẽ nào không liệu cho xác hồn Đức Bà được nên trọng quý mọi đàng, để hầu nên xứng toà Ngôi Hai ngự?

Ta suy mấy lẽ đủ hiểu Đức Chúa Trời phải ban cho Đức Bà khỏi tội Tổ tông từ thuở đầu thai ở trong lòng Mẹ thì mới xứng sự khôn ngoan Đức Chúa Cha, sự thanh sạch Đức Chúa Con và sự phép tắc Đức Chúa Thánh Thần.

Vậy ta phải hợp cùng Hội-thánh mà chúc tụng ngượi khen Đức Chúa Trời Ba Ngôi đã ban ơn cực trọng ấy cho Đức Mẹ, và hãy mừng cùng Đức Mẹ đã được nên thánh từ thuở đầu thai, đến nỗi chẳng có một giây phút nào sự tội nhập vào linh hồn Người được. Ấy thật là một ơn đặc biệt, trong loài người có một mình Đức Bà được ơn trọng ấy thôi.

I. **XVII.**Ơn ấy là ơn trọng vọng là thể nào.

Ơn khỏi tội Tổ tông thật là ơn trọng nhất và Đức Bà lấy làm quý trọng hơn được làm Mẹ Đức Chúa Trời. Giả như được làm Mẹ Đức Chúa Trời mà mắc phải tội Tổ tông, hay là khỏi tội Tổ tông mà không được làm Mẹ Đức Chúa Trời, thì ắt là Đức Bà chọn điều thứ hai này hơn. Vì chưng ơn khỏi tội Tổ tông thì làm cho Đức Bà chịu nhiều ơn khác một lượt. Đức Mẹ nói được lời kinh thánh rằng: Venerunt mihi omnia bona pariter cum illa: Mọi sự lành đều đến cho tôi làm một cùng ơn ấy (Sap. VII, 11). Vậy từ thuở đầu thai, thì Đức Bà đã được đầy ơn nghĩa thánh, đã được đầy dẫy mọi ơn Đức Chúa Thánh Thần cùng mọi nhân đức, cho nên linh hồn Người đã nên sáng láng, tốt lành thanh sạch mọi bề và đã được nên thánh hơn các thánh Thiên Thần và được hợp lòng ưng ý Đức Chúa Trời mọi đàng. Đức Chúa Cha nhìn Người như Con rất yêu dấu; Đức Chúa Con kính mến Người là Đấng ngày sau sẽ làm Mẹ rất yêu dấu mình; Đức Chúa Thánh Thần trân trọng Người như bạn lành chí thiết. Các Thánh Thiên Thần kính chào Người là Đấng sẽ làm Nữ Vương mình, ma quỷ thấy một nữ nhi mới đầu thai mà tốt lành dường ấy thì cũng đoán rằng này là đàn bà ngày sau sẽ giầy đạp đầu mình chăng?

Vì Đức Bà đã được khỏi tội Tổ tông, thì cũng khỏi mọi tội mình làm thay thảy, dù tội rất nhỏ mọn, dù những sự chẳng trọn lành, thì cũng chẳng có nơi Người. Và tình tư dục là tính hư bởi tội

Tổ mà ra, thì cũng chẳng có ở nơi Người. Vì vậy Người chẳng có hề bị chước cám dỗ bởi tình vật dục như ta. Xác hằng vâng phục linh hồn, linh hồn hằng thuận theo ý Chúa luôn.

Bởi đó Đức Bà đã đáng cho Thiên Thần kính chào là Đấng đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng Bà: Ave gratia plena, Dominus Tecum. Vì chưng chẳng có Đấng nào đầy ơn phúc như Người, chẳng ai được Chúa ở cùng một cách triền trang liên lạc như ở với Người.

Lạy Đức Mẹ, Đức Mẹ thật là Đấng tốt đẹp vẹn tuyền: Tota pulchra es. Tốt đẹp như mặt trăng, quang minh như mặt trời, sáng ngời như muôn vàn tinh tú; Pulchra ut luna, electa ut sol, excelsa super sidera.

Đức Mẹ đã được như thế từ thuở đầu thai, vì từ thuở đầu thai Đức Mẹ đã được vẹn tuyền tội Tổ.

Đức Mẹ đã được ơn trọng ấy, thì Đức Mẹ chẳng để ơn ấy ra hư không, thánh Phaolô rằng: Gratia Dei sum id quod sum, et gratia Ejus in me vacua non fuit. Nhờ ơn Chúa mà Thầy nên thân thể này, phần Thầy cũng chẳng để cho ơn Chúa ra hư vô. Đức Mẹ càng nói được lời ấy hơn nữa, vì Người chẳng để qua một ơn nào Chúa ban mà không dùng cho được thêm công phúc. Cho nên từ thuở đầu thai cho đến khi về trời thì Người đã lập công đức vô vàn vô số, dù công đức các thánh Thiên Thần, các thánh Nam nữ hợp lại cũng không sánh tầy.

Về phần ta thì làm sao? Xin anh em hãy xét lại. Tuy ta không được khỏi tội Tổ tông từ thuở đầu thai, nhưng khi ta sinh ra còn bé, ta đã nhờ ơn phép rửa tội mà khỏi tội Tổ tông. Ấy không phải là một ơn trọng lắm sao? Kìa còn biết bao nhiều người còn ngồi trong bóng tối tăm ngoại giáo, tội Tổ tông còn mang, mà tội mình làm thì phạm hằng hà không xiết kể, mà cứ vậy cho đến chết.

Ở anh em, như vậy có phải là nguy chăng? Mà anh em thì làm sao? Anh em không phải như thế, vì tội Tổ tông anh em đã khỏi rồi; nay chỉ còn tội mình làm. Nhưng Chúa cũng ban cho anh em nhiều phương thế mà lánh tội mình làm, rủi lánh không khỏi thì có phép Giải tội, để cải quá tự tân. Song hỡi anh em, anh em có dùng những phương thế ấy cho mình được thanh sạch trong linh hồn chăng?

Vậy hãy chạy để sấp mình xuống dưới chân Đức Mẹ là Đấng vẹn sạch mọi bợn nhơ tội lỗi. Mẹ tuy sạch, chẳng bỏ con nhơ, lòng Mẹ cực lành, hằng thương con dữ, xin Đức Mẹ ban ơn cho ta được bắt chước Người mà ái mộ ơn nghĩa thánh, lánh xa sự tội cùng sốt sắng làm việc lành phúc đức, cho đáng nhờ ơn Người lại cứu giúp ta trong giờ lâm chung mà ăn mày ơn chết lành hầu được về cùng Người trên nước thiên đàng. Amen.



NGÀY LỄ SINH NHẬT ĐỨC MẸ

(Ngày 8 tháng 9 dl)

Bài Phúc-âm Mt 1, 1-

1. Gia phả Đức Chúa Giêsu Ky-tô con cháu David, con cháu Ap-ra-ham. 2. Ap-ra-ham sinh I-sa-ác, I-sa-ác sinh Gia-cob, Gia-cob sinh Giuda và anh em người. 3. Giu-da sinh Pha-rê và Xa-ra bởi bà Tha-mar; Pha-rê sinh Es-ron, Es-ron sinh A-ram. 4. A-ram sinh A-mi-na-dap, A-mi-na-dap sinh Na-a-son, Na-a-son sinh Sal-mon. 5. Sal-mon sinh Bo-oz bởi bà Ra-háp, Bo-oz sinh O-bet bởi bà Rut. O-bet sinh Gie-sê. 6. Gie-sê sinh vua Đa-vít, Đa-vít sinh Sa-lo-mon bởi bà trước là vợ quan U-ri-a. 7. Sa-lo-mon sinh Ro-bo-am, Ro-bo-am sinh A-bi-a. A-bi-a sinh A-sar, A-sar sinh Gio-sa-phát, Gio-sa-phát sinh Gio-ram, Gio-ram sinh O-xi-a. 9. O-xi-a sinh Gio-tham, Gio-tham sinh A-caz, A-caz sinh E-xê-ki-a. 10. E-xê-ki-a sinh Ma-na-xê. Ma-na-xê sinh A-mon. A-mon sinh Gio-xi-a. 11. Gio-xi-a sinh Giê-co-ni-a và anh em người trong hồi bị lưu đầy sang Ba-bi-lon. 12. Sau hồi bị đầy sang Ba-bi-lon, Giê-co-ni-a sinh Sa-la-thi-el, Sa-la-thi-el sinh Xo-ro-ba-bel. 13. Xo-ro-ba-bel sinh A-bi-ut, A-bi-ut sinh E-li-a-sim, E-li-a-sim sinh A-sor. 14. A-sor sinh Sa-đóc, Sa-đóc sinh A-kim, A-kim sinh E-li-ut. 15. E-li-ut sinh E-le-a-sar, E-le-a-sar sinh Ma-than, Ma-than sinh Gia-cob. 16. Gia-cob sinh Giu-se, bạn Bà Maria, là Người đã sinh ra Đức Chúa Giêsu, gọi là Ky-tô.

Nativitas Tua, Dei Genitrix Virgo, gaudium annuntiavit universo mundo. Lạy Đức Nữ đồng trinh là Mẹ Đức Chúa Trời, ngày Mẹ sinh ra, thì khắp gần xa đều mừng vui hớn hở.

Ở anh em, ấy là lời Hội thánh hát mừng Đức Mẹ trong ngày lễ hôm nay. Hẳn thật như vậy, ngày Đức Mẹ sinh ra là ngày đưa tin mừng cho cả trên trời dưới đất. Trên trời Đức Chúa Trời Ba Ngôi cùng các thánh Thiên thần vui mừng; dưới đất các thánh Tổ tông cùng cả loài người ta đều vui mừng. Nếu ai không mừng, ấy là vì không biết mà thôi. Vậy thì ai cũng phải hợp với trên trời dưới đất mà vui mừng trong ngày lễ hôm nay.

I. **I.**Trên trời vui mừng vì sao? Trên trời Đức Chúa Trời Ba Ngôi vui mừng, vì thấy đã đến kỳ mình làm cho trọn lời đã phán hứa cùng loài người, là sẽ cho một Người nữ giầy đạp đầu rắn hoả ngục là ma quỷ, để cứu loài người cho khỏi miệng nó.

Đức Chúa Cha vui mừng vì thấy một trẻ Nữ sinh ra đáng gọi là con yêu dấu mình, vì xưa nay, lại từ rầy cho đến tận thế không có một trẻ nữ nào sinh ra ở thế mà tốt lành, thanh sạch, khôn ngoan như thế. Cho nên chẳng có trẻ nào sinh ra mà đẹp lòng ưng ý mình như trẻ Maria này.

Đức Chúa Con vui mừng vì thấy Đấng sau sẽ làm Mẹ mình nay đã sinh ra; thấy trẻ này sau sẽ cùng mình thông công trong việc chuộc tội thiên hạ; sẽ yên ủi mình trong giờ thương khó.

Đức Chúa Thánh Thần vui mừng vì thấy bạn thanh sạch mình nay đã sinh ra, mình sẽ lấy bửu huyết bởi lòng thánh Nữ này mà dựng xác Ngôi Hai ra đời.

Các Thiên thần thảy đều vui mừng, vì thấy Đấng Đức Chúa Trời tôn lên làm Nữ Vương mình, nay đã sinh ra. Lại biết rằng Đấng ấy đã sinh ra, thì ắt là đã gần ngày loài người được lên thiên đàng, mà hưởng toà sáng láng các nguỵ thần đã hỏng mất. Như vậy đã gần ngày mình sẽ có những bầu bạn tốt lành đồng hưởng phúc cùng mình, ấy là các thánh Nam Nữ.

Thật ngày Đức Bà sinh ra đã làm cho cả thiên đàng vui mừng là dường nào! Từ ra ngày Đức Chúa Giêsu giáng sinh, thì hẳn thật chẳng có ngày nào đáng các thánh Thiên thần cất tiếng hát Gloria in excelsis Deo, cho bằng ngày hôm nay, vì thật là ngày làm sáng danh Đức Chúa Trời nơi trần thế. Từ ngày Adong và Evà phạm tội, thì hễ giờ nào sinh ra một người ở thế, thì ấy là sinh ra một người có tội, sinh ra một người có tội ấy là sinh ra một kẻ nghịch cùng Đức Chúa Trời, cho nên không thể làm vui lòng Đức Chúa Trời, làm sáng danh Đức Chúa Trời được. Nhưng khi Đức Bà Maria sinh ra thì khác, vì là một Đấng vẹn tuyền mọi tội lỗi, đầy đủ mọi nhân đức, cùng chan chứa ơn Đức Chúa Thánh Thần, cho nên vừa sinh ra thì đã làm sáng danh Đức Chúa Trời hơn hết mọi việc lành mọi loài thụ sinh. Vì thế lẽ nào Đức Chúa Trời Ba Ngôi và các Thiên Thần không vui mừng.

I. **XVIII.**Dưới đất cũng vui mừng. Ngày Đức Bà sinh ra chẳng những làm cho trên trời vui mừng, lại dưới thế cũng vui mừng, và càng phải vui mừng hơn nữa. Trước hết trong ngục các thánh Tổ tông vui mừng, vì thấy đã gần ngày mình được ra khỏi nơi giam cầm mà lên nơi vĩnh phúc, ta xét như kẻ đang phải cầm tù ở nơi tối tăm, không được gì yên ủi, mà biết rằng ngày kia sẽ có Đấng cứu mình ra khỏi ngục ấy mà đưa lên chốn cực lạc. Nay thấy Mẹ Đấng ấy đã sinh ra, thì lẽ nào mà không vui mừng? Sự mình trông đợi đã ba bốn nghìn năm nay, nay gần đến, thì lẽ nào mà chẳng mừng vui hớn hở?

Còn thế gian nọ đang ở trong bóng tối tăm lầm lạc, chẳng biết nẻo chính mà đi, mải theo đàng tà nguy hiểm, nay thấy gần ngày hoan lạc ấy, thì vui mừng biết là chừng nào! Thí dụ, như người kia ban đêm lạc vào giữa rừng tối tăm rậm rạp, đàng lối quanh co, thêm thay nghe tiếng thú dữ gầm thét khắp nơi, những người đi trước kẻ thì đã phải sa xuống hầm hố mà gửi xác muôn năm, kẻ thì đã vào miệng thú vắng tăm biệt tích; mà mình thì đang run rẩy lần mò từng bước chẳng thấy vào đâu. May đâu thấy đã rạng đông, dù chưa sáng cũng thấy mờ mờ, ắt là người ấy vui mừng biết là chừng nào.

Khi Đức Mẹ sinh ra, thì cả thế gian cũng ví như thế, khắp tứ phương thiên hạ đang lạc vào rừng tối tăm ngoại giáo, đầy những hầm hố tội lỗi, những vực thẳm tính mê, thêm thay ma quỷ là như sư tử gầm thét chạy rảo khắp nơi tìm mồi mà nuốt. Phần rỗi ai nấy đều cheo leo, người lương thiện thực là hoạ hiếm, mà kẻ tội ác thì mê man, cho nên hằng ngày kẻ sa vào hoả ngục thì vô vàn vô số. Đức Mẹ sinh ra như rạng đông chỉ rằng mặt trời đã gần mọc. Vì thế mà trong kinh thánh sánh Đức Mẹ sinh ra như rạng đông mới mọc, Quae progreditur quasi aurora consurgens (Cant. VI, 9). Lại gọi Đức Chúa Giêsu là mặt trời công chính: Sol justitiae.

Những lũ gian phi trộm cướp, chúng thừa đêm hôm tối tăm, để làm những điều tai ác, cho nên khi chúng thấy đã rạng đông, thì chúng cũng sắp sửa đào thoát, kẻo người ta thấy mặt.

Nay ma quỷ đối với loài người cũng thế. Nó những ẩn lánh mọi nơi, tìm mọi dịp cho được hại loài người, khi nó thấy Đức Mẹ sinh ra là như mặt trăng sáng láng, pulchra ut luna, lại cũng như rạng đông chỉ mặt trời gần mọc, thì nó hiểu tỏ các mưu cơ mình ẩn giấu bấy lâu, nay đã bắt đầu tố lộ, nên nó tức mình lắm. Ma quỷ càng tức mình, thì loài người càng hạnh phúc, vì thấy được các mưu cơ rò lưới nó mà xa lánh, vậy lẽ nào mà chẳng vui mừng?

Ở anh em, ta hãy hợp cùng cả trời đất mà vui mừng ngày hôm nay, vì Đức Bà sinh ra không những để làm Mẹ Ngôi Hai Thiên Chúa, lại để làm Mẹ ta. Chẳng những để làm Nữ Vương các thánh Thiên thần, lại để làm Chúa bầu ta trước mặt Đức Chúa Trời.

Ta hãy vui mừng vì Đức Mẹ sinh ra sẽ nên như mặt trăng ngày rằm, nên như ngôi sao bắc đẩu dẫn đàng cho ta đi bình yên vô sự giữa biển hiểm thế gian, giữa rừng nguy cõi thế.

Ta có bị sóng gió chước cám dỗ, ta hãy nhìn xem ngôi sao ấy là hãy kêu đến Đức Mẹ. Ma quỷ, thế gian, xác thịt nó xông tới hại ta, ta hãy trông xem mặt trăng ấy, là hãy kêu van cùng Đức Mẹ, thì Người sẽ ra tay cứu chữa ta. Đức Mẹ mới sinh ra còn bé thơ non nớt, ma quỷ còn khiếp sợ, huống nữa rầy Người đang ngự trên chín tầng trời, làm Nữ-vương cai hết Thần thánh, thì ma quỷ kinh khiếp biết là dường nào!

Vậy ta phải phó mình trong tay Đức Mẹ, thì hồn xác sẽ được bình an.

Sau nữa nhân dịp ta mừng lễ Đức Mẹ sinh ra thì ta cũng nên nghĩ đến ngày mình sinh ra ở thế là thể nào? Đức Mẹ sinh ra cả trời đất vui mừng, ta sinh ra thì làm sao? Đức Mẹ sinh ra cả trời đất vui mừng, vì Đức Mẹ sinh ra thì đẹp lòng Đức Chúa Trời và hằng sẽ đẹp lòng Đức Chúa Trời luôn, không một giây phút nào làm phiền lòng Đức Chúa Trời. Còn ta thì sao? Ta sinh ra không đẹp lòng Chúa đã đành vì ai nấy trong ta cũng nói được lời vua thánh David rằng: Tôi đầu thai ở trong tội ác, mẹ tôi ở trong tội lỗi mà cưu mang tôi. Nhờ ơn phép Rửa tội, thì đã được khỏi tội và được đẹp lòng Đức Chúa Trời; song đến khi vừa có trí khôn, làm lành chưa có gì, mà làm dữ thì quá lắm điều. Sinh ra như thế, làm người như thế thì trời đất vui mừng sao được? Đức Chúa Giêsu phán về Juda rằng: Thà nó đừng sinh ra thì hơn. Biết mấy lần Chúa nói được về ta như thế!

Vậy ngày hôm nay ta hãy xin Đức Mẹ ban cho ta biết trọng ơn sinh thành, mà ăn ở theo mục đích Chúa đã sinh ra ta ở đời này, là lo kính mến Chúa, thờ phượng Chúa, làm tôi Chúa cho trọn ở đời này, hầu đời sau được hưởng phúc cùng Chúa và Đức Mẹ trên thiên đàng. Amen.



NGÀY LỄ ĐỨC MẸ VĂN CÔI

(Ngày 7 tháng 10 dương lịch)

Bài Phúc-âm Lc 1, 26-38

Khi ấy Ga-bi-ri-el sứ thần được Đức Chúa Trời sai đến thành kia, thuộc xứ Ga-li-lê-a, tên là Na-gia-rét, đến với một Trinh Nữ đã đính hôn với một người tên là Giuse dòng dõi Đa-vít, Trinh Nữ ấy tên là Maria. Vào nơi nàng ở, sứ thần nói: "Kính chào Bà đầy ơn, Thiên Chúa ở với Bà, Bà có phúc hơn các người phụ nữ."

Nghe những lời ấy, nàng bối rối và tự hỏi những lời chào đó là thế nào. Sứ thần đáp: "Thưa Bà Maria, xin đừng sợ, Bà đã đẹp lòng Thiên Chúa, này Bà sẽ thụ thai và sinh con trai, Bà sẽ đặt tên Người là Giêsu. Người sẽ nên cao trọng, sẽ được gọi là con Đấng Cao cả và Đức Chúa Trời sẽ ban cho Người ngai vàng của Đa-vít, tổ phụ Người; Người sẽ đời đời thống trị nhà Gia-cóp và nước Người sẽ không cùng." Maria hỏi sứ thần: "Việc đó sẽ xảy ra thế nào được! Vì tôi không quen biết đàn ông." Sứ thần đáp: "Thánh Thần sẽ xuống với Bà và quyền phép Cao cả sẽ bao phủ Bà dưới bóng Người. Vì thế, Đấng Thánh Bà sinh hạ sẽ gọi là con Đức Chúa Trời. Kìa E-li-sa-bét họ hàng với Bà đã thụ thai con trai trong cảnh già. Bà ấy có tiếng là son sẻ mà đã có thai sáu tháng rồi vì với Thiên Chúa, không việc gì Người không thể làm được." Bấy giờ Maria đáp: "Tôi là tôi tá Chúa, xin vâng như lời ông dậy."

Quasi flos Rosarium in diebus vernis (Eccli. L. 8) chẳng khác thể như hoa văn côi giữa ngày xuân.

Ở anh em rất yêu! Ngày hôm nay ta hợp nhau mừng lễ Đức Bà Văn-côi, ta nên mượn lời Kinh thánh nói đấy mà chúc mừng Đức Bà như hoa Văn-côi giữa mùa xuân. Hoa Văn-côi xinh đẹp, hoa Văn-côi sắc sở, hoa Văn-côi thơm tho; nhưng bởi ngành có gai mà trổ ra. Ấy là hoa Văn-côi nơi Đức Mẹ, trong kinh cầu ta xưng Người: là Rosa mystica, Đức Bà như hoa hường màu nhiệm vậy. Hoa hường ấy cũng nghĩa là hoa Văn-côi. Vậy Đức Mẹ như hoa hường màu nhiệm; mà gồm lại 15 sự màu nhiệm, kết lại thành một tràng hoa Văn-côi mà suy ngắm trong lòng, lại có mấy kinh quý trọng mà đọc ra ngoài miệng, ấy là 15 kinh lạy Cha, 15 kinh sáng danh và 150 kinh Kính mừng.

Ấy là tràng hoa Văn côi ta dâng kính Đức Mẹ ngày lễ sáng nay. Bây giờ ta hãy suy tràng hoa Văn-côi ấy gốc tích làm sao, trọng vọng thể nào cùng sinh ra ích gì cho ta.

I. **I.**Tràng hoa Văn-côi gốc tích sự thể làm sao? Tràng hoa Văn-côi nghĩa là tràng hạt một trăm rưởi trọn hoặc phân làm ba, mỗi tràng năm chục, ta quen lần mà kính Đức Mẹ, thì nguyên là Đức Mẹ đã truyền ra cho ông thánh Đôminicô hồi thế kỷ thứ XIII, đương đời bè rối Albigensê ở bên nam nước Pháp nổi dậy sinh loạn lạc khuấy đạo rối đời. Thánh Đôminicô cùng các cha dòng hết sức khuyên lơn; song quân rối ấy cứ khăng khăng theo đàng trái càng lâu càng mạnh lại càng lan ra. Thánh Đôminicô kêu xin cùng Đức Mẹ thương giúp, thì Đức Mẹ hiện ra trao tràng hạt cho thánh ấy và truyền phải giảng rao cho bổn đạo biết mà lần theo cách kiểu như Đức Mẹ truyền, ắt nay mai bè rối ấy sẽ tan.

Thánh Đôminicô vâng truyền như vậy, thì bổn đạo đua nhau sốt sắng đọc kinh lần hạt như thể thức truyền; chưa khỏi bao lâu thì quân rối ấy động lòng ăn năn trở lại và không mấy ai theo bè rối ấy nữa, như vậy cách ít lâu bè ấy tuyệt hẳn.

Ấy là gốc tích tràng hạt Văn-côi. Nguyên tràng thì có một trăm rưởi hạt, cách một chục hạt thì có một hạt ngăn. Bắt đầu đọc mỗi chục thì đọc kinh Lạy Cha, khi đọc đủ một chục kinh kính mừng rồi, thì đọc một kinh Sáng danh; cứ vậy cho đủ 15 chục, ấy là một tràng trọn.

Đến sau Hội-thánh phân ra làm ba phần, để khi ai không có thể lần trọn được một tràng trăm rưởi, thì lần tràng năm chục.

Ta thấy tràng năm chục thường có thêm ba hạt riêng; song sự ấy vốn chẳng cần cho được ăn mày ân xá. Thêm ba kinh kính mừng như vậy. Nguyên là có ý kính Đức Mẹ là Con yêu dấu Đức Chúa Cha, là Mẹ rất mến thương Đức Chúa Con, là bạn rất thanh sạch Đức Chúa Thánh Thần.

Lại thêm một kinh Tin kính ở trước, chỉ rằng ta sẵn lòng tin những sự mầu nhiệm ta toan ngắm trong lần hạt.

Những sự mầu nhiệm ta ngắm trong khi lần hạt chia ra ba phần là: năm sự Vui, năm sự Thương, năm sự Mừng.

Vui, vì Đức Mẹ chịu truyền tin, Ngôi Hai đã xuống đầu thai trong lòng Đức Mẹ. Vui vì Đức Mẹ đi viếng bà thánh Isave, thì đã làm cho thánh Gioan khỏi mang tội Tổ, cũng đã làm cho cả nhà bà thánh ấy được đầy ơn phúc chứa chan. Vui vì Chúa Cứu thế giáng sinh, trên trời hiển vinh, dưới thế an hoà. Vui vì Đức Mẹ dâng con vào đền thánh cùng giữ mọi lễ phép như đạo cũ truyền. Sau hết vui vì Đức Mẹ lạc mất Chúa ba ngày, thì đã gặp lại được trong đền thánh.

Thương, vì Chúa lo buồn đau đớn vì tội lỗi thiên hạ, đến đổ mồ hôi máu chảy ròng ròng trông vườn Giệt-si-ma-ni. Thương vì Chúa chịu đòn đánh nát cả và mình; chịu đội mũ gai oan ác thâu vào óc; chịu vác Thánh-giá nặng nề; sau hết chịu đóng đanh nằm chết tất tưởi trên Thánh-giá. Ấy là năm sự Thương khó ta suy ngắm trong tràng hạt Văn-côi. Đó là như những gai nơi ngành Văn-côi, trên nhánh thì trổ ra những hoa thơm tho xinh đẹp; ấy là qua năm sự thương lại ngắm năm sự mừng.

Mừng, mừng vì Chúa Giêsu sống lại hiển vinh, lên trời sáng láng; mừng vì Chúa lại ban Đức Chúa Thánh Thần xuống cùng các thánh Tông-đồ; mừng vì Chúa cho Đức Mẹ lên trời cả hồn lẫn xác, và được tôn lên toà cao, ngự bên hữu Đức Chúa Con, làm Nữ Vương hàng Thần thánh, làm Chúa Bầu cử cho mọi người dương thế.

Tràng hoa Văn-côi gốc tích sự thể là như vậy, nay ta hãy suy tràng hoa ấy trọng vọng là thế nào.

I. **XIX.** Tràng hoa Văn-côi trọng là thể nào. Muốn biết một tràng hạt quý trọng là chừng nào, thì xét tràng hạt ấy kết bằng những hạt gì, bằng dây gì. Một tràng hạt kết bằng dây thép đồng, hạt sừng, hạt đá, thì chắc rằng chẳng quý bằng một tràng hạt kết bằng dây bạc, dây vàng và đầy những hạt châu báu. Ấy xét về đàng vật chất thì như thế. Anh em muốn biết tràng hạt Văn-côi quý trọng là thể nào, thì suy tràng hạt ấy kết bằng hạt tam kinh là: kinh Lạy Cha, kinh Kính mừng, kinh Sáng danh, và bằng giây màu nhiệm là 15 lẽ ngắm. Nào trong các kinh có kinh nào trọng bằng kinh Lạy Cha, là kinh chính Ngôi Hai Thiên Chúa, trí tuệ vô cùng đã đặt ra mà nguyện xin cùng Đức Chúa Trời những điều thiết yếu, chẳng những nguyện cho phần ta, lại cũng

nguyện về phần Chúa nữa. Trừ kinh Lạy Cha thì chẳng có kinh nào trọng bằng kinh Kính mừng, vì là kinh Thiên thần bởi trời đem xuống mà chào kính Đức Bà đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, có phúc lạ hơn mọi người nữ. Rồi tiếp theo lời bà thánh Isave chào mừng Đức Bà mừng Con Thiên Chúa giáng sinh trong lòng Đức Mẹ. Sau hết là chính lời Hội-thánh đặt ra mà tuyên xưng Đức Bà là Mẹ Đức Chúa Trời và xin Người phù hộ cho ta khi sống và trong giờ lâm tử. Vậy nào có kinh nào trọng quý hơn nữa chăng? sau hết thì là kinh Sáng danh, là kinh Hội-thánh đặt mà chúc ngượi khen Đức Chúa Trời, ở dưới đất như các thánh Thiên thần hằng hát mừng Sanctus, Sanctus, Sanctus ở trên trời, cho nên cũng là một kinh trọng, không phải vừa. Vì những lẽ ấy đủ hiểu tràng hạt Văn-côi là quý trọng, chẳng có hoa nào, hạt nào ví bằng ba hoa quý trọng này.

Huống nữa là xét đến dây chuyền các hạt ấy, là 15 sự màu nhiệm trong đạo thánh, thì càng rõ tràng hạt Văn-côi trọng vọng là dường nào, khi ta lần hạt ta suy ngắm cả hạnh thánh Đức Chúa Giêsu từ khi Người giáng sinh trong lòng Đức Mẹ, cho đến khi Người đem Đức Mẹ lên trời, thì nào có đí gì trọng hơn nữa chăng?

Vậy càng trọng, thì càng sinh ích, tràng hoa Văn-côi cũng thế:

I. **XX.**Tràng hoa Văn-côi sinh nhiều ích là thể nào. Ta đã thấy từ thuở đầu khi Đức Mẹ truyền cho thánh Đôminicô giảng phép lần hạt Văn-côi, thì kết quả là thể nào: bè rối tan, thiên hạ bình an thịnh sự.

Bởi đấy hễ lần nào lâm phải gian nan thì Hội-thánh quen truyền cho giáo hữu lần hạt mà khấn vái xin Đức Mẹ cứu giúp, và hằng được như ý sở cầu. Như trận binh có đạo đánh với quân Hồi-hồi ở tại thành Lêpantê và thành Vienna, mà được thắng trận thành công, thì cũng nhờ phép lần hạt Văn-côi. Trận đánh tại gò Ekinada đời Đức Giáo-Hoàng Piô thứ V, và trận tại nước Hung-gia. Lợi đời Đức Giáo-Hoàng Clêmentê thứ XI cũng vậy. Sau hết anh em nên biết sự tích lễ kính Đức Bà Văn-côi. Hội-thánh đã truyền mừng khắp cả hoàn cầu, cũng vì ơn Đức Bà Văn-côi đã giúp binh có đạo mà chiến thắng quân Hồi-hồi tại gò Coreyra. Còn thói lần hạt kính Đức Bà trong tháng này là chính Đức Giáo Hoàng Lêô thứ XIII đã truyền ra, và Ngài cũng truyền thêm vào kinh cầu câu: Nữ Vương truyền phép rất thánh Văn-côi, lại truyền hằng năm mừng lễ Đức Bà Văn-côi cho trọng thể hơn. Ấy Đức Giáo-Hoàng đối với tràng hạt Văn-côi như thế, lại ban nhiều ân xá, đại xá cho những kẻ lần hạt, thì ta đủ rõ Hội-thánh công nhận phép lần hạt Văn-côi, đã làm ích chung cho xã hội, cùng làm ích riêng cho mỗi gia đình, mỗi cá nhân là thể nào.

Vậy ta hãy dốc lòng siêng năng lần hạt, khi muốn khẩn cầu ơn gì hay là lâm phải sự rủi ro nào, thì hãy lần hạt mà kêu xin cùng Đức Mẹ, ắt Người sẽ ban cho như ý sở nguyện. Hãy lấy lòng tôn kính mà đeo hay là để tràng hạt trong túi áo luôn, như vậy thì sẽ được nhờ ơn Đức Bà Văn-côi phù hộ ta, khi sống, và đến khi lâm chung, lại được nhờ ơn Đức Mẹ mà toàn thắng kẻ thì là ma quỷ, được khởi hoàn mà về cùng Đức Bà Văn-côitrên nước thiên đàng. Amen.

LỄ ĐỨC MẸ HỒN XÁC LÊN TRỜI

(Ngày 15 tháng 8 d.l.)

Bài Phúc-âm Lc 1, 41-50

Khi E-li-sa-béth nghe lời Maria chào, thì xảy ra việc này là con bà đã nhảy lên trong lòng bà và được đầy Thánh Thần, E-li-sa-béth đã lớn tiếng kêu rằng: "Bà có phúc trong các người phụ nữ và con trong lòng bà có phúc. Bởi đâu tôi được Mẹ Chúa tôi đến với tôi? Vì khi tiếng Bà chào vừa lọt đến tai tôi, con trẻ liền nhẩy mừng trong lòng tôi! Phúc thay cho ai đã tin rằng: mọi điều Chúa truyền sẽ ứng nghiệm.

Maria đáp: "Linh hồn tôi ngợi khen Chúa tôi và lòng trí tôi vui mừng trong Đức Chúa Trời là Đấng cứu chuộc tôi, vì Người đã nhìn đến phận hèn tôi tá Người. Thật từ đây các thế-hệ sẽ khen tôi là Người có phúc, vì Đấng toàn năng đã làm những việc vĩ đại nơi tôi và danh Người thánh thiện. Từ đời này sang đời khác. Người đã thương những kẻ kính sợ Người."

Assumpta est Maria in cœlum, gaudent angeli et collaudantes benedicunt Filium Dei. Đức Bà mông triệu thăng thiên, các Thiên thần hân hoan mừng rỡ, xướng ca phở lở, chúc tụng ngượi khen Con Đức Chúa Trời.

Ở anh em rất yêu dấu! Ấy là một bài Hội-thánh đã đặt ra cho hàng Giáo-sĩ nguyện trong ngày hôm nay. Vậy anh em cũng hãy hợp ý cùng các thánh Thiên thần mà xướng ca mừng hát đưa Đức Mẹ lên trời, và chúc tụng con Đức Chúa Trời cũng là Con Đức Mẹ.

I. **I.**Assumpta est Maria in cœlum, Đức Bà mông triệu thăng thiên. Nói rằng: mông triệu thăng thiên, không phải vì Đức Mẹ lấy phép riêng mình mà lên trời như Đức Chúa Giêsu, bèn là Đức Chúa Giêsu truyền cho các thánh Thiên thần xuống mà đưa Đức Mẹ lên trời. Vậy khi Đức Chúa Giêsu ngự về trời, thì Đức Mẹ cũng muốn về làm một cùng Đức Chúa Giêsu, vì có lòng mến Đức Chúa Giêsu trên hết mọi sự; nhưng Người cũng thương yêu loài người ta chí thiết, nên Người cũng vui lòng vâng ý Chúa ở lại thế gian một lúc để yên ủi bảo ban cho các thánh Tông-đồ và giáo hữu mới trở lại.

Khi đến ngày Chúa định, hồi Đức Mẹ đã được độ 63 tuổi, thì Người qua đời một cách êm ái dịu dàng, không ốm đau bệnh hoạn gì sốt.

Bởi thánh ý Chúa định, thì khi ấy các thánh Tông-đồ cùng các thánh Môn-đệ đang đi giảng đạo khắp đâu đó đều được tựu lại mà gặp mặt Đức Mẹ một phen sau hết, và cùng nhau lo việc an táng Người; bấy giờ chỉ còn một thánh Tôma về không kịp thôi.

Ôi! Khi các thánh Tông-đồ cùng các thánh Môn-đệ thấy Mẹ rất yêu dấu mình đã phó linh hồn về cùng Chúa, chẳng còn ở lại thế gian cùng mình nữa, thì trong lòng đau đớn xót xa biết là chừng nào! Song liền có điều yên ủi, làm cho ai nấy được vui mừng khoái lạc phi thường. Vì chưng Đức Mẹ vừa phó linh hồn, thì xác Đức Mẹ liền ra xinh đẹp tốt tươi lạ lùng, lại cả nực nhà mùi hương thơm bát ngát, xưa nay chưa từng ngửi. Và nghe tiếng Thiên thần mừng hát trên không những ca nhạc dịp dàng êm ái. Dù khi đã an táng Đức Mẹ vào huyệt đá rồi, thì luôn ba ngày còn nghe tiếng ca nhạc như thế.

Khỏi ba ngày ông thánh Tôma về, người nghe đã an táng Đức Mẹ rồi, thì người buồn rầu khóc lóc thảm thiết, vì vô phúc không được gặp mặt Đức Mẹ một phen sau hết, và xin ông thánh Phêrô và các thánh Tông-đồ mở nắp huyệt cho mình được xem mặt Đức Mẹ một chốc.

Các thánh Tông-đồ chiều lòng ông thánh Tôma ra vườn thánh mở nắp huyệt đá. Theo thói dân Do-thái đời ấy, người ta khoét huyệt trong đá vừa để xác vào, rồi lấy một cái nắp cũng toàn là đá mà đậy lại, cùng trát vôi lại cho kỹ. Ta thấy khi táng xác Đức Chúa Giêsu cũng như vậy, không phải niệm vào săng, rồi đào huyệt mà chôn dưới đất như thói bên ta đâu. Vậy khi đã mở nắp huyệt ra, thì không thấy đí gì nữa, chỉ thấy khăn liệm xác Đức Mẹ đó thôi. Mọi người đều lấy làm lạ cùng chúc tụng ngượi khen Đức Chúa Trời đã cho xác Đức Mẹ sống lại mà lên trời rồi. Các thánh Tông-đồ mới hiểu biết tại cớ sao ba ngày đầu vẫn nghe tiếng Thiên thần mừng hát nơi mồ thánh Đức Mẹ, mà đến ngày nay thì không nghe gì nữa, vì xác Đức Mẹ đã đi khỏi đó mà về thiên đàng rồi.

Sự ấy cũng thậm phải, vì xác hồn Đức Mẹ rất thanh tịnh, từ thuở đầu thai chẳng vương tội Tổ, bởi bửu huyết mình mà tác thành xác thánh Đức Chúa Giêsu, đã nên như đền thờ Ngôi Hai ngự 9 tháng. Vậy có lẽ nào Đức Chúa Giêsu để cho xác thánh Mẹ mình ra mục nát ở dưới đất mà đợi ngày tận thế sao? Đức Chúa Giêsu yêu hồn xác Đức Mẹ chí thiết, há nỡ để xác Đức Mẹ cách xa mình từng nghìn năm sao? Không, không có lẽ như thế. Có lời truyền rằng, khi Đức Chúa Giêsu sống lại, Người đã cho nhiều đấng thánh sống lại, rồi cùng lên trời với mình, trong số ấy chắc cũng có ông thánh Giuse. Vậy có lẽ nào Đức Chúa Giêsu xem thấy thánh Giuse cùng một ít thánh khác cả hồn cả xác lên trời, mà Đức Mẹ rất yêu dấu mình thì không.

Vậy ta hãy tin chắc rằng, Đức Mẹ đã lên trời cả hồn cả xác, Assumpta est Maria in cœlum.

I. **XXI.**Gaudent angeli collaudantes benedicunt Filium Dei. Các Thiên thần vui mừng mà chúc tụng ngượi khen Con Đức Chúa Trời. Vậy khi Đức Mẹ lên trời, thì Đức Chúa Giêsu cùng muôn vàn Thiên thần cùng các thánh Nam nữ xuống đón rước, đàn ca xướng hát vui vẻ, như lời trong ca vịnh rằng:

Hôm nay Đức Mẹ lên trời;

Và xác và hồn thong thả;

Tiếp thấy Chúa Con xuống rước,

Tiếng ca tiếng nhạc dịu dàng,

Con rước Mẹ trọng đà nên trọng,

Mẹ thấy Con mừng quá đỗi mừng.

Ai nói cho xiết cuộc nghinh tiếp ấy long trọng vui vẻ là thể nào. Bấy lâu Đức Chúa Giêsu cách xa Đức Mẹ, vì muốn để Đức Mẹ ở lại dưới thế mà yên ủi các thánh Tông-đồ một lúc, nay đến kỳ đem Đức Mẹ lên ngự trên trời với mình, lại làm Nữ Vương cai hết các thánh Thiên thần cùng các thánh Nam nữ, thì lẽ nào Đức Chúa Giêsu và Thiên thần cùng các thánh chẳng vui mừng, lẽ nào chẳng tổ chức một cuộc nghinh tiếp cho xứng một vị Thiên Chúa Thánh Mẫu cùng là Nữ Vương thiên đàng?

A Rất thánh Nữ vương thiên đàng hãy vui mừng. Hãy vui mừng, vì Bà đã được sống lại mà lên trời, ngự toà cao dưới Đấng chí tôn, trên chín phẩm thiên Thần cùng muôn vàn Thần thánh. Ôi! Cuộc nghinh tiếp uy nghi sang trọng biết là chừng nào!

Vua thế gian làm lễ đăng quang cho một vị quốc mẫu, thì cả triều đình bá quan cùng các hàng lê thứ khắp cả nước đều tỏ vẻ vui mừng; nay Mẹ Đức Chúa Trời sống lại lên trời, làm Nữ Vương trời đất, thì lẽ nào cả thiên đàng không mừng rỡ phi thường ru?

Các Thiên Thần cùng mừng hát khong khen Đức Mẹ, lại cũng chúc tụng ca ngợi Đức Chúa Giêsu, collandantes benedicunt Fillium Dei, vì rầy có Đức Mẹ cả hồn xác ở với mình trên thiên đàng, như xưa đã ở cùng nhau trong nhà Nazareth. Song rầy khác hẳn. Xưa cùng nhau mà đồng chịu lao lý, rầy cùng nhau hoan hỷ vô biên. Xưa Mẹ gặp Con đang vác Thánh-giá, rầy gặp Con Mẹ đội mũ triều thiên; xưa Mẹ gặp Con, cả hai ưu sầu thảm não, Mẹ thấy Con ruột đau như dao cắt, Con thấy Mẹ, lòng cực dường giáo đâm. Mà rầy Con gặp Mẹ cả hai vui mừng hớn hở, ai hiểu cho thấu sự vui mừng ấy đến mực nào!

Các Thiên Thần chúc tụng ngợi khen con Đức Chúa Trời cùng là Con Đức Mẹ, vì rầy đã thưởng Đức Mẹ cho xứng đáng Mẹ Đấng chí tôn. Lại ngợi khen Con Đức Chúa Trời, vì đã được một Mẹ tốt lành xứng đáng dường ấy.

Vậy ta hãy hợp ý cùng các thánh Thiên Thần mà vui mừng cùng chúc tụng ngợi khen Đức Mẹ đã được sống lại hiển vinh, và đã được lên thiên đàng cả hồn cả xác. Ta mừng cùng Đức Mẹ, lại phải mừng cho ta, vì từ ngày Đức Mẹ lên trời, thì ta có một Đấng rất có thế lực mà bầu cử cho ta trước mặt Đức Chúa Trời, như lời ta đọc trong kinh Lạy Nữ-vương rằng: Ôi! Bà là Chúa bầu chúng tôi, Eja ergo, Advocata nostra, Đức Bà rầy ngự trên thiên đàng rất có thế lực mà bầu cử cho ta. Người xin đí gì cho ta, thì được nấy; lại Người cũng sẵn lòng bầu cử cho ta, xưa nay chưa từng nghe người nào chạy đến cùng Đức Mẹ, xin bầu chữa cứu giúp, mà Đức Mẹ từ bỏ chẳng nhậm lời. Dù ai tội lỗi mấy mặc lòng, hễ đem lòng trông cậy chạy đến cùng Đức Mẹ, thì Người liền ra tay cứu chữa.

Anh em nghe trong truyện các thánh, có nhiều Đấng trước đi đàng tội lỗi, sau đã được ơn ăn năn trở lại và làm thánh, vì nhờ Đức Mẹ bầu chữa cho. Đức Mẹ vừa sẵn lòng vừa có thế, thì ta chớ ngại gì mà chạy đến cùng Người. Người rầy ngự toà cao sang trên trời mà bầu cử cho ta dưới đất, thì ta phải hết lòng cậy trông Người, xin Người bầu cử cho ta khi sống, để cho ta được bắt chước Người mà kính mến Đức Chúa Trời và làm tôi Đức Chúa Trời cùng hằng vâng theo thánh ý Đức Chúa Trời trong hết mọi sự. Sau hết đến giờ lâm chung cũng được nhờ ơn Người, noi theo gương Người mà chết lành bằng an trong tay Chúa, mà về hưởng phúc thanh nhàn làm một với người đời đời trên thiên đàng. Amen.

NGÀY LỄ THÁNH CẢ GIUSE

(Ngày 19 tháng 3 và sau Lễ Phục-sinh)

Bài Phúc-âm Mt 1, 18-21

Khi ấy Maria, Mẹ Chúa Giêsu, vị hôn thê của Giuse. Trước khi ông bà về với nhau. Đã có thai bởi phép Chúa Thánh Thần. Giuse bạn của bà vốn là người đạo đức, không muốn làm cho bà phải mang tiếng, đã toan kín đáo bỏ bà. Ông còn đang suy tính điều ấy, thì một sứ thần Chúa hiện đến với ông trong khi ngủ bảo rằng: "Hỡi Giuse dòng dõi Da-vít, đừng ngại rước Maria bạn ông về vì Đấng sinh xuống nơi Bà là bởi Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai và ông sẽ gọi Người là Giêsu, vì chính Người sẽ cứu thoát dân mình khỏi tội."

Vir fidelis multum laudabitur et qui custos est Domini sui, glorificabitur (Prov. XXVIII, 20). Người trung tín thì rất đáng ngượi khen, kẻ gìn giữ Chúa mình thì sẽ được vinh hiển.

Ở anh em rất yêu dấu, ngày hôm nay ta hợp nhau mừng lễ thánh Giuse, là bạn thanh sạch Đức Bà, là Cha nuôi Đức Chúa Giêsu cùng là Đấng bầu chữa Hội-thánh (lại là quan thầy riêng họ này), thì ta nên mượn lấy lời Kinh thánh nói đây mà chúc tụng ngượi khen ông thánh Giuse.

I. **I.**Vir fidelis multum laudabitur. Người trung tín rất đáng ngượi khen. Thật chẳng có dân nào trung tín cùng vua, chẳng có tớ nào trung tín cùng chủ, chẳng có chồng nào trung tín cùng vợ, cho bằng ông thánh Giuse trung tín cùng Chúa Trời và rất thánh Đức Bà Maria. Từ thuở đời đời Đức Chúa Trời đã định chọn Người. Để ký thác sự màu nhiệm Ngôi Hai ra đời trong tay Người, từ trước đời đời Đức Chúa Trời đã biết thánh Giuse sẽ thành tâm gìn giữ việc Chúa ký thác, nên Chúa lại ban nhiều ơn riêng để dọn linh hồn Người cho có nhân đức đầy đủ khả kham việc Đức Chúa Trời ký thác.

Vì vậy khi đến ngày Chúa định chọn một người nam để gá nghĩa cùng Đức Nữ đồng trinh Maria, thì khi ấy chẳng có nam nhân nào nhân đức trọn lành cho bằng ông thánh Giuse. Vì vậy Chúa đã chọn Người, vì Người có đầy đủ mọi nhân đức, nên Kinh thánh đã khen Người là Vir Justus, kẻ lành, kẻ thánh Người lại có một nhân đức đặc biệt, hiếm có người Giudêu đời ấy, ấy là khấn giữ mình trinh khiết.

Người đã khấn như vậy, nay thày cả lại truyền cho người phải làm bạn với Maria. Người thấy việc Bề-trên truyền vốn trái hẳn cùng sự mình đã khấn; nhưng Người suy rằng Bề-trên thay mặt Chúa, Chúa thì phép tắc vô cùng, hễ Chúa muốn thì hai sự xem ra tương khắc, mà thi hành được cả hai. Vậy Người lấy lòng trung tín mà vâng lệnh Đức Chúa Trời, làm bạn cùng Bà Maria, trước mặt thày cả chứng nhận là đôi bạn thật theo phép đạo.

Khi người rước Đức Mẹ như rước bạn về nhà, thì ai hiểu được lòng hai Đấng ấy làm sao? Cả hai cũng đã khấn giữ trinh khiết trọn đời; nhưng cả hai cũng nhắm mắt vâng lệnh Chúa truyền nhận phép hôn nhân trước mặt thày cả. Khi về cùng nhau, thánh Giuse mới tỏ cho Đức Mẹ hay mình đã khấn giữ mình trinh khiết, Đức Mẹ liền vui mừng, khỏi áy náy và cám ơn Chúa hết lòng, cùng tỏ ra cho thánh Giuse hay mình cũng như thế. Ôi! Ai kể cho xiết khi ấy lòng thánh Giuse hỷ hoan khoái lạc biết là chừng nào. Người đã giữ lòng trung tín vâng lệnh Chúa truyền mà làm bạn cùng Đức Bà như Bề-trên chỉ định, như thế bề ngoài và theo phép đạo cũng kể là đôi bạn rồi đấy. Song bề trong trước mặt Đức Chúa Trời thì thánh Giuse lại là Người trung tín cùng Đức Chúa Trời vì cứ giữ trọn lời mình đã khấn. Lại cũng là trung tín cùng Đức Nữ đồng trinh Maria, vì hợp một ý với Người mà giữ đức trinh khiết cho nhau, và làm chứng về đức trinh khiết Người cho tỏ.

Khi Đức Mẹ vâng lệnh Bề trên mà kết bạn cùng ông thánh Giuse, thì Người đã được Thiên thần đến truyền tin rồi, cho nên cũng đã có thai Đức Chúa Giêsu rồi. Nhưng Người chẳng dám lộ

điều kín nhiệm ấy ra cho thánh Giuse hay. Vì vậy chẳng khỏi bao lâu, khi thánh Giuse thấy Đức Bà khác thường, thi lo buồn áy náy; thầm nghĩ một mình rằng, mình đã khấn giữ đức trinh khiết trọn đời; lại thấy Maria là một nữ trinh nết na hiếm có, chẳng hay đi đâu, không ai lui tới. Sao rầy ra như thế? Trần tố với quyền trên mà ly dị, rủi oan cho người vô tội thì sao, chi bằng khuất thân tuỳ lý thế. Thánh Giuse nghĩ vậy, rồi tính cuốn gói ra đi, Thiên thần bèn hiện xuống bảo cho biết: Maria có thai là bởi phép Đức Chúa Thánh Thần, Đấng Người sẽ sinh ra, thật là con Đức Chúa Trời ra đời chuộc tội cho thiên hạ. Nên chớ buồn mà bỏ đi.

Thánh Giuse nghe rõ sự tình, bèn xin lỗi Đức Mẹ và càng tỏ lòng mến yêu trung tín cùng Người hơn nữa. Trước ái trung như bạn, rầy ái trung kính phục, vì biết rõ Người là Mẹ Đức Chúa Trời. Ôi! Khi ấy thánh Giuse vui mừng và cảm đội ơn Thiên Chúa biết là chừng nào! Tưởng rằng mình làm bạn với một gái nghèo khó mồ côi, hay đâu bạn mình là Mẹ Chúa Tể càn khôn, là Mẹ Đấng cứu chuộc muôn dân thiên hạ, thì hạnh phúc biết là chừng nào! Vậy từ đó sấp đi thánh Giuse hằng tận tâm kiệt lực giúp Đức Mẹ cho trọn chữ hiếu trung như đối với bạn lành chí ái, lại như đói với bà chủ quyền cả chức cao, chẳng dám tơ hào khiếm khuyết.

Vir fidelis multum laudabitur. Người trung hiếu rất đáng ngượi khen, thì thánh Giuse đáng khen ngợi dường nào! Đáng khen ngợi vì Người đã hết lòng trung thành vâng theo mệnh lệnh Chúa, hết lòng trung thành mà giữ trọn nghĩa cùng Đức Mẹ.

I. **XXII.**Et qui custos est Domini sui glorificabitur: Kẻ gìn giữ Chúa mình sẽ được vinh hiển.

Thánh Giuse rất đáng khen, vì đã nên trung thành chỉ tín cùng Chúa và Đức Mẹ, lại được nên vinh hiển, vì gìn giữ Chúa mình là Đức Chúa Giêsu. Đức Chúa Trời thấy thánh Giuse có nhân đức trọn lành hiếm có, nhất là xác hồn rất thanh tịnh, công cán rất hẳn hoi, mọi việc đều ân cần chu đáo, lại khiêm nhượng rất thẳm sâu, chẳng biết khoe khoang, chỉ biết ở khôn ngoan giè giữ, cho nên Chúa phó một của châu báu vô cùng cho Người gìn giữ, ấy là chính Ngôi thứ Hai Con một Đức Chúa Trời. Ôi! Nào có đí gì trên trời dưới đất vinh hiển cho bằng làm kẻ giữ gìn Chúa mình sao? Vì thế mà Người được gọi là Cha nuôi Đức Chúa Giêsu. Mà thế gian khi ấy không biết sự màu nhiệm Ngôi Hai ra đời, thì ngờ Đức Chúa Giêsu là con thật ông thánh Giuse: Nonne hic est fabri filius? Người này không phải là con ông thợ mộc đó sao?

Dù ông thánh Giuse làm Cha nuôi Đức Chúa Giêsu mà thôi, nhưng Đức Chúa Giêsu, thì cũng rằng Cha Con, Ecce peter tuus et ego dolentes quaerebamus te. Vậy trừ ra chức làm Mẹ Đức Chúa Trời, thì có chức nào hiển vinh sang trọng bằng chức làm Cha nuôi Đức Chúa Giêsu chăng? Làm Cha nuôi Đức Chúa Giêsu, ấy là thay mặt cho Đức Chúa Cha, vì Đức Chúa Giêsu ở đời có Mẹ mà không có Cha, cho nên ông thánh Giuse lo lắng mọi việc cho Người như Cha vậy. Bởi đấy khi Đức Chúa Trời truyền bảo sự gì về Đức Chúa Giêsu, như khi truyền đem Người trốn sang bên nước Egyptô, khi truyền đem Người về thành Nazareth, thì Đức Chúa Trời không truyền cho Đức Mẹ, chỉ truyền cho ông thánh Giuse thôi.

Đức Chúa Giêsu nhận biết ông thánh Giuse là Cha nuôi mình, cho nên Người hằng tỏ lòng mến yêu vâng phục. Bởi đó trong ca vịnh ngày lễ ông thánh Giuse Hội-thánh hát mừng Người rằng:

Chúa Thượng-Đế chí-tôn, cai quản càn khôn vũ-trụ.

Nơi hoả ngục đồn thủ khiếp kinh,

Chốn Thiên-đình sấp mình phụng mệnh;

Nay chẳng nệ vâng lệnh thánh nhân.

Rex, Deus, regum, Dominator orbis,

Cujus ad nutum tremit inferorum turba.

Cui pronus famulatur Aether, se tibi subdit.

Thật chẳng có Đấng thánh nào được cao quyền cả thể như vậy. Thánh Tôma nói về Đức Mẹ rằng: Dù Đức Chúa Trời phép tắc vô cùng không có thể dựng nên một bà nào cao trọng hơn Đức Bà được. Ông thánh Léonard cũng nói thêm về ông thánh Giuse rằng: Đức Chúa Trời không thể dựng nên một vị nào làm cha trọng hơn Đấng làm Cha Con Đức Chúa Trời được. Các thánh nói như thế cho ta được hiểu rằng dưới Đức Chúa Trời chẳng có Đấng nào trọng bằng Đức Bà và trừ Đức Bà thì chẳng có Đấng nào trọng bằng thánh Giuse. Vì Người đã đáng chọn làm bạn thanh sạch Đấng làm Mẹ Đức Chúa Trời, và được làm Cha nuôi Con Đức Chúa Trời.

Vì thế chắc rằng rầy trên trời, trừ Đức Mẹ thì chẳng có ai được vinh sang, được phúc lộc cho bằng ông thánh Giuse, vì chẳng có ai đáng gọi là trung thành Vir fidelis đối với Chúa và Đức Mẹ cho bằng ông thánh Giuse; chẳng có ai được phúc giữ gìn Chúa mình Custos Domini sui như ông thánh Giuse. Cho nên thật rất đáng khen, rất vinh hiển. Multum laudabitur, maxime glorificabitur.

Vậy ta hãy chạy đến cùng ông thánh Giuse Ite ad Joseph mà phó mình trong tay Người gìn giữ xem sóc cho. Nếu ta giữ lòng trung thành với Người, kính mến cậy trông cùng làm tôi Người như tôi ngay con thảo, ắt Người sẽ gìn giữ xem sóc ta, như xưa đã gìn giữ xem sóc Chúa Hài-đồng. Như thế, dù ma quỷ muốn tìm hại ta, như Hêrode xưa muốn tìm hại Chúa Giêsu Hài-đồng, thì thánh Giuse sẽ che chở ta khỏi mọi điều nguy hiểm. Khi sống được noi theo gương Người mà sống thánh, khi chết nhờ ơn Người phù hộ mà chết lành như Người, hầu được về trời hưởng phúc làm một cùng ba Đấng Giêsu, Maria, Giuse. Amen.

LỄ KÍNH CÁC THÁNH NAM NỮ

(Ngày 1 tháng XI dl.)

Bài Phúc-âm Mt 5, 1-15

Khi ấy, thấy đoàn dân đi theo, Chúa Giêsu lên núi ngồi, các môn đệ xúm lại quanh Chúa, Chúa liền giảng dạy các ông bằng những lời này:

Phúc thay những ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ.

Phúc thay những ai hiền từ, vì sẽ chiếm đoạt được trái đất.

Phúc thay những ai than khóc vì sẽ được an ủi.

Phúc thay những ai đói khát sự thánh thiện, vì sẽ được no đủ.

Phúc thay những ai thương người, vì sẽ được thương lại.

Phúc thay những ai có tâm hồn trong sạch, vì sẽ được thấy Đức Chúa Trời.

Phúc thay những ai hiếu hoà, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời.

Phúc thay những ai bị bách hại vì công-lý, vì nước Đức Chúa Trời là của họ.

Các con có phúc khi người ta lăng nhục, bách hại và vu oan cho các con vì Thầy. Hãy vui mừng, vì các con sẽ được thưởng bội hậu trên trời.

Gaudeamus omnes in Domino, diem festum celebrantes sub honore Sanctorum omnium. Ta hết thẩy hỷ hoan trong Chúa mà mừng lễ kính chung hết các thánh.

Ở anh em, trong cả năm ta đã hợp ý cùng Hội-thánh, khi thì mừng lễ ông thánh nọ, khi thì mừng lễ bà thánh kia. Song ngày hôm nay Hội-thánh muốn cho ta mừng chung một lễ kính các thánh hết thay thảy. Trong một năm có 365 ngày, trừ các ngày lễ kính Chúa và Đức Mẹ, thì còn không được 330 ngày, lấy đâu đủ ngày mà kính lễ mỗi thánh. Và những Đấng Toà thánh đã tra cứu đích xác mà tôn phong lên vị thánh, cho giáo nhân được biết mà kính thờ, thì là một số rất ti thiểu đối với số chung các thánh trên trời. Vì vậy mà thánh Gioan Tông-đồ than rằng: Vidi turbam magnam quam dinumerare nemo poterat. Tôi thấy một đoàn đông đảo quá đủ thứ mọi người dân mọi nước, không hề có thể đếm được.

Hội-thánh muốn kính mừng cả hội đông đảo vô số ấy thì đã lập ra ngày lễ hôm nay. Vậy hôm nay Hội-thánh còn giao chinh dưới đất kính mừng cả Hội-thánh khải hoàn trên trời.

Kính mừng các thánh ở trên trời,

Đã đến nguồn ơn vui vẻ;

Xin đoái thương tôi còn dưới thế,

Mà nghe lời kẻ thơ ngây. (kinh hát Huế)

Vậy chúng tôi kính mừng các thánh vì phần các thánh: Kính mừng các thánh ở trên trời, đã đến nguồn ơn vui vẻ. Sau là vì phần chúng tôi; xin đoái chúng tôi còn dưới thế mà nghe lời kẻ thơ ngây.

I. **I.**Chúng tôi kính mừng các thánh vì phần các thánh. Vì các thánh đã qua biển thế này mà vào cửa bình an; vì các thánh đã mãn chốn khách đầy mà về nơi quê thật. Xưa ở đời đã lâm phải nhiều nơi gian nan khốn khó, rầy các sự ấy đã qua hết rồi, Prima abierunt. Mùa đông đã hết, tiết lạnh đã qua, rầy đã đến một thời kỳ mát mẻ: Jam hiems transiit, imber abiit et recessit. Chẳng khác thể như tên lính ra trận, đã phải vất vả giao chinh, ở giữa mũi tên hòn đạn, chịu những nắng lửa mưa bom; song cũng hằng kiên cố xông pha, khi đã toàn công thắng trận thì vui mừng biết là chừng nào? Nay các thánh cũng thế, lại được hơn muôn muôn vàn vàn phần, vì các thánh xưa ở thế đã phải giao chiến cùng ba thù là ma quỷ, thế gian, xác thịt, chúng dùng mưu sâu chước độc cho được hại linh hồn các thánh. Song các thánh vững lòng trông cậy Chúa lấy ba đức: tin, cậy,

mến làm khí giới chống trả nó, cho nên nó phải thua, và các Thánh đã được khải hoàn về trời. Vì thế ta phải vui mừng với các Thánh.

Các Thánh xưa ở đời đã lo lập công tích đức nhiều cách nhiều thể: Có kẻ đã được đặc biệt về nhân đức khó khăn, có đấng đã nổi tiếng về lòng bác ái, có đấng khác lại đã được thơm danh về nhân đức khác. Tuy mọi việc lành, mọi nhân đức đều được phần thưởng hết; song mỗi nhân đức lại có phần thưởng riêng. Vì vậy cho nên trong bài Phúc-âm Hội-thánh đọc trong lễ sáng nay, thì nhắc lại tám mối phúc thật: Ai có lòng khó khăn ấy là phúc thật, vì nước thiên đàng là của mình vậy; ai khóc lóc ấy là phúc thật, vì sẽ được yên ủi vậy; ai khao khát sự nhân lành ấy là phúc thật, vì sẽ được no đủ vậy; ai thương xót người ấy là phúc thật, vì sẽ được Đức Chúa Trời thương xót mình vậy; ai có lòng sạch sẽ ấy là phúc thật, vì sẽ được xem thấy mặt Đức Chúa Trời vậy; ai làm cho người hoà thuận ấy là phúc thật, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời vậy; ai chịu bắt bớ vì đạo ngay ấy là phúc thật, vì nước thiên đàng là của mình vậy.

Tám mối phúc thật ấy gồm lại các phúc các thánh hưởng trên trời; mà có phúc cũng vì đã có đức: Đức khó khăn, đức hiền lành, đức hoà nhã, đức sạch sẽ, đức chịu khó v.v. đã làm cho các Thánh được phúc trên trời.

Các Thánh xưa ở đời cũng có Đấng yếu đuối sa ngã phạm tội mất lòng Chúa, như vua thánh David, thánh Phêrô, thánh Madalena, thánh Augustinô, v.v. song các Đấng ấy đã lấy sự ăn năn khóc lóc, cải quá tự tân, thì cũng đã được nên thánh cả, vì ai khóc lóc ấy là phúc thật, vì được yên ủi vậy. Chúa đã yên ủi các Đấng ấy là đã tha tội cho và ban thêm ơn sức mạnh mà đền tội lập công, bù gương mù đã làm khi trước, thì đã làm gương sáng cả thể, đến đỗi không ai còn nói đến tội lỗi các Đấng ấy nữa, hay là chỉ nói đến mà khen sự cải quá tự tân mà thôi.

Ấy ta vui mừng về phần các Thánh là như vậy. Các Thánh đã đến nguồn ơn vui vẻ, là đã đến cùng Đức Chúa Trời là mạch mọi ơn phúc, là nguồn mọi sự vui vẻ. Ở đây chẳng có sự dữ nào lọt vào được. Chẳng hề sầu não, chẳng hề âu lo, chẳng chút gì buồn phiền cực khổ, mọi sự thảy là thanh nhàn khoái lạc bởi sự xem thấy Đức Chúa Trời.

Và sự thanh nhàn khoái lạc như thế thì không hề nhàm, không hề hết, một có mãi đời đời kiếp kiếp. Thánh Phaolô Chúa cho lên tầng trời thứ ba mà xem một chút sự thanh nhàn vui vẻ các Thánh, thì than rằng: Tai chưa từng nghe, mắt chưa từng thấy, trí khôn chưa từng hiểu được những sự tốt lành Đức Chúa Trời sắm để cho những kẻ kính mến Người.

Vậy ta hãy vui mừng cùng các Thánh và hợp cùng các Thánh mà cám tạ đội ơn Chúa đã ban cho các Thánh được trải qua đời chinh chiến gian nan mà toàn công thắng trận về hưởng phúc thiên đàng như vậy.

I. **XXIII.**Về phần ta, ta kính thờ Thánh, để xin đoái đến chúng tôi còn dưới thế mà nghe lời kẻ thơ ngây. Chúng tôi đang còn dưới thế như kẻ còn ở chốn khách đầy, như người đang vượt biển, đầy những cheo leo khốn khó. Phần chúng tôi lại như đứa thơ ngây, như trẻ còn dai ngộ, cần phải có cha mẹ vẽ vời, anh chị bảo ban. Đã vậy, lại còn lâm nhiều nỗi gian nan, tự sức mình không phương bảo vệ. Thêm thay! Kẻ thù tư bề vây hãm, quyết tìm trăm mưu nghìn kế cho được hại ta. Vì thế ta phải chạy đến cùng các Thánh là Cha mẹ ta, là anh em ta, Filii Sanctorum sumus, ta là con cái các Thánh; đồng một bản hương, một gia đình cùng các Thánh, vì ta thảy là con cái Đức Chúa Trời, estis cives Sanctorum et domestici (Eph. II, 19). Các Thánh xưa cũng đã ở đời,

cũng đã từng số phận người dương thế cho nên cũng dễ mà động lòng thương ta, mà bầu chữa cứu giúp ta.

Xưa các Thánh ở đời đã giầu đức kính Chúa ái nhân, đã có lòng thương giúp người ta hai phần hồn xác; nhưng dù thế nào mặc lòng, đức bác ái khi ấy chưa được mỹ mãn bằng bây giờ ở trên trời, lại khi ấy lực bất tòng tâm, dù thương người ta lắm mặc lòng, nhưng nhiều việc không thể giúp được.

Song rầy trên trời thì khác: lòng bác ái tăng lên gấp mấy, và được thế lực trước mặt Đức Chúa Trời, muốn cầu bầu cho ta làm sao thì được ngay.

Vậy ta hãy đem lòng kính mến, cậy trông mà kính thờ các Thánh, không những là ngày hôm nay, lại trót cả đời ta, để cho được nhờ ơn các Thánh phù hộ cho ta phần xác phần hồn, khi sống khi chết.

Sau nữa ta muốn cho sự kính thờ các Thánh được đẹp lòng các Thánh và sinh ích cho ta, thì phải ra sức bắt chước các Thánh, hãy nghe như các Thánh hằng bảo ta rằng: Anh em hãy bắt chước chúng ta, như chúng ta đã bắt chước Đức Chúa Giêsu. Đức Chúa Giêsu là Đấng chúng ta đã theo, Đức Chúa Giêsu là sự thật chúng ta đã học, Đức Chúa là sự sống chúng ta đã tìm, thì nay chúng ta đã gặp và đang sống vui vẻ cùng Đức Chúa Giêsu và hằng sống hằng trị làm một với Người đời đời chẳng cùng. Vậy anh em hãy theo gương chúng ta mà bắt chước Đức Chúa Giêsu như vậy. Ấy là ta hãy nghe lời các Thánh bảo ta vậy. Hãy quyết lòng chạy theo mùi thơm nhân đức các Thánh; hãy lấy lòng mạnh bạo mà nói như thánh Augustinô rằng: Quod isti et istae, cur non ego? Ông nọ bà kia làm thánh được, sao tôi lại không? Thánh Augustinô đã nói như thế mà thúc giục mình và dù người trước đã sa đà theo đàng tội lỗi, mà sau đã được nên thánh Cả.

Vậy chớ ai sờn lòng, một phải ra sức hãm dẹp xác thịt, khinh chê thế gian, xa đàng tội lỗi, tu đức lập công theo gương các Thánh, hầu sau được hợp vầy cùng các Thánh đời đời trên thiên đàng. Amen.

NGÀY LỄ CẦU CHO CÁC LINH HỒN NƠI LUYỆN NGỤC

(Ngày 2 tháng XI d.l)

Bài Phúc-âm Joa 5, 25-29

Khi ấy Chúa Giêsu phán với Người Do-thái: "Ta bảo thật các ngươi. Đã đến giờ và hiện giờ đây là giờ các người chết nghe tiếng Con Đức Chúa Trời, và những ai nghe Người sẽ được sống.

Như Chúa Cha tự mình có sự sống thể nào, thì Người cũng ban cho Chúa Con tự mình có sự sống thể ấy, và cho Chúa Con quyền xét xử vì Chúa Con là Con loài người.

Các ngươi đừng lấy làm lạ về điều đó, vì sẽ đến giờ mọi người nằm trong mồ sẽ nghe tiếng Con Đức Chúa Trời và ra khỏi mồ; những ai đã làm việc phúc thiện sẽ sống lại để lãnh lấy sự sống; những ai làm điều ác sẽ sống lại để chịu đoạ phạt."

Sanctorum communionem. Các thánh thông công.

Ở anh em, ấy là một điều thuộc về đức tin, chúng tôi đã xưng ra trong kinh Tin kính, mà chúng tôi cũng hằng phải thực hành luôn. Ngày hôm qua cùng ngày hôm nay chúng tôi thực hành về điều ấy cách riêng.

Vậy các Thánh thông công nghĩa là làm sao? Nghĩa là các thánh trên trời thông công với chúng tôi; chúng tôi lại thông công với các Thánh trên trời. Điều ấy anh em đã nghe giảng bữa qua: khi ta kính thờ, cậy trông, khẩn cầu các Thánh, và ra sức học đòi bắt chước các Thánh; còn các Thánh thì bầu cử phù hộ cho ta, ấy là các Thánh với ta thông công cùng nhau đó.

Các Thánh thông công còn chỉ nghĩa là bổn đạo ở dưới thế và các linh hồn trong lửa luyện tội, thông công với nhau. Ấy là điều ta phải chiêm nghiệm ngày hôm nay cho thâm trầm, để hằng giữ sự thông công ấy luôn. Ở anh em, ta thông công với các linh hồn nơi lửa luyện tội là làm sao? Các linh hồn ấy thông công với ta thế nào?

I. **I.**Ta thông công cùng các linh hồn trong lửa luyện tội. Ở anh em, anh em đã biết cùng tin có chốn luyện-tội. Đức Chúa Trời đã dựng nên để giam cầm linh hồn những kẻ khi chết còn mắc tội nhẹ hay là có tội trọng mà đã ăn năn cùng xưng tội hẳn hoi, cho nên cũng đã khỏi tội, nhưng chưa đền tội mình cho đủ. Vì vậy các linh hồn ấy phải giam cầm trong ấy mà chịu lửa hoả hào thiêu đốt, cùng chịu muôn vàn giống hình khổ khác rất dữ dằn, cho được đền vì các tội ấy, bao giờ đền hết thì mới được ra mà lên thiên đàng.

Các linh hồn ấy chỉ phải chịu phạt mà đền tội lỗi thôi, không làm được việc gì để lập công cho được giảm bớt phần phạt. Song Chúa còn thương, còn ban phép cho ta thông công với các linh hồn ấy mà viếng thăm yên ủi cùng giúp đỡ cứu vớt các linh hồn ấy. Giả như có một linh hồn theo tội thì Chúa định cho ở chốn luyện tội một tháng; nhưng Chúa cũng ban ân tứ cho, là nếu có ai ở đời cứu giúp cho, thì hoặc khỏi đôi ba tuần hay là năm ba ngày cũng được khỏi luyện hình mà lên thiên đàng. Cũng như vua quan thế gian tuy làm án cho tội nhân phải ở tù 6 tháng hoặc một năm, nhưng cũng có khi ban phép thục án: nếu có thân nhân giúp bạc mà chuộc án thì hoặc giảm được mấy tháng, hoặc có khi khỏi được hết mà về quê chăng. Nay Đức Chúa Trời là Vua rất công bình, nhưng cũng là Cha rất nhân từ, Người cứ phép thẳng chiếu tội mà khép án cho mỗi linh hồn phải giam trong luyện hình bao lâu; nhưng Người cũng ban phép cho bà con, thân thuộc, hoặc ai có lòng thương muốn giúp cũng được.

Ta giúp các linh hồn làm sao?

Có nhiều cách mà giúp các linh hồn trong lửa luyện tội, dẫu nghèo cũng giúp được hết, nên không ai có thể chữa mình được rằng, tôi giúp không được. Vậy những cách ấy tóm lại được trong những việc này: Đọc kinh cầu nguyện, nhường ân xá đại xá, bố thí cho kẻ khó, chịu khó hãm mình, xem lễ, chịu lễ, viếng Mình Thánh, mà nhất là xin lễ Mi-sa cầu cho các linh hồn ấy.

I. **XXIV.**Đọc kinh cầu nguyện, ấy là phương thế dễ hơn hết, ai cũng có thể làm được hết. Chúa đã phán hứa "Bay xin thì sẽ được", nay ta xin Chúa tha bớt phần phạt cho các linh hồn, là một việc thuộc về đức yêu người, lẽ nào Chúa không nhậm lời ta? Nơi nào có thói quen đọc kinh vực sâu (De profundis) mỗi bữa tối mà cầu cho các linh hồn, thì hãy giữ thói ấy mà đọc cho sốt sắng.

II. **34.** Nhường ân xá, đại xá. Trong các kinh ta đọc cùng các việc lành ta làm hằng ngày, có nhiều kinh nhiều việc có ân xá, đại xá, như lần hạt Văn-côi, nguyện kinh Truyền tin, ngắm đàng Thánh-giá, lấy nước Thánh làm dấu Thánh-giá trên mình v.v. Khi ta được những ân xá, đại xá ấy, nếu ta nhường cho các linh hồn, thì Đức Chúa Trời cũng giảm bớt phần phạt cho các linh hồn ấy. Vậy cho được nhờ ân xá, đại xá mà cứu giúp các linh hồn, thì ta hãy tập thói quen này: mỗi buổi sáng khi vừa thức dậy dâng ngày cho Chúa đoạn, thì thầm thĩ cùng Chúa rằng: Lạy Chúa ngày nay tôi đọc kinh nào hay là làm việc gì mà Hội-thánh có ban ân xá, đại xá, thì tôi xin nhờ hết, và xin nhường cho linh hồn mỗ v.v. Như vậy dù khi ta đọc kinh hay là làm việc ấy, ta không nhớ gì ân xá, đại xá, thì các linh hồn ấy cũng được nhờ.

III. **35.** Bố thí cho kẻ khó. Việc lành này rất thần hiệu mà cứu giúp các linh hồn; nhưng ít người nghĩ tới: Lời Kinh-thánh rằng: Lửa đang cháy lên thì nước và sự bố thí tắt được. Ignem ardentem exstinguit aqua et eleemosyna (Eccli. III, 33). Nhiều nơi trong Kinh-thánh khuyên ta lấy sự bố thí mà đền tội, thì ta hãy lấy việc ấy đền tội cho các linh hồn với.

IV. **36.** Chịu khó hãm mình. Ta lấy sự ăn chay, hãm mình hay là chịu sự gì khó trái ý mình mà đền tội ta, thì rất có ích; mà ta lấy các việc mà đền tội thay cho các linh hồn trong luyện hình thì cũng rất hiệu nghiệm.

V. **37.** Xem lễ, chịu lễ, viếng Mình Thánh. Ấy cũng là những việc rất có ích mà cứu giúp các linh hồn, lại dễ làm, dù trẻ Nghĩa-binh cũng làm được. Vậy hỡi các trẻ Nghĩa-binh, chúng con hãy siêng năng... mà cầu cho...

VI. **38.** Xin thày cả làm lễ. Này là phương thế hiệu nghiệm hơn hết, các Thánh và Hội-thánh đều dạy như vậy, mà ma quỷ cũng phải xưng ra như thế.

Vậy nếu Chúa cho anh em ăn làm có dư, thì không nên tiếc tiền mà để ông bà cha mẹ, anh em bà con ở lâu trong chốn luyện hình. Đức thương yêu, đức hiếu thảo cùng sự biết ơn buộc anh em phải dùng mọi cách thế mà cứu giúp các linh hồn ấy, nhất là những linh hồn bà con thân nghĩa cùng những linh hồn mồ côi. Vậy từ rầy nhất là trong tuần này, hãy năng nhớ đến và thương giúp.

Ấy là thông công cùng các linh hồn trong chốn luyện-hình là như vậy.

I. **XXV.**Các linh hồn trong chốn luyện-hình thông công cùng ta làm sao? Các linh hồn ấy thông công cùng ta, là cầu bầu cho ta và răn bảo ta nhiều điều hữu ích.

II. **XXVI.**Các linh hồn ấy cầu bầu cho ta. Anh em đã biết các linh hồn ấy dù chưa được lên thiên đàng vì còn hình phạt tạm chưa đền; nhưng cũng là kẻ lành cùng đẹp lòng Chúa, và cũng có thế lực trước mặt Chúa. Cho nên dù đang lúc ở trong lửa luyện tội, muốn cầu bầu cho ai thì Chúa cũng nhận lời. Anh em hãy thử, thì hãy thấy, anh em hãy khấn cùng các linh hồn rằng: Nếu các lin hồn cầu khẩn cùng Chúa ban cho tôi ơn này...... thì tôi sẽ xin thày cả làm cho một lễ, hai lễ hay là tôi sẽ lần hạt một tràng, đi đàng Thánh-giá một lần mà cầu nguyện cho các linh hồn. Anh em làm như vậy, ắt sẽ thấy việc anh em khấn cùng các linh hồn được hiệu nghiệm lắm.

Đang khi các linh hồn còn ở chốn luyện hình cũng có thế lực cầu bầu cho ta, huống nữa là khi đã lên trời. Quan chước tửu hầu Pharaô xưa, khi đã được ra khỏi ngục, thì quên ông Giuse là kẻ đã bàn giải chiêm bao cho mình; các linh hồn trong lửa luyện-tội chẳng như thế đâu. Nhờ ai đọc kinh cầu nguyện, nhờ ai xin lễ Misa cho mình được chóng ra khỏi chốn luyện hình mà lên trời, khi đã lên đó, thì không quên ơn kẻ đã cứu mình đâu, sẽ giả ơn gấp trăm gấp nghìn.

Ấy là một cách các linh hồn thông công cùng ta.

1. **39.** Các linh hồn còn thông công cùng ta bằng cách răn bảo. Ta hãy nghe tiếng các linh hồn ở trong lửa luyện tội hằng răn bảo ta rằng: Ở anh em giáo hữu còn đang sống ở đời, hãy suy chúng ta đang phải khốn nạn thế này vì những lẽ nào?
   b. Vì xưa ở đời ta đã khinh tội nhẹ, ta ngờ rằng nói một lời hư từ, nói hành, nói dối một chút chẳng can gì, hay đâu vì thế mà rầy ta phải tay công thẳng Đức Chúa Trời trừng trị thế này.

c. Vì xưa ở đời ta biếng hãm mình đền tội. Đền tội ở đời nhẹ dễ quá mà ta chẳng biết dùng, nên rầy phải đền ở đây nặng nề ghê gớm lắm.

d. Vì xưa ở đời ta chẳng biết dùng thì giờ, đã bỏ qua nhiều ngày nhiều giờ mà làm những việc vô ích, nay phải chịu phạt ở đây mà bù lại...

e. Vì xưa ở đời ta không hay thương xót người, không rộng tha sự lỗi cho người, thì nay Đức Chúa Trời cũng chẳng thương xót ta, chẳng tha lỗi cho ta.

Vậy ở anh em, đừng bắt chước ta như thế kẻo nguy, hãy lánh xa tội nhẹ cũng như tội trọng; hãy dùng thì giờ cho nên, hãy lập công đền tội cho sớm, hãy sẵn lòng tha sự lỗi cho kẻ khác, hãy thương xót người, cùng thương xót ta với. Như thế, sau anh em khỏi vào đây, hay là có vào cũng chóng ra mà lên hưởng phúc đời đời. Amen.

LỄ KÍNH ĐỨC CHÚA GIÊSU LÀM VUA

(Chúa nhật cuối tháng 10 dl.)

Bài Phúc-âm Joa 18, 33-37

Khi ấy Phi-la-tô hỏi Chúa Giêsu: "Ông có phải vua người Do-thái không? Chúa Giêsu đáp: "Ngài nói điều ấy tự ý ngài, hay có ai đã nói cho ngài biết về tôi?" Phi-la-tô trả lời: "Ta có phải người Do-thái đâu? Những người trong nước Ông và các trưởng-tế đã nộp Ông cho ta. Ông đã hành động gì?" Chúa Giêsu đáp: "Nước tôi không thuộc về nước thế gian này. Giả như nước tôi thuộc về thế gian này, hẳn quân đội của tôi đã chiến đấu, để tôi thoát tay người Do-thái. Nhưng không, nước tôi không thuộc cõi đời này." Phi-la-tô lại hỏi Người: "Vậy Ông là vua sao?" Chúa Giêsu đáp: "Ngài nói đúng: Tôi là vua, tôi sinh ra và đến thế gian này cốt để làm chứng sự thật. Phàm ai mộ sự thật sẽ nghe lời tôi."

Tu Rex gloriae Christe: Lạy Chúa Ky-tô, Chúa là Vua vinh hiển.

Ở anh em, ấy là một câu kinh Hội-thánh quen đọc hằng ngày mà tung hô Đức Chúa Giêsu Ky-tô là Vua vinh hiển: vinh hiển trước mặt Đức Chúa Cha, vì Đức Chúa Cha đã tôn Con mình lên Ngôi cả, cai hết mọi loài trên trời dưới đất. Vinh hiển trước mặt thần thánh vì Người là Vua

cai hết các Thiên thần cùng các Thánh. Vinh hiển trước mặt cả và thiên hạ, vì từ ngày Người lập nước Người ta, thì dù ma quỷ cùng thế gian hợp lực cho được đánh đổ cũng luống công, mà nước Chúa cứ càng ngày thịnh vượng.

Đức Chúa Giêsu về tính Đức Chúa Trời, vốn Người là Vua hằng sống hằng trị cùng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Thánh-Thần đời đời chẳng cùng. Còn về tính loài người ta từ thuở đầu thai, vì đã kết hợp cùng Ngôi thứ Hai thành một vị là Chúa Ky-tô, thì cũng là Vua thật, như Người đã phán tỏ trước mặt quan Philatô rằng: Quan nói phải, Ta là Vua: Tu dicis, quia Rex sum Ego (Joan. XVIII, 37).

Vậy ta hãy suy Đức Chúa Giêsu là Vua thế nào, nước Người trị làm sao, để cho ta được biết ăn ở xứng kẻ làm dân Chúa.

I. **I.** Đức Chúa Giêsu làm Vua thể nào? Đức Chúa Giêsu là Vua bình an, là Vua hiền lành, Rex pacis, Rex mansuetus. Người chẳng phải dùng thiết khí, dùng tinh binh cho được chinh phạt kẻ nghịch thù mà cai-trị, bèn dùng sự thương khó Thánh-giá cùng sự chết cho được đánh dẹp kẻ nghịch thù mà thống trị cả tứ phương, như lời thánh Tiên-tri đã nói: Dominabitur a mari usque ad mare (Ps. 71, 8).

Vì Người là Vua sự bằng an, nên Người cấm những sự thù nghịch, giận hờn, ghen tương, bất thuận cùng nhau. Người có lời truyền cho dân sự mình rằng: Này là điều răn Ta truyền cho bay, là bay hãy yêu nhau. Này là dấu cho thiên hạ biết bay là môn-đệ Ta, thế-gian quen báo thù bóc lột nhau, mà bay thì đừng như thế, ai vả bay bên má này, bay hãy giơ má kia cho nó vả nữa. Ai lột áo ngoài của bay, bay giao áo trong cho nó luôn thể.

Ấy Đức Chúa Giêsu là Vua bằng an, là Vua hiền-lành thì dạy dân mình giữ sự bằng an, sự hiền lành như thế.

Vua Chúa thế gian thì bắt dân sự chịu sưu thuế, để cho có của cải mà lo các việc công ích trong nước. Chúa Giêsu làm Vua, thì hằng ban ơn xuống phúc cho thiên-hạ, Người chẳng đòi đí gì, chỉ đòi dân Người phải ăn ngay ở lành, kính Chúa hết lòng, ái nhân như kỷ, đừng phạm gì đến ai.

Chúa Giêsu là Vua vinh hiển, uy vọng vô cùng, Rex gloriae, immensae majestatis, nhưng Người dễ ăn dễ ở với dân sự, ai bất luận sang hèn giàu khó, đến cùng Người cũng được; dù trẻ con chưa biết giữ phép tắc thì Người cũng bảo hãy để cho nó đến cùng Ta: Sinite parvulos venire ad Me.

Lạy Chúa Ky-tô là Vua vinh hiển, nào có Vua chúa nào cao sang bằng Chúa chăng? Thật không, nhưng nào có vua nào hạ mình xuống mà ở với dân sự như thế chăng? Cũng không từng thấy. Chúa lấy sự ở liên lạc cùng người thế làm thích vui; Deliciae meae cum filiis hominum, đến nỗi Chúa đã lập nên phép Thánh Thể mà ở cùng loài người cho đến tận thế, cho được nói khó, ủi an giúp đỡ những kẻ chạy đến cùng Người.

Vua chúa thế gian ban lương phát chẩn cho được nuôi dân trong thời cơ cận, ấy kể là vua có lòng thương dân; Đức Chúa Giêsu là Vua ta, không những ban phát mọi ơn cho được nuôi ta linh hồn và xác, lại còn lấy thịt máu mình mà nuôi linh hồn ta cho ra béo tốt mạnh mẽ trong ơn nghĩa Chúa.

Ôi! Có vua nào nhân lành ân hậu dường ấy chăng? Thật xưa nay tai chưa từng nghe, mắt chưa từng thấy. Ta nói được lời Vua thánh David rằng: Chúa làm vua cai trị tôi, thì tôi không thiếu đí gì, Dominus regit me et nihil mihi deerit. Chúa đã phó mình làm của nuôi ta, thì ta còn thiếu đí gì được.

Vậy ta hãy thờ lạy Chúa Ky-tô là Vua ta: Christum Regem adoremus. Lại hãy cám ơn Người, vì đã gọi ta vào trong nước Người.

I. **XXVII.**Nước Người trị làm sao? Lời Đức Chúa Giêsu tuyên bố trước mặt quan Phi-la-tô rằng: Nước Ta trị chẳng phải ở thế gian này. Regnum Meum non est de hoc mundo. Bởi đó Đức Chúa Giêsu chẳng sắm binh sĩ cho được giành đất đai của cải với thiên hạ, như các vua quan thế gian. Kìa như cuộc chiến tranh ở Âu-châu, ở Trung Nhật bấy giờ nguyên do ở đâu, chẳng qua là lòng tham muốn mở nước mình cho rộng giữa thế gian, nước thì muốn làm bá chủ cả Âu-châu, nước thì muốn thống trị cả miền Úc-Á. Vì thế mà chẳng kể gì ức triệu sinh linh, chẳng kể gì hao binh tổn tướng. Đức Chúa Giêsu không mở nước Người như thế nước Người ở giữa tâm trí người ta. Bởi vậy cho nên khi Người sai các Tông-đồ Người đi mở nước mình, thì Người không bảo rằng: Bay hãy đi đánh đông dẹp bắc mà bắt người ta phục quyền Ta; Người một bảo rằng: Bay hãy đi dạy dỗ mọi dân thiên hạ: Euntes docete omnes gentes. Dạy thiên hạ cho nó biết sự thật mà tin, biết sự lành mà mến, ấy là mở nước Ta trong trí, trong lòng nó, ấy là Ta sẽ làm vua mà cai trị tâm trí. Vì vậy cho nên trong sắc Đức Giáo Hoàng Piô thứ XI nói về lễ này thì rằng: Chúa làm Vua cai trị trong trí khôn người ta, không những vì trí khôn Chúa sắc sảo bao quát trí khôn loài người, mà lại vì Chúa là sự chân thật, trí khôn loài người phải học biết và suy phục, Chúa cũng làm Vua cai trị trong tâm tình người ta, vì không những lòng muốn của người ta phải tuyền vẹn hợp cùng thánh ý Chúa, mà lại phải cảm động, phải hướng chiều theo ý Chúa mà ái mộ những sự cao cả trên trời.

Vậy nói tóm lại: nước Chúa trị là linh hồn người ta, là lòng trí người ta. Dù dân tộc nào, hễ đem trí phục lẽ đạo thánh Chúa, đem lòng mộ mến Chúa, thì có nước Chúa ở đó. Như lời Đức Chúa Giêsu đã phán rằng: Nước Đức Chúa Trời ở giữa bay, Regnum Dei intra vos. Nước Chúa ấy là đạo, đạo bất viễn nhân, nhân vị đạo viễn hĩ, đạo không xa người ta mà chớ, người ta có trí khôn đủ mà xét biết đạo Chúa là đạo lành là đạo bất viễn nhân; mà người ta không lo suy xét cho được vào chịu đạo, ấy là nhân vị đạo viện hĩ. Bởi đó trong sắc Đức Giáo Hoàng Ngai cũng đã phán rằng: hãy ăn năn cho được dọn mình mà vào nước Chúa, phải tin và chịu phép Rửa tội, thì mới vào nước Chúa được.

Vậy đã rõ nước Chúa Ky-tô không phải là nước đất đai, nước vật chất, bèn là nước thiêng liêng trong linh hồn người ta, trong tâm trí người ta. Khi ta suy phục lẽ đạo thánh Chúa mà tin cùng vâng giữ, ấy là nước Chúa vào làm vua cai trị linh hồn mình, cai trị tâm trí mình, ấy là nước Chúa trị ở giữa chúng tôi. Nơi nào, nước nào, làng nào mở nước Chúa trị như vậy, thì là một làng, một nước, một nơi bình an thịnh trị là dường nào, vì Chúa Ky-tô là Vua sự bằng an: Rex pacis; nước Chúa là nước thanh liêm, nước lân ái cùng là nước bình an, Regnum justitiae, amoris et pacis.

Song thương ôi! Bởi đâu cả thế gian rầy ra như chẳng còn biết giữ lẽ công chính, chẳng biết yêu nhau, chẳng muốn hoà bình, chỉ tranh cạnh giết lát nhau thiên đạo đã không sá, mà nhân đạo cũng chẳng màng? Bởi đâu mà thế gian phải khốn khổ đầy tràn như thế? Chẳng qua là vì thế gian chẳng nhận Chúa Ky-tô làm Vua, Nolumus hunc regnare. Nhiều gia-đình, nhiều xã-hội

tiếng là có đạo, mà chẳng tuân phép đạo, cho nên để Luxiphe làm vua cai trị, Chúa Giêsu không thể ở giữa những gia-đình xã-hội thể ấy được.

Bởi Chúa là Vua là sự bình an không ở với, tất nhiên mọi việc đều ra rối loạn. Trong gia-đình thấy vợ chồng chẳng trọn niềm tín nghĩa, gặp con cái lỗi đạo hiếu trung; trong xã-hội không có chữ thượng hoà hạ mục; mượn mấy chữ bình đẳng tự do (Égalité, Liberté) mà đánh đổ nền trật tự. Hội-thánh thấy vậy mà thương hại cho số phận loài người, muốn cứu vãn thiên hạ cho khỏi điêu tàn, bèn lập ra lễ Đức Chúa Giêsu làm Vua, cho các xã-hội các gia-đình nhận lấy Đức Chúa Giêsu làm Vua, để trông Người tái tạo cùng cai quản xem sóc dạy vẽ cho, để ai nấy ăn ở cho xứng tôi trung thành cùng Chúa, làm tôi Chúa ở đời cho trọn đạo vua tôi, hầu ngày sau được hằng trị cùng Người trên thiên quốc. Amen.



NGÀY LỄ KÍNH CÁC THÁNH TỬ-ĐẠO VIỆT-NAM

(Chúa-nhật đầu tháng 9 dl.)

Bài Phúc-âm Lc 21, 9-19

Khi ấy Chúa Giêsu phán bảo các môn-đệ: "Bao giờ các con nghe nói đến chiến tranh và loạn bạc, các con đừng sợ hãi, việc đó phải xẩy ra trước, nhưng chưa phải tận thế ngay đâu."

Chúa phán thêm: "Dân này sẽ nổi lên đánh dân kia, nước này đánh nước nọ; sẽ có những cơn động đất lớn và đó đây có dịch tả, đói kém và những hiện tượng ghê sợ; lại có những điềm lạ lớn lao trên trời. Nhưng trước tiên, người ta sẽ tra tay hại các con và bắt bớ các con, giải các con đến Hội-đường và giam giữ trong tù ngục Người ta sẽ dẫn các con đến trước mặt vua quan và tổng trấn vì danh Thầy. Nhưng đó là một dịp để các con làm chứng về Thầy.

Vậy hãy ghi lòng tạc dạ điều này: Đừng lo phải bào chữa thế nào; Thầy sẽ cho các con được lợi khẩu và khôn ngoan, khiến không một ai trong bọn kẻ thù các con có thể phản kháng và cãi lại được. Các con còn bị nộp bởi chính cha mẹ, anh em, người thân cận và bạn các con. Một số người trong các con sẽ bị sát hại. Các con cũng sẽ bị người ta ghét vì danh Thầy. Nhưng không một sợi tóc nào trên đầu các con bị hư mất. Cứ nhẫn nại, các con sẽ được cứu rỗi."

Mirabilis Deus in Sanctis suis (Ps. 67, 36). Chúa phép tắc lạ lùng nơi các Thánh Chúa.

Ở anh em rất yêu dấu, ta hãy ngượi khen Chúa phép tắc lạ lùng, không phải là trong việc dựng nên trời đất, sinh ra nhân vật. Ấy là việc lạ lùng đã đành. Lại cũng không phải trong việc bảo tồn thiên hạ, quản trị càn khôn đó cũng là việc lạ lùng quá trí khôn lường. Song đây ta chẳng có ý nói về những sự lạ lùng ấy, một có nói về những sự lạ lùng Chúa làm nơi các Thánh; mà không phải nơi các Thánh tu rừng xưa ở bãi Thêbaiđa, hay là đấu chiến cùng thú vật xưa ở sân đình La-mã. Một có ý nói về việc lạ lùng Chúa làm ở nơi các Thánh Tử đạo tại Đông-dương là ở tại nước Việt-Nam ta. Chúa dùng các Thánh Tử đạo mà làm những sự lạ lùng khi ấy, và làm những sự lạ bây giờ.

I. **I.**Khi ấy Chúa tỏ sự lạ lùng nơi các Thánh làm sao?

Chúa dùng các Thánh là những đấng hèn yếu mà thắng quyền thế mạnh bạo thế gian như lời thánh Phao-lô rằng: Chúa chọn những kẻ yếu hèn giữa thế gian, để làm cho kẻ mạnh bạo phải xấu hổ, Infirma mundi elegit Deus ut confundat fortia (Cor. 1, 27). Ở thế gian ai mạnh bạo quyền thế bằng vua chúa? Ai non gan chịu đòn cùng chịu các giống hình khổ cho bằng đàn bà con nít cùng những kẻ cả đời chỉ chăm bề nghiên bút? Nhưng vua quan cũng đã phải thua những người thể ấy.

Ai mà không tham sinh, uý tử; nhưng các Thánh đã cam lòng xả sinh thủ nghĩa. Ai mà không tham danh tranh lợi; mà đối với các Thánh khi ấy, có đấng chỉ bước qua thập tự một chút đủ mà được danh lợi rồi, song các Thánh không thèm gì danh lợi, cam lòng chịu roi đánh như mưa, chẳng thà đưa chân sang thập giá. Quan bảo bước qua Thánh-giá, liền cúi xuống cầm Thánh-giá mà hôn, dẫu roi quất trên lưng cũng không sá kể, đến đỗi quan cũng lấy làm lạ mà rằng: sùng như thế ta làm gì được.

Chối đạo một tiếng về nhà an cư lạc nghiệp cùng vợ con, thì thế gian ai ngại chi; song các thánh cam lòng chịu giam cầm khổ sở, đành chịu khảo lược thịt nát da tan cùng vui lòng chịu chết chẳng dám chối đạo một đời. Ấy là điều thế-gian rất lấy làm lạ.

Có kẻ bởi lòng thương theo tình cốt nhục thì bảo rằng: chối đạo một tiếng để về nhà cho yên, về nhà đi xưng tội ấy, rồi giữ đạo như thường, có can gì. Song các Thánh chẳng làm bôi bác như thế, ấy cũng là điều thế gian lấy làm lạ.

Các Thánh ra trước mặt vua quan, nghe tiếng nạt nộ đe loi như sấm sét, nhưng cứ bình tĩnh, lời lẽ nói phân minh xưng đạo Chúa. Dù gươm đã hòng đưa sang cổ, mà lưỡi cũng chẳng khiếp sợ, tiêu xưng mình thà chết chẳng thà bỏ đạo. Ấy cũng là một sự lạ trước mặt thế gian.

Các Thánh phải giam nơi tù rạc, bẩn thỉu thối tha, ăn uống khổ sở, có khi lại phải cấm cốc, nếu muốn ra khỏi đấy mà về ở nhà cao chiếu sạch, lại được ấm cật no lòng cũng chẳng khó gì, chẳng phải lo tiền trăm bạc chục, chỉ nói một tiếng tôi xuất giáo thì đủ rồi. Nhưng các Thánh chẳng làm như thế, đành chịu mọi nỗi gian nan ở chốn ngục hình, chẳng thà xuất giáo. Ấy cũng là một sự lạ lùng Chúa làm ở nơi các Thánh.

Một thời kỳ phải cấm cách, con nhà giáo hữu như đàn chiên tan tác, kẻ thì trốn lánh cho khỏi phải bắt, kẻ thì trưng bày đồ nọ vật kia trong nhà cho người ta ngờ là nhà bên lương mà không khuấy khuất; có kẻ cũng đồng một lượt phải bắt phải giam; song đến khi ra nơi pháp trường, phải tấn khảo, liền nản lòng mà chối đạo. Ở giữa những gương mù gương xấu như thế, mà các Thánh cứ vững dạ sắt son, một lòng vàng đá. Ấy cũng là điều thế gian cho là lạ lùng mà rằng không hiểu theo đạo được chi mà kiên tâm như thế.

Marabilis Deus in Sanctis suis. Ôi! Chúa dùng các Thánh mà làm những sự lạ lùng là dường nào! Chúa đưa các Thánh theo một đàng với Chúa, là chịu mọi nỗi gian nan, cầm đức tin bền vững cho được thắng thế gian toàn công đắc trận, Haec est victoria quae vincit mundum, Fides nostra. Sở dĩ anh em được toàn công thắng trận thế gian, ấy là Đức tin. Đó là lời Thánh Gioan Tông-đồ đã dạy (I Joan V, 4). Quả như thế, sự làm cho các Thánh tử vì đạo được thắng vua chúa thế gian là đức tin. Vì các Thánh ấy mạnh tin, mới chịu nổi các sự gian nan và khinh chê những sự thế gian yêu chuộng. Ấy là điều lạ lùng Chúa làm nơi các Thánh.

Chúa còn làm sự lạ lùng khác ở nơi các Thánh, là dù phải chết cách nhuốc hổ như tên phạm, song chết rồi liền được vinh, dù kẻ vô đạo cũng kính phục, đang khi lát gươm đưa qua, đầu rơi xuống, người ta chen nhau vào thấm máu làm của quý để dấu muôn đời. Chúa lại dùng các Thánh ấy mà làm nhiều phép lạ, ban ơn hộ vực cho kẻ khác. Vì thế mà Hội-thánh chính thức công nhận vào sổ các vị Á Thánh, ban phép cho bổn đạo kính thờ. Vậy ta phải ngượi khen phép tắc lạ lùng Chúa làm ở nơi các Thánh khi xưa và bây giờ càng làm hơn nữa.

I. **XXVIII.**Bây giờ Chúa tỏ sự lạ lùng ở nơi các Thánh thể nào? Vua chúa quan quyền thế gian, đời này kể sang đời khác, đời Minh-mạnh kế đến Thiệu-trị, Tự-đức đã dùng hết mọi phương pháp, để tiễn thảo trừ căn sự đạo, đã giết các đấng Giám mục, linh mục, đạo trưởng, đạo đô, thế là đánh chết Chúa chiên, thì đàn chiên cũng tan tác. Song Mirabilis Deus in Sanctis suis, Chúa lại dùng các Thánh mà làm những sự lạ hơn nữa. Máu các Thánh đổ ra, lại nên như hạt giống trổ sinh con nhà có đạo đông hơn khi xưa bội phần. Thật hẳn như lời ông Tertullianô nói: Máu các Thánh Tử vì đạo là hạt giống sinh kẻ có đạo, Sanguis martyrum, Semen Christianorum.

Máu các thánh đã đổ ra như hằng cất tiếng kêu lên cùng Chúa rằng: Xin Chúa hãy báo thù cho máu các Thánh Chúa đã đổ ra, Vindica sanguinem sanctorum qui effusus est. Chúa báo thù một cách lạ lùng lắm, Chúa báo thù một cách để làm gương điều Chúa đã dạy mà rằng: Bay hãy làm ơn cho kẻ làm khốn cho bay. Các vua Việt-Nam bắt đạo giết kẻ có đạo, thì Chúa lại gọi dân Việt-Nam vào chịu đạo thay cho kẻ các vua đã giết, lại thay thêm bằng nghìn bằng trăm. Ấy không phải là lạ lùng lắm sao.

Lại có một sự càng lạ lùng hơn nữa, ta thấy giữa Việt-Nam là vua Minh-mạnh đã bắt đạo, thì con vua Minh-mạnh đã trở lại chịu đạo, ấy là Mệ-thuyền, Mệ-tế, Mệ-chức v.v. Nay mai cháu nội Mệ-thuyền cũng sẽ làm Linh mục mà giảng truyền đạo thánh Chúa. Ấy không phải là lạ lùng sao? Còn thấy một sự lạ nhãn tiền ở Huế nữa, là những nơi bà Nhất bà Nhì con vua Minh-mạnh đã ở xưa, rầy nên đại chủng-viện để đào luyện hàng Giáo-sĩ, và nên chốn Viện-tu cho một dòng nữ giúp việc truyền giáo.

Kể một đôi tích cho anh em được biết bây giờ Chúa dùng Máu các Thánh tử vì đạo mà làm chứng việc lạ lùng là thể nào.

Kìa ta hãy nhớ lại việc đời xưa mà xem việc đời nay thì đủ tỏ Chúa hằng làm những sự lạ lùng bởi máu các Thánh. Khi xưa tiền nhân ta phải ẩn mình mà giữ đạo, đọc kinh thờ phượng Chúa, thì phải đọc thầm nhỏ tiếng, nhà thờ nhỏ bé, vừa mới cất lên, bỗng chốc có chỉ truyền phải triệt hạ. Mà bây giờ thì làm sao? Ấy không phải là những sự lạ lùng bởi máu các Thánh tử vì đạo đã trổ sinh ra ru?

Ấy là những sự lạ lùng Chúa làm nơi các thánh đối với ta. Còn sự lạ lùng Chúa làm nơi các thánh đối với các thánh, thì ta không lưỡi nào nói được. Vì chưng chính thánh Phaolô là đấng

Chúa đã cho lên đến tầng trời thứ ba, thì đã xưng rằng: Mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe, lòng chưa từng suy thấu những sự Chúa đã sắm mà thưởng những kẻ có lòng mến Chúa (I Cor. II, 9). Các Thánh vì lòng mến Chúa mà cam lòng chịu bắt bớ, gông cùm, xiềng toả, tù rạc cùng đành chịu gia hình cho đến chết thì nay được Chúa thưởng cách lạ lùng. Các thánh rầy thấy rõ mọi sự khốn khó chóng qua, rầy đã sinh phúc trọng đời đời trên thiên đàng là thể nào!

Ngày lễ hôm nay ta suy đến những sự lạ lùng Chúa làm nơi các thánh khi xưa và đang làm bây giờ, thì ta phải nghĩ đến phận mình làm sao? Ắt là ta phải bắt chước các đấng ấy mà chịu khó; rầy ta không phải bắt bớ cấm cách như xưa, thì ta phải chịu khó cách khác, phải ân cần đi xem lễ đọc kinh, nhất là ngày Chúa nhật lễ trọng, đừng thấy mưa gió mà kiếu cho khỏi. Khi Chúa để cho lâm sự rủi ro khốn khó gì thì vui lòng chịu, đừng phàn nàn năn nỉ. Hãy soi gương các Á-Thánh và cầu xin các đấng ấy cho ta được chịu khó bằng lòng, vâng theo thánh ý, cho ngày sau được đồng hưởng sự vui vẻ cùng các Á-Thánh đời đời trên thiên đàng. Amen.